

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## DỰ THẢO

## NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 31, khoản 9 Điều 52, khoản 5 Điều 53, khoản 6 Điều 69 và khoản 3 Điều 70 Luật Tài nguyên nước về việc cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; trình tự, thủ tục kê khai việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình, đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước; cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước và giấy phép thăm dò nước dưới đất; thăm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, đăng ký, kê khai khai thác, sử dụng tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất; dịch vụ tài nguyên nước; việc nộp, miễn, giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều này Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Chương II  
KÊ KHAI, ĐĂNG KÝ, CẤP PHÉP THĂM DÒ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG  
TÀI NGUYÊN NƯỚC****Điều 3. Lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước**

Việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan

về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước có ảnh hưởng lớn đến đến hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của Nhân dân trên địa bàn được thực hiện như sau:

1. Các dự án có xây dựng công trình khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt; cấp giấy phép khai thác nước dưới đất phải lấy ý kiến bao gồm:

a) Cấp, gia hạn giấy phép khai thác nước mặt đối với hồ chứa, đập dâng xây dựng trên sông, suối, kênh, rạch;

b) Cấp, gia hạn giấy phép khai thác nước mặt đối với công trình khai thác, sử dụng nước mặt không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này với quy mô từ 10 m<sup>3</sup>/giây trở lên;

c) Điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này;

d) Công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hồ đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) với quy mô từ 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên.

2. Thời điểm lấy ý kiến:

Đảm bảo không quá 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt; Trong quá trình thăm dò đối với hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác nước dưới đất.

Chủ dự án có thể kết hợp lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước cùng với việc lấy ý kiến tham vấn đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường nhưng thời điểm lấy ý kiến phải đảm bảo theo quy định tại khoản này.

3. Đối tượng lấy ý kiến tác động của công trình trong phạm vi chịu ảnh hưởng, bao gồm:

a) Đối với dự án có công trình khai thác nguồn nước nội tỉnh quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan;

Trường hợp dự án có công trình chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh thì ngoài việc lấy ý kiến tác động quy định điểm này còn phải lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường nơi xây dựng công trình và Sở Tài nguyên và Môi trường nơi nguồn nước được chuyển đến (nếu có);

b) Đối với dự án có công trình khai thác nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Trường hợp dự án có công trình chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh thì ngoài việc lấy ý kiến tác động quy định điểm này còn phải lấy ý kiến của tổ chức lưu vực sông (nếu có), Sở Tài nguyên và Môi trường nơi nguồn nước được chuyển đến;

c) Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan;

d) Căn cứ phạm vi chịu ảnh hưởng của dự án do Chủ đầu tư đề xuất trong nội dung thông tin cung cấp để lấy ý kiến quy định khoản 4 Điều này, Cơ quan tổ chức lấy ý kiến quy định tại khoản 6 Điều này xem xét, quyết định các đối tượng lấy ý kiến tác động cho phù hợp.

#### 4. Nội dung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến:

a) Thông tin tổng thể của dự án; kế hoạch, tiến độ triển khai dự án kèm theo văn bản, tài liệu pháp lý liên quan đến đầu tư, xây dựng dự án, thời gian dự kiến vận hành khai thác tài nguyên nước;

b) Thuyết minh phương án khai thác tài nguyên nước của dự án thể hiện đầy đủ các thông tin quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này và đề xuất phạm vi ảnh hưởng của dự án có xây dựng công trình khai thác tài nguyên nước đến các công trình khai thác nước khác trong khu vực;

c) Dự kiến tác động và các biện pháp giảm thiểu tác động của việc khai thác nước, vận hành công trình đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước và đối tượng khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình; Các số liệu, tài liệu khác liên quan đến việc khai thác tài nguyên nước.

d) Đối với trường hợp đã khai thác tài nguyên nước thì nội dung lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này.

#### 5. Nội dung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến đối với trường hợp công trình đã khai thác tài nguyên nước, bao gồm:

a) Thông tin tổng thể công trình; các văn bản, tài liệu pháp lý liên quan đến đầu tư, xây dựng, vận hành công trình khai thác tài nguyên nước, thời gian công trình vận hành khai thác tài nguyên nước;

b) Thuyết minh chế độ, phương thức, hiện trạng khai thác tài nguyên nước tài nguyên nước của công trình, thể hiện đầy đủ các thông tin quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này; Xác định đối tượng chịu tác động của công trình khai thác tài nguyên nước và các hoạt động khác có liên quan; Thuyết minh các tác động và các biện pháp giảm thiểu đã được thực hiện trong quá trình vận hành khai thác.

c) Đánh giá tác động và các biện pháp giảm thiểu tác động của việc khai thác nước, vận hành công trình đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước và đối tượng khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình vận hành công trình;

d) Các số liệu, tài liệu khác liên quan đến việc vận hành, khai thác tài nguyên nước.

## 6. Cơ quan tổ chức lấy ý kiến

a) Ủy ban dân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác nguồn nước nội tỉnh, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước nội tỉnh quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

Trường hợp công trình khai thác nguồn nước nội tỉnh thuộc địa phận từ 02 huyện trở lên, Ủy ban nhân dân cấp huyện của từng huyện tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước nội tỉnh quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi bố trí công trình khai thác nguồn nước liên tỉnh, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước liên tỉnh quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này.

Trường hợp công trình khai thác nguồn nước liên tỉnh thuộc địa phận từ 02 tỉnh trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của từng tỉnh tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước liên tỉnh quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

Trường hợp công trình khai thác nước dưới đất thuộc địa phận từ 02 huyện trở lên, Ủy ban nhân dân cấp huyện của từng huyện tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

## 7. Trình tự lấy ý kiến:

a) Chủ đầu tư gửi các tài liệu, nội dung quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường, đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về những nội dung quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều này; tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cho chủ đầu tư;

c) Trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về những nội dung quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều này; tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi cho chủ đầu tư;

d) Ngoài các nội dung thông tin quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều này, chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án, công trình nếu các cơ quan quy định tại khoản 6 Điều này có yêu cầu

và trực tiếp báo cáo, thuyết minh, giải trình tại các cuộc họp lấy ý kiến để làm rõ các vấn đề liên quan đến dự án;

đ) Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức lấy ý kiến theo quy định tại khoản 6 Điều này trong quá trình lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước.

8. Kinh phí tổ chức lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước.

#### **Điều 4. Công khai thông tin**

Việc công khai thông tin về những nội dung liên quan đến khai thác tài nguyên nước quy định tại điểm b khoản 8 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước được thực hiện như sau:

1. Việc công khai thông tin của các công trình quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định này được thực hiện đối với trường hợp chưa có công trình, công trình đang triển khai thực hiện hoặc đã có công trình nhưng chưa khai thác tài nguyên nước.

2. Chủ đầu tư dự án, công trình quy định tại khoản 1 Điều này phải công bố công khai các thông tin sau đây:

a) Đối với công trình khai thác nước mặt quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 3 của Nghị định này: Mục đích khai thác nước; nguồn nước khai thác nước; vị trí công trình khai thác nước; chế độ, phương thức khai thác nước; lượng nước khai thác; thời gian khai thác; các đặc tính cơ bản của hồ, đập trong trường hợp xây dựng hồ, đập; kế hoạch, tiến độ thực hiện; thời gian vận hành công trình;

b) Đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 của Nghị định này: Mục đích khai thác nước; vị trí công trình khai thác nước; tầng chứa nước khai thác, độ sâu khai thác; tổng số giếng khai thác; tổng lượng nước khai thác; chế độ khai thác; thời gian khai thác nước; kế hoạch, tiến độ thực hiện, thời gian vận hành công trình.

3. Việc công khai thông tin được thực hiện theo các hình thức sau đây:

a) Thông tin quy định tại khoản 2 Điều này được cung cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai thông tin tại Ủy ban nhân dân các huyện, xã và trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các tỉnh nơi xây dựng công trình;

b) Việc công khai thông tin được thực hiện trong giai đoạn tổ chức lấy ý kiến tác động kể từ khi chủ dự án, công trình cung cấp thông tin tài liệu quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều 3 Nghị định này cho cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này.

Chủ đầu tư dự án, công trình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức lấy ý kiến theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này trong việc thực hiện công khai thông tin.

#### **Điều 5. Thăm dò nước dưới đất**

1. Trước khi xây dựng công trình khai thác nước dưới đất hoặc điều chỉnh

tăng lưu lượng khai thác vượt quá 25% lưu lượng quy định trong giấy phép khai thác nước dưới đất đã cấp mà có khoan bổ sung giếng khai thác hoặc các trường hợp quy định tại điểm a và điểm đ khoản 3 Điều 10 Nghị định này, chủ đầu tư phải thực hiện thăm dò để đánh giá trữ lượng, chất lượng, khả năng khai thác và phải có giấy phép thăm dò, trừ các trường hợp khai thác nước dưới đất không phải xin cấp phép.

2. Tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất phải đáp ứng đủ các điều kiện về hành nghề khoan nước dưới đất theo quy định và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

3. Trong quá trình thăm dò, tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất có nghĩa vụ:

- a) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và công trình thăm dò;
- b) Bảo đảm phòng, chống sụt, lún đất, xâm nhập mặn, ô nhiễm các tầng chứa nước;
- c) Trám, lấp giếng hỏng hoặc không khai thác, sử dụng sau khi kết thúc thăm dò;
- d) Thực hiện các biện pháp khác để bảo vệ nước dưới đất, bảo vệ môi trường.

4. Chủ đầu tư thăm dò có nghĩa vụ:

- a) Phối hợp với tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều này, nếu phát hiện có vi phạm thì phải dừng ngay việc thăm dò;
- b) Trường hợp xảy ra sự cố thì phải khắc phục kịp thời, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;
- c) Nộp báo cáo kết quả thăm dò cho cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ quy định tại Điều 16 của Nghị định này.
- d) Sau khi kết thúc thăm dò, cập nhật thông tin, dữ liệu kết quả thi công công trình thăm dò nước dưới đất vào hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

## **Điều 6. Nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất, khai thác tài nguyên nước**

1. Nội dung chính của giấy phép thăm dò nước dưới đất bao gồm:

- a) Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép;
- b) Mục đích thăm dò nước dưới đất;
- c) Quy mô thăm dò nước dưới đất;
- d) Vị trí công trình thăm dò nước dưới đất;
- đ) Tầng chứa nước thăm dò;
- e) Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu;
- g) Thời hạn của giấy phép;
- h) Các yêu cầu, điều kiện cụ thể đối với từng trường hợp thăm dò nước dưới đất nhằm mục đích bảo vệ nguồn nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác liên quan;
- i) Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về tài nguyên nước theo thẩm quyền;

k) Quyền, nghĩa vụ của chủ giấy phép.

2. Nội dung chính của giấy phép khai thác tài nguyên nước, bao gồm:

a) Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép;

b) Tên, vị trí công trình khai thác nước;

c) Mục đích khai thác tài nguyên nước;

d) Nguồn nước khai thác;

đ) Quy mô, công suất, lưu lượng, thông số chủ yếu của công trình khai thác tài nguyên nước;

e) Chế độ, phương thức khai thác nước;

g) Thời hạn của giấy phép;

h) Các yêu cầu, điều kiện cụ thể đối với từng trường hợp khai thác tài nguyên nước do cơ quan cấp phép quy định nhằm mục đích bảo vệ nguồn nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác liên quan, trong đó thể hiện rõ nội dung quy định trong điều kiện bình thường được phép khai thác tối đa lượng nước theo giấy phép khai thác tài nguyên nước đã được cấp. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, tuân thủ thực hiện cắt giảm lượng nước khai thác theo phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

i) Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về tài nguyên nước theo thẩm quyền;

k) Quyền, nghĩa vụ của chủ giấy phép.

**Điều 7. Các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước; sử dụng mặt nước; đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước**

1. Các công trình khai thác nguồn nước để sử dụng cho các mục đích quy định tại các điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e và điểm k khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước.

2. Các công trình khai thác nguồn nước với quy mô nhỏ quy định tại điểm b, điểm c, điểm g khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước, bao gồm:

a) Khai thác nước biển để sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền với quy mô không vượt quá 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

b) Khai thác nguồn nước mặt với quy mô không vượt quá 100 m<sup>3</sup>/ngày đêm để sử dụng cho mục đích kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, thi công công trình (bao gồm cả khai thác để sử dụng nước cho mục đích làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt);

c) Khai thác nguồn nước mặt để sử dụng cho mục đích phát điện với công suất lắp máy không vượt quá 50kW;

d) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m<sup>3</sup> khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 0,1 m<sup>3</sup>/giây.

Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi quy định tại điểm này khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô vượt quá 0,1 m<sup>3</sup>/giây

hoặc có các mục đích khai thác nước khác có quy mô khai thác vượt quá quy định tại điểm b, điểm c khoản này thì phải thực hiện đăng ký hoặc cấp phép theo quy định tại Điều 8 của Nghị định này;

đ) Công trình khai thác nguồn nước mặt khác quy định tại điểm d khoản này cấp cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 0,1 m<sup>3</sup>/giây; Công trình khai thác nguồn nước mặt khác quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 52 Luật tài nguyên nước để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan với quy mô không vượt quá 0,1 m<sup>3</sup>/giây.

3. Sử dụng mặt nước sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ chứa không bao gồm trường hợp quy định tại điểm k khoản 3 Điều 52 Luật tài nguyên nước để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ với diện tích mặt nước khác quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định này.

4. Đào hồ, ao, kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan phục vụ phát triển kinh tế trong phạm vi hộ gia đình.

5. Đào hồ, ao tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan khác quy định tại khoản 4 Điều này có quy mô diện tích nhỏ hơn 5.000 m<sup>2</sup>.

6. Đào kênh, mương, rạch khác quy định tại khoản 4 Điều này tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan có lưu lượng dẫn, chuyển nước nhỏ hơn 0,5 m<sup>3</sup>/giây; hoặc bề rộng đáy không quá 3m.

Trường hợp tổ chức, cá nhân đào sông, suối, kênh, rạch tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan quy định tại điểm này có công trình đầu mối điều tiết nước hoặc có khai thác để sử dụng cho các mục đích khác thuộc trường hợp phải đăng ký, cấp phép thì chỉ phải thực hiện thủ tục đăng ký, cấp phép theo quy định.

7. Tổ chức, cá nhân được phép đầu tư, xây dựng công trình khai thác nước cho sinh hoạt theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 52 Luật tài nguyên nước. Sau khi kết thúc thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sự cố ô nhiễm, dịch bệnh do cấp có thẩm quyền công bố theo quy định của pháp luật thì phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về thời gian, biện pháp, lượng nước khai thác trong thời gian nêu trên. Nếu tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục khai thác để sử dụng mà quy mô khai thác nước thuộc trường hợp phải thực hiện kê khai, đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước thì thực hiện theo quy định của Nghị định này. Trường hợp không có kế hoạch tiếp tục khai thác thì phải thực hiện trám lấp giếng hoặc tháo dỡ công trình theo quy định.

Trường hợp tổ chức, cá nhân đã có giấy phép khai thác tài nguyên nước thì chủ giấy phép được phép khai thác lớn hơn lưu lượng giấy phép đã được cấp cho sinh hoạt. Trong thời gian không quá 30 ngày tính từ thời điểm kết thúc thời gian hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sự cố ô nhiễm, dịch bệnh, chủ giấy phép có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phải được xác nhận bằng văn bản về thời gian, lưu lượng khai thác lớn hơn so với giấy phép đã được cấp. Trường hợp không được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận, chủ giấy phép bị xem xét vi phạm hành chính về tài nguyên nước theo quy định.

**Điều 8. Các trường hợp công trình khai thác nguồn nước phải kê khai, đăng ký, phải có giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước**

1. Trường hợp công trình khai thác nguồn nước dưới đất quy định tại



khoản 4 Điều 52 của Luật tài nguyên nước phải thực hiện kê khai.

2. Các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước phải đăng ký, bao gồm:

a) Khai thác nguồn nước dưới đất để sử dụng cho mục đích ngoài mục đích quy định tại điểm a khoản 3 Điều 52 Luật Tài nguyên nước và khoản 1 Điều này với quy mô không vượt quá  $10 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ ; sử dụng nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 5 Điều 52 Luật tài nguyên nước;

b) Khai thác nước biển để sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền với quy mô lớn hơn  $10.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  đến  $100.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ ;

c) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu  $\text{m}^3$  đến 0,2 triệu  $\text{m}^3$  khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô khai thác lớn hơn  $0,1 \text{ m}^3/\text{giờ}$  đến  $0,5 \text{ m}^3/\text{giờ}$ .

Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi quy định tại điểm này khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô vượt quá  $0,5 \text{ m}^3/\text{giờ}$  hoặc có mục đích khai thác để sử dụng nước khác với quy mô vượt quá quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 7 của Nghị định này thì phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 3 Điều này;

d) Công trình khai thác nguồn nước mặt khác quy định tại điểm c khoản này để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô lớn hơn  $0,1 \text{ m}^3/\text{giờ}$  đến  $0,5 \text{ m}^3/\text{giờ}$ ;

đ) Đập ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan có chiều dài công trình ngăn sông không vượt quá 50m trừ công trình hồ chứa, đập dâng thủy lợi quy định tại điểm c khoản này và điểm d khoản 2 Điều 7 của Nghị định này; cống ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan có tổng chiều rộng thoát nước không vượt quá 10 m.

Trường hợp công trình quy định tại điểm này có khai thác để sử dụng với quy mô vượt quá quy định tại điểm d khoản này hoặc vượt quá quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 7 của Nghị định này thì thuộc trường hợp phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước.

3. Các trường hợp sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch phải đăng ký, bao gồm:

a) Sử dụng mặt nước để kinh doanh các loại hình dịch vụ thể thao, giải trí, du lịch, nhà hàng, nuôi trồng thủy sản với diện tích mặt nước sử dụng lớn hơn  $1.000 \text{ m}^2$ ; sử dụng mặt nước hồ để sản xuất điện mặt trời theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều 52 Luật tài nguyên nước;

b) Đào hồ, ao để tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan khác quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 7 Nghị định này;

c) Đào kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan khác quy định khoản 6 Điều 7 Nghị định này.

Trường hợp tổ chức, cá nhân đào hồ, ao, kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan quy định tại điểm này có công trình đầu mối điều tiết nước hoặc có khai thác để sử dụng cho các mục đích khác

thuộc trường hợp phải cấp phép thì chỉ phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép theo quy định;

d) Đào sông, suối theo quy định tại điểm g khoản 5 Điều 52 Luật Tài nguyên nước.

4. Các trường hợp khai thác tài nguyên nước phải có giấy phép, bao gồm:

a) Khai thác tài nguyên nước không thuộc trường hợp quy định tại Điều 7 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này;

b) Các tổ chức, cá nhân khai thác nước mặt trực tiếp từ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện hoặc hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện với quy mô thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này mà chưa được cấp phép thì phải thực hiện đề nghị cấp phép theo quy định của Nghị định này.

Trường hợp tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình là hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện hoặc hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện thực hiện việc đề nghị cấp phép khai thác nước mặt, bao gồm cả khai thác nước mặt trực tiếp từ công trình của các tổ chức, cá nhân khác thì phải có thỏa thuận, thống nhất và được ủy quyền của các tổ chức, cá nhân đó trong việc khai thác tài nguyên nước. Nội dung ủy quyền bao gồm cả việc phối hợp với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thực hiện quan trắc, giám sát, báo cáo khai thác tài nguyên nước theo quy định. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép phải chịu trách nhiệm về hành chính, hình sự trong trường hợp xảy ra các hành vi vi phạm về tài nguyên nước do các tổ chức, cá nhân khai thác nước mặt trực tiếp từ hồ chứa đập dâng thủy lợi, thủy điện hoặc hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Tài nguyên nước, gồm cả nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

c) Các tổ chức, cá nhân khai thác nước mặt trực tiếp từ sông, suối, hồ, ao, kênh, mương, rạch quy định tại khoản 3 Điều này mà có quy mô thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này mà chưa được cấp phép thì phải thực hiện đề nghị cấp phép theo quy định của Nghị định này.

5. Các công trình khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 4 Điều này phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 16 của Nghị định này cấp phép trước khi xây dựng công trình khai thác tài nguyên nước.

Trường hợp đã thăm dò, khai thác tài nguyên nước mà chưa có giấy phép tài nguyên nước theo quy định, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước khi đáp ứng các điều kiện cấp phép theo quy định tại Điều 57 của Luật Tài nguyên nước. Việc xử lý các hành vi vi phạm do thăm dò, khai thác nước không có giấy phép tài nguyên nước thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.

6. Trường hợp công trình thủy lợi xây dựng hoặc khai thác sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 thuộc trường hợp phải thực hiện đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước mà chưa đăng ký, cấp phép thì phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định. Việc xử lý các hành vi vi phạm do khai thác không đăng ký, không có giấy phép tài nguyên nước thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.

7. Trường hợp công trình thủy lợi xây dựng và khai thác trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 mà chưa hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước trước ngày 01 tháng 7 năm 2027 thì phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định. Việc xử lý các hành vi vi phạm do khai thác không đăng ký, không có giấy phép tài nguyên nước thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.

### **Điều 9. Gia hạn giấy phép**

1. Việc gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước phải căn cứ vào các quy định tại Điều 55, Điều 56 và Điều 57 của Luật Tài nguyên nước, đảm bảo không thay đổi, điều chỉnh nội dung giấy phép đã cấp trước đó và các điều kiện sau đây:

a) Giấy phép vẫn còn hiệu lực và hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép được nộp trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất 45 ngày;

b) Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến giấy phép đã được cấp theo quy định của pháp luật và không có tranh chấp;

c) Tại thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép, kế hoạch khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh, khả năng đáp ứng của nguồn nước.

2. Đối với trường hợp khác với quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác tài nguyên nước phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới.

Trường hợp chủ giấy phép đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước có nhu cầu điều chỉnh nội dung giấy phép theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 thì phải lập hồ sơ cấp giấy phép mới.

3. Trường hợp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân được nộp không đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này nhưng trước thời điểm hết hạn giấy phép đã được cấp thì chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới và thời điểm hiệu lực ghi trong giấy phép mới được tính nối tiếp với thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đã được cấp trước đó.

4. Trường hợp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân được nộp sau thời điểm hết hạn giấy phép đã được cấp thì chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới và thời điểm hiệu lực của giấy phép được tính từ ngày cấp giấy phép mới. Việc xử lý các hành vi vi phạm do thăm dò, khai thác không có giấy phép tài nguyên nước thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.

### **Điều 10. Điều chỉnh giấy phép**

1. Các trường hợp điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất:

a) Điều kiện mặt bằng không cho phép thi công một số hạng mục thăm dò đã được phê duyệt;

b) Tăng quy mô lưu lượng thăm dò nhưng không vượt quá 25% theo giấy phép đã được cấp hoặc thay đổi tầng chứa nước thăm dò;

c) Khối lượng hạng mục khoan thăm dò vượt quá 10% so với khối lượng đã được phê duyệt.

2. Các trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước:

a) Nguồn nước không bảo đảm việc cung cấp nước bình thường;

b) Xảy ra các tình huống khẩn cấp cần phải hạn chế việc khai thác nước;

c) Tăng quy mô khai thác của công trình khai thác nước mặt, nước biển nhưng không vượt quá 25% theo giấy phép đã được cấp;

d) Bổ sung giếng, điều chỉnh lưu lượng khai thác giữa các giếng dẫn đến tăng quy mô khai thác của công trình khai thác nước dưới đất nhưng không vượt quá 25% theo giấy phép đã được cấp;

Trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất mà có bổ sung giếng thì phải có phương án thiết kế, thi công giếng, dự kiến tác động của việc khai thác nước đến nguồn nước và đến các đối tượng khai thác nước khác và được cơ quan thẩm định quy định tại Điều 17 của Nghị định này chấp thuận bằng văn bản trước khi thi công. Sau khi hoàn thành việc thi công giếng, chủ công trình phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan thẩm định theo quy định tại Điều 29 của Nghị định này. Trong thời hạn 45 ngày sau khi hoàn thành việc thi công giếng, chủ công trình phải nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép theo quy định;

Trường hợp khoan giếng mới tương tự để thay thế giếng cũ bị hỏng, suy thoái, bị giải tỏa với thông số khai thác không thay đổi, đáp ứng điều kiện số lượng giếng thay thế không vượt quá 50% tổng số lượng giếng theo giấy phép đã được cấp đối với công trình có từ 03 giếng trở lên và khoảng cách thay thế không vượt quá 1,5 lần chiều dày tầng chứa nước khai thác tại giếng đó thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy phép nhưng phải được cơ quan thẩm định tại Điều 29 của Nghị định này xem xét, chấp thuận phương án khoan giếng thay thế và xác nhận bằng văn bản sau khi hoàn thành việc khoan thay thế. Văn bản xác nhận là thành phần không thể tách rời của giấy phép khai thác nước dưới đất đã được cấp. Trường hợp công trình chỉ có 01 đến 02 giếng thì được xem xét chấp thuận phương án thay thế nếu đáp ứng khoảng cách giếng thay thế không vượt quá 1,5 lần chiều dày tầng chứa nước khai thác tại giếng đó.

Đối với những công trình đã có giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất nằm trong vùng cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất đã được phê duyệt thì không được khoan thay thế giếng cũ từ vùng cấm, hạn chế này sang vùng cấm, hạn chế khác. Đồng thời, phải thực hiện các biện pháp hạn chế theo quy định.

đ) Đối với công trình khai thác nước dưới đất khai thác từ 2 tầng chứa nước trở lên được phép điều chỉnh giữa các tầng chứa nước khai thác đã được cấp phép và phải đảm bảo quy định tại điểm d khoản này;

e) Có sự thay đổi về mục đích khai thác nước theo quy định của giấy phép được cấp trước đó;

g) Có sự thay đổi về chế độ, phương thức khai thác của công trình;

h) Chủ giấy phép đề nghị điều chỉnh nội dung khác của giấy phép khác với quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Các nội dung trong giấy phép không được điều chỉnh:

a) Nguồn nước, tầng chứa nước khai thác, trừ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này.

b) Quy mô khai thác nước của công trình vượt quá 25% quy định trong giấy phép đã được cấp;

Trường hợp quy mô khai thác nước của công trình khai thác nước dưới đất vượt quá 25% quy định trong giấy phép đã được cấp mà không bổ sung giếng khai thác thì phải có phương án nâng quy mô khai thác của công trình, dự kiến tác động của việc khai thác nước đến nguồn nước và đến các đối tượng khai thác nước khác và được cơ quan thẩm định quy định tại Điều 11 của Nghị định này chấp thuận bằng văn bản trước khi triển khai. Trong thời hạn 30 ngày sau khi hoàn thành việc thực hiện phương án, chủ công trình phải nộp hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định.

c) Lưu lượng dòng chảy tối thiểu của công trình.

đ) Trường hợp khoan giếng mới tương tự để thay thế giếng cũ bị hỏng, suy thoái, bị giải tỏa hoặc lý do khác phải khoan giếng mới thay thế với thông số khai thác không thay đổi quy định tại điểm d khoản 2 Điều này có số lượng giếng thay thế vượt quá 50% số lượng giếng theo giấy phép được cấp.

Trường hợp cần điều chỉnh nội dung quy định tại khoản này, chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới.

4. Trường hợp chủ giấy phép đề nghị điều chỉnh giấy phép thì phải lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép theo quy định của Nghị định này; trường hợp cơ quan cấp phép yêu cầu điều chỉnh giấy phép thì cơ quan cấp phép phải thông báo cho chủ giấy phép biết và thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy phép trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày thông báo. Thời hạn của giấy phép điều chỉnh là thời hạn còn lại của giấy phép đã được cấp trước đó.

Trường hợp ngoài việc điều chỉnh giấy phép, chủ giấy phép còn có nhu cầu cấp lại giấy phép khai thác nước tại công trình thì thể hiện rõ trong hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép. Việc cấp lại được xem xét đồng thời trong quá trình điều chỉnh giấy phép theo quy định của Nghị định này.

### **Điều 11. Đình chỉ hiệu lực của giấy phép**

1. Giấy phép bị đình chỉ hiệu lực khi chủ giấy phép có một trong những vi phạm sau đây:

a) Vi phạm nội dung quy định trong giấy phép gây ô nhiễm, cạn kiệt nghiêm trọng nguồn nước;

b) Khai thác nước dưới đất vi phạm quy định của giấy phép gây sụt, lún mặt đất, biến dạng công trình, xâm nhập mặn, cạn kiệt, ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước;

c) Vận hành hồ chứa, đập dâng vi phạm quy định của giấy phép gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân ở thượng và hạ du hồ chứa, đập dâng;

- d) Không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định;
- đ) Lợi dụng giấy phép để tổ chức hoạt động trái quy định của pháp luật;
- e) kê khai không trung thực các nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mà gây hậu quả nghiêm trọng;
- g) Trường hợp công trình đã được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng công trình khai thác nước mà gây sụt, lún mặt đất, biến dạng công trình, xâm nhập mặn, cạn kiệt, ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước, sạt lở lòng bờ bãi sông, gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, tình hình sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

## 2. Thời hạn đình chỉ giấy phép:

- a) Không quá 03 tháng đối với giấy phép thăm dò nước dưới đất;
- b) Không quá 12 tháng đối với các giấy phép khai thác nước mặt, giấy phép khai thác nước dưới đất, giấy phép khai thác nước biển.

3. Trong thời gian giấy phép bị đình chỉ hiệu lực, chủ giấy phép không có các quyền liên quan đến giấy phép và phải có biện pháp khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

4. Khi hết thời hạn đình chỉ hiệu lực của giấy phép mà cơ quan cấp phép không có quyết định khác thì chủ giấy phép được tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của giấy phép đã cấp.

## **Điều 12. Thu hồi giấy xác nhận đăng ký, giấy phép**

1. Việc thu hồi giấy xác nhận đăng ký, giấy phép được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Chủ giấy xác nhận đăng ký, chủ giấy phép bị phát hiện giả mạo tài liệu hoặc sửa chữa làm sai lệch nội dung của giấy đăng ký, giấy phép;

b) Tổ chức là chủ giấy xác nhận đăng ký, chủ giấy phép bị giải thể hoặc bị tòa án tuyên bố phá sản; cá nhân là chủ giấy xác nhận đăng ký, giấy phép bị chết, bị tòa án tuyên bố là đã chết, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị tuyên bố mất tích;

c) Chủ giấy xác nhận đăng ký, giấy phép vi phạm quyết định đình chỉ hiệu lực xác nhận đăng ký, giấy phép hoặc vi phạm quyết định tước quyền sử dụng xác nhận đăng ký, giấy phép tài nguyên nước; hoặc vi phạm quy định của pháp luật về tài nguyên nước dẫn đến bị đình chỉ/tước quyền sử dụng xác nhận đăng ký, giấy phép tài nguyên nước lần thứ 02 (hai).

d) Giấy xác nhận đăng ký, giấy phép được xác nhận, cấp không đúng thẩm quyền;

đ) Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi giấy xác nhận đăng ký, giấy phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

3. Trường hợp giấy xác nhận đăng ký, giấy phép bị thu hồi quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều này, chủ giấy xác nhận đăng ký, giấy phép chỉ được xem xét xác nhận đăng ký, cấp giấy phép mới sau 03 năm, kể từ ngày xác nhận, giấy phép bị thu hồi sau khi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến việc thu hồi giấy xác nhận đăng ký, giấy phép cũ.

4. Trường hợp giấy xác nhận đăng ký, giấy phép bị thu hồi quy định tại

điểm d khoản 1 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận, cấp phép xem xét việc xác nhận, cấp giấy phép mới.

5. Trường hợp giấy xác nhận đăng ký, giấy phép bị thu hồi quy định tại điểm d khoản 1 Điều này thì chủ giấy xác nhận đăng ký, chủ giấy phép được nhà nước bồi thường thiệt hại, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 13. Trả lại giấy phép, chấm dứt, tạm dừng hiệu lực của giấy phép**

1. Trả lại Giấy phép trong các trường hợp sau đây:

a) Giấy phép về tài nguyên nước đã được cấp nhưng chủ giấy phép không sử dụng hoặc không có nhu cầu sử dụng tiếp thì có quyền trả lại cho cơ quan cấp giấy phép và thông báo lý do.

b) Trường hợp công trình đã được cấp giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước nhưng nằm trong phạm vi diện tích đất bị nhà nước thu hồi hoặc trưng dụng đất thì chủ giấy phép trả lại giấy phép đã được cấp cho cơ quan có thẩm quyền.

c) Giấy phép tài nguyên nước đã được cấp nhưng quy mô công trình thay đổi dẫn đến thay đổi thẩm quyền cấp giấy phép thì chủ giấy phép trả lại giấy phép đã được cấp cho cơ quan có thẩm quyền sau khi được cấp giấy phép mới.

2. Giấy phép bị chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

a) Giấy phép bị thu hồi;

b) Giấy phép đã hết hạn;

c) Giấy phép đã được trả lại.

Khi giấy phép bị chấm dứt hiệu lực thì các quyền liên quan đến giấy phép cũng chấm dứt.

3. Tạm dừng hiệu lực Giấy phép trong các trường hợp sau đây:

a) Chủ giấy phép đề nghị cơ quan cấp phép khai thác tài nguyên nước tạm dừng có thời hạn hiệu lực của giấy phép khai thác tài nguyên nước. Thời gian đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép tối thiểu 06 (sáu) tháng.

Hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép phải nộp trước thời điểm đề nghị tạm dừng khai thác tài nguyên nước ít nhất 45 ngày.

b) Căn cứ phương án điều hoà, phân phối tài nguyên nước đối với lưu vực sông dự báo xảy ra hạn hán, thiếu nước theo quy định tại Điều 35 Luật tài nguyên nước thì cơ quan có thẩm quyền thông báo cho chủ giấy phép biết về kế hoạch tạm dừng việc khai thác tài nguyên nước.

Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước mà phải thực hiện việc hạn chế phân phối tài nguyên nước cho các hoạt động sử dụng nhiều nước, chưa cấp thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định tạm dừng việc khai thác tài nguyên nước, gửi thông báo cho chủ giấy phép và thực hiện việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Điều 56 Nghị định này.

4. Căn cứ phương án điều hoà, phân phối tài nguyên nước đối với lưu vực sông dự báo xảy ra hạn hán, thiếu nước theo quy định tại Điều 35 Luật tài nguyên nước thì cơ quan có thẩm quyền thông báo cho chủ giấy phép biết về kế hoạch cắt,

giảm lượng nước khai thác tài nguyên nước.

Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước mà phải thực hiện việc hạn chế phân phối tài nguyên nước cho các hoạt động sử dụng nhiều nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định cắt, giảm lượng nước khai thác, gửi thông báo cho chủ giấy phép và thực hiện việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Điều 57 Nghị định này.

#### **Điều 14. Cấp lại giấy phép**

1. Giấy phép được cấp lại trong các trường hợp sau đây:

a) Giấy phép bị mất, bị rách nát, hư hỏng;

b) Tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép.

Trường hợp cấp lại do nhận chuyển nhượng, bàn giao, chia tách thì bên nhận chuyển nhượng, bàn giao, chia tách phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép và phải có văn bản thống nhất giữa các bên về trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện quy định giấy phép đã cấp.

2. Thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó.

#### **Điều 15. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước**

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước đối với công trình có quy mô khai thác nước lớn, công trình khai thác tài nguyên nước có tác động ảnh hưởng liên vùng, liên tỉnh hoặc có tác động lớn đến nguồn nước, bao gồm:

a) Khai thác tài nguyên nước đối với các công trình quan trọng quốc gia thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ;

b) Thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên;

c) Khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên;

d) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nguồn nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô từ 2 m<sup>3</sup>/giây trở lên và có dung tích toàn bộ từ 03 triệu m<sup>3</sup> trở lên; Công trình khai thác nguồn nước mặt khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô từ 5 m<sup>3</sup>/giây trở lên; Công trình khai thác nguồn nước mặt để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan, tạo nguồn với quy mô không vượt quá 2 m<sup>3</sup>/giây;

đ) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 20 triệu m<sup>3</sup> trở lên;

e) Đập ngăn sông, suối, kênh, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan không thuộc trường hợp quy định tại điểm d, điểm đ khoản này có chiều dài công trình ngăn sông từ 100m trở lên; cống ngăn sông, suối, kênh, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan có tổng chiều rộng thoát nước từ 100m trở lên;



g) Khai thác nguồn nước mặt để sử dụng cho phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên;

h) Khai thác nguồn nước mặt để sử dụng cho các mục đích khác với quy mô từ 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên;

i) Khai thác nước biển để sử dụng cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đảo, đất liền với lưu lượng từ 1.000.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp không quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g và điểm h khoản 1 Điều này.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép đối với các trường hợp không quy định tại điểm b, điểm i khoản 1 Điều này; tổ chức và xác nhận, điều chỉnh, thu hồi, chấp thuận trả lại giấy đăng ký đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h điểm i và điểm k khoản 2 Điều 8 của Nghị định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức và xác nhận đăng ký khai thác nước dưới đất với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 của Nghị định này.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kê khai việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

#### **Điều 16. Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép**

1. Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả (sau đây gọi chung là cơ quan tiếp nhận hồ sơ) bao gồm:

a) Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và của Sở Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp địa phương đã tổ chức Bộ phận một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thì thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua Bộ phận một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Cơ quan thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép (sau đây gọi chung là cơ quan thẩm định hồ sơ), bao gồm:

a) Cục Quản lý tài nguyên nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và của Sở Tài nguyên và Môi trường.

#### **Điều 17. Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất**

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép;

b) Đề án thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên; thiết kế giếng thăm dò đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2. Hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép;

b) Đề án tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép;

3. Mẫu đơn, nội dung đề án được lập theo Mẫu 01, Mẫu 02, Mẫu 23, Mẫu 24 và Mẫu 25 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

4. Đối với trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước do tổ hợp nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư thì sau khi thành lập doanh nghiệp để quản lý dự án theo quy định pháp luật hiện hành và doanh nghiệp này đứng tên trên hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác tài nguyên nước, chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật tài nguyên nước, quy định của giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép và phải chịu trách nhiệm về hành chính, hình sự trong trường hợp xảy ra các hành vi vi phạm về tài nguyên nước.

Đối với trường hợp tổ chức đề nghị cấp phép là liên danh thì tổ chức nêu trên phải có thỏa thuận, thống nhất ủy quyền cho một nhà đầu tư chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật tài nguyên nước, quy định của giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép và phải chịu trách nhiệm về hành chính, hình sự trong trường hợp xảy ra các hành vi vi phạm về tài nguyên nước.

### **Điều 18. Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất**

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép;

b) Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất;

c) Đề án kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất kèm theo phương án khai thác đối với công trình có quy mô từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên hoặc Đề án kết quả thi công giếng khai thác đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm trong trường hợp chưa có công trình khai thác.

Đề án hiện trạng khai thác đối với trường hợp công trình khai thác nước dưới đất đang hoạt động;

d) Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Căn cứ vào mục đích khai thác để sử dụng nước, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất tại vị trí khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước phải được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật;

đ) Hồ sơ lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước nếu thuộc trường hợp phải lấy ý kiến theo quy định;

2. Hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép;

b) Đề án hiện trạng khai thác nước và tình hình thực hiện giấy phép. Trường hợp điều chỉnh giấy phép có liên quan đến quy mô công trình, số lượng giếng khai thác, mực nước khai thác thì phải nêu rõ phương án khai thác nước;

c) Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Căn cứ vào mục đích khai thác để sử dụng nước, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước đảm bảo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt tại vị trí khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước phải được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật;

d) Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước dưới đất;

3. Mẫu đơn, nội dung đề án được lập theo Mẫu 03, Mẫu 04, Mẫu 26, Mẫu 27, Mẫu 28, Mẫu 29 và Mẫu 30 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

4. Đối với trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước do tổ hợp nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc trường hợp tổ chức đề nghị cấp phép là liên danh thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định này.

### **Điều 19. Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước mặt, nước biển**

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép;

b) Đề án khai thác nước đối với trường hợp chưa có công trình khai thác; Đề án hiện trạng khai thác nước đối với trường hợp đã có công trình khai thác;

c) Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ (trừ mục đích khai thác nước cho thủy điện). Căn cứ vào mục đích khai thác để sử dụng nước, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt tại vị trí khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước phải được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật;

d) Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước.

đ) Hồ sơ lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước nếu thuộc trường hợp phải lấy ý kiến theo quy định;

e) Văn bản chấp thuận phương án chuyển nước lưu vực sông nếu thuộc trường hợp phải có văn bản chấp thuận theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép;

b) Đề án hiện trạng khai thác nước và tình hình thực hiện giấy phép;

c) Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ (trừ mục đích khai thác nước cho thủy điện). Các thông số phân tích chất lượng nước đảm bảo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt tại vị trí khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước phải do đơn vị được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phân tích;

d) Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước;

đ) Hồ sơ lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước nếu thuộc trường hợp phải lấy ý kiến theo quy định.

3. Mẫu đơn, nội dung đề án được lập theo Mẫu 05, Mẫu 06, Mẫu 07, Mẫu 08, Mẫu 31, Mẫu 32, Mẫu 33, Mẫu 34, Mẫu 35, Mẫu 36, Mẫu 37, Mẫu 38 và Mẫu 39 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

4. Đối với trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước do tổ hợp nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc trường hợp tổ chức đề nghị cấp phép là liên danh thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định này.

### **Điều 20. Hồ sơ cấp lại giấy phép tài nguyên nước**

1. Đơn đề nghị cấp lại giấy phép.

2. Đề án tình hình thực hiện giấy phép

3. Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép (đối với trường hợp đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức).

Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do chuyển nhượng, hồ sơ còn phải bao gồm giấy tờ chứng minh việc chuyển nhượng công trình, việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến hoạt động khai thác nước và các tài liệu có liên quan.

4. Mẫu đơn, nội dung Đề án được lập theo Mẫu 09 và Mẫu 40 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

5. Đối với trường hợp cấp lại do đổi tên, chuyển nhượng, chia tách cơ cấu lại tổ chức mà tổ chức đề nghị cấp lại là tổ hợp nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc trường hợp tổ chức đề nghị cấp lại là liên danh thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định này.

### **Điều 21. Hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực, trả lại giấy phép khai thác tài nguyên nước**

1. Hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép, bao gồm:

a) Đơn đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép;

b) Đề án tình hình thực hiện giấy phép và kế hoạch tạm dừng việc khai thác tài nguyên nước, kèm theo tài liệu liên quan;

c) Mẫu đơn, Đề án đề nghị tạm dừng giấy phép tài nguyên nước được lập theo Mẫu 11 và Mẫu 41 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép, bao gồm:

a) Đơn đề nghị trả lại giấy phép;

b) Tài liệu chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có);

c) Mẫu đơn đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước được lập theo Mẫu 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

## **Điều 22. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước**

1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc bản điện tử qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.

Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 17 của Nghị định này để tổ chức thẩm định.

2. Thẩm định đề án thăm dò, khai thác tài nguyên nước trong hồ sơ đề nghị cấp phép (sau đây gọi chung là đề án):

a) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm thẩm định đề án; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án. Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

Đối với công trình thăm dò, khai thác nước dưới đất nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thì cơ quan cấp phép thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi về nội dung liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất của công trình đề nghị cấp phép. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, trường hợp quá thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi là đồng thuận với việc cấp giấy phép tài nguyên nước. Văn bản lấy ý kiến trên được lấy một lần trong suốt thời gian hiệu lực của Giấy phép;

b) Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án thì cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm

định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc;

c) Trường hợp phải lập lại đề án, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung đề án chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị cấp phép.

### 3. Trả kết quả giải quyết hồ sơ cấp phép

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.

## **Điều 23. Trình tự thực hiện thủ tục gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước**

### 1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc bản điện từ qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.

Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 17 của Nghị định này để tổ chức thẩm định.

### 2. Thẩm định đề án đối với trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép:

a) Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm thẩm định đề án, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo. Trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép thì trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Trường hợp không đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh giấy phép, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép.

Đối với hồ sơ gia hạn của công trình thăm dò, khai thác nước dưới đất nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thì cơ quan cấp phép thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi về nội dung liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất của công trình đề nghị cấp phép.

Đối với hồ sơ điều chỉnh của công trình thăm dò, khai thác nước dưới đất nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi mà trước đó chưa lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi thì cơ quan cấp phép phải thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản.

Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc cấp giấy phép tài nguyên nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, trường hợp quá thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi là đồng thuận với việc cấp giấy phép tài nguyên

nước. Văn bản lấy ý kiến trên được lấy một lần trong suốt thời gian hiệu lực của Giấy phép;

b) Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc;

c) Trường hợp phải lập lại đề án, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung đề án chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ.

### 3. Thẩm định hồ sơ đối với trường hợp cấp lại giấy phép:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện để cấp lại giấy phép thì trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Trường hợp không đủ điều kiện, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do.

### 4. Trả kết quả giải quyết hồ sơ cấp phép:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận giấy phép.

Trường hợp công trình thăm dò, khai thác nước dưới đất nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi mà trước đó chưa có ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi thì trong thời gian thẩm định hồ sơ gia hạn, điều chỉnh cơ quan cấp giấy phép về tài nguyên nước lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi.

## **Điều 24. Trình tự, thủ tục tạm dừng hiệu lực giấy phép, chấp thuận trả lại, giấy phép khai thác tài nguyên nước**

### 1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

a) Chủ giấy phép nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc bản điện tử qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến 01 bộ hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép, trả lại giấy phép khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Điều 22 của Nghị định này cho cơ quan đã cấp giấy phép trước đó;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.

Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 17 của Nghị định này để tổ chức thẩm định.

### 2. Thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận trả lại giấy phép:

a) Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra và trình cơ quan có thẩm quyền ký Quyết định chấp

thuận tạm dừng hiệu lực giấy phép, Quyết định chấp thuận trả lại giấy phép khai thác tài nguyên nước. Trường hợp không đủ điều kiện để chấp thuận, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do không chấp thuận;

b) Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi được bổ sung hoàn chỉnh là 06 ngày làm việc.

### 3. Trả kết quả giải quyết hồ sơ cấp phép:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định chấp thuận tạm dừng hiệu lực giấy phép, Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép khai thác tài nguyên nước của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận giấy phép.

## **Điều 25. Trình tự, thủ tục kê khai, đăng ký khai thác nước dưới đất**

### 1. Trình tự, thủ tục kê khai nước dưới đất

Việc kê khai khai thác nước dưới đất của hộ gia đình cho mục đích sinh hoạt nhằm cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền đưa ra những khuyến cáo cho các hộ gia đình về chất lượng nước dưới đất, mực nước có nguy cơ bị hạ thấp, suy giảm, khu vực bị sụt, lún đất, khu vực có nguồn nước dưới đất gần biên mặn và phục vụ công tác quản lý bảo vệ nước dưới đất.

Thời gian thực hiện kê khai hộ gia đình khai thác nước dưới đất được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo trình tự, thủ tục kê khai được thực hiện như sau:

a) Nội dung thông tin kê khai trên ứng dụng kê khai nước dưới đất điện tử bao gồm: vị trí công trình (thôn, ấp, xã, huyện, tỉnh/thành phố); loại hình công trình (giếng khoan/giếng đào/hố đào/mạch lộ/hang động); chiều sâu khai thác (m), lượng nước khai thác ( $m^3$ /ngày đêm), mục đích sử dụng nước trong hộ gia đình (sinh hoạt, tưới, chăn nuôi... trong phạm vi hộ gia đình);

b) Hộ gia đình có công trình khai thác dưới đất có trách nhiệm thực hiện kê khai theo các nội dung được quy định tại điểm a khoản này. Trường hợp chưa có công trình khai thác thì thực hiện kê khai trước khi tiến hành xây dựng công trình khai thác;

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra thông tin về chủ kê khai, số lượng công trình khai thác trong bản kê khai của các hộ gia đình và hướng dẫn hộ gia đình chỉnh sửa nội dung kê khai (nếu cần);

d) Trường hợp hộ gia đình đã kê khai nếu không tiếp tục khai thác thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã và thực hiện việc trám, lấp giếng không sử dụng theo quy định. Việc trám, lấp giếng phải do tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực theo quy định của pháp luật;

2. Việc kê khai khai thác nước dưới đất của hộ gia đình cho mục đích sinh hoạt theo quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện trên ứng dụng kê khai khai nước dưới đất điện tử. Ứng dụng kê khai được xây dựng và hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền như sau:



a) Bộ Tài nguyên và môi trường có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan để xây dựng, vận hành và hướng dẫn ứng dụng kê khai dưới đất điện tử, đảm bảo kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã tổ chức việc thực hiện phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn về kê khai thác nước dưới đất trên ứng dụng kê khai điện tử thuộc địa bàn nhằm đảm bảo thực thi hiệu quả, nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

3. Trường hợp ứng dụng kê khai điện tử chưa đảm bảo điều kiện vận hành chính thức thì việc kê khai khai thác nước dưới đất của hộ gia đình cho mục đích sinh hoạt được thực hiện như sau:

a) Đối với hộ gia đình có công trình khai thác nước dưới đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 thuộc diện phải kê khai, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, lập danh sách các hộ gia đình có công trình khai thác nước dưới đất trên địa bàn; thông báo và phát 01 tờ kê khai theo Mẫu 42 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này cho hộ gia đình để kê khai. Trong thời gian 10 ngày kể từ nhận được tờ kê khai, hộ gia đình có trách nhiệm kê khai và nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Việc kê khai đối với các công trình này phải hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 năm 2029.

Đối với hộ gia đình có công trình khai thác nước dưới đất dự kiến đưa vào khai thác sau ngày 01 tháng 7 năm 2026 phải thực hiện việc kê khai theo Mẫu 42 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này trước khi tiến hành xây dựng công trình và nộp đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt công trình;

b) Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin kê khai của các hộ gia đình ngay sau khi tiếp nhận tờ khai và hướng dẫn hộ gia đình chỉnh sửa, bổ sung tờ kê khai (nếu có);

c) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, lập sổ theo dõi (trong đó phải có các thông tin theo Tờ kê khai), cập nhật số liệu kê khai trên địa bàn; hằng năm trước ngày 15 tháng 12 tổng hợp, báo cáo kết quả kê khai tới Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Trường hợp hộ gia đình đã kê khai nếu không tiếp tục khai thác, sử dụng thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã và thực hiện việc trám, lấp giếng không sử dụng theo quy định.

#### 4. Trình tự, thủ tục đăng ký nước dưới đất

Việc đăng ký khai thác nước dưới đất phải thực hiện trước khi tiến hành xây dựng công trình theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Tổ chức, cá nhân có công trình khai thác nước dưới đất và sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng tại moong hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản thuộc trường hợp phải đăng ký trên địa bàn thực hiện kê khai 02 tờ khai đăng ký theo Mẫu 43 hoặc Mẫu 44 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này và nộp cho Ủy

bản nhân dân cấp huyện;

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, xác nhận việc đăng ký và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện tờ khai, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện tờ khai. Thời gian bổ sung, hoàn thiện tờ khai không tính vào thời gian kiểm tra, xác nhận đăng ký. Thời gian kiểm tra, xác nhận đăng ký sau khi tờ khai được bổ sung hoàn chỉnh là 10 ngày làm việc;

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đăng ký có nhu cầu điều chỉnh các nội dung của giấy xác nhận hoặc thay đổi chủ thể quản lý công trình phải thực hiện thủ tục đăng ký mới theo quy định tại điểm a khoản này;

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký khai thác nước dưới đất, nếu không tiếp tục khai thác thì phải thông báo và trả tờ khai (đã được xác nhận) cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp và phải thực hiện việc trám, lấp giếng không khai thác, không sử dụng theo quy định;

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lập sổ theo dõi (trong đó phải có các thông tin theo Tờ kê khai), cập nhật số liệu đăng ký trên địa bàn vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; hằng năm trước ngày 15 tháng 12 tổng hợp, báo cáo kết quả đăng ký tới Sở Tài nguyên và Môi trường.

## **Điều 26. Trình tự, thủ tục đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch**

### **1. Đối với đăng ký khai thác nước mặt, nước biển**

a) Tổ chức, cá nhân phải nộp 02 tờ khai theo Mẫu 45, Mẫu 46 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này, nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh trước khi tiến hành xây dựng công trình khai thác.

Trường hợp công trình thủy lợi đã xây dựng và khai thác trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 mà chưa được đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước trước ngày Luật tài nguyên nước có hiệu lực thi hành thì phải hoàn thành thủ tục đăng ký khai thác tài nguyên nước chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2027;

b) Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, cơ quan xác nhận đăng ký có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, xác nhận việc đăng ký và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện tờ khai, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện tờ khai. Thời gian bổ sung, hoàn thiện tờ khai không tính vào thời gian kiểm tra, xác nhận đăng ký. Thời gian kiểm tra, xác nhận đăng ký sau khi tờ khai được bổ sung hoàn chỉnh là 10 ngày làm việc;

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đăng ký có nhu cầu điều chỉnh các nội dung của giấy xác nhận hoặc thay đổi chủ thể quản lý công trình phải thực hiện thủ tục đăng ký mới theo quy định tại điểm

a khoản này;

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, nếu không tiếp tục khai thác, sử dụng thì phải thông báo và trả lại Giấy xác nhận cho cơ quan xác nhận đăng ký.

2. Đối với đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch

Việc đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch được thực hiện từ ngày 30 tháng 6 năm 2026 theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Đối với sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch trước ngày 30 tháng 6 năm 2026 thuộc diện phải đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, lập danh sách các công trình khai thác, sử dụng trên địa bàn; thông báo và phát 02 tờ khai đăng ký theo Mẫu 47 và Mẫu 48 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này để đăng ký. Trong thời gian 10 ngày kể từ nhận được tờ khai đăng ký, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm kê khai và nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Việc kê khai đối với các công trình này phải hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2028.

Đối với sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch dự kiến đưa vào khai thác, sử dụng sau ngày 30 tháng 6 năm 2026, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký theo Mẫu 47 và Mẫu 48 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này trước khi tiến hành sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành 02 tờ khai và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh;

b) Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, cơ quan xác nhận đăng ký có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, xác nhận việc đăng ký và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện tờ khai, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện tờ khai. Thời gian bổ sung, hoàn thiện tờ khai không tính vào thời gian kiểm tra, xác nhận đăng ký. Thời gian kiểm tra, xác nhận đăng ký sau khi tờ khai được bổ sung hoàn chỉnh là 10 ngày làm việc;

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đăng ký có nhu cầu điều chỉnh các nội dung của giấy xác nhận hoặc thay đổi chủ thể quản lý công trình phải thực hiện thủ tục đăng ký mới theo quy định tại điểm a khoản này;

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch nếu không tiếp tục khai thác, sử dụng thì phải thông báo và trả lại Giấy xác nhận cho cơ quan xác nhận đăng ký.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập sổ theo dõi (trong đó phải có các thông tin theo Tờ kê khai), cập nhật số liệu đăng ký theo quy định tại điều này trên địa bàn vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

## **Điều 27. Trình tự, thủ tục đình chỉ giấy phép về tài nguyên nước**

1. Khi phát hiện chủ giấy phép có các vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 của Nghị định này, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có trách nhiệm xem xét đình chỉ hiệu lực của giấy phép.

2. Căn cứ vào mức độ vi phạm của chủ giấy phép, mức độ ảnh hưởng của việc đình chỉ giấy phép đến hoạt động sản xuất và đời sống của nhân dân trong vùng, cơ quan cấp giấy phép quyết định thời hạn đình chỉ hiệu lực của giấy phép.

3. Cơ quan cấp giấy phép có thể xem xét rút ngắn thời hạn đình chỉ hiệu lực của giấy phép khi chủ giấy phép đã khắc phục hậu quả liên quan đến lý do đình chỉ giấy phép và hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

## **Điều 28. Trình tự, thủ tục thu hồi giấy xác nhận đăng ký, giấy phép về tài nguyên nước**

1. Khi thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện giấy phép, nếu phát hiện các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị định này thì cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho cơ quan xác nhận đăng ký, cấp phép; nếu phát hiện các trường hợp quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị định này, thì cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra xử lý theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo bằng văn bản cho cơ quan xác nhận đăng ký, cấp phép.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo, cơ quan xác nhận đăng ký, cấp phép có trách nhiệm xem xét việc thu hồi giấy xác nhận đăng ký, giấy phép.

2. Đối với trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi giấy xác nhận đăng ký, giấy phép quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị định này thì phải thông báo cho chủ giấy xác nhận đăng ký, giấy phép biết trước 90 ngày.

### **Chương III**

## **HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT VÀ DỊCH VỤ VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC**

### **MỤC 1. Hành nghề khoan nước dưới đất**

#### **Điều 29. Quy mô hành nghề khoan nước dưới đất**

1. Quy mô hành nghề khoan nước dưới đất được quy định như sau:

a) Hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ là hành nghề khoan và lắp đặt các giếng khoan nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách nhỏ hơn 110 milimét và thuộc công trình có lưu lượng nhỏ hơn 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

b) Hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa là hành nghề khoan và lắp đặt các giếng khoan nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách nhỏ hơn 250 milimét và thuộc công trình có lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

c) Hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn gồm các trường hợp không quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất ở quy mô nào thì được phép hành nghề ở quy mô đó và các quy mô nhỏ hơn; được hành nghề khoan, lắp đặt các lỗ khoan, giếng khoan điều tra, khảo sát để phục vụ mục đích nghiên cứu, đánh giá, quan trắc nước dưới đất và các mục đích khác, có đường kính tương đương với quy định tại khoản 1 Điều này.

### **Điều 30. Điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất**

Tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất phải đáp ứng các điều kiện về hành nghề khoan nước dưới đất quy định tại Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

### **Điều 31. Thời hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất**

Thời hạn của giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất tối đa là năm (05) năm và được xem xét gia hạn nhiều lần.

Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp hoặc gia hạn giấy phép với thời hạn ngắn hơn thời hạn tối thiểu quy định tại khoản này thì giấy phép được cấp hoặc gia hạn theo thời hạn đề nghị trong đơn.

### **Điều 32. Gia hạn giấy phép**

1. Việc gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất căn cứ vào điều kiện quy định tại Điều 30 của Nghị định này và các điều kiện cụ thể sau đây:

a) Trong quá trình hành nghề, tổ chức, cá nhân được cấp phép thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều 39 của Nghị định này;

b) Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép, giấy phép đã được cấp còn hiệu lực ít nhất ba mươi (30) ngày;

2. Trong thời hạn quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, nếu chủ giấy phép đã nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép thì tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất được tiếp tục hành nghề trong khoảng thời gian kể từ khi giấy phép cũ hết hiệu lực cho đến khi nhận được giấy phép đã được gia hạn hoặc văn bản thông báo không gia hạn giấy phép của cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép.

3. Đối với trường hợp khác quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thì tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất phải nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới và không được hoạt động hành nghề trong khoảng thời gian kể từ khi giấy phép cũ hết hiệu lực cho đến khi nhận được giấy phép mới.

4. Thời điểm nộp hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu bưu điện nơi gửi hoặc ngày tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ nộp trực tuyến, trực tiếp tại cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép.

### **Điều 33. Điều chỉnh nội dung giấy phép**

1. Các trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép:

a) Chủ giấy phép thay đổi địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức), địa chỉ thường trú (đối với cá nhân hộ gia đình);

b) Chủ giấy phép đề nghị thay đổi quy mô hành nghề;

c) Cơ quan cấp phép quyết định thay đổi quy mô hành nghề do chủ giấy phép không còn đáp ứng điều kiện hành nghề đối với quy mô hành nghề theo giấy phép đã được cấp.

2. Trường hợp cơ quan cấp phép quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thì cơ quan cấp phép phải thông báo cho chủ giấy phép biết trước ba mươi (30) ngày.

3. Việc xem xét điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất căn cứ các điều kiện quy định tại Điều 30 của Nghị định này.

### **Điều 34. Đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép**

1. Việc đình chỉ hiệu lực giấy phép được thực hiện như sau:

a) Giấy phép bị đình chỉ hiệu lực khi chủ giấy phép vi phạm nội dung quy định trong giấy phép gây sụt, lún đất, biến dạng công trình hoặc gây ô nhiễm, xâm nhập mặn nguồn nước;

b) Thời hạn đình chỉ hiệu lực giấy phép không quá ba (03) tháng;

c) Trong thời gian giấy phép bị đình chỉ hiệu lực, chủ giấy phép không có các quyền liên quan đến giấy phép và phải có biện pháp khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật;

d) Khi hết thời hạn đình chỉ hiệu lực giấy phép mà cơ quan cấp phép không có quyết định khác thì chủ giấy phép được tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Việc thu hồi giấy phép được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Chủ giấy phép bị phát hiện giả mạo tài liệu, kê khai không trung thực các nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoặc sửa chữa làm sai lệch nội dung của giấy phép;

b) Tổ chức là chủ giấy phép bị giải thể hoặc bị tòa án tuyên bố phá sản; cá nhân là chủ giấy phép bị chết, bị tòa án tuyên bố là đã chết, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị tuyên bố mất tích;

c) Chủ giấy phép vi phạm quyết định đình chỉ hiệu lực của giấy phép, tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần các quy định của giấy phép;

d) Giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền;

đ) Giấy phép đã được cấp nhưng chủ giấy phép không thực hiện nghĩa vụ tài chính và không nhận giấy phép.

3. Trường hợp giấy phép bị thu hồi quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều này, chủ giấy phép chỉ được xem xét cấp giấy phép mới sau ba (03) năm kể từ ngày giấy phép bị thu hồi sau khi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến việc thu hồi giấy phép cũ.

4. Trường hợp giấy phép bị thu hồi quy định tại điểm d khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền cấp phép xem xét việc cấp giấy phép mới.

5. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 35 của Nghị định này quyết định việc thu hồi giấy phép.

**Điều 35. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất**

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 của Nghị định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 29 của Nghị định này đối với các tổ chức, cá nhân có nơi đăng ký thường trú trên địa bàn.

3. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép

a) Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cục Quản lý tài nguyên nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước) có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép.

### **Điều 36. Trình tự, thủ tục cấp phép**

1. Hồ sơ đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất (theo Mẫu 53 tại phụ lục kèm theo Nghị định này);

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hợp đồng lao động với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu;

c) Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (theo Mẫu 56 tại phụ lục kèm theo Nghị định này).

2. Nộp hồ sơ:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép;

b) Đối với hình thức nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.

3. Tiếp nhận hồ sơ:

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ, cơ quan thụ lý

hồ sơ cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

#### 4. Thẩm định hồ sơ:

a) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép có trách nhiệm thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp phép; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép;

#### b) Nội dung thẩm định hồ sơ bao gồm:

Căn cứ pháp lý của việc đề nghị cấp phép hành nghề; sự đáp ứng các điều kiện hành nghề theo quy định;

Trường hợp cần thiết, cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép giải trình, bổ sung để làm rõ nội dung hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện hành nghề, năng lực chuyên môn kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoặc đề nghị cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước địa phương nơi đăng ký thường trú của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tiến hành kiểm tra thực tế. Cơ quan được đề nghị kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và trả lời bằng văn bản cho cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra.

#### 5. Quyết định cấp phép:

a) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép quyết định cấp giấy phép hành nghề (theo Mẫu 57 tại phụ lục kèm theo Nghị định này). Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan thụ lý hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép;

b) Giấy phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tại cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí và lệ phí theo quy định.

### **Điều 37. Trình tự, thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép**

1. Hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (theo Mẫu số 54 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

b) Bảng tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất do tổ chức, cá nhân thực hiện trong thời gian sử dụng giấy phép đã được cấp (theo Mẫu số 59 tại phụ lục kèm theo Nghị định này);

Đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép mà có sự thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật thì ngoài những tài liệu quy định tại điểm a và điểm b khoản này, hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép còn bao gồm:

Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp



phép hợp đồng lao động với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu.

Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật (theo Mẫu 56 tại phụ lục kèm theo Nghị định này);

d) Đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép, ngoài những tài liệu quy định tại điểm a và điểm b khoản này, hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép còn bao gồm các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực đáp ứng quy mô hành nghề theo quy định (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh quy mô hành nghề).

## 2. Nộp hồ sơ:

Việc nộp hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Nghị định này.

3. Trình tự tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, quyết định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép và hình thức trả giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 36 của Nghị định này; riêng thời hạn thẩm định hồ sơ và trình cấp phép không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Giấy phép gia hạn, điều chỉnh thực hiện theo Mẫu 58 tại phụ lục kèm theo Nghị định này.

## **Điều 38. Cấp lại giấy phép**

1. Giấy phép được cấp lại trong các trường hợp và điều kiện sau đây:

a) Bị mất, bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được;

b) Tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do đổi tên, chia tách, cơ cấu lại tổ chức nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép.

Trường hợp cấp lại do chia tách thì phải có văn bản thống nhất giữa các đơn vị về trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện quy định giấy phép đã cấp và thực hiện thủ tục cấp lại giấy phép.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (theo Mẫu 52 tại phụ lục kèm theo Nghị định này);

b) Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép.

## 3. Nộp hồ sơ:

Việc nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Nghị định này.

4. Trình tự, thủ tục cấp lại giấy phép quy định như sau:

a) Trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép có trách nhiệm thẩm định, nếu đủ điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền cấp lại giấy phép mới cho chủ giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do;

b) Thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó (giấy phép cấp lại thực hiện theo Mẫu 58 ban hành kèm theo Nghị định này);

c) Việc quyết định cấp lại giấy phép và hình thức trả giấy phép thực hiện như quy định tại khoản 5 Điều 36 của Nghị định này.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của chủ giấy phép**

1. Chủ giấy phép có các quyền sau đây:

a) Hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất trên phạm vi cả nước theo yêu cầu của khách hàng;

b) Tham gia đấu thầu thi công các công trình khoan điều tra, khảo sát, thăm dò, khai thác nước dưới đất (sau đây gọi chung là công trình khoan nước dưới đất) theo quy định của pháp luật;

c) Được Nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp quy định trong giấy phép;

d) Đề nghị cơ quan cấp phép gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại giấy phép theo quy định;

đ) Khiếu nại, khởi kiện các hành vi vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp trong việc hành nghề khoan nước dưới đất theo quy định của pháp luật.

2. Chủ giấy phép có các nghĩa vụ sau đây:

a) Hành nghề khoan nước dưới đất theo đúng nội dung được ghi trong giấy phép và các quy định có liên quan của pháp luật về tài nguyên nước;

b) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định này;

c) Tuân thủ quy trình kỹ thuật khoan và các quy định về bảo vệ nước dưới đất; bảo đảm người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật phải có mặt tại hiện trường để chỉ đạo trong thời gian thi công khoan và lắp đặt giếng khoan; trường hợp gây sụt lún đất hoặc gây sự cố bất thường khác ảnh hưởng đến công trình xây dựng và đời sống nhân dân trong khu vực thi công công trình thì phải ngừng ngay việc thi công và xử lý, khắc phục kịp thời, đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về người và tài sản do sự cố gây ra, báo cáo ngay tới chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường sở tại và cơ quan cấp phép;

d) Thông báo bằng văn bản về vị trí, quy mô công trình khoan nước dưới đất và thời gian dự kiến thi công cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc trước khi thi công;

đ) Nộp phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp phép;

e) Sau khi kết thúc thi công cập nhật thông tin, dữ liệu về công trình khoan nước dưới đất đã thi công vào hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia;

g) Thông báo bằng văn bản cho cơ quan cấp phép và cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép đối với trường hợp có sự thay đổi về người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật, nội dung đăng ký hoạt động kinh doanh hoặc nhiệm vụ được giao theo quyết định của cấp có thẩm quyền so với hồ sơ đề nghị cấp phép. Thời gian thông báo chậm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày có sự thay đổi. Trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật thì thông báo phải kèm theo giấy tờ

chứng minh năng lực của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định tại Điều 30 của Nghị định này;

h) Trả lại giấy phép cho cơ quan cấp phép trong trường hợp không sử dụng;

i) Hằng năm, trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo, tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất (theo Mẫu 60 tại phụ lục kèm theo Nghị định này;) báo cáo cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép.

#### **Điều 40. Trách nhiệm thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Nghị định này tại địa phương.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ, cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn; hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước tình hình cấp phép hành nghề của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn (theo Mẫu 61 tại phụ lục kèm theo Nghị định này) trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo.

3. Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm tham mưu, giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc quản lý, lưu trữ hồ sơ, cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn; tổng hợp tình hình cấp phép hành nghề trong phạm vi cả nước.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.

### **MỤC 2. DỊCH VỤ VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC**

#### **Điều 41. Điều kiện chung đối với tổ chức được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước**

1. Tổ chức được hoạt động cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước phải đáp ứng các điều kiện tại khoản 2, 3 và khoản 4 Điều này.

2. Phải có một trong các loại giấy tờ sau:

a) Quyết định thành lập tổ chức của cơ quan có thẩm quyền, trong đó có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước;

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Có hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo khả năng thực hiện dịch vụ.

4. Có đội ngũ cán bộ chuyên môn tham gia thực hiện điều hoà, phân phối tài nguyên nước; hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đáp ứng điều kiện sau đây:

a) Là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài có giấy phép lao động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về lao động;

b) Có văn bằng đào tạo trình độ từ đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với nhiệm vụ được giao. Các văn bằng này được các cơ sở đào tạo của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp theo quy định của pháp luật;

c) Có quyết định tuyển dụng hoặc có hợp đồng lao động với tổ chức theo

quy định của pháp luật. Trường hợp hợp đồng lao động là loại xác định thời hạn thì tại thời điểm lập hồ sơ chứng minh năng lực hành nghề trong lĩnh vực tài nguyên nước, thời hạn hiệu lực của hợp đồng lao động phải còn ít nhất 06 tháng.

**Điều 42. Điều kiện đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa**

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa phải có tối thiểu 10 cán bộ được đào tạo các chuyên ngành liên quan đến nước mặt, nước biển (thủy văn, hải văn, thủy văn công trình, thủy văn môi trường, kỹ thuật tài nguyên nước), nước dưới đất (địa chất, địa chất thủy văn, địa chất công trình, khoan thăm dò, địa vật lý, địa kỹ thuật), môi trường (khoa học môi trường, công nghệ môi trường, kỹ thuật môi trường, quản lý môi trường), quản lý tài nguyên nước hoặc các chuyên ngành đào tạo khác có liên quan đến tài nguyên nước. Cơ cấu cán bộ chuyên môn phải phù hợp với nội dung cụ thể của từng dịch vụ cung cấp.

2. Người phụ trách kỹ thuật của dự án cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Chuyên ngành đào tạo: Được đào tạo một trong các chuyên ngành về thủy văn, hải văn, địa chất thủy văn, kỹ thuật môi trường, kỹ thuật tài nguyên nước;

b) Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc liên quan đến điều tra, đánh giá, xây dựng quy hoạch, kế hoạch về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, có khả năng tính toán thủy văn, sử dụng thành thạo mô hình toán thủy văn và các phần mềm phân tích không gian;

c) Cùng một thời điểm, chỉ đảm nhận phụ trách kỹ thuật tối đa không quá 01 dự án hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa.

3. Tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước, dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa phải có hạ tầng kỹ thuật phục vụ điều hành, vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của pháp luật có liên quan và bao gồm các phần chính như sau:

a) Hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn tự động, trực tuyến và mật độ lưới trạm quan trắc đủ dày;

b) Hệ thống thu nhận, truyền tin và lưu trữ thông tin theo thời gian thực;

c) Hệ thống mô hình xử lý, phân tích, tính toán dự báo theo thời gian thực;

d) Hệ thống kịch bản mẫu và các tình huống vận hành hồ chứa bảo đảm các quy tắc, quy định của quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa và khai thác nguồn nước;

e) Hệ thống các nguyên tắc, quy tắc vận hành hỗ trợ ra quyết định, vận hành hồ chứa theo thời gian thực; hệ thống cung cấp thông tin dự báo và vận hành hồ chứa;

g) Các hạ tầng kỹ thuật khác có liên quan.

**Điều 43. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ**

## **hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa**

Tổ chức cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước có trách nhiệm sau đây:

1. Thông báo đến Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đặt trụ sở chính về việc đã được lựa chọn thực hiện cung cấp dịch vụ, chậm nhất sau ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt, giao nhiệm vụ hoặc ký hợp đồng thực hiện.

Nội dung thông báo bao gồm tên, địa chỉ của cơ quan, đơn vị ký quyết định phê duyệt, giao nhiệm vụ hoặc ký hợp đồng thực hiện dịch vụ; tên, địa chỉ của tổ chức cung cấp dịch vụ; thông tin cơ bản về cơ quan, tổ chức thuê dịch vụ. Việc thông báo được thực hiện bằng thư điện tử hoặc gửi bằng đường bưu điện.

2. Bố trí, sử dụng các cán bộ chuyên môn phù hợp với yêu cầu, nội dung công việc. Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi, điều chỉnh về đội ngũ cán bộ chuyên môn tham gia thực hiện thì phải thông báo bằng văn bản tới cơ quan, đơn vị đã lựa chọn thực hiện và Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đặt trụ sở chính, nêu rõ lý do thay đổi, điều chỉnh và kèm theo các giấy tờ chứng minh năng lực, kinh nghiệm của người được thay thế.

3. Bảo đảm tính trung thực về các nội dung kê khai trong hồ sơ năng lực tham gia thực hiện đề án, dự án, báo cáo và tự chịu trách nhiệm về những hậu quả, thiệt hại phát sinh do khai báo không trung thực.

### **Chương IV TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC NƯỚC**

#### **Điều 44. Trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp phải cấp phép khai thác nước mặt, nước dưới đất phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong các trường hợp sau đây:

1. Đối với khai thác nước mặt:

- a) Khai thác nước mặt để phát điện có mục đích thương mại;
- b) Khai thác nước mặt cấp cho sinh hoạt, hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt;
- c) Khai thác nước mặt cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản;

2. Đối với khai thác nước dưới đất:

- a) Khai thác nước dưới đất để cấp cho sinh hoạt, hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt;
- b) Khai thác nước dưới đất để nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, tưới cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu và cây công nghiệp dài ngày khác với quy mô từ 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên;
- c) Khai thác nước dưới đất cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản khác với quy định tại điểm b khoản này.

#### **Điều 45. Trường hợp không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

Tổ chức, cá nhân khai thác nước không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong các trường hợp sau:

1. Khai thác nước biển.

2. Khai thác nước thuộc trường hợp phải kê khai, đăng ký quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 8 của Nghị định này.

3. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất công nghiệp, thủy điện, thủy lợi, thể thao, du lịch, kinh doanh, dịch vụ, tạo nguồn, ngăn mặn, chống ngập, tạo cảnh quan thuộc trường hợp không phải kê khai, đăng ký, cấp phép quy định tại Điều 7 của Nghị định này.

4. Khai thác tài nguyên nước cho các mục đích tạo nguồn, ngăn mặn, chống ngập, tạo cảnh quan quy định tại điểm khoản 1 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước.

#### **Điều 46. Căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

1. Mục đích khai thác nước, gồm:

a) Khai thác nước để sử dụng cho sản xuất thủy điện;

b) Khai thác nước để sử dụng cho kinh doanh, dịch vụ;

c) Khai thác nước để sử dụng cho sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt;

d) Khai thác nước để cấp cho sinh hoạt;

đ) Khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản;

e) Khai thác nước để cấp cho nông nghiệp.

2. Chất lượng nguồn nước được xác định theo phân vùng chất lượng nước hoặc phân vùng chức năng nguồn nước trong các quy hoạch về tài nguyên nước theo pháp luật về quy hoạch hoặc quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt; trường hợp chưa có quy hoạch hoặc trong quy hoạch chưa phân vùng thì căn cứ vào chất lượng thực tế của nguồn nước khai thác.

3. Loại nguồn nước khai thác gồm: Nước mặt, nước dưới đất.

4. Điều kiện khai thác:

a) Đối với nước mặt xác định theo khu vực nguồn nước mặt được khai thác;

b) Đối với nước dưới đất xác định theo loại hình công trình khai thác (giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động), trường hợp công trình là giếng khoan thì xác định theo chiều sâu khai thác.

5. Quy mô khai thác:

a) Đối với khai thác nước cho thủy điện được xác định theo hồ sơ thiết kế hoặc các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền;

b) Đối với trường hợp khai thác nước cho mục đích khác với quy định tại điểm a khoản này được xác định theo giấy phép khai thác tài nguyên nước và tỷ lệ cấp nước cho các mục đích sử dụng.

6. Thời gian khai thác được xác định trên cơ sở thời gian bắt đầu vận hành

công trình khai thác nước, thời điểm giấy phép bắt đầu có hiệu lực và thời hạn quy định trong giấy phép khai thác tài nguyên nước.

a) Đối với công trình đang khai thác tài nguyên nước mặt để cấp cho nông nghiệp, thời gian khai thác tính từ thời điểm thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khi Nhà nước không thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định pháp luật về thủy lợi, về giá;

b) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 69 Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 đã được cấp giấy phép về tài nguyên nước để cấp cho sinh hoạt trước ngày 01/7/2024 thì thời gian khai thác đối với phần lưu lượng cấp cho sinh hoạt phải tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước bổ sung được tính từ ngày 01/7/2025.

#### **Điều 47. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (M)**

Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (M) được quy định theo mục đích khai thác nước, có giá trị từ 0,05% đến 2,0%, được quy định cụ thể tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

#### **Điều 48. Công thức tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

1. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác nước cho thủy điện được xác định theo công thức sau:

$$T = W \times G \times M$$

Trong đó:

T - Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đơn vị tính là đồng Việt Nam;

W - Sản lượng điện năng được quy định tại Điều 49 của Nghị định này, đơn vị tính là kWh;

G - Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Điều 50 của Nghị định này, đơn vị tính là đồng Việt Nam /kWh;

M - Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được quy định tại Điều 47 của Nghị định này, đơn vị tính là phần trăm (%).

2. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp khác với quy định tại khoản 1 Điều này xác định theo công thức sau:

$$T = W \times G \times K \times M$$

Trong đó:

T - Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đơn vị tính là đồng Việt Nam;

W - Sản lượng khai thác nước để tính tiền cấp quyền khai thác được quy định tại Điều 49 Nghị định này, đơn vị tính là m<sup>3</sup>;

G - Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Điều 50 của Nghị định này, đơn vị tính là đồng Việt Nam/m<sup>3</sup>;

K - Hệ số điều chỉnh được quy định tại Điều 51 của Nghị định này;

M - Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được quy định tại Điều 47 của Nghị định này, đơn vị tính là phần trăm (%).

#### **Điều 49. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác**

1. Đối với sản xuất thủy điện thì sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được tính bằng điện lượng trung bình hàng năm được xác định trong hồ sơ thiết kế của Dự án hoặc các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền ( $E_0$ , đơn vị tính là kWh) chia (/) 365 ngày và nhân (x) thời gian tính tiền (ngày).

Riêng đối với thủy điện tích năng theo quy định của pháp luật về điện lực thì sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được tính bằng sản lượng phát điện ổn định của nhà máy trong hồ sơ thiết kế của dự án hoặc các văn bản của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt ( $E_p$ , đơn vị tính là kWh) chia (/) 365 ngày và nhân (x) thời gian tính tiền (ngày).

2. Đối với các trường hợp khác với quy định tại khoản 1 Điều này thì sản lượng khai thác tính bằng lưu lượng khai thác lớn nhất (đơn vị tính là  $m^3$ /ngày đêm) quy định trong giấy phép, trừ (-) lưu lượng nước được miễn, giảm (nếu có) nhân (x) chế độ khai thác trong năm và nhân (x) thời gian tính tiền (ngày).

Riêng đối với nông nghiệp thì sản lượng khai thác tính bằng lưu lượng khai thác lớn nhất (đơn vị tính là  $m^3$ /giờ) quy định trong giấy phép nhân (x) thời gian khai thác trong ngày (đơn vị tính là giờ) nhân (x) 3600 nhân (x) chế độ khai thác trong năm và nhân (x) thời gian tính tiền (ngày). Trường hợp giấy phép không quy định thời gian khai thác trong ngày thì được tính là 24 giờ.

3. Chế độ khai thác trong năm được tính bằng số ngày khai thác trong năm chia (/) 365 ngày. Trường hợp giấy phép không quy định thì chế độ khai thác được tính là 365/365 ngày.

4. Thời gian tính tiền được tính bằng ngày và được xác định như sau:

a) Trường hợp công trình đã vận hành trước ngày 01 tháng 9 năm 2017, tính từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đến thời điểm giấy phép hết hiệu lực;

b) Trường hợp công trình vận hành sau ngày 01 tháng 9 năm 2017, tính từ thời điểm công trình bắt đầu vận hành đến thời điểm giấy phép hết hiệu lực;

Thời điểm bắt đầu vận hành là thời điểm hoàn thành việc đầu tư xây dựng, đưa công trình khai thác nước vào vận hành chính thức; riêng đối với thủy điện, nhiệt điện thì thời điểm bắt đầu vận hành là thời điểm hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành thương mại.

c) Trường hợp công trình đã vận hành và đã được cấp giấy phép, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mà chủ giấy phép nộp hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn để tiếp tục khai thác nước, tính từ ngày giấy phép trước đó hết hiệu lực đến thời điểm giấy phép mới hết hiệu lực.

5. Trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước cấp cho nhiều mục đích thì sản lượng khai thác để tính tiền cấp quyền khai thác được tính cho từng mục đích khai thác theo quy định của Nghị định này và được xác định như sau:

a) Chủ giấy phép phải tự xác định, kê khai sản lượng nước khai thác cho từng mục đích sử dụng và thuyết minh căn cứ xác định sản lượng nước được khai thác để sử dụng cho các mục đích đó. Phần sản lượng không xác định được rõ mục đích sử dụng thì được áp dụng cho mục đích sử dụng có mức thu cao nhất ghi trong giấy phép, phần sản lượng thất thoát được chia đều theo tỷ lệ tương ứng với các mục đích sử dụng của công trình;

b) Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng nước phục vụ



sinh hoạt và các mục đích khác trong phạm vi cơ sở đó thì toàn bộ lượng nước sử dụng được tính cho mục đích sản xuất hoặc mục đích kinh doanh, dịch vụ của cơ sở đó và áp dụng một mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (M) cho cơ sở đó. Trường hợp có sử dụng nước để làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt thì phần sản lượng nước sử dụng cho mục đích này áp dụng mức thu khai thác nước để làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt.

Trường hợp cấp ngoài phạm vi cơ sở đó cho các hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, phòng cháy, chữa cháy, phục vụ mục đích quốc phòng và an ninh, tưới cây, rửa đường, phục vụ mục đích công cộng; cấp nước sinh hoạt tại các khu vực trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sự cố ô nhiễm, dịch bệnh do cấp có thẩm quyền công bố theo quy định của pháp luật thì không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho phần sản lượng này;

c) Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cho sinh hoạt đô thị, sinh hoạt nông thôn thì toàn bộ lượng nước khai thác được tính cho mục đích Khai thác nước dùng cho sản xuất nước sạch tập trung cấp cho đô thị, nông thôn.

d) Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cho khu công nghiệp, khu chế xuất thì toàn bộ lượng nước khai thác được tính cho mục đích. Khai thác nước dùng cho sản xuất nước sạch cấp cho khu công nghiệp, khu chế xuất.

6. Đối với công trình đã vận hành, Giấy phép được cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì phải ghi rõ mục đích khai thác và ghi rõ ngày Giấy phép bắt đầu có hiệu lực để làm cơ sở xác định thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

### **Điều 50. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (G)**

1. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho sản xuất thủy điện là 70% giá điện dùng để tính thuế tài nguyên nước dùng cho sản xuất thủy điện.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp khác với quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này là giá tính thuế tài nguyên nước do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) nơi có công trình khai thác tài nguyên nước ban hành và phù hợp khung giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên do Bộ Tài chính quy định, cụ thể:

a) Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho cơ sở sản xuất nước sạch cấp cho các mục đích, trong đó có mục đích cấp nước đô thị, nông thôn: là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho cơ sở sản xuất nước sạch cấp cho khu công nghiệp; cơ sở kinh doanh dịch vụ, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a Khoản này: là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác.

3. Đối với công trình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi áp dụng giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

4. Đối với công trình khai thác nước mặt để cấp cho nông nghiệp, giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là 10% giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

5. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được áp dụng một lần cho toàn bộ thời hạn của giấy phép, trừ trường hợp điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của Nghị định này. Thời điểm áp dụng giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được xác định tại thời điểm cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

#### **Điều 51. Hệ số điều chỉnh (K)**

1. Hệ số điều chỉnh quy định tại Điều 48 của Nghị định này được xác định như sau:

$$K = 1 + (K_1 + K_2 + K_3)$$

Trong đó:

$K_1$  - Hệ số chất lượng nguồn nước khai thác;

$K_2$  - Hệ số loại nguồn nước khai thác;

$K_3$  - Hệ số điều kiện khai thác.

2. Hệ số chất lượng nguồn nước khai thác ( $K_1$ ) được xác định theo chất lượng của nguồn nước mà tổ chức, cá nhân khai thác.

3. Hệ số loại nguồn nước khai thác ( $K_2$ ) được xác định theo loại nguồn nước bao gồm nước mặt, nước dưới đất do tổ chức, cá nhân khai thác.

4. Hệ số điều kiện khai thác ( $K_3$ ) xác định căn cứ vào điều kiện khai thác cụ thể của nguồn nước mà tổ chức, cá nhân khai thác.

5. Giá trị của hệ số được quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.

#### **Điều 52. Thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước.

2. Cục Quản lý tài nguyên nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

#### **Điều 53. Trình tự, thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

1. Trình tự tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành:

a) Hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, bao gồm Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này, với các nội dung chủ yếu sau: Chất lượng nguồn nước; loại

nguồn nước, điều kiện khai thác, quy mô khai thác, thời gian khai thác, thời gian tính tiền, sản lượng khai thác cho từng mục đích sử dụng, giá tính tiền, mức thu tiền cho từng mục đích sử dụng; thời gian, sản lượng miễn, giảm tiền cấp quyền (nếu có); tính tiền cho từng mục đích sử dụng, tổng tiền cấp quyền khai thác, ưu đãi giảm tiền cấp quyền (nếu có), phương án nộp tiền cấp quyền khai thác và kèm theo các tài liệu để chứng minh;

b) Việc tiếp nhận, thẩm định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước;

c) Khi trình hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước, cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép có trách nhiệm trình dự thảo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Mẫu 63 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Trình tự tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành:

a) Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày công trình khai thác nước bắt đầu vận hành, chủ giấy phép phải nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

b) Hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gồm: Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại điểm a khoản 1 Điều này; bản sao giấy phép khai thác tài nguyên nước;

c) Chủ giấy phép nộp 01 (một) bộ hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện, nộp trực tuyến hoặc nộp trực tiếp; cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ kèm theo văn bản giải thích rõ lý do;

d) Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền, nếu cần thiết thì thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Kinh phí chi cho hoạt động thẩm định được lấy từ nguồn thu phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước.

Trường hợp đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho chủ giấy phép và thông báo rõ lý do; trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thì cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

3. Trường hợp công trình đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mà chỉ có sự thay đổi tên chủ giấy phép (cấp lại) và không có sự thay đổi các căn cứ tính tiền cấp quyền theo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền đã phê duyệt trước đó thì không phải điều chỉnh lại Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền. Trong nội dung giấy phép cấp lại phải quy định rõ việc chủ giấy phép mới phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính, trong đó có tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã được phê duyệt tại Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền trước đó.

## **Điều 54. Miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

1. Tổ chức, cá nhân khai thác nước được miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 3 Điều 69 của Luật Tài nguyên nước, cụ thể như sau:

a) Khai thác nước để cấp cho sinh hoạt của người dân khu vực biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Số tiền miễn căn cứ trên sản lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt của năm trước đó đối với công trình đã vận hành đủ thời gian trên 01 năm. Đối với công trình vận hành chưa đủ 01 năm tính theo hồ sơ thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Dự án có hạng mục công trình khai thác tài nguyên nước đã được Chính phủ Việt Nam bảo lãnh theo Bảo lãnh Chính phủ: việc miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thực hiện theo văn bản bảo lãnh của Chính phủ;

c) Công trình bị hư hỏng do sự cố bất khả kháng không thể tiếp tục khai thác được hoặc phải tạm dừng khai thác được miễn tiền trong thời gian công trình bị phải dừng khai thác.

2. Trình tự, thủ tục miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này:

a) Trường hợp chưa phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phần sản lượng được miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được xem xét khi thực hiện việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

b) Trường hợp đã phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, việc miễn tiền khai thác tài nguyên nước được thực hiện như đối với trường hợp điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Điều 56 của Nghị định này.

3. Đối với trường hợp thuộc điểm b khoản 1 Điều này thì tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước phải nộp văn bản bảo lãnh của cơ quan có thẩm quyền để chứng minh căn cứ miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định cùng với thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước.

4. Trình tự, thủ tục miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp quy định tại c khoản 1 Điều này được thực hiện như trường hợp điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Điều 56 của Nghị định này.

Riêng trường hợp Công trình bị hư hỏng do sự cố bất khả kháng không thể tiếp tục khai thác được thì trình tự thủ tục miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện theo điểm c khoản 2 Điều 56 của Nghị định này.

## **Điều 55. Giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

1. Tổ chức, cá nhân khai thác nước được giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong các trường hợp sau:

a) Trường hợp phải cắt, giảm lượng nước khai thác hoặc tạm dừng có thời hạn hiệu lực của giấy phép khai thác tài nguyên nước khi cơ quan nhà nước có

thẩm quyền yêu cầu;

b) Khai thác, sử dụng tuần hoàn, tái sử dụng nước theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Luật tài nguyên nước được giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước như sau: Đối với công trình bắt đầu khai thác sử dụng tuần hoàn, tái sử dụng nước đề nghị cấp phép số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được giảm bằng (=) 5% số tiền phải nộp của giấy phép; Đối với công trình đã khai thác nước lắp đặt mới công nghệ sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước thì được giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên cơ sở thay đổi lưu lượng khai thác trên giấy phép điều chỉnh và được giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước bằng (=) 5% số tiền phải nộp trong thời gian còn lại của giấy phép khai thác tài nguyên nước kể từ thời điểm điều chỉnh lưu lượng trên giấy phép; Đối với công trình khai thác tài nguyên nước đã cấp phép và đã lắp đặt công nghệ sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước từ trước ngày 01/7/2024 thì được giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước bằng (=) 5% số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp từ ngày 01/7/2024 đến hết hạn giấy phép.

c) Hồ chứa đã vận hành phải điều chỉnh, bổ sung dung tích phòng lũ cho hạ du so với nhiệm vụ của hồ chứa đã được phê duyệt được giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên cơ sở thay đổi điện lượng trung bình năm ( $E_0$ ) đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh và được giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước bằng 5% số tiền phải nộp trong thời gian còn lại của giấy phép khai thác tài nguyên nước kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh điện lượng trung bình năm ( $E_0$ ).

d) Khai thác nước cho sản xuất nông nghiệp trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn do cấp có thẩm quyền công bố theo quy định của pháp luật được giảm 100% tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với lượng nước khai thác trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

2. Trình tự, thủ tục giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được quy định như sau:

a) Trường hợp chưa phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, việc giảm tiền được xem xét trong quá trình phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

b) Trường hợp đã phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, việc giảm tiền cấp quyền được thực hiện như trường hợp điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Điều 56 của Nghị định này.

### **Điều 56. Điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

1. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được xem xét điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Có sự điều chỉnh nội dung của giấy phép khai thác tài nguyên nước hoặc tạm dừng giấy phép khai thác tài nguyên nước mà dẫn đến sự thay đổi về căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác theo quy định của Nghị định này hoặc dẫn đến có sự thay đổi về nội dung phê duyệt tiền cấp quyền khai thác trước đó. Việc điều chỉnh được tính từ ngày điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước;

b) Có sự điều chỉnh về điện lượng trung bình hàng năm ( $E_o$ ) hoặc sản lượng phát điện ổn định đối với thủy điện tích năng so với hồ sơ thiết kế của công trình thủy điện và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản. Việc điều chỉnh được tính từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh về điện lượng trung bình hàng năm ( $E_o$ );

c) Công trình bị hư hỏng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 54 của Nghị định này được tính trong khoảng thời gian công trình phải tạm dừng khai thác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận, trên cơ sở số ngày công trình phải dừng khai thác;

d) Công trình khai thác nước phải cắt, giảm lượng nước khai thác hoặc tạm dừng khai thác theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 55 của Nghị định này được giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tương ứng với số ngày và lượng nước khai thác bị cắt, giảm hoặc tạm dừng có thời hạn;

đ) Công trình khai thác nước cho sản xuất nông nghiệp trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn do cấp có thẩm quyền công bố theo quy định của pháp luật.

## 2. Trình tự, thủ tục điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

a) Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, tổ chức, cá nhân nộp Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Mẫu 62 ban hành kèm theo Nghị định này. Việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ được thực hiện đồng thời với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép về tài nguyên nước. Trường hợp tuân hoàn, tái sử dụng nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55 của Nghị định này phải có tài liệu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chứng minh việc tuân hoàn, tái sử dụng nước tiết kiệm nước trên 5%;

b) Đối với trường hợp quy định tại điểm b, điểm đ khoản 1 Điều này thì chủ giấy phép gửi văn bản đề nghị điều chỉnh kèm theo các tài liệu để chứng minh đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 52 của Nghị định này.

Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 52 của Nghị định này xem xét, quyết định việc điều chỉnh; trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, thì cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện; thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thời gian lấy ý kiến xác nhận về thời gian công trình dừng khai thác không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ;

c) Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thì Tổ chức, cá nhân khai thác nước nộp văn bản xác nhận thời gian công trình ngừng khai thác của Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương nơi có công trình (đối với công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường), của Phòng Tài nguyên và Môi trường (đối với công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đến Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước. Cục thuế địa phương ban hành thông báo miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước như sau: Số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được miễn bằng (=) Số tiền phải nộp 1 ngày (đã phê duyệt trong Quyết định

phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của công trình) nhân (x) số ngày công trình ngừng khai thác;

d) Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, cơ quan ra quyết định cắt giảm lượng nước khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Điều 52 của Nghị định này.

Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan tiếp nhận thông báo có trách nhiệm quyết định thực hiện việc điều chỉnh và thông báo cho chủ giấy phép và các cơ quan liên quan;

đ) Khi điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải căn cứ vào giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền liền trước đó. Trường hợp điều chỉnh nội dung của giấy phép làm tăng quy mô khai thác nước hoặc điều chỉnh tăng điện lượng trung bình hàng năm đối với công trình thủy điện thì giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải căn cứ vào giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại thời điểm cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

3. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được truy thu khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Thời gian bắt đầu vận hành thực tế của công trình sớm hơn thời gian phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Mức truy thu được tính trên cơ sở số ngày công trình khai thác trước ngày phê duyệt tiền cấp quyền;

b) Phát sinh mục đích khai thác nước phải nộp tiền nhưng chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh nội dung giấy phép;

c) Quy mô, sản lượng nước khai thác thực tế cao hơn so với giấy phép đã được cấp, trừ sản lượng nước khai thác cao hơn so với giấy phép đã cấp để cấp nước cho sinh hoạt tại khu vực trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sự cố ô nhiễm, dịch bệnh do cấp có thẩm quyền công bố theo quy định của pháp luật;

d) Gian lận trong việc kê khai, tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp.

4. Khi truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải căn cứ vào giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại thời điểm quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước liền trước đó; trường hợp phát sinh mục đích khai thác nước phải nộp tiền nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì được tính theo giá tính tiền cấp quyền tại thời điểm ban hành quyết định truy thu.

5. Việc hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi giấy phép hoặc chủ giấy phép trả lại giấy phép đã được cấp và số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị đã nộp lớn hơn số tiền trong quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Trên cơ sở quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền

khai thác tài nguyên nước, Cục Thuế nơi có công trình khai thác quyết định việc hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

6. Trình tự, thủ tục truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

a) Đối với trường hợp truy thu tiền cấp quyền, khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phát hiện các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có văn bản đề nghị của chủ giấy phép về việc truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thuộc các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này cùng hồ sơ tài liệu để chứng minh, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện các trường hợp phải truy thu, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét quyết định truy thu;

b) Đối với trường hợp hoàn trả tiền cấp quyền, khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi giấy phép hoặc Quyết định chấp thuận việc trả lại giấy phép và quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc, Cục Thuế nơi có công trình khai thác xem xét và quyết định hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

c) Trong quá trình thẩm định việc truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, cơ quan có thẩm quyền thẩm định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước xem xét việc yêu cầu không quá 01 (một) lần chủ giấy phép cung cấp các tài liệu minh chứng cụ thể làm căn cứ xác định số tiền phải truy thu (nếu cần).

7. Tổ chức, cá nhân bị truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải hoàn thành việc nộp tiền theo thông báo của cơ quan thuế trong thời gian 90 ngày kể từ ngày thông báo truy thu của cơ quan thuế được ban hành.

#### **Điều 57. Thời hạn ra thông báo và nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

1. Tổ chức, cá nhân phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước nộp tiền theo Thông báo của Cục thuế địa phương. Việc thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện theo đúng quy định về thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước.

2. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi 01 bản sao có chứng thực cho Cục Quản lý tài nguyên nước đối với trường hợp giấy phép khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc cho Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp giấy phép khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để theo dõi.

#### **Điều 58. Phương thức thu, nộp, quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

1. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được nộp hằng năm theo số tiền được ghi trong quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Căn cứ khả năng của mình, chủ giấy phép lựa chọn phương thức nộp tiền một lần trong năm, hai lần trong năm hoặc nộp một lần cho cả thời gian được phê duyệt. Việc nộp tiền một lần cho cả thời gian phê duyệt tiền cấp quyền do cơ quan



có thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền quyết định trên cơ sở đề xuất của chủ giấy phép và được quy định trong quyết định phê duyệt tiền cấp quyền.

2. Việc thu, nộp, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và quy định của Nghị định này.

3. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thu, nộp về địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước. Đối với công trình khai thác tài nguyên nước là hồ chứa mà phạm vi công trình nằm trên địa bàn từ 02 (hai) tỉnh trở lên, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sẽ được phân chia cho từng tỉnh trên cơ sở tỷ lệ (%) số tiền nộp thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên.

4. Việc quản lý, sử dụng, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; việc bố trí Ngân sách Nhà nước hằng năm được xem xét ưu tiên sử dụng để bảo đảm cho hoạt động bảo vệ tài nguyên nước, cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước, giám sát hoạt động khai thác nước và các hoạt động phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra dựa trên tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã thu.

5. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là một loại chi phí được xác định trong giá thành sản xuất của chủ giấy phép.

6. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được nộp sau khi công trình đi vào vận hành và có Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của cơ quan có thẩm quyền.

### **Điều 59. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

b) Phê duyệt, điều chỉnh, thông báo việc truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép;

c) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra thực hiện nhiệm vụ thu, nộp, quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Phê duyệt, điều chỉnh, thông báo việc truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép;

b) Ban hành giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên trên địa bàn theo khung giá do Bộ Tài chính ban hành;

c) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong phạm vi địa phương.

### **Điều 60. Trách nhiệm của các cơ quan trong công tác tính, thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

1. Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm:

a) Tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, điều chỉnh đối với trường hợp khai thác nước thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Đôn đốc, kiểm tra công tác tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước ở các địa phương;

c) Hằng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và việc nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên phạm vi cả nước, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, điều chỉnh đối với trường hợp khai thác nước thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Hằng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo.

3. Tổng cục thuế có trách nhiệm:

Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên phạm vi cả nước, gửi Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) để tổng hợp.

4. Cục Thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước có trách nhiệm:

a) Ban hành các thông báo nộp, miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên Thông báo (nếu có) và gửi chủ giấy phép;

b) Tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành.

### **Điều 61. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

1. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đúng thời hạn theo thông báo của cơ quan thuế.

2. Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh việc tăng, giảm số lần nộp, số tiền

phải nộp cho mỗi lần nộp thì phải có văn bản gửi Cục thuế địa phương đã gửi thông báo.

3. Trường hợp nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách nhà nước sau thời hạn quy định, thì ngoài số tiền phải nộp theo thông báo, còn phải nộp tiền phạt và tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

## **Chương V** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 62. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước thuộc trường hợp phải đăng ký theo quy định của Nghị định này đã được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển theo quy định của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn ghi trong giấy phép. Sau khi giấy phép được cấp hết hiệu lực, nếu tổ chức, cá nhân tiếp tục có nhu cầu khai thác, sử dụng nước thì thực hiện đăng ký theo quy định của Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, giấy phép về tài nguyên nước được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ trước ngày Nghị định này có hiệu lực vẫn được thực hiện thẩm định, xem xét cấp phép theo quy định tại Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện cấp giấy phép theo quy định của Nghị định này.

3. Đối với các dự án đã hoàn thành việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định 02/2023/NĐ-CP trước khi Nghị định này có hiệu lực thì không phải thực hiện lấy lại ý kiến theo quy định tại Nghị định này.

Đối với các dự án đang thực hiện và chưa hoàn thành việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện việc lấy ý kiến theo quy định của Nghị định 02/2023/NĐ-CP.

4. Đối với các tỉnh, thành phố đã phê duyệt khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất theo quy định tại Nghị định 02/2023/NĐ-CP, Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì tiếp tục thực hiện đăng ký theo quyết định đã phê duyệt cho đến khi rà soát điều chỉnh theo quy định của Nghị định này.

5. Đối với các công trình đã được cấp phép theo Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 nhưng không trong trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì tiếp tục thực hiện theo giấy phép đã được cấp và không phải nộp tiền cấp quyền.

6. Đối với các công trình đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành, tiếp tục thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quyết định đã được phê duyệt. Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép dẫn đến điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì thực hiện theo quy định của Nghị định này.

7. Tính đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực, công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP nhưng vẫn chưa đi vào vận hành thì chỉ sau khi đi vào vận hành mới phải thực hiện thủ tục điều chỉnh do thay đổi thời gian vận hành và áp dụng giá tính tiền tại quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước liên trước đó.

8. Tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đầy đủ, hợp lệ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì việc thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền, khai thác tài nguyên nước được thực hiện như sau:

a) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép có nhu cầu bổ sung hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp phép có trách nhiệm tiếp nhận và thẩm định cùng với quá trình thẩm định hồ sơ cấp phép;

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép không bổ sung hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thì thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ như đối với trường hợp đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

9. Tổ chức, cá nhân đã được cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt có mục đích cấp cho nông nghiệp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà không thuộc đối tượng nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 thì lượng nước cấp cho mục đích nông nghiệp không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của Luật này đến hết thời hạn ghi trong giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước đã được cấp. Trường hợp được gia hạn hoặc cấp mới giấy phép theo quy định của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 thì khi Nhà nước không thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định pháp luật về thủy lợi, về giá thì tổ chức, cá nhân mới phải kê khai nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích này. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được tính từ khi Nhà nước không thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định pháp luật về thủy lợi, về giá đến hết thời hạn ghi trong giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước đã được cấp.

10. Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cấp cho đô thị, nông thôn đã được cấp phép theo Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì khi kê khai bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của sản lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt chưa tính tiền cấp quyền từ ngày 1/7/2025 thì sẽ tính theo mục đích sử dụng nước đã được phê duyệt tiền cấp quyền của giấy phép đó.

11. Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cấp cho đô thị, nông thôn đã được cấp phép theo Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 nhưng chưa phê duyệt tiền cấp quyền do cấp cho mục đích sinh hoạt thì khi kê khai tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích sinh hoạt từ ngày 1/7/2025 sẽ tính tiền cấp quyền theo quy định của Nghị định này.

### **Điều 63. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm 2024.
2. Bãi bỏ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTN (3b).

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**

**PHỤ LỤC I: MẪU ĐƠN, GIẤY PHÉP, ĐĂNG KÝ, KÊ KHAI VÀ NỘI DUNG ĐỀ ÁN TRONG HỒ SƠ CẤP PHÉP TÀI NGUYÊN NƯỚC, TẠM DỪNG VIỆC KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

*(Kèm theo Nghị định số ...../NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2024 của Chính phủ)*

<b>STT</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Tên mẫu</b>
1	Mẫu 01	Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất
2	Mẫu 02	Đơn đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất
3	Mẫu 03	Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất
4	Mẫu 04	Đơn đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất
5	Mẫu 05	Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt
6	Mẫu 06	Đơn đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt
7	Mẫu 07	Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước biển
8	Mẫu 08	Đơn đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước biển
9	Mẫu 09	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép tài nguyên nước
10	Mẫu 10	Đơn đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước
11	Mẫu 11	Đơn đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép
12	Mẫu 12	Giấy phép thăm dò nước dưới đất
13	Mẫu 13	Giấy phép thăm dò nước dưới đất <i>(Mẫu gia hạn/điều chỉnh/cấp lại)</i>
14	Mẫu 14	Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất
15	Mẫu 15	Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất <i>(Mẫu gia hạn/điều chỉnh/cấp lại)</i>
16	Mẫu 16	Giấy phép khai thác nước mặt (cấp mới)
17	Mẫu 17	Giấy phép khai thác nước mặt <i>(Mẫu gia hạn/điều chỉnh/cấp lại)</i>
18	Mẫu 18	Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển
19	Mẫu 19	Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển <i>(Mẫu gia hạn/điều chỉnh/cấp lại)</i>
20	Mẫu 20	Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước
21	Mẫu 21	Quyết định chấp thuận tạm dừng hiệu lực giấy phép khai thác tài nguyên nước
22	Mẫu 22	Giấy xác nhận đăng ký khai thác nước mặt/nước biển
23	Mẫu 23	Đề án thăm dò nước dưới đất <i>(đối với công trình có quy mô từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên)</i>
24	Mẫu 24	Thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất <i>(đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm)</i>
25	Mẫu 25	Đề án tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép <i>(đối với trường hợp đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất)</i>
26	Mẫu 26	Đề án kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất <i>(đối với công trình có quy mô từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên)</i>
27	Mẫu 27	Đề án kết quả thi công giếng khai thác <i>(đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm)</i>

<b>STT</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Tên mẫu</b>
28	Mẫu 28	Đề án hiện trạng khai thác nước dưới đất <i>(đối với trường hợp công trình khai thác đang hoạt động)</i>
29	Mẫu 29	Đề án hiện trạng khai thác nước dưới đất và tình hình thực hiện giấy phép <i>(đối với trường hợp gia hạn/điều chỉnh giấy phép)</i>
30	Mẫu 30	Đề án hiện trạng khai thác nước dưới đất và tình hình thực hiện giấy phép <i>(đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép cho công trình đã được cấp giấy phép theo quy định của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13)</i>
31	Mẫu 31	Đề án khai thác nước mặt <i>(đối với trường hợp chưa có công trình khai thác)</i>
32	Mẫu 32	Đề án hiện trạng khai thác nước mặt <i>(đối với trường hợp đã có công trình khai thác)</i>
33	Mẫu 33	Đề án hiện trạng khai thác nước mặt <i>(đối với trường hợp công trình thủy lợi gồm: hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, cống thủy lợi, công trình nga vận hành trước năm 2013)</i>
34	Mẫu 34	Đề án hiện trạng khai thác nước mặt và tình hình thực hiện giấy phép <i>(đối với trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép)</i>
35	Mẫu 35	Đề án hiện trạng khai thác nước mặt và tình hình thực hiện giấy phép <i>(đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép cho công trình đã được cấp giấy phép theo quy định của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13)</i>
36	Mẫu 36	Đề án khai thác, sử dụng nước biển <i>(đối với trường hợp chưa có công trình khai thác)</i>
37	Mẫu 37	Đề án hiện trạng khai thác nước biển <i>(đối với trường hợp đã có công trình khai thác)</i>
38	Mẫu 38	Đề án hiện trạng khai thác nước biển và tình hình thực hiện giấy phép <i>(đối với trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép)</i>
39	Mẫu 39	Đề án hiện trạng khai thác nước biển và tình hình thực hiện giấy phép <i>(đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép cho công trình đã được cấp giấy phép theo quy định của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13)</i>
40	Mẫu 40	Đề án tình hình thực hiện giấy phép (cấp lại)
41	Mẫu 41	Đề án tình hình thực hiện giấy phép và kế hoạch tạm dừng hiệu lực giấy phép
42	Mẫu 42	Tờ khai kê khai nước dưới đất cho sinh hoạt hộ gia đình
43	Mẫu 43	Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất <i>(đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước cho: ăn uống, sinh hoạt hộ gia đình; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc các mục đích khác)</i>
44	Mẫu 44	Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất <i>(đối với trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng, bơm hút nước để tháo khô mỏ)</i>
45	Mẫu 45	Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước mặt
46	Mẫu 46	Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước biển
47	Mẫu 47	Tờ khai đăng ký sử dụng mặt nước
48	Mẫu 48	Tờ khai đăng ký đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch

STT	Ký hiệu	Tên mẫu
49	Mẫu 49	Giấy xác nhận đăng ký sử dụng mặt nước
50	Mẫu 50	Giấy xác nhận đăng ký đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch
51	Mẫu 51	Văn bản chấp thuận phương án bổ sung giếng khoan thay thế
52	Mẫu 52	Quyết định xác nhận bổ sung giếng khoan thay thế

## PHỤ LỤC II: MẪU HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

(Kèm theo Nghị định số ...../ND-CP ngày ..... tháng ..... năm 2024 của Chính phủ)

STT	Ký hiệu	Tên văn bản
53	Mẫu 53	Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
54	Mẫu 54	Đơn đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
55	Mẫu 55	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
56	Mẫu 56	Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật
57	Mẫu 57	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
58	Mẫu 58	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (trường hợp gia hạn/điều chỉnh/cấp lại)
59	Mẫu 59	Bảng tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất đã thực hiện trong thời gian sử dụng giấy phép
60	Mẫu 60	Bảng tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất (của chủ giấy phép)
61	Mẫu 61	Báo cáo tình hình cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất và hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh/thành phố (của Sở Tài nguyên và Môi trường)

## PHỤ LỤC III: MẪU KÊ KHAI TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC

(Kèm theo Nghị định số ...../ND-CP ngày ..... tháng ..... năm 2024 của Chính phủ)

TT	Ký hiệu	Tên Mẫu
62	Mẫu 62	Mẫu Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (kê khai lần đầu hoặc kê khai điều chỉnh)
63	Mẫu 63	Mẫu Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
64	Mẫu 64	Mẫu Quyết định phê duyệt truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước



**PHỤ LỤC IV: MỨC THU TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

*(Kèm theo Nghị định số /20.../NĐ-CP ngày tháng năm 20 của Chính phủ)*

TT	Mục đích sử dụng nước	Mức thu (%)
1	Khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện (trừ thủy điện tích năng)	1,0
2	Khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện tích năng	1,0
3	Khai thác nước dùng cho kinh doanh, dịch vụ	2,0
4	Khai thác nước dùng cho sản xuất phi nông nghiệp (trừ nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt)	1,5
5	Khai thác nước dưới đất dùng cho tưới cây; khai thác nước mặt, nước dưới đất để làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt	0,2
6	Khai thác nước dưới đất dùng cho nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi	0,1
7	Khai thác nước mặt để cấp cho nông nghiệp	0,05
8	Khai thác nước dùng cho sản xuất nước sạch tập trung cấp cho đô thị, nông thôn	0,7
9	Khai thác nước dùng cho sản xuất nước sạch cấp cho khu công nghiệp, khu chế xuất	1,5

**PHỤ LỤC V: BẢNG CÁC HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

*(Kèm theo Nghị định số /20.../NĐ-CP ngày tháng năm 20 của Chính phủ)*

TT	Hệ số	Giá trị
<b>I</b>	<b>Hệ số chất lượng nguồn nước - K<sub>1</sub></b>	
1	Nguồn nước có chức năng cấp nước sinh hoạt hoặc được quy hoạch để cấp nước sinh hoạt; trường hợp chưa phân vùng chức năng của nguồn nước thì căn cứ vào chất lượng thực tế của nguồn nước khai thác trên cơ sở chất lượng nguồn nước do chủ giấy phép cung cấp hoặc kết quả quan trắc của mạng lưới quan trắc tại địa phương (không quá 3 tháng đối với nước mặt, không quá 6 tháng đối với nước dưới đất, tính đến thời điểm kê khai tiền cấp quyền): nguồn nước dưới đất có tổng lượng chất rắn hòa tan (TDS) dưới 1.000 mg/l; nguồn nước mặt có hàm lượng clorua nhỏ hơn 350 mg/l về chất lượng nước mặt hoặc công trình khai thác nước nằm trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.	0,30
2	Nguồn nước có chất lượng khác với nguồn nước quy định tại mục I.1	0
<b>II</b>	<b>Hệ số loại nguồn nước - K<sub>2</sub></b>	
1	Nước dưới đất: trường hợp có từ hai hệ số loại nguồn nước trở lên thì lựa chọn hệ số có giá trị cao nhất	
a	Tại vùng hạn chế khai thác nước dưới đất	0,40
b	Tại các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận	0,30

c	Tại vùng khác với vùng quy định tại mục II.1.a và II.1.b	<b>0,20</b>
2	Nước mặt	0,20
<b>III</b>	<b>Hệ số điều kiện khai thác - K<sub>3</sub></b>	
1	Khai thác nước mặt	
a	Khu vực đồng bằng	0,10
b	Khu vực khác	0
2	Khai thác nước dưới đất	
2.1	Đối với giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động	0,10
2.2	Đối với giếng khoan	
a	Giếng khoan có chiều sâu đáy ống lọc nhỏ hơn 100 m	0,10
b	Giếng khoan có chiều sâu đáy ống lọc trong khoảng từ 100 - 300 m	0,05
c	Giếng khoan có chiều sâu đáy ống lọc lớn hơn 300 m	0
* Trường hợp công trình khai thác nước dưới đất gồm nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động thì hệ số K <sub>3</sub> được tổng hợp theo lưu lượng cấp phép và hệ số được xác định cho từng giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động		

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
**THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**Kính gửi:** .....(1)

**1. Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:**

1.1. Tên tổ chức/cá nhân (đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/số định danh cá nhân):.....

1.2. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi cấp, ngày cấp hoặc số Quyết định thành lập, cơ quan ký quyết định (đối với tổ chức)/số Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/số định danh cá nhân (đối với cá nhân):.....

1.3. Địa chỉ (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi địa chỉ hộ khẩu thường trú):.....

1.4. Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nội dung đề nghị cấp phép:**

2.1. Vị trí công trình thăm dò: .....(2)

2.2. Mục đích thăm dò:.....(3)

2.3. Quy mô thăm dò: .....(4)

2.4. Tầng chứa nước thăm dò: .....(5)

2.5. Thời gian thi công: .....(6)

**3. Giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:**

- Đề án thăm dò nước dưới đất (đối với công trình có quy mô từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên).

- Thiết kế giếng thăm dò (đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm).

- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.

**4. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:**

- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Giấy phép và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) kiến nghị các nội dung cấp phép đối với cơ quan cấp phép (nếu có).

Đề nghị (*tên cơ quan cấp phép*) xem xét, phê duyệt Đề án và cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất cho (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*).

.....ngày.....tháng.....năm.....

**Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép**  
Ký, ghi rõ họ tên (*đóng dấu nếu có*)

---

### **HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN:**

- (1) Tên cơ quan cấp phép: Ghi Bộ Tài nguyên và Môi trường/Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh (*theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này*).
- (2) Ghi rõ địa chỉ cụ thể hoặc thôn/ấp..., xã/phường..., huyện/quận..., tỉnh/thành phố..., nơi bố trí công trình thăm dò; trường hợp công trình thăm dò bố trí trong nhiều đơn vị hành chính thì ghi cụ thể các đơn vị hành chính nơi đặt các công trình thăm dò. Ghi rõ toạ độ các điểm góc giới hạn phạm vi bố trí công trình thăm dò theo hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu.
- (3) Ghi rõ thăm dò nước dưới đất để cấp nước cho mục đích: sinh hoạt, sản xuất, tưới, nuôi trồng thủy sản...; trường hợp thăm dò để cấp nước cho nhiều mục đích thì ghi rõ dự kiến lưu lượng để cấp cho từng mục đích.
- (4) Ghi rõ tổng số giếng, tổng lưu lượng thăm dò ( $m^3/ngày đêm$ ) và dự kiến lưu lượng của từng giếng.
- (5) Ghi rõ tầng chứa nước, chiều sâu dự kiến của các giếng thăm dò; trường hợp thăm dò nhiều tầng chứa nước thì ghi rõ các tầng thăm dò, số lượng giếng, lưu lượng dự kiến thăm dò trong từng tầng chứa nước.
- (6) Ghi rõ thời gian bắt đầu thi công, dự kiến thời gian hoàn thành công tác thi công, thời gian hoàn thành công tác lập đề án/báo cáo kết quả thăm dò.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ĐIỀU CHỈNH  
GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

Kính gửi: .....(1)

**1. Thông tin về chủ giấy phép:**

1.1. Tên chủ giấy phép:.....

1.2. Địa chỉ:.....

1.3. Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

1.4. Giấy phép thăm dò nước dưới đất số:..... ngày.....tháng.....năm.....do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp.

**2. Lý do đề nghị gia hạn/ điều chỉnh giấy phép:**.....(2)

**3. Thời gian đề nghị gia hạn/nội dung đề nghị điều chỉnh giấy phép:**

- Thời hạn đề nghị gia hạn:.....tháng/năm (trường hợp đề nghị gia hạn).

- Nội dung đề nghị điều chỉnh:..... (trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép).

**4. Giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:**

- Đề án tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép.

- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.

**5. Cam kết của chủ giấy phép:**

- (Chủ giấy phép) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (Chủ giấy phép) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Giấy phép và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

- (Chủ giấy phép) kiến nghị các nội dung gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép đối với cơ quan cấp phép (nếu có).

Đề nghị (tên cơ quan cấp phép) xem xét, gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất cho (tên chủ giấy phép)/.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Chủ giấy phép**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

**HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN:**

(1) Tên cơ quan cấp phép: Ghi Bộ Tài nguyên và Môi trường/Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh (theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này).

(2) Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép mà chủ giấy phép có nhu cầu cấp lại giấy phép thì phải bổ sung lý do kèm theo các tài liệu chứng minh.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP  
KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

Kính gửi:..... (1)

**1. Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:**

1.1. Tên tổ chức/cá nhân (đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/số định danh cá nhân): .....

1.2. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi cấp, ngày cấp hoặc số Quyết định thành lập, cơ quan ký quyết định (đối với tổ chức)/số Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/ định danh cá nhân (đối với cá nhân): .....

1.3. Địa chỉ (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú):.....

1.4. Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....

**2. Nội dung đề nghị cấp phép:**

2.1. Vị trí công trình khai thác:..... (2)

2.2. Mục đích khai thác nước:.....(3)

2.3. Tầng chứa nước khai thác:..... (4)

2.4. Số giếng khai thác (hố đào/hành lang/mạch lộ/hang động).....(5)

2.5. Tổng lưu lượng nước khai thác:..... (m<sup>3</sup>/ngày đêm).

2.6. Thời gian đề nghị cấp phép: (tối đa là 5 năm) .....

2.7. Chế độ khai thác của công trình:..... ngày/năm.

Số hiệu, vị trí và thông số của công trình khai thác cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Tầng chứa nước khai thác
	(VN2000, kinh tuyến trục..., múi chiếu 3 <sup>0</sup> )		Từ	Đến		
	X	Y				

**3. Giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:**

- Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất.

- Báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất kèm theo phương án khai thác đối với công trình có quy mô từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên hoặc báo cáo kết quả thi công giếng khai thác đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm (đối với trường hợp chưa có công trình khai thác nước dưới đất).

- Báo cáo hiện trạng khai thác (đối với trường hợp công trình khai thác nước dưới đất đang hoạt động).
- Phiếu kết quả phân tích chất lượng nguồn nước dưới đất không quá sáu (06) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.
- Hồ sơ lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước hoặc văn bản ý kiến tác động về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước nếu thuộc trường hợp phải lấy ý kiến theo quy định.
- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.

#### **4. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:**

- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của giấy phép và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.
- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) kiến nghị các nội dung cấp phép đối với cơ quan cấp phép (nếu có).

Đề nghị (cơ quan cấp phép) xem xét, cấp giấy phép khai thác nước dưới đất cho (tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép).

....., ngày.... tháng.....năm .....

**Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép**  
Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

---

#### **HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN:**

- (1) Tên cơ quan cấp phép: Ghi Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp tỉnh (theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này).
- (2) Ghi rõ địa chỉ cụ thể hoặc thôn/ấp..... xã/phường....huyện/quận....tỉnh/thành phố.... nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất; trường hợp công trình khai thác bố trí trong nhiều đơn vị hành chính thì ghi cụ thể số lượng giếng khai thác trên từng đơn vị hành chính.
- (3) Ghi rõ khai thác nước dưới đất để cấp nước cho mục đích: sinh hoạt, sản xuất, tưới, nuôi trồng thủy sản .....; trường hợp khai thác nước dưới đất để cấp nước cho nhiều mục đích thì ghi rõ lưu lượng để cấp cho từng mục đích.
- (4) Ghi rõ tầng chứa nước khai thác; trường hợp khai thác nước dưới đất trong nhiều tầng chứa nước thì ghi rõ lưu lượng khai thác trong từng tầng chứa nước.
- (5) Ghi rõ số lượng giếng khai thác hoặc số hố đào/hành lang/mạch lộ/hang động; trường hợp khai thác nước dưới đất trong nhiều tầng chứa nước thì ghi rõ số lượng giếng trong từng tầng chứa nước.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ ĐIỀU CHỈNH  
GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Kính gửi:..... (1)

**1. Thông tin về chủ giấy phép:**

- 1.1. Tên chủ giấy phép: .....
- 1.2. Địa chỉ: .....
- 1.3. Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....
- 1.4. Giấy phép khai thác nước dưới đất số:..... ngày..... tháng..... năm..... do  
(*tên cơ quan cấp giấy phép*) cấp; thời hạn của giấy phép.

**2. Lý do đề nghị gia hạn/ điều chỉnh giấy phép:..... (2)**

**3. Thời gian đề nghị gia hạn/nội dung đề nghị điều chỉnh giấy phép:**

- Thời hạn đề nghị gia hạn:..... tháng/ năm (*trường hợp đề nghị gia hạn*).
- Nội dung đề nghị điều chỉnh:..... (*trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép*).

**4. Giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:**

- Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép.
- Phiếu kết quả phân tích chất lượng nguồn nước dưới đất không quá sáu (06) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.
- Hồ sơ lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước hoặc văn bản ý kiến tác động về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước nếu thuộc trường hợp phải lấy ý kiến theo quy định.
- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.

**5. Cam kết của chủ giấy phép:**

- (*Chủ giấy phép*) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- (*Chủ giấy phép*) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Giấy phép và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.
- (*Chủ giấy phép*) kiến nghị các nội dung gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép đối với cơ quan cấp phép (nếu có).

Đề nghị (*tên cơ quan cấp phép*) xem xét, gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất cho (*tên chủ giấy phép*).

...., ngày..... tháng..... năm .....

**Chủ giấy phép**

Ký, ghi rõ họ tên (*đóng dấu nếu có*)



## **HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN:**

- (1) Tên cơ quan cấp phép: Ghi Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp tỉnh (*theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này*).
- (2) Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép mà chủ giấy phép có nhu cầu cấp lại giấy phép thì phải bổ sung lý do kèm theo các tài liệu chứng minh.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
**KHAI THÁC NƯỚC MẶT**

Kính gửi:..... (1)

**1. Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:**

1.1. Tên tổ chức/cá nhân (đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/số định danh cá nhân): .....

1.2. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi cấp, ngày cấp hoặc số Quyết định thành lập, cơ quan ký quyết định (đối với tổ chức)/ số Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/số định danh cá nhân (đối với cá nhân): .....

1.3. Địa chỉ (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú): .....

1.4. Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....

**2. Thông tin chung về công trình khai thác nước:**

2.1. Tên công trình .....

2.2. Loại hình công trình, phương thức khai thác/vận hành..... (2)

2.3. Vị trí công trình (thôn/ấp, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố)..... (3)

2.4. Hiện trạng công trình..... (4)

**3. Nội dung đề nghị cấp phép:**

3.1. Nguồn nước khai thác:..... (5)

3.2. Vị trí lấy nước:..... (6)

3.3. Mục đích khai thác nước:..... (7)

3.4. Lượng nước khai thác:..... (8)

3.5. Chế độ khai thác:..... (9)

3.6. Thời gian đề nghị cấp phép: (tối đa là 10 năm) .....

**4. Giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:**

- Đề án khai thác nước (đối với trường hợp chưa có công trình khai thác/trường hợp công trình chưa đi vào vận hành khai thác nước); Đề án hiện trạng khai thác nước (đối với trường hợp đã có công trình khai thác).

- Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ (trừ mục đích khai thác nước cho thủy điện);

- Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước;

- Hồ sơ lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước nếu thuộc trường hợp phải lấy ý kiến theo quy định;

- Văn bản chấp thuận phương án chuyển nước lưu vực sông nếu thuộc trường hợp phải

có văn bản chấp thuận theo quy định;

- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.

### **5. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:**

- (*Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (*Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của giấy phép và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

- (*Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*) kiến nghị các nội dung cấp phép đối với cơ quan cấp phép (nếu có).

Đề nghị (*tên cơ quan cấp phép*) xem xét, cấp giấy phép khai thác nước mặt cho (*tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*).

..... ngày..... tháng..... năm .....

**Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép**  
Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

---

### **HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN:**

(1) Tên cơ quan cấp phép: Ghi Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp tỉnh (*theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này*).

(2) Ghi rõ loại hình công trình (*hồ chứa/đập dâng/cống/trạm bơm nước, ...*), mô tả các hạng mục công trình, dung tích hồ chứa, công suất lắp máy/trạm bơm, cách thức lấy nước, dẫn nước, chuyển nước, trữ nước, ...; cách thức vận hành ngăn mặn, chống ngập, ...

(3) Trường hợp công trình đặt trên nhiều địa bàn hành chính khác nhau thì ghi đầy đủ các địa danh hành chính đó.

(4) Ghi rõ công trình đã có hay đang xây dựng, dự kiến xây dựng; thời gian đưa vào vận hành/dự kiến vận hành.

(5) Nguồn nước khai thác; Ghi tên sông/suối/kênh/rạch/hồ/ao/đầm/phá; nêu rõ sông/suối là phụ lưu, phân lưu, thuộc hệ thống sông nào; trường hợp công trình có chuyên nước thì nêu rõ cả tên nguồn nước tiếp nhận.

(6) Nêu rõ địa danh vị trí lấy nước (*thôn/ấp, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố*) và tọa độ các hạng mục chính của công trình: cửa lấy nước, tim tuyến đập (*đối với trường hợp có hồ chứa*), tim nhà máy thủy điện và cửa xả nước vào nguồn nước (*đối với công trình thủy điện*) (*theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục, múi chiếu 3°*). Đối với Công trình khai thác nguồn nước mặt để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan, tạo nguồn là vị trí công trình.

(7) Nêu rõ mục đích khai thác nước; trường hợp công trình khai thác nước đa mục tiêu thì ghi rõ từng mục đích khai thác (*cấp nước tưới, sinh hoạt, công nghiệp, phát điện, nuôi trồng thủy sản, tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan, tạo nguồn, ngăn mặn, chống ngập, ...*) và ghi rõ các mục đích khai thác nước phải tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; nhiệm vụ cấp nước trực tiếp, tạo nguồn tương ứng với từng mục đích khai thác.

(8) Ghi rõ lượng nước khai thác lớn nhất cho từng mục đích theo từng thời kỳ trong ngày/ tháng/ mùa vụ/ năm và tổng lượng nước khai thác trong năm, cần ghi rõ lượng

nước khai thác trực tiếp và lượng nước để tạo nguồn (nếu có); đối với công trình thủy điện ghi rõ lưu lượng phát điện thiết kế qua nhà máy và công suất lắp máy. Trong đó:

- Lượng nước khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tính bằng  $m^3/s$ .
- Lượng nước qua nhà máy thủy điện tính bằng  $m^3/s$ ; công suất lắp máy tính bằng MW.
- Lượng nước khai thác cho các mục đích khác tính bằng  $m^3/ngày\ đêm$ .

(9) Ghi rõ số giờ lấy nước trung bình trong ngày, số ngày lấy nước trung bình theo tháng/mùa vụ/năm đối với công trình khai thác nước trực tiếp; ghi rõ chế độ vận hành đối với công trình ngăn mặn, chống ngập, tạo nguồn, tạo cảnh quan.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ĐIỀU CHỈNH  
GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

Kính gửi:..... (1)

**1. Thông tin về chủ giấy phép:**

1.1. Tên chủ giấy phép: .....

1.2. Địa chỉ: .....

1.3. Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....

1.4. Giấy phép khai thác nước mặt số:..... ngày.....tháng..... năm..... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp; thời hạn của giấy phép...

**2. Lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép:..... (2)**

**3. Thời gian đề nghị gia hạn/nội dung đề nghị điều chỉnh giấy phép:**

- Thời hạn đề nghị gia hạn:..... tháng/ năm (trường hợp đề nghị gia hạn).

- Nội dung đề nghị điều chỉnh:..... (trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép).

**4. Giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:**

- Đề án hiện trạng khai thác nước mặt và tình hình thực hiện giấy phép.

- Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ (trừ mục đích khai thác nước cho thủy điện);

- Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước;

- Hồ sơ lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước nếu thuộc trường hợp phải lấy ý kiến theo quy định;

- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.

**5. Cam kết của chủ giấy phép:**

- (Chủ giấy phép) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (Chủ giấy phép) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Giấy phép và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

- (Chủ giấy phép) kiến nghị các nội dung gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép đối với cơ quan cấp phép (nếu có).

Đề nghị (tên cơ quan cấp phép) xem xét, gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt cho (tên chủ giấy phép) ./.

....., ngày..... tháng..... năm .....

**Chủ giấy phép**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

(1) Tên cơ quan cấp phép: Ghi Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp tỉnh (*theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này*).

(2) Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép mà chủ giấy phép có nhu cầu cấp lại giấy phép thì phải bổ sung lý do kèm theo các tài liệu chứng minh.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
**KHAI THÁC NƯỚC BIỂN**

Kính gửi:..... (1)

**1. Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép:**

1.1. Tên tổ chức/cá nhân (đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/số định danh cá nhân): .....

1.2. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi cấp, ngày cấp hoặc số Quyết định thành lập, cơ quan ký quyết định (đối với tổ chức)/số Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/số định danh cá nhân (đối với cá nhân): .....

1.3. Địa chỉ (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú): .....

1.4. Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....

**2. Thông tin chung về công trình khai thác nước biển:**

2.1. Tên công trình .....

2.2. Vị trí khu vực công trình (thôn/ấp, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố).

2.3. Hiện trạng công trình..... (2)

**3. Nội dung đề nghị cấp giấy phép:**

3.1. Vị trí khai thác nước biển:..... (3)

3.2. Mục đích khai thác nước biển:..... (4)

3.3. Phương thức khai thác:..... (5)

3.4. Lượng nước khai thác: .....

3.5. Chế độ khai thác:..... (7)

3.6. Thời gian đề nghị cấp phép: (tối đa là 15 năm) .....

**4. Giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:**

- Đề án khai thác nước biển (đối với trường hợp chưa có công trình khai thác); Đề án hiện trạng khai thác nước (đối với trường hợp đã có công trình khai thác).

- Kết quả phân tích chất lượng nước tại vị trí khai thác và vị trí xả nước sau khi sử dụng (không quá ba (03) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ).

- Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước biển.

- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.

**5. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép:**

- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các

quy định của giấy phép và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) kiến nghị các nội dung cấp phép đối với cơ quan cấp phép (nếu có).

- Đề nghị (tên cơ quan cấp phép) xem xét, cấp giấy phép khai thác nước biển cho (tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)./.

..... ngày..... tháng..... năm .....

**Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

---

### **HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN:**

(1) Tên cơ quan cấp phép: Ghi Bộ Tài nguyên và Môi trường/Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh (theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này).

(2) Ghi rõ công trình đã có hay đang xây dựng, dự kiến xây dựng; thời gian đưa vào vận hành/dự kiến vận hành.

(3) Ghi rõ tên vùng biển khai thác thuộc địa phận xã/phường....huyện/quận....tỉnh/thành phố...; vị trí lấy nước, xả nước: thôn/ấp... xã/phường....huyện/quận....tỉnh/thành phố...; tọa độ của điểm lấy nước, khu vực sử dụng nước, xả nước (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu 3°).

(4) Nêu rõ các mục đích khai thác nước biển (làm mát, nuôi trồng thủy sản, tuyển quặng,...).

(5) Mô tả các hạng mục công trình, công suất trạm bơm, cách thức lấy nước, dẫn nước, chuyển nước về nơi sử dụng, trữ nước trên đất liền,...

(6) Lưu lượng nước khai thác lớn nhất ( $m^3/s$ ), lượng nước khai thác lớn nhất theo ngày ( $m^3/ngày đêm$ ) và theo năm ( $m^3/năm$ ).

(7) Ghi rõ số giờ lấy nước trung bình trong ngày, số ngày lấy nước trung bình theo tháng/mùa...



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ĐIỀU CHỈNH**  
**GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC BIỂN**

Kính gửi: .....(1)

**1. Thông tin về chủ giấy phép;**

1.1. Tên chủ giấy phép: .....

1.2. Địa chỉ: .....

1.3. Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....

1.4. Giấy phép khai thác nước biển số:.... ngày..... tháng..... năm.... do *(tên cơ quan cấp giấy phép)* cấp; thời hạn của giấy phép.

**2. Lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép:..... (2)**

**3. Thời gian đề nghị gia hạn/nội dung đề nghị điều chỉnh giấy phép:**

- Thời hạn đề nghị gia hạn:....tháng/ năm *(trường hợp đề nghị gia hạn)*.

- Nội dung đề nghị điều chỉnh: *(trường hợp điều chỉnh giấy phép)*.

**4. Giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:**

- Đề án hiện trạng khai thác nước biển và tình hình thực hiện Giấy phép.

- Kết quả phân tích chất lượng nước tại vị trí khai thác và vị trí xả nước sau khi sử dụng (không quá ba (03) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ).

- Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước;

- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.

**5. Cam kết của chủ giấy phép:**

- *(Chủ giấy phép)* cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- *(Chủ giấy phép)* cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Giấy phép và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

- *(Chủ giấy phép)* kiến nghị các nội dung gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép đối với cơ quan cấp phép *(nếu có)*.

Đề nghị *(tên cơ quan cấp phép)* xem xét, gia hạn/điều chỉnh Giấy phép khai thác nước biển cho *(tên chủ giấy phép)*./.

...., ngày..... tháng..... năm .....

**Chủ giấy phép**

*Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)*

**HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN:**

(1) Tên cơ quan cấp phép: Ghi Bộ Tài nguyên và Môi trường/Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh *(theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này)*.

(2) Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép mà chủ giấy phép có nhu cầu cấp lại

giấy phép thì phải bổ sung lý do kèm theo các tài liệu chứng minh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**  
**GIẤY PHÉP TÀI NGUYÊN NƯỚC**

Kính gửi:..... (1)

**1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép..... (2)**

1.1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép: .....

1.2. Địa chỉ: .....

1.3. Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....

1.4. Giấy phép..... (3) số:..... ngày..... tháng..... năm ..... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp.

**2. Lý do đề nghị cấp lại giấy phép:..... (4)**

**3. Giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn này gồm có:**

- Đề án tình hình thực hiện giấy phép.
- Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép.
- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.

**4. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép:**

- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Giấy phép và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép) kiến nghị các nội dung cấp lại giấy phép đối với cơ quan cấp phép (nếu có).

- Đề nghị (cơ quan cấp phép) xem xét cấp lại Giấy phép..... (5) cho (tổ chức/cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép) ./.

....., ngày.... tháng..... năm .....

**Chủ giấy phép cũ**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

....., ngày.... tháng..... năm .....

**Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

**HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN:**

(1) Tên cơ quan cấp phép: Ghi Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp tỉnh/Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh (theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này).

(2) Là chủ giấy phép đối với trường hợp cấp lại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 của Nghị định này; là tổ chức/cá nhân sau khi đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 của Nghị định này.

(3), (5) Tên loại giấy phép (giấy phép thăm dò nước dưới đất/khai thác nước dưới đất/khai thác nước mặt/khai thác nước biển).

(4) Trình bày rõ lý do đề nghị cấp lại giấy phép.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI  
GIẤY PHÉP TÀI NGUYÊN NƯỚC

Kính gửi:..... (1)

**1. Thông tin về chủ giấy phép:**

1.1. Tên chủ giấy phép: .....

1.2. Địa chỉ: .....

1.3. Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....

1.4. Giấy phép..... (2) số:..... ngày..... tháng..... năm ..... do  
(tên cơ quan cấp giấy phép) cấp.

**2. Lý do đề nghị trả lại giấy phép:..... (3)**

**3. Các giấy tờ, tài liệu có liên quan nộp kèm theo Đơn này gồm có:**

- Tài liệu chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có);
- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.

**4. Cam kết của chủ giấy phép:**

- (Chủ giấy phép) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- (Chủ giấy phép) cam kết liên quan đến việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác liên quan đến khai thác nước theo quy định của pháp luật (tài liệu chứng minh kèm theo) đến thời điểm trả lại giấy phép.
- Đề nghị (tên cơ quan cấp phép) xem xét, chấm dứt hiệu lực của Giấy phép (4) số:..... ngày..... tháng..... năm.....do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên chủ giấy phép)/.

..... ngày..... tháng..... năm .....

**Chủ giấy phép**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

**HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN:**

(1) Tên cơ quan cấp phép: Ghi Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp tỉnh/Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh (theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này).

(2), (4) Tên loại giấy phép (*giấy phép thăm dò nước dưới đất/khai thác nước dưới đất/ khai thác nước mặt/khai thác nước biển*).

(3) Trình bày rõ lý do đề nghị trả lại giấy phép.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẠM DỪNG HIỆU LỰC  
GIẤY PHÉP KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC

Kính gửi:..... (1)

**1. Thông tin về chủ giấy phép:**

1.1. Tên chủ giấy phép: .....

1.2. Địa chỉ: .....

1.3. Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....

1.4. Giấy phép..... (2) số:..... ngày..... tháng..... năm do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp.

**2. Lý do đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép:**.....(3)

**3. Các giấy tờ, tài liệu có liên quan nộp kèm theo Đơn này gồm có:**

- Đề án tình hình thực hiện giấy phép và kế hoạch tạm dừng việc khai thác tài nguyên nước, kèm theo tài liệu liên quan;
- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.

**4. Cam kết của chủ giấy phép:**

- (Chủ giấy phép) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (Chủ giấy phép) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Giấy phép và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

- Đề nghị (tên cơ quan cấp phép) xem xét, phê duyệt tạm dừng hiệu lực của Giấy phép (4) số:..... ngày..... tháng..... năm ..... do (tên cơ quan cấp giấy phép) từ ngày... tháng... năm đến ngày... tháng ...năm cấp cho (tên chủ giấy phép)/.

..... ngày..... tháng..... năm .....

**Chủ giấy phép**

Ký, ghi rõ họ tên (đồng dấu nếu có)

**HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN:**

(1) Tên cơ quan cấp phép: Ghi Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp tỉnh/Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh (theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này).

(2), (4) Tên loại giấy phép (khai thác nước dưới đất/ khai thác nước mặt/khai thác nước biển).

(3) Trình bày rõ lý do đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm....

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số..... ngày..... tháng .... năm..... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày .... tháng .... năm .... (trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh);

Căn cứ Nghị định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chính phủ quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ .....

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) ngày.....tháng..... năm.....và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép), địa chỉ tại (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú) thăm dò nước dưới đất theo đề án (tên đề án), với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích thăm dò:.....

2. Quy mô thăm dò: .....

3. Vị trí công trình thăm dò (ghi rõ địa chỉ cụ thể hoặc thôn/ấp..., xã/phường..., huyện/quận..., tỉnh/thành phố..., nơi bố trí công trình thăm dò; trường hợp công trình thăm dò bố trí trong nhiều đơn vị hành chính thì ghi cụ thể các đơn vị hành chính nơi đặt các công trình thăm dò và tọa độ các điểm góc giới hạn phạm vi bố trí công trình thăm dò theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực, múi chiếu):.....

(có sơ đồ bố trí công trình thăm dò kèm theo)

4. Tầng chứa nước thăm dò:.....

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu gồm:

(có bảng tổng hợp khối lượng thăm dò kèm theo)

6. Thời hạn của giấy phép là 02 năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu cụ thể đối với (tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép):

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;
2. Thực hiện việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước hoặc văn bản ý kiến tác động về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước theo quy định (*đối với trường hợp công trình có quy mô từ 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên và không có yếu tố bí mật quốc gia*);
3. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định này;
4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò;

**Điều 3.** Cục Quản lý tài nguyên nước/Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ..... Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu (*tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép*) còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**  
(*ký, ghi họ tên, đóng dấu*)

**Nơi nhận:**

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...;
- .....
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan trình cấp phép.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng.... năm....

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**  
**(Gia hạn/điều chỉnh/cấp lại)**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số..... ngày.... tháng .... năm..... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày .... tháng .... năm .... (trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh);

Căn cứ Nghị định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chính phủ quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ .....

Xét Đơn đề nghị (*gia hạn/điều chỉnh/cấp lại*) giấy phép thăm dò nước dưới đất của (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*) ngày.....tháng....năm...và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*), địa chỉ tại (*đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú*) thăm dò nước dưới đất theo đề án (*tên đề án*), với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích thăm dò:.....

2. Quy mô thăm dò: .....

3. Vị trí công trình thăm dò (*ghi rõ địa chỉ cụ thể hoặc thôn/ấp..., xã/phường..., huyện/quận..., tỉnh/thành phố..., nơi bố trí công trình thăm dò; trường hợp công trình thăm dò bố trí trong nhiều đơn vị hành chính thì ghi cụ thể các đơn vị hành chính nơi đặt các công trình thăm dò và tọa độ các điểm góc giới hạn phạm vi bố trí công trình thăm dò theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực, múi chiếu*).

(*có sơ đồ bố trí công trình thăm dò kèm theo*)

4. Tầng chứa nước thăm dò:.....

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu gồm:

(*có bảng tổng hợp khối lượng thăm dò kèm theo*).

6. Thời hạn của giấy phép là 01 năm (*đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép*)/giấy phép có hiệu lực đến .....(*đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép hoặc cấp lại giấy phép*).



**Điều 2.** Các yêu cầu cụ thể đối với (tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép):

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;
2. Thực hiện việc lấy ý kiến tác động của công trình theo quy định (đối với trường hợp công trình có quy mô từ 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên và không có yếu tố bí mật quốc gia);
3. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định này;
4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò;

**Điều 3.** Cục Quản lý tài nguyên nước/Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ..... và thay thế Giấy phép thăm dò nước dưới đất số....., ngày... tháng.... năm do (tên cơ quan cấp phép) cấp. (Thủ trưởng tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép, thủ trưởng các đơn vị liên quan) căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...;
- .....
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan trình cấp phép.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

(ký, ghi họ tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
-----  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: /

....., ngày .....tháng.... năm....

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT  
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số..... ngày .... tháng.... năm..... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường*)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày .... tháng .... năm..... (*trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh*);

Căn cứ Nghị định số.... ngày..... tháng..... năm..... của Chính phủ quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ..... ;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*) ngày...tháng... năm... và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước (*trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường*)/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (*trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh*).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (*tên tổ chức/cá nhân*), địa chỉ tại (*đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi địa chỉ thường trú theo căn cước công dân*) được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác nước: .....
2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất (*ghi rõ địa chỉ cụ thể hoặc thôn/ấp xã/phường....huyện/quận....tỉnh/thành phố..... nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất; trường hợp công trình khai thác bố trí trong nhiều đơn vị hành chính thì ghi cụ thể số lượng giếng khai thác trên từng đơn vị hành chính*).
3. Tầng chứa nước khai thác (*ghi rõ tầng chứa nước khai thác; trường hợp khai thác nước dưới đất trong nhiều tầng chứa nước thì ghi rõ lưu lượng khai thác trong từng tầng chứa nước*).
4. Tổng số giếng khai thác (*ghi rõ số lượng giếng khai thác hoặc số hố đào/hành lang/mạch lộ/hang động; trường hợp khai thác nước dưới đất trong nhiều tầng chứa nước thì ghi rõ số lượng giếng trong từng tầng chứa nước*).
5. Tổng lưu lượng nước khai thác:..... (*m<sup>3</sup>/ngày đêm*); trường hợp khai thác nước dưới đất để cấp nước cho nhiều mục đích thì ghi rõ lưu lượng để cấp cho từng mục đích.
6. Thời hạn của giấy phép là..... năm.

7. Chế độ khai thác của công trình:..... ngày/đêm.

8. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục..., múi chiếu 3 <sup>0</sup> )		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến		

(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

**Điều 2.** Các yêu cầu cụ thể đối với (tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép):

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;
2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định;
3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định (nếu có);
4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định;
5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước;
6. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), tổng hợp báo cáo (tên cơ quan cấp phép) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này;
7. Chỉ được khai thác giếng dự phòng.....(X.....; Y.....) trong trường hợp giếng khai thác phải tạm dừng để bảo dưỡng hoặc suy thoái giếng không đảm bảo lưu lượng khai thác được cấp phép. Đồng thời, khi khai thác tại giếng dự phòng phải đảm bảo tổng lưu lượng khai thác của công trình không được vượt quá lưu lượng được cấp phép của công trình và mực nước động lớn nhất tại giếng dự phòng không vượt quá...m;
8. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, yêu cầu tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước thực hiện điều chỉnh lượng nước khai thác theo phương án điều hòa phân bổ tài nguyên nước của cơ quan có thẩm quyền ban hành và thực hiện điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định;
9. Các yêu cầu khác về bảo vệ tài nguyên nước, môi trường, phòng chống sụt lún mặt đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất (nếu có);

**Điều 3.** Cục Quản lý tài nguyên nước/Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

**Điều 4.** (Tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép) được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày..... Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu (tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép) còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép

này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*

***Nơi nhận:***

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...;
- Cục thuế tỉnh/thành phố..... ;
- .....;
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép, cơ quan trình cấp phép.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
-----  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: /

..., ngày... tháng.... năm...

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**  
**(Gia hạn/điều chỉnh/cấp lại lần....)**  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số..... ngày ..... tháng..... năm..... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày .... tháng .....năm..... (trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh);

Căn cứ Nghị định số..... ngày ... tháng .... năm..... của Chính phủ quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ..... ;

Xét Đơn đề nghị (gia hạn/điều chỉnh/cấp lại) giấy phép khai thác nước dưới đất của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) ngày...tháng...năm.... và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước (trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức/cá nhân), địa chỉ tại (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi địa chỉ thường trú theo căn cước công dân) được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác nước: .....
2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất (ghi rõ địa chỉ cụ thể hoặc thôn/ấp..... xã/phường....huyện/quận....tỉnh/thành phố..... nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất; trường hợp công trình khai thác bố trí trong nhiều đơn vị hành chính thì ghi cụ thể số lượng giếng khai thác trên từng đơn vị hành chính).
3. Tầng chứa nước khai thác (ghi rõ tầng chứa nước khai thác; trường hợp khai thác nước dưới đất trong nhiều tầng chứa nước thì ghi rõ lưu lượng khai thác trong từng tầng chứa nước).
4. Tổng số giếng khai thác (ghi rõ số lượng giếng khai thác hoặc số hố đào/hành lang/mạch lộ/hang động; trường hợp khai thác nước dưới đất trong nhiều tầng chứa nước thì ghi rõ số lượng giếng trong từng tầng chứa nước).
5. Tổng lưu lượng nước khai thác:..... (m<sup>3</sup>/ngày đêm); trường hợp khai thác nước dưới đất để cấp nước cho nhiều mục đích thì ghi rõ lưu lượng để cấp cho từng mục đích.
6. Thời hạn của giấy phép là..... năm (đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy

phép)/ giấy phép có hiệu lực đến..... (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh hoặc cấp lại giấy phép).

7. Chế độ khai thác của công trình:..... ngày/năm.

8. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục..., múi chiều 3 <sup>0</sup> )		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến		

(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

**Điều 2.** Các yêu cầu cụ thể đối với (tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép):

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;
2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định;
3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định (nếu có);
4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định;
5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước;
6. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), tổng hợp báo cáo (tên cơ quan cấp phép) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này;
7. Chỉ được khai thác giếng dự phòng.....(X.....; Y.....) trong trường hợp giếng khai thác phải tạm dừng để bảo dưỡng hoặc suy thoái giếng không đảm bảo lưu lượng khai thác được cấp phép. Đồng thời, khi khai thác tại giếng dự phòng phải đảm bảo tổng lưu lượng khai thác của công trình không được vượt quá lưu lượng được cấp phép của công trình và mực nước động lớn nhất tại giếng dự phòng không vượt quá...m;
8. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, yêu cầu tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước thực hiện điều chỉnh lượng nước khai thác theo phương án điều hòa phân bổ tài nguyên nước của cơ quan có thẩm quyền ban hành và thực hiện điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định;
9. Các yêu cầu khác về bảo vệ tài nguyên nước, môi trường, phòng chống sụt lún mặt đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất (nếu có);

**Điều 3.** Cục Quản lý tài nguyên nước/Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

**Điều 4.** (Tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép) được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày..... và thay thế Giấy phép khai thác nước dưới đất số...ngày....tháng.... năm... do (tên cơ quan cấp phép) cấp. Chậm nhất

bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu (tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép) còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

***Nơi nhận:***

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố....;
- Cục thuế tỉnh/thành phố..... ;
- .....
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép, cơ quan trình cấp phép.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
-----  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số:     /

....., ngày..... tháng.... năm .....

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT  
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số..... ngày.... tháng .... năm..... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường*)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày .... tháng .... năm .... (*trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh*);

Căn cứ Nghị định số..... ngày.... tháng.... năm ..... của Chính phủ quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ..... (1);

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt của (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*) ngày..... tháng..... năm..... và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước (*trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường*)/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (*trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh*).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*), địa chỉ tại (*đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú*) khai thác nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: .....
2. Mục đích khai thác nước:..... (2)
3. Nguồn nước khai thác:..... (3)
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:..... (4)
5. Chế độ khai thác: .....(5)
6. Lượng nước khai thác:..... (6)
7. Phương thức khai thác:..... (7)
8. Thời hạn của giấy phép là.....năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với (*tên tổ chức, cá nhân được cấp phép*):..... (8)

**Điều 3.** Cục Quản lý tài nguyên nước/Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình này.

**Điều 4.** (*tên tổ chức, cá nhân được cấp phép*) được hưởng các quyền hợp pháp theo



quy định tại khoản 1 Điều 42 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày..... Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu (*tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép*) còn tiếp tục khai thác nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

## THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

### Nơi nhận:

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...;
- Cục thuế tỉnh/thành phố..... ;
- .....
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép, cơ quan trình cấp phép.

---

(1) Ghi các căn cứ khác liên quan (*nếu có*).

(2) Nêu rõ mục đích khai thác nước; trường hợp công trình khai thác nước đa mục tiêu thì ghi rõ từng mục đích (*cấp nước tưới, sinh hoạt, công nghiệp, phát điện, nuôi trồng thủy sản, tạo nguồn, ngăn mặn, chống ngập, tạo cảnh quan ....*).

(3) Ghi tên sông/suối/kênh/rạch/hồ/ao/đầm/phá; nêu rõ sông/suối là phụ lưu, phân lưu, thuộc hệ thống sông...

(4) Ghi rõ tên địa danh (*thôn/ấp, xã, huyện, tỉnh/thành phố*) nơi xây dựng công trình; tọa độ cửa lấy nước (*theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu 3°*). Đối với công trình thủy điện ghi tọa độ tim tuyến đập, cửa lấy nước, nhà máy, cửa xả ra nguồn nước tiếp nhận.

(5) Ghi rõ số giờ lấy nước trung bình trong ngày, số ngày lấy nước trung bình theo tháng/mùa vụ/năm đối với công trình khai thác nước trực tiếp; ghi rõ chế độ vận hành đối với công trình ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan.

(6) Ghi rõ lượng nước khai thác lớn nhất cho từng mục đích theo từng thời kỳ trong ngày/ tháng/ mùa vụ/ năm và tổng lượng nước khai thác trong năm, cần ghi rõ lượng nước khai thác trực tiếp và lượng nước để tạo nguồn (*nếu có*); đối với công trình thủy điện ghi rõ lưu lượng phát điện thiết kế qua nhà máy và công suất lắp máy. Trong đó:

- Lượng nước khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tính bằng m<sup>3</sup>/s.
- Lượng nước qua nhà máy thủy điện tính bằng m<sup>3</sup>/s; công suất lắp máy tính bằng MW.
- Lượng nước khai thác cho các mục đích khác tính bằng m<sup>3</sup>/ngày đêm.

(7) Ghi rõ cách thức lấy nước, dẫn nước, chuyển nước về nơi sử dụng, ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan bằng các hạng mục công trình và quy trình vận hành công trình.

(8) Các yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp khai thác nước do cơ quan cấp phép quy định (*yêu cầu về: hạn ngạch khai thác tài nguyên nước, bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu sau công trình, lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước; chất lượng nguồn nước khai thác; nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; chế độ báo cáo; biện pháp giảm thiểu tác động của công trình đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác có liên quan; các yêu cầu khác nếu có*).

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT  
(Gia hạn/điều chỉnh/cấp lại lần....)**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số ..... ngày .... tháng .... năm .... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày .... tháng .... năm .... (trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh);

Căn cứ Nghị định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chính phủ quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ .....(1);

Xét Đơn đề nghị (gia hạn/điều chỉnh/cấp lại) giấy phép khai thác nước mặt của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị) ngày...tháng... năm... và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước (trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép), địa chỉ tại (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú) khai thác nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình .....

2. Mục đích khai thác nước: ..... (2)

3. Nguồn nước khai thác: ..... (3)

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước: ..... (4)

5. Chế độ khai thác: ..... (5)

6. Lượng nước khai thác: ..... (6)

7. Phương thức khai thác: ..... (7)

8. Thời hạn của giấy phép là ..... năm (đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép)/ giấy phép có hiệu lực đến ngày ..... (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh hoặc cấp lại giấy phép).

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với (tên tổ chức, cá nhân được cấp phép) .....(8)

**Điều 3.** Cục Quản lý tài nguyên nước/Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình này.

**Điều 4.** (*Tên tổ chức, cá nhân được cấp phép*) được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ..... và thay thế Giấy phép khai thác nước mặt số.... ngày... tháng.... năm ..... do (*tên cơ quan cấp phép*) cấp. Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu (*tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép*) còn tiếp tục khai thác nước mặt như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

### THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...;
- Cục thuế tỉnh/thành phố .....
- .....
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép, cơ quan trình cấp phép.

(1) Ghi các căn cứ khác liên quan (*nếu có*).

(2) Nêu rõ mục đích khai thác nước; trường hợp công trình khai thác nước đa mục tiêu thì ghi rõ từng mục đích (*cấp nước tưới, sinh hoạt, công nghiệp, phát điện, nuôi trồng thủy sản, tạo nguồn, ngăn mặn, chống ngập, tạo cảnh quan...*).

(3) Ghi tên sông/suối/kênh/rạch/hồ/ao/đầm/phá; nêu rõ sông/suối là phụ lưu, phân lưu, thuộc hệ thống sông...

(4) Ghi rõ tên địa danh (*thôn/ấp, xã, huyện, tỉnh/thành phố*) nơi xây dựng công trình; tọa độ của điểm lấy nước (*theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiều 3°*). Đối với công trình thủy điện ghi tọa độ tim tuyến đập, cửa lấy nước, nhà máy, cửa xả ra nguồn nước tiếp nhận.

(5) Ghi số giờ lấy nước trung bình trong ngày, số ngày lấy nước trung bình theo tháng/mùa vụ/năm đối với công trình khai thác nước trực tiếp; ghi rõ chế độ vận hành đối với công trình ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan.

(6) Ghi lượng nước khai thác lớn nhất cho từng mục đích sử dụng theo từng thời kỳ trong ngày/ tháng/ mùa vụ/ năm và tổng lượng nước khai thác trong năm; đối với công trình thủy điện ghi rõ lưu lượng phát điện thiết kế qua nhà máy và công suất lắp máy. Trong đó:

- Lượng nước khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tính bằng m<sup>3</sup>/s;
- Lượng nước qua nhà máy thủy điện tính bằng m<sup>3</sup>/s; công suất lắp máy tính bằng MW.
- Lượng nước khai thác cho các mục đích khác tính bằng m<sup>3</sup>/ngày đêm.

(7) Ghi rõ cách thức lấy nước, dẫn nước, chuyển nước về nơi sử dụng, ngăn mặn, tạo

nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan bằng các hạng mục công trình và quy trình vận hành công trình.

(8) Các yêu cầu cụ thể theo giấy phép đã được cấp và đã được điều chỉnh, bổ sung phù hợp trong thời gian hiệu lực của giấy phép (*yêu cầu về: hạn ngạch khai thác tài nguyên nước, chất lượng nguồn nước khai thác, bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu sau công trình, lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước; nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, chế độ báo cáo; biện pháp giảm thiểu tác động của công trình đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác có liên quan; các yêu cầu khác nếu có*).



quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ..... Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu (*tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép*) còn tiếp tục khai thác nước biển với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

### THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...;
- Cục thuế tỉnh/ thành phố...;
- .....
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan trình cấp phép.

- 
- (1) Ghi các căn cứ khác liên quan (*nếu có*).
  - (2) Nêu rõ các mục đích khai thác nước biển.
  - (3) Ghi rõ tên địa danh (*thôn/ấp, xã, huyện, tỉnh/thành phố*) nơi xây dựng công trình khai thác nước biển; tọa độ (*theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu 3°*) cửa lấy nước ngoài biển, vị trí xả nước vào nguồn tiếp nhận.
  - (4) Lưu lượng khai thác nước lớn nhất ( $m^3/s$ ), lượng nước khai thác lớn nhất theo ngày ( $m^3/ngày đêm$ ) và theo năm ( $m^3/năm$ ).
  - (5) Ghi số giờ lấy nước trung bình trong ngày, số ngày lấy nước trung bình theo tháng/mùa vụ/năm.
  - (6) Ghi cách thức lấy nước, dẫn nước biển về nơi sử dụng bằng các hạng mục công trình và quy trình vận hành công trình.
  - (7) Các yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp khai thác nước biển do cơ quan cấp phép quy định (*yêu cầu về: chất lượng nguồn nước khai thác, lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước, xả nước; chế độ báo cáo; biện pháp giảm thiểu tác động của công trình đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác có liên quan, các yêu cầu khác nếu có*).

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
-----  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: / ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC BIỂN**  
**(Gia hạn/điều chỉnh/cấp lại lần....)**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số ..... ngày .... tháng .... năm .... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường*)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày .... tháng .... năm .... (*trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh*);

Căn cứ Nghị định số ..... ngày .... tháng .... năm .... của Chính phủ quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ ..... ;

Xét Đơn đề nghị (*gia hạn/điều chỉnh/cấp lại*) giấy phép khai thác nước biển của (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*) ngày...tháng...năm... và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*), địa chỉ tại (*đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú*) khai thác nước biển với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: .....
2. Mục đích khai thác nước biển: ..... (2)
3. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác: ..... (3)
4. Lượng nước khai thác: ..... (4)
5. Chế độ khai thác: ..... (5)
6. Phương thức khai thác: ..... (6)
7. Thời hạn của giấy phép là ..... năm (*đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép*)/ giấy phép có hiệu lực đến ..... (*đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh hoặc cấp lại giấy phép*).

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với (*tên tổ chức, cá nhân được cấp phép*) ..... (7)

**Điều 3.** Cục Quản lý tài nguyên nước/Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước biển của công trình này.

**Điều 4.** *(tên tổ chức, cá nhân được cấp phép)* được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ..... và thay thế Giấy phép khai thác nước biển số...ngày...tháng... năm... do *(tên cơ quan cấp phép)* cấp. Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu *(tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép)* còn tiếp tục khai thác nước biển như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

## THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*

### **Nơi nhận:**

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố.....;
- Cục thuế tỉnh/ thành phố...;
- .....
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan trình cấp phép.

- 
- (1) Ghi các căn cứ khác liên quan *(nếu có)*.
  - (2) Nêu rõ các mục đích khai thác nước biển.
  - (3) Ghi rõ tên địa danh *(thôn/ấp, xã, huyện, tỉnh/thành phố)* nơi xây dựng công trình khai thác nước biển; tọa độ *(theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu 3°)* cửa lấy nước ngoài biển, vị trí xả nước vào nguồn tiếp nhận.
  - (4) Lưu lượng khai thác nước lớn nhất  $(m^3/s)$ , lượng nước khai thác lớn nhất theo ngày  $(m^3/ngày đêm)$  và theo năm  $(m^3/năm)$ .
  - (5) Ghi số giờ lấy nước trung bình trong ngày, số ngày lấy nước trung bình theo tháng/mùa vụ/năm.
  - (6) Ghi cách thức lấy nước, dẫn nước biển về nơi sử dụng bằng các hạng mục công trình và quy trình vận hành công trình.
  - (7) Các yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp khai thác nước biển do cơ quan cấp phép quy định *(yêu cầu về: chất lượng nguồn nước khai thác, lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước, xả nước; chế độ báo cáo; biện pháp giảm thiểu tác động của công trình đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác có liên quan, các yêu cầu khác nếu có)*.



TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC CHẤP THUẬN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP TÀI NGUYÊN NƯỚC  
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số ..... ngày .... tháng .... năm .... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày .... tháng .... năm .... (trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh);

Căn cứ Nghị định số ..... ngày .... tháng .... năm .... của Chính phủ quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ ..... (1);

Xét Đơn đề nghị trả lại Giấy phép... (2) số:.....ngày.... tháng....năm do (tên của cơ quan cấp phép cấp phép) của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị trả lại giấy phép);

Theo đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận đề nghị của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị trả lại giấy phép) có địa chỉ tại (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú) trả lại Giấy phép .....(2) số .... ngày ... tháng ... năm ... do (tên của cơ quan cấp phép cấp phép) đối với (tên công trình) với nội dung cụ thể như sau:

1. Lý do trả lại giấy phép: ..... (3)

2. Giấy phép .... (2) số .... ngày ... tháng ... năm ... hết hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... và mọi quyền lợi của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị trả lại giấy phép) liên quan đến Giấy phép nêu trên đều chấm dứt.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với (tên tổ chức/cá nhân đề nghị trả lại giấy phép): .....(4)

**Điều 3.** Cục Quản lý tài nguyên nước/Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...;
- Cục thuế tỉnh/thành phố.....;

- .....;  
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép, cơ quan  
trình cấp phép.

---

- (1) Ghi các căn cứ khác liên quan (nếu có).
- (2) Ghi rõ tên loại giấy phép (giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất, nước mặt, nước biển).
- (3) Trình bày rõ lý do trả lại giấy phép.
- (4) Các yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp khai thác nước do cơ quan cấp phép quy định (yêu cầu về: hoàn thành nghĩa vụ tài chính, trám lấp giếng...).

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chấp thuận tạm dừng hiệu lực Giấy phép khai thác tài nguyên nước  
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số ..... ngày .... tháng .... năm .... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày .... tháng .... năm .... (trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh);

Căn cứ Nghị định số ..... ngày .... tháng .... năm .... của Chính phủ Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép số..... ngày ... tháng ... năm... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/ Ủy ban nhân dân tỉnh (trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh)/ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh...(trường hợp cơ quan cấp phép là Sở Tài nguyên và Môi trường);

Căn cứ ..... (1);

Xét Đơn đề nghị tạm dừng hiệu lực Giấy phép... (2) số:....ngày.... tháng....năm do (tên của cơ quan cấp phép cấp phép) của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép);

Theo đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận đề nghị của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép) có địa chỉ tại (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú) tạm dừng hiệu lực Giấy phép .....(2) số .... ngày ... tháng ... năm ... do (tên của cơ quan cấp phép cấp phép) đối với (tên công trình) với nội dung cụ thể như sau:

1. Lý do tạm dừng hiệu lực giấy phép: ..... (3)
2. Giấy phép .... (2) số .... ngày ... tháng ... năm ... tạm dừng hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ..... tháng.....năm.....

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với (tên tổ chức/cá nhân đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép):.....(4)

**Điều 3.** Cục Quản lý tài nguyên nước/Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*

***Nơi nhận:***

- (Tên chủ giấy phép);
  - Cục Quản lý tài nguyên nước;
  - Sở TN&MT tỉnh/thành phố...;
  - Cục thuế tỉnh/thành phố.....;
  - .....
  - Lưu: VT, hồ sơ cấp phép, cơ quan  
trình cấp phép.
- 

(1) Ghi các căn cứ khác liên quan (nếu có).

(2) Ghi rõ tên loại giấy phép (giấy phép khai thác nước dưới đất, khai thác nước mặt, khai thác nước biển).

(3) Trình bày rõ lý do tạm dừng hiệu lực giấy phép.

(4) Các yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp khai thác nước do cơ quan cấp phép quy định (yêu cầu về: tiếp tục thực hiện việc quan trắc, giám sát, phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành với địa phương, các công trình khai thác thượng, hạ du.....).

TÊN CƠ QUAN  
XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: /

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY XÁC NHẬN  
ĐĂNG KÝ ..... (1)**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số ..... ngày .... tháng .... năm .... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường*)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày .... tháng .... năm .... (*trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh*);

Căn cứ Nghị định số ..... ngày .... tháng .... năm .... của Chính phủ quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Xét Tờ khai đăng ký khai thác nước mặt/nước biển của (*Tên tổ chức, cá nhân đăng ký*) ngày .... tháng .... năm .....

**(TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ)**

**XÁC NHẬN**

**1. (Tên tổ chức, cá nhân đăng ký) đã đăng ký (2) cho (3) ngày... tháng... năm... với các nội dung như sau:**

- a. Vị trí công trình (4): .....
- b. Nguồn nước khai thác (5): .....
- c. Mục đích khai thác, sử dụng nước (6): .....
- d. Quy mô khai thác/ sử dụng mặt nước/ đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương (7): .....
- đ. Phương thức khai thác/sử dụng mặt nước/đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương (8): .....
- e. Chế độ khai thác (9): .....
- g. Yêu cầu về dòng chảy tối thiểu xả sau công trình (đối với đập, hồ chứa xây dựng trên sông, suối) (10): .....

**2. Các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân đăng ký (11):.....**

**3. Cơ quan xác nhận đăng ký có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy xác nhận đăng ký này vào cơ sở dữ liệu thông tin, dữ liệu dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt/nước biển của công trình này.**

**Nơi nhận:**

- Tên tổ chức, cá nhân đăng ký;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Lưu: VT, hồ sơ đăng ký, cơ quan trình xác nhận đăng ký.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

**XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

- 
- (1) Ghi nguồn nước khai thác là nước mặt hoặc nước biển.
  - (2) Ghi: khai thác nước mặt/ nước biển (đối với công trình khai thác); sử dụng mặt nước (đối với công trình sử dụng mặt nước sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ, sản xuất điện mặt trời); đào hồ, ao/ sông, suối/ kênh, mương (đối với trường hợp đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch để tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan).
  - (3) Tên công trình khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển/ sử dụng mặt nước/ đào hồ, ao/ sông, suối/ kênh, mương.
  - (4) Ghi rõ tên địa danh (*thôn/ấp, xã, huyện, tỉnh/thành phố*) nơi xây dựng/đặt công trình; tọa độ các hạng mục chính công trình (*theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu 3°*).
  - (5) Ghi tên sông/suối/kênh/mương/rạch/hồ/ao/đầm/phá; nêu rõ sông/suối là phụ lưu, phân lưu, thuộc hệ thống sông...
  - (6) Nêu rõ mục đích khai thác nước/ mục đích sử dụng mặt nước/ mục đích đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch; trường hợp công trình khai thác, sử dụng nước đa mục tiêu thì ghi rõ từng mục đích (*cấp nước tưới, sinh hoạt, công nghiệp, phát điện, nuôi trồng thủy sản, ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan, ...*).
  - (7) Ghi rõ lượng nước khai thác và lượng nước để tạo nguồn (*nếu có*) đối với công trình khai thác nước mặt/ nước biển; quy mô sử dụng mặt nước đối với công trình sử dụng mặt nước; quy mô đào đối với đối với trường hợp đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch. Trong đó:
    - Lượng nước khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tính bằng m<sup>3</sup>/s; lượng nước khai thác cho các mục đích khác tính bằng m<sup>3</sup>/ngày đêm.
    - Quy mô sử dụng mặt nước/ quy mô đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch tính bằng ha.
  - (8) Ghi rõ cách thức lấy nước, dẫn nước, chuyển nước về nơi sử dụng bằng các hạng mục công trình và quy trình vận hành công trình (đối với công trình khai thác); cách thức sử dụng mặt nước (đối với công trình sử dụng mặt).
  - (9) Ghi rõ chế khai thác của công trình: đối với hồ chứa, đập dâng ghi rõ: hồ điều tiết ngày, điều tiết tháng, điều tiết năm...; đối với các loại hình khác: thời gian khai thác: số giờ lấy trước trung bình trong ngày, số ngày lấy nước trung bình theo tháng/năm
  - (10) Ghi rõ giá trị và thời gian đảm bảo dòng chảy xả sau công trình hồ chứa, đập dâng.
  - (11) Nêu rõ các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân đăng ký, cụ thể như:
    - Thực hiện vận hành công trình khai thác/ sử dụng mặt nước/ đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch theo đúng cam kết; Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước.
    - Có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quy định của pháp luật khác có liên quan.
    - Trường hợp có nhu cầu khai thác có quy mô thuộc trường hợp phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước thì phải thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo quy định của Nghị định này.
    - Các yêu cầu khác trong khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước (nếu có).

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**  
(Trang bìa trong)

**ĐỀ ÁN**  
**THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**  
<sup>(1)</sup>  
.....  
**(Đối với công trình thăm dò có quy mô từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên)**

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*Ký (đóng dấu nếu có)*

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(1)</sup> Ghi tên công trình thăm dò, vị trí và quy mô thăm dò

## HƯỚNG DẪN

### NỘI DUNG ĐỀ ÁN THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

(Đối với công trình thăm dò có quy mô từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên)

#### MỞ ĐẦU

1. Trình bày tóm tắt các thông tin của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất (*tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số căn cước công dân/số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp theo cccd, địa chỉ thường trú đối với cá nhân*).

2. Luận chứng, thuyết minh nhu cầu sử dụng nước, mục đích thăm dò, trường hợp thăm dò nước dưới đất để cấp nước cho nhiều mục đích thì phải luận chứng rõ lưu lượng cấp cho từng mục đích sử dụng.

3. Khái quát các nội dung cơ bản của đề án, bao gồm các nội dung chủ yếu về điều kiện địa lý tự nhiên, xã hội, các đặc điểm cơ bản của nguồn nước dưới đất, hiện trạng khai thác nước dưới đất và các nguồn thải khu vực thăm dò; về đối tượng và phạm vi thăm dò, nội dung, phương pháp, khối lượng thăm dò, tiến độ thực hiện và dự toán kinh phí thăm dò.

4. Đánh giá sự phù hợp của việc thăm dò nước dưới đất với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, các quy hoạch chuyên ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước và quy định có liên quan đến việc thăm dò nước dưới đất của tổ chức/cá nhân.

5. Thống kê các tài liệu sử dụng làm căn cứ lập đề án thăm dò nước dưới đất gồm: quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch cấp nước có liên quan; các báo cáo, tài liệu điều tra, đánh giá, quan trắc dưới đất đã thực hiện tại khu vực thăm dò; các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các tài liệu khác có liên quan. Đánh giá mức độ đầy đủ, tin cậy của tài liệu, thông tin, số liệu sử dụng.

6. Trình bày đầy đủ các thông tin về năng lực của tổ chức, cá nhân lập đề án thăm dò nước dưới đất và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện theo quy định.

#### Chương I

### ĐẶC ĐIỂM NGUỒN NƯỚC DƯỚI ĐẤT KHU VỰC THĂM DÒ

#### I. Đặc điểm điều kiện địa lý tự nhiên, xã hội khu vực thăm dò:

1. Vị trí hành chính, tọa độ các điểm góc (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiều) giới hạn phạm vi bố trí công trình thăm dò nước dưới đất, kèm theo hình vẽ thể hiện vị trí khu vực thăm dò và mối liên kết với các khu vực lân cận.

2. Đặc điểm địa hình, địa mạo, mạng lưới sông suối, khí tượng, thủy văn, hải văn khu vực thăm dò.

3. Đặc điểm phân bố dân cư, kinh tế - xã hội.

4. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ tại khu vực thăm dò.

5. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố này tới việc hình thành nguồn nước dưới đất. Xác định rõ những số liệu, thông tin đã có và những số liệu, thông tin cần phải tiếp tục thực hiện trong quá trình thăm dò.

#### II. Đặc điểm nguồn nước dưới đất khu vực thăm dò:

1. Tình hình điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất khu vực thăm dò:



2. Đặc điểm của nguồn nước dưới đất tại khu vực thăm dò với các nội dung chủ yếu sau:

a) Đặc điểm của các tầng chứa nước

Mô tả đặc điểm các tầng chứa nước trong khu vực thăm dò, gồm các thông tin, số liệu về phạm vi, chiều sâu phân bố, chiều dày, thành phần đất đá, đặc tính thấm nước, chứa nước, động thái, chiều sâu mực nước của từng tầng chứa nước.

Riêng đối với công trình thăm dò có quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên cần phải mô tả các đặc điểm nguồn cấp, miền cấp, miền thoát, hướng dòng chảy của nước dưới đất; biên và điều kiện biên của các tầng chứa nước; quan hệ của nước dưới đất với nước mặt, với các yếu tố khí tượng, thủy văn, hải văn, quan hệ thủy lực giữa các tầng chứa nước tại khu vực thăm dò; đánh giá sơ bộ trữ lượng, chất lượng nước và khả năng khai thác của các tầng chứa nước trong khu vực thăm dò. Trường hợp khu vực thăm dò chưa có đủ thông tin, số liệu về các nội dung nêu trên thì trong đề án thăm dò cần phải bố trí hạng mục công việc để làm rõ.

b) Đặc điểm của các tầng cách nước

Mô tả đặc điểm các lớp thấm nước yếu, cách nước trong khu vực thăm dò, gồm các thông tin, số liệu về phạm vi phân bố theo diện tích và chiều sâu; chiều sâu phân bố, chiều dày, thành phần đất đá, tính chất thấm nước và cách nước.

c) Đặc điểm chất lượng nước

Mô tả đặc điểm, đặc trưng về chất lượng nước dưới đất khu vực thăm dò, tình hình ô nhiễm, xâm nhập mặn của các tầng chứa nước.

d) Bản đồ hoặc sơ đồ địa chất thủy văn

Riêng đối với công trình thăm dò có quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên cần phải mô tả, thuyết minh các nội dung chủ yếu của bản đồ hoặc sơ đồ địa chất thủy văn tỷ lệ 1:25.000 hoặc lớn hơn, các mặt cắt kèm theo nhằm làm rõ các đặc điểm về địa chất thủy văn của khu vực thăm dò và các khu vực có liên quan.

đ) Phạm vi ảnh hưởng của công trình

Luận chứng, thuyết minh để làm rõ phạm vi vùng ảnh hưởng của công trình khai thác nước dưới đất dự kiến và khoanh định trên bản đồ hoặc sơ đồ.

3. Xác định những vấn đề, nội dung thông tin, số liệu về đặc điểm nguồn nước dưới đất khu vực thăm dò cần phải được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung để làm rõ trong quá trình thực hiện việc thăm dò.

## Chương II

### HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT VÀ CÁC NGUỒN THẢI KHU VỰC THĂM DÒ

**I. Các nội dung, thông tin, số liệu về hiện trạng khai thác nước dưới đất và các nguồn thải khu vực thăm dò, với các nội dung chủ yếu sau:**

1. Hiện trạng khai thác nước dưới đất khu vực thăm dò

a) Hiện trạng khai thác nước dưới đất trong phạm vi vùng ảnh hưởng của công trình thăm dò.

Thống kê, tổng hợp các công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất hiện có trong phạm vi vùng ảnh hưởng của công trình theo bảng tổng hợp sau:

TT	Tên công	Vị trí	Chiều	Lưu	Mực	Tầng	Khoảng	Tình trạng
----	----------	--------	-------	-----	-----	------	--------	------------

	trình/số hiệu giếng		sâu giếng (m)	lượng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	nước động lớn nhất (m)	chứa nước khai thác	cách đến khu vực thăm dò (m)	cấp phép (số giấy phép cấp..nếu có)
I	Tên công trình							
1	Số hiệu giếng ...							
2	Số hiệu giếng ...							
...								
II								
...								
Tổng								

b) Hiện trạng khai thác nước dưới đất ngoài phạm vi vùng ảnh hưởng của công trình thăm dò (*thuộc phạm vi thăm dò dự kiến*).

Trình bày tình hình khai thác, sử dụng nước dưới đất, gồm các thông tin chủ yếu về loại hình công trình khai thác, vị trí, chiều sâu, khoảng cách đến công trình thăm dò, lưu lượng, mực nước, chế độ khai thác, mục đích khai thác, sử dụng nước của các công trình khai thác để cấp nước tập trung; tổng lưu lượng khai thác nước dưới đất của các công trình đó.

Tổng hợp số lượng, lưu lượng, các thông số đặc trưng của các công trình khai thác nhỏ lẻ, phân tán quy mô hộ gia đình.

c) Trường hợp đối với công trình thăm dò có quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên thì phải đánh giá hiện trạng, diễn biến mực nước, tình hình ô nhiễm, xâm nhập mặn (*nếu có*) và quy mô, mức độ ảnh hưởng đến các công trình khai thác hiện có trong phạm vi khu vực thăm dò.

## 2. Hiện trạng các nguồn thải trong khu vực thăm dò

a) Thống kê, tổng hợp các nguồn thải chủ yếu (*bãi rác, bãi chôn lấp chất thải, nghĩa trang, kho chứa hóa chất, các nguồn nước mặt bị ô nhiễm*) trong phạm vi thăm dò, gồm các thông tin về vị trí, quy mô, tính chất ô nhiễm và khoảng cách đến công trình khai thác nước dưới đất dự kiến;

b) Trường hợp đối với công trình thăm dò có quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên thì phải phân tích, đánh giá nguy cơ, mức độ ảnh hưởng của các nguồn ô nhiễm hiện có đến chất lượng nước của công trình khai thác dự kiến.

**II. Xác định rõ những số liệu, thông tin hiện có về hiện trạng khai thác nước dưới đất, hiện trạng các nguồn thải trong khu vực và những số liệu, thông tin cần phải tiếp tục thực hiện trong quá trình thăm dò.**

## Chương III

### MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

**I. Trình bày việc lựa chọn đối tượng, phạm vi thăm dò, với các nội dung chủ yếu sau:**

1. Mục tiêu thăm dò

Phân tích, luận chứng việc lựa chọn mục tiêu thăm dò, các yêu cầu đặt ra và đánh giá tính khả thi để đạt được mục tiêu đó.

## 2. Lựa chọn đối tượng thăm dò

a) Phân tích thông tin, số liệu về trữ lượng, chất lượng nước, hiện trạng mực nước, khả năng khai thác của các tầng chứa nước trong khu vực thăm dò và luận chứng việc lựa chọn tầng chứa nước, chiều sâu thăm dò nhằm đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu nêu trên. Trường hợp lựa chọn nhiều tầng chứa nước thì phải thuyết minh luận chứng cụ thể các nội dung nêu trên đối với từng tầng chứa nước.

b) Phân tích, tính toán và luận chứng, thuyết minh lựa chọn các phương án dự kiến bố trí công trình khai thác nước dưới đất (*sơ đồ bố trí công trình khai thác*), bao gồm số lượng, chiều sâu, lưu lượng khai thác dự kiến của từng công trình khai thác (*giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác*).

## 3. Lựa chọn sơ đồ bố trí công trình và tính toán dự báo hạ thấp mực nước

a) Thuyết minh, mô tả các sơ đồ bố trí công trình khai thác dự kiến và đánh giá, lựa chọn sơ đồ bố trí công trình khai thác; tính toán, xác định vùng ảnh hưởng của công trình khai thác dự kiến theo sơ đồ bố trí công trình khai thác lựa chọn.

b) Tính toán dự báo hạ thấp mực nước theo sơ đồ bố trí công trình lựa chọn, bao gồm việc tính toán ảnh hưởng của công trình đến các công trình khai thác nước dưới đất hiện có nằm trong vùng ảnh hưởng của công trình và ngược lại; tính toán dự báo xâm nhập mặn (*nếu có*).

c) Phân tích, đánh giá tính hợp lý, khả thi của sơ đồ bố trí công trình khai thác và xác định các yêu cầu cụ thể phải đạt được trong quá trình thăm dò.

d) Luận chứng, thuyết minh việc xác định phạm vi thăm dò nước dưới đất gồm giới hạn về diện tích, chiều sâu thăm dò.

**II. Nhận xét, đánh giá và luận chứng xác định các hạng mục thăm dò chủ yếu cần phải tiến hành để đạt được mục tiêu thăm dò, bao gồm các giếng thăm dò, các tuyến đo địa vật lý, các điểm quan trắc, các tuyến điều tra, khảo sát...**

## Chương IV

### NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG THĂM DÒ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

#### I. Nội dung, phương pháp, khối lượng thăm dò

1. Lập sơ đồ bố trí công trình thăm dò, bao gồm các tuyến, các điểm cụ thể để bố trí từng hạng mục thăm dò gồm khoan, bơm hút nước thí nghiệm, đo địa vật lý, quan trắc, điều tra, khảo sát hiện trạng và các hạng mục thăm dò khác đã được xác định ở trên. *Sơ đồ bố trí công trình thăm dò phải có tỷ lệ 1:25.000 hoặc lớn hơn, bao trùm phạm vi vùng ảnh hưởng của công trình.*

2. Mô tả sơ đồ bố trí công trình thăm dò (*mô tả rõ sơ đồ bố trí các giếng thăm dò, các tuyến đo địa vật lý, các điểm quan trắc, các tuyến điều tra...*).

3. Xác định mục đích, nội dung, khối lượng đối với từng hạng mục công tác thăm dò nước dưới đất.

4. Trình bày phương pháp, trình tự, thời gian thực hiện và yêu cầu kỹ thuật đối với từng hạng mục công tác thăm dò.

5. Xác định các lỗ khoan không sử dụng và thuyết minh phương án trám, lấp đối với các lỗ khoan không sử dụng sau khi hoàn thành công tác thăm dò.

6. Trường hợp công trình thăm dò có quy mô từ 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên, trong vùng có điều kiện địa chất thủy văn phức tạp hoặc vùng có nhiều công trình khai thác nước dưới đất đang hoạt động thì phải có các hạng mục công tác để bảo đảm đánh giá trữ lượng bằng phương pháp mô hình.

**II. Lập bảng tổng hợp nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu và bảng kế hoạch, tiến độ thực hiện các hạng mục thăm dò.**

### **Chương V**

#### **DỰ TOÁN KINH PHÍ THĂM DÒ**

1. Trình bày tổng kinh phí thăm dò.
2. Lập bảng tổng hợp khối lượng hạng mục thăm dò và dự toán kinh phí.

#### **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

---

##### **Phụ lục kèm theo Đề án:**

1. Bản đồ (*hoặc Sơ đồ*) Địa chất thủy văn tỷ lệ 1:25.000 hoặc lớn hơn, kèm theo các mặt cắt.
2. Sơ đồ bố trí công trình thăm dò tỷ lệ 1:25.000 hoặc lớn hơn.
3. Bản vẽ thiết kế công trình thăm dò (*giếng khoan, giếng đào...*).
4. Văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan tới việc thăm dò, khai thác nước dưới đất (*nếu có*).

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)  
(Trang bìa trong)

**THIẾT KẾ**  
**GIẾNG THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**  
.....<sup>(1)</sup>  
(Đối với công trình thăm dò có quy mô nhỏ hơn 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm)

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*Ký (đóng dấu nếu có)*

ĐƠN VỊ LẬP  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(1)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và lưu lượng thiết kế

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG**  
**HỒ SƠ THIẾT KẾ GIẾNG THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**  
(Đối với công trình thăm dò có quy mô nhỏ hơn 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm)

**Mở đầu**

1. Trình bày tóm tắt các thông tin của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất (*tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số CMND/căn cước công dân/số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp theo Chứng minh nhân dân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân*).

2. Thuyết minh nhu cầu sử dụng nước, mục đích thăm dò, trường hợp thăm dò nước dưới đất để cấp nước cho nhiều mục đích thì phải thuyết minh rõ lưu lượng cấp cho từng mục đích sử dụng.

3. Khái quát các nội dung cơ bản của hồ sơ thiết kế giếng, bao gồm các nội dung chủ yếu về hiện trạng khai thác nước dưới đất và các nguồn thải khu vực thăm dò; về đặc điểm tầng chứa nước thăm dò; về nội dung, phương pháp, khối lượng, thời gian và tiến độ thực hiện thăm dò nước dưới đất.

4. Đánh giá sự phù hợp của việc thăm dò nước dưới đất với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, các quy hoạch chuyên ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước và quy định có liên quan đến việc thăm dò nước dưới đất của tổ chức/cá nhân.

5. Thống kê các tài liệu làm căn cứ lập hồ sơ thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất: quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch cấp nước có liên quan; các báo cáo, tài liệu điều tra, đánh giá nguồn nước dưới đất đã thực hiện tại khu vực thăm dò; các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các tài liệu khác có liên quan. Đánh giá mức độ đầy đủ, tin cậy của tài liệu, thông tin, số liệu sử dụng.

6. Trình bày đầy đủ các thông tin về năng lực của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện theo quy định.

**I. Đặc điểm nguồn nước dưới đất, hiện trạng khai thác nước dưới đất và các nguồn thải khu vực thăm dò**

1. Vị trí hành chính, tọa độ các điểm góc (*theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu*) giới hạn phạm vi bố trí giếng thăm dò nước dưới đất, kèm theo hình vẽ thể hiện vị trí khu vực thăm dò và mối liên kết với các khu vực lân cận.

2. Trình bày tổng quan kết quả điều tra, nghiên cứu, đánh giá, quan trắc nước dưới đất đã được thực hiện và đặc điểm nguồn nước dưới đất khu vực thăm dò; hiện trạng khai thác nước dưới đất và các nguồn thải có liên quan đến việc khai thác, sử dụng, bảo vệ nguồn nước dưới đất tại khu vực thăm dò theo các tài liệu đã có.

3. Trên cơ sở kết quả điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất nêu trên tiến hành mô tả đặc điểm của tầng chứa nước dự kiến thăm dò gồm các thông tin, số liệu chủ yếu về phạm vi, chiều sâu phân bố, chiều dày, thành phần đất đá, đặc tính thấm nước, chứa nước, động thái, chiều sâu mực nước.

4. Trình bày cụ thể các nội dung, thông tin, số liệu về hiện trạng khai thác nước dưới đất và các nguồn thải khu vực thăm dò, với các nội dung chủ yếu sau:

a) Hiện trạng khai thác nước dưới đất trong vùng phạm vi bán kính 200m xung quanh giếng thăm dò.

Thống kê, tổng hợp các công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất hiện có trong phạm vi bán kính 200m xung quanh giếng thăm dò, gồm các thông tin chủ yếu: tên chủ công trình, vị trí, chiều sâu, khoảng cách đến giếng thăm dò; lưu lượng, mực nước, chế độ khai thác; mục đích khai thác, sử dụng của từng công trình; tổng số công trình, tổng lưu lượng khai thác của các công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất trên phạm vi toàn vùng.

b) Hiện trạng khai thác nước dưới đất ngoài phạm vi bán kính 200m xung quanh giếng thăm dò (*thuộc phạm vi thăm dò dự kiến*)

Trình bày khái quát tình hình khai thác, sử dụng nước dưới đất, gồm các thông tin chủ yếu về loại hình công trình khai thác, vị trí, chiều sâu, khoảng cách đến giếng thăm dò, lưu lượng, mực nước, chế độ khai thác, mục đích khai thác, sử dụng nước của các công trình khai thác để cấp nước tập trung; tổng lưu lượng khai thác nước dưới đất của các công trình đó.

c) Thống kê, tổng hợp các nguồn thải chủ yếu (*bãi rác, bãi chôn lấp chất thải, nghĩa trang, kho chứa hóa chất, các nguồn nước mặt bị ô nhiễm*) trong phạm vi thăm dò, gồm các thông tin chủ yếu về vị trí, quy mô, tính chất ô nhiễm và khoảng cách đến các giếng khai thác dự kiến.

5. Xác định rõ những số liệu, thông tin đã có về đặc điểm nguồn nước dưới đất, hiện trạng khai thác nước dưới đất, hiện trạng các nguồn thải trong khu vực thăm dò và những số liệu, thông tin cần phải tiếp tục thực hiện trong quá trình thăm dò.

## **II. Nội dung, phương pháp và khối lượng thăm dò nước dưới đất**

1. Trình bày mục tiêu thăm dò, các yêu cầu đặt ra và đánh giá tính khả thi để đạt được mục tiêu đó.

2. Phân tích, thuyết minh, lựa chọn phương án dự kiến bố trí giếng khai thác (*sơ đồ bố trí giếng khai thác*) bao gồm số lượng, vị trí, chiều sâu, lưu lượng khai thác dự kiến của từng giếng và khoảng cách giữa chúng.

3. Nội dung, phương pháp, khối lượng thăm dò.

a) Thuyết minh, mô tả thiết kế từng giếng thăm dò, gồm các thông tin về chiều sâu, đường kính giếng, các đoạn ống chống, ống lọc, ống lắng; các đoạn chèn, trám và vật liệu sử dụng để chèn, trám xung quanh thành giếng khoan;

b) Thuyết minh, mô tả thiết kế công tác bơm thổi rửa giếng, bơm thí nghiệm tại từng giếng thăm dò, gồm các thông tin về trình tự thực hiện, lưu lượng bơm dự kiến, thời gian bơm, chế độ đo mực nước, lưu lượng trong khi bơm;

c) Thuyết minh, mô tả dự kiến công tác lấy, phân tích mẫu nước tại từng giếng thăm dò, gồm các thông tin về loại mẫu, số lượng mẫu, thời gian lấy mẫu và dự kiến các chỉ tiêu phân tích.

4. Lập bảng tổng hợp nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò và bảng kế hoạch, tiến độ thực hiện các hạng mục thăm dò.

## **Kết luận và kiến nghị**

### **Phụ lục kèm theo:**

1. Sơ đồ bố trí giếng thăm dò tỷ lệ từ 1:10.000 trở lên.
2. Bản vẽ thiết kế cột địa tầng và cấu trúc giếng thăm dò nước dưới đất.

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

(Trang bìa trong)

**ĐỀ ÁN TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH TRONG GIẤY PHÉP**

.....<sup>(1)</sup>

**(Trường hợp gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất)**

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*Ký (đóng dấu nếu có)*

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng.../năm.....

<sup>(2)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và lưu lượng thiết kế



**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG**  
**ĐỀ ÁN TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH TRONG GIẤY PHÉP**  
*(Trường hợp gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất)*

**MỞ ĐẦU**

1. Trình bày các thông tin của chủ giấy phép thăm dò nước dưới đất (*tên chủ giấy phép, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động đối với tổ chức/họ tên, số căn cước công dân/số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân*).
2. Trình bày các nội dung, thông tin chủ yếu của giấy phép thăm dò nước dưới đất đã được cấp gồm: số giấy phép, ngày cấp, cơ quan cấp, thời hạn còn lại của giấy phép; vị trí, mục đích, quy mô thăm dò, tầng chứa nước thăm dò; nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu theo giấy phép thăm dò.
3. Khái quát các nội dung cơ bản của đề án, bao gồm các nội dung chủ yếu về tình hình thực hiện giấy phép thăm dò, lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép, nội dung đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép.
4. Trình bày đầy đủ các thông tin về năng lực của tổ chức/cá nhân thi công thăm dò, tổ chức/cá nhân lập đề án và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện theo quy định.

**I. Tình hình thực hiện giấy phép thăm dò nước dưới đất**

1. Trình bày tổng quan về tình hình thực hiện giấy phép thăm dò nước dưới đất và các vấn đề liên quan đến việc thực hiện nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò trong quá trình thi công thăm dò nước dưới đất.
2. Thuyết minh, trình bày cụ thể các vấn đề, thông tin, số liệu về tình hình thực hiện giấy phép thăm dò nước dưới đất, với các nội dung chủ yếu sau:
  - a) Tình hình thi công đối với từng hạng mục thăm dò, gồm các thông tin: ngày bắt đầu thi công, phương pháp thi công, việc tuân thủ quy trình, quy phạm kỹ thuật khi thi công, kết quả đạt được, tiến độ thực hiện so với kế hoạch và các vấn đề khó khăn, sự cố gặp phải trong quá trình thi công;
  - b) Nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò chưa thực hiện và trình bày rõ lý do chưa thực hiện;
  - c) Lập bảng tổng hợp nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò đã thực hiện và chưa thực hiện.
3. Đánh giá tình hình chấp hành các nội dung quy định trong giấy phép thăm dò nước dưới đất.
4. Tổng hợp, đánh giá xác định rõ những nội dung khác biệt giữa thiết kế và thi công thực tế của các hạng mục công tác, đề xuất phương án điều chỉnh trong quá trình thăm dò.

**II. Lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò**

1. Trình bày các lý do liên quan đến việc đề nghị gia hạn/ điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất (*điều kiện mặt bằng thi công khó khăn; có sự khác biệt về cấu trúc địa chất thủy văn thực tế so với dự kiến; khối lượng thăm dò thay đổi vượt quá 10% so với phê duyệt hoặc các lý do khác*).

Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép mà chủ giấy phép có nhu cầu cấp lại giấy phép thì phải bổ sung lý do.

2. Thuyết minh các hạng mục thăm dò đề nghị điều chỉnh (*khoan, bơm,...*) và các nội

dung điều chỉnh (*trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép*).

### **III. Nội dung đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò**

1. Trình bày thời gian đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò nước dưới đất:.... tháng/năm (*đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò*).
2. Trình bày cụ thể các nội dung đề nghị điều chỉnh và thuyết minh rõ trình tự, thời gian thực hiện, yêu cầu kỹ thuật đối với từng hạng mục thăm dò điều chỉnh, kèm theo bảng tổng hợp nội dung, khối lượng điều chỉnh (*trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò*).
3. Thuyết minh, mô tả sơ đồ bố trí công trình thăm dò (*trường hợp điều chỉnh có sự thay đổi về sơ đồ bố trí công trình thăm dò*).
4. Thuyết minh, mô tả việc điều chỉnh thiết kế công trình thăm dò (*trường hợp điều chỉnh có sự thay đổi về thiết kế công trình thăm dò hoặc điều chỉnh chiều sâu thăm dò*).

### **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

---

#### **Phụ lục kèm theo Đề án**

1. Sơ đồ bố trí công trình thăm dò tỷ lệ 1:25.000 hoặc lớn hơn (*trường hợp có sự thay đổi về sơ đồ bố trí công trình thăm dò*);
2. Bản vẽ thiết kế công trình thăm dò (*trường hợp có sự điều chỉnh thiết kế /chiều sâu thăm dò*).
3. Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép mà chủ giấy phép có nhu cầu cấp lại giấy phép thì phải bổ sung tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép và các giấy tờ khác có liên quan.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)

(Trang bìa trong)

**ĐỀ ÁN KẾT QUẢ THĂM DÒ ĐÁNH GIÁ TRỮ LƯỢNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

.....<sup>(1)</sup>

**(Đối với công trình thăm dò có quy mô từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên)**

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*Ký (đóng dấu nếu có)*

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(3)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và lưu lượng thiết kế

**HƯỚNG DẪN**  
**NỘI DUNG ĐỀ ÁN KẾT QUẢ THĂM DÒ ĐÁNH GIÁ TRỮ LƯỢNG NƯỚC**  
**DƯỚI ĐẤT**

*(Đối với công trình thăm dò có quy mô từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên)*

**MỞ ĐẦU**

1. Trình bày tóm tắt các thông tin của tổ chức/cá nhân là chủ đầu tư công trình thăm dò nước dưới đất (*tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số CMND/căn cước công dân/số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp theo Chứng minh nhân dân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân*).
2. Thuyết minh các căn cứ của việc thăm dò nước dưới đất, gồm: Giấy phép thăm dò nước dưới đất, Đề án thăm dò nước dưới đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Khái quát các nội dung cơ bản của đề án, bao gồm các nội dung chủ yếu về đặc điểm địa lý tự nhiên, xã hội khu vực thăm dò, nội dung, phương pháp, khối lượng thăm dò đã thực hiện, các đặc điểm cơ bản về nguồn nước dưới đất; về bố trí công trình khai thác và tính toán trữ lượng, ảnh hưởng của công trình khai thác đến nguồn nước, môi trường các công trình khai thác nước dưới đất khác và biện pháp giảm thiểu; về thiết kế công trình khai thác và phương án khai thác nước dưới đất.
4. Đánh giá sự phù hợp của việc khai thác nước dưới đất với Quy hoạch về tài nguyên nước; quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước; khả năng đáp ứng của nguồn nước và các quy định có liên quan đến việc thăm dò, khai thác nước dưới đất của tổ chức/cá nhân.
5. Thống kê các tài liệu sử dụng làm căn cứ lập đề án, gồm: Quy hoạch về tài nguyên nước; quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước; khả năng đáp ứng của nguồn nước; các thông tin, số liệu, tài liệu, báo cáo thu thập được trong quá trình thăm dò; các thông tin, số liệu thu được khi thi công các hạng mục thăm dò; các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các tài liệu khác có liên quan.
6. Trình bày đầy đủ các thông tin về năng lực của tổ chức, cá nhân lập đề án và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện theo quy định; danh sách các thành viên tham gia lập đề án.

**Chương I**

**ĐIỀU KIỆN ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN, XÃ HỘI KHU VỰC THĂM DÒ**

**I. Đặc điểm điều kiện địa lý tự nhiên, xã hội khu vực thăm dò**

1. Vị trí hành chính, tọa độ các điểm góc (*theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu 3<sup>0</sup>*) giới hạn phạm vi công trình thăm dò nước dưới đất, kèm theo hình vẽ thể hiện vị trí khu vực thăm dò và mối liên kết với các khu vực lân cận.
2. Đặc điểm địa hình, địa mạo, mạng lưới sông suối, khí tượng, thủy văn, hải văn khu vực thăm dò.
3. Đặc điểm kinh tế, xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại khu vực thăm dò.

**II. Tổng hợp các vấn đề đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội có liên quan đến nguồn nước, đến việc khai thác, sử dụng nước đã được làm rõ trong quá trình thực hiện thăm dò.**

## Chương II

### NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG THĂM DÒ ĐÃ THỰC HIỆN

**I. Trình bày tổng quan về nội dung, phương pháp, khối lượng thăm dò đã thực hiện và các vấn đề liên quan, ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình thi công thăm dò.**

**II. Trình bày cụ thể các nội dung, thông tin, số liệu về việc thi công các hạng mục thăm dò, với các nội dung chủ yếu sau:**

1. Thuyết minh, mô tả nội dung, phương pháp, thời gian, trình tự thực hiện, kết quả thi công từng hạng mục thăm dò.

2. Đánh giá việc tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu kỹ thuật và mức độ hoàn thành về nội dung, khối lượng, chất lượng từng hạng mục thăm dò so với phê duyệt.

3. Thuyết minh cụ thể các nội dung, khối lượng thay đổi, điều chỉnh của từng hạng mục thăm dò (*nếu có*) so với phê duyệt.

**III. Tổng hợp, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu thăm dò, mức độ tin cậy của các thông tin, số liệu thu được trong quá trình thăm dò được sử dụng để lập đề án và lập bảng tổng hợp nội dung, khối lượng thăm dò đã thực hiện.**

## Chương III

### ĐẶC ĐIỂM NGUỒN NƯỚC DƯỚI ĐẤT KHU VỰC THĂM DÒ

**I. Trình bày cụ thể các nội dung, thông tin, số liệu về đặc điểm nguồn nước dưới đất, hiện trạng khai thác nước dưới đất và các nguồn thải khu vực thăm dò trên cơ sở các thông tin, số liệu được cập nhật sau khi thực hiện thăm dò, với các nội dung chủ yếu sau:**

1. Thống kê, tổng hợp, đánh giá các thông tin, số liệu được cập nhật, bổ sung về đặc điểm nguồn nước dưới đất sau khi thực hiện thăm dò.

2. Trên cơ sở thông tin, số liệu đã được cập nhật nêu trên tiến hành mô tả đặc điểm của nguồn nước dưới đất tại khu vực thăm dò.

a) Đặc điểm của các tầng chứa nước

Mô tả các đặc điểm, đặc trưng của các tầng chứa nước trong phạm vi vùng ảnh hưởng của công trình, gồm các thông tin, số liệu về phạm vi, chiều sâu phân bố, chiều dày, thành phần đất đá, đặc tính thấm nước, chứa nước, động thái, chiều sâu và cao độ mực nước.

Mô tả địa tầng, khoảng chiều sâu phân bố và thành phần từng lớp đất đá tại các giếng khoan thăm dò.

Riêng đối với công trình thăm dò có quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên cần phải mô tả các đặc điểm nguồn cấp, miền cấp, miền thoát, hướng dòng chảy của nước dưới đất; biên và điều kiện biên của các tầng chứa nước; quan hệ của nước dưới đất với nước mặt, với các yếu tố khí tượng, thủy văn, hải văn, quan hệ thủy lực giữa các tầng chứa nước tại khu vực thăm dò; đánh giá trữ lượng, chất lượng nước và khả năng khai thác của các tầng chứa nước trong khu vực thăm dò.

b) Đặc điểm các tầng cách nước

Mô tả đặc điểm lớp thấm nước yếu, cách nước trong khu vực thăm dò, gồm các thông tin, số liệu về phạm vi phân bố theo diện tích và chiều sâu; chiều sâu phân bố, chiều dày, thành phần đất đá, tính chất thấm nước và cách nước.

c) Đặc điểm chất lượng nước

Mô tả đặc điểm, đặc trưng về chất lượng nước dưới đất khu vực thăm dò, tình hình ô nhiễm, xâm nhập mặn của các tầng chứa nước.

Đối với tầng chứa nước dự kiến khai thác: Đánh giá chất lượng nước theo Quy chuẩn về chất lượng nước ngầm và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng nước cho mục đích sử dụng.

d) Bản đồ hoặc sơ đồ địa chất thủy văn

Riêng đối với công trình thăm dò có quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên cần phải mô tả, thuyết minh các nội dung chủ yếu của bản đồ hoặc sơ đồ địa chất thủy văn tỷ lệ 1:25.000 hoặc lớn hơn, các mặt cắt kèm theo nhằm làm rõ các đặc điểm về địa chất thủy văn của khu vực thăm dò và các khu vực có liên quan.

3. Hiện trạng khai thác nước dưới đất và các nguồn thải khu vực thăm dò

a) Thống kê, tổng hợp các công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất hiện có trong phạm vi vùng ảnh hưởng của công trình theo bảng tổng hợp sau:

TT	Tên công trình/số hiệu giếng	Vị trí	Chiều sâu giếng (m)	Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Mức nước động lớn nhất (m)	Tầng chứa nước khai thác	Khoảng cách đến khu vực thăm dò (m)	Tình trạng cấp phép (số giấy phép cấp..nếu có)
I	Tên công trình							
1	Số hiệu giếng ...							
2	Số hiệu giếng ...							
...								
II								
...								
Tổng								

b) Thống kê, tổng hợp các nguồn thải theo các số liệu điều tra trong khu vực thăm dò, gồm các thông tin chủ yếu: vị trí, quy mô, tính chất ô nhiễm và khoảng cách đến công trình khai thác nước dưới đất. Đánh giá ảnh hưởng của các nguồn thải đến hoạt động thăm dò khai thác của công trình.

4. Đánh giá cân bằng nước

Riêng đối với công trình thăm dò có quy mô từ 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên cần phải tính toán, đánh giá cân bằng nước, đánh giá các nguồn hình thành trữ lượng khai thác nước dưới đất tại khu vực thăm dò.

**II. Nhận xét, đánh giá những kết quả đạt được về đặc điểm nguồn nước dưới đất tại khu vực thăm dò qua các thông tin, số liệu được cập nhật sau khi thăm dò và khả năng khai thác của tầng chứa nước thăm dò, kết luận lựa chọn tầng chứa nước khai thác; tổng hợp các vấn đề chưa được làm rõ trong quá trình thăm dò.**

## Chương IV

### BỐ TRÍ SƠ ĐỒ KHAI THÁC VÀ TÍNH TOÁN TRỮ LƯỢNG

#### I. Tính toán các thông số địa chất thủy văn

Thuyết minh cụ thể việc tính toán xác định các thông số địa chất thủy văn theo tài liệu thí nghiệm thăm; luận chứng lựa chọn các thông số địa chất thủy văn phục vụ công tác tính trữ lượng.

Riêng trường hợp thăm dò có kết hợp lắp đặt giếng khai thác thì phải thuyết minh việc tính toán xác định hiệu suất giếng theo tài liệu bơm giạt cấp.

## **II. Bố trí sơ đồ khai thác nước dưới đất**

1. Luận chứng lựa chọn lưu lượng khai thác từng công trình.
2. Thuyết minh, mô tả sơ đồ khai thác gồm các thông tin chủ yếu: số lượng, vị trí, tọa độ, chiều sâu, lưu lượng của từng công trình và khoảng cách giữa chúng, kèm theo sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất.

Yêu cầu nội dung của sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất phải thể hiện được các thông tin chính gồm: các thông tin về *ranh giới, địa danh hành chính, hệ thống sông suối, giao thông, dân cư, vị trí, các thông số chính của công trình khai thác nước dưới đất, các công trình khai thác đang hoạt động trong vùng ảnh hưởng*).

## **III. Mục nước hạ thấp cho phép**

Luận chứng, thuyết minh giới hạn hạ thấp mục nước cho phép trong tầng chứa nước dự kiến khai thác.

## **IV. Tính toán, dự báo hạ thấp mục nước**

1. Đối với công trình quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên.

Thuyết minh cụ thể việc tính toán dự báo hạ thấp mục nước tại công trình khai thác, gồm các nội dung chính: lựa chọn phương pháp tính trữ lượng; sơ đồ hóa trường thấm; xác định các điều kiện biên; lập luận chọn các thông số tính toán; xác định các công trình khai thác nước dưới đất nằm trong vùng ảnh hưởng của công trình để tính can nhiễu mục nước; tính toán dự báo hạ thấp mục nước tại công trình trong thời gian khai thác, trong đó có tính đến ảnh hưởng can nhiễu của các công trình khai thác nước dưới đất khác nằm trong vùng ảnh hưởng của công trình.

Riêng đối với trường hợp công trình khai thác có quy mô từ 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên, trong vùng có điều kiện địa chất thủy văn phức tạp hoặc vùng đã có nhiều công trình khai thác nước dưới đất đang hoạt động thì phải đánh giá trữ lượng bằng phương pháp mô hình số.

2. Đối với công trình có quy mô từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Thuyết minh cụ thể việc tính toán dự báo hạ thấp mục nước gồm các nội dung chính: lập đồ thị bơm hút nước thí nghiệm và dự báo hạ thấp mục nước trong thời gian khai thác theo đồ thị.

## **V. Đánh giá kết quả tính toán dự báo hạ thấp mục nước với mục nước hạ thấp cho phép và đánh giá tính hợp lý về mặt kinh tế, kỹ thuật của sơ đồ khai thác.**

### **Chương V**

## **TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC VÀ CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU**

### **I. Tác động của việc khai thác, sử dụng nước đến nguồn nước, môi trường, các công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất khác đang hoạt động và đề xuất biện pháp giảm thiểu, gồm các nội dung chính sau:**

1. Tác động của việc khai thác, sử dụng nước tại công trình đến sự suy giảm mục nước, trữ lượng nguồn nước dưới đất trong khu vực khai thác.
2. Tác động của việc khai thác, sử dụng nước tại công trình đến khả năng sụt lún đất, gia tăng ô nhiễm, xâm nhập mặn vào các tầng chứa nước và ảnh hưởng đến các dòng mặt.
3. Tác động của việc khai thác, sử dụng nước tại công trình đến sự suy giảm lưu lượng,

mực nước, biến đổi chất lượng nước của các công trình khai thác nước dưới đất khác nằm trong vùng ảnh hưởng của công trình.

**4. Thuyết minh rõ ý kiến tác động của đối tượng được lấy ý, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan;**

5. Thuyết minh cụ thể các biện pháp giảm thiểu và đánh giá tính khả thi của chúng đối với các tác động chính do công trình khai thác gây ra đến nguồn nước, môi trường và các công trình khai thác nước dưới đất khác đang hoạt động; trình bày phương án đối phó trong trường hợp xảy ra sự cố khi khai thác nước dưới đất tại công trình và đánh giá tính khả thi của phương án.

**II. Nhận xét, đánh giá và tổng hợp, xác định các tác động có mức độ ảnh hưởng lớn, sâu sắc đến nguồn nước, môi trường và các công trình khai thác nước dưới đất khác đang hoạt động do việc khai thác nước tại công trình.**

## **Chương VI**

### **THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH VÀ PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

#### **I. Thiết kế công trình khai thác nước dưới đất:**

Luận chứng, thuyết minh, mô tả thiết kế từng công trình trong sơ đồ công trình khai thác nước dưới đất.

#### **II. Thuyết minh, trình bày cụ thể phương án khai thác nước dưới đất, với các nội dung chính sau:**

1. Thuyết minh nhu cầu, mục đích sử dụng nước; xây dựng biểu đồ dùng nước theo từng tháng trong năm và theo từng giai đoạn trong thời gian đề nghị cấp phép khai thác.

2. Thuyết minh, trình bày cụ thể các thông số khai thác của công trình gồm: lưu lượng, mực nước tĩnh, mực nước động, chế độ khai thác của từng loại hình trong công trình.

#### **III. Thuyết minh, trình bày cụ thể phương án quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất tại công trình, gồm các nội dung chính sau:**

1. Luận chứng xác định số lượng, vị trí, tọa độ, kinh tuyến trực, múi chiều, kết cấu công trình quan trắc và thuyết minh, mô tả kế hoạch xây dựng.

2. Luận chứng lựa chọn các thông số quan trắc, chế độ quan trắc.

3. Thuyết minh, mô tả phương án lắp đặt thiết bị quan trắc tại công trình khai thác, công trình quan trắc và phương án bố trí nhân lực thực hiện việc quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất.

#### **IV. Các vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác:**

Luận chứng xác định phạm vi các vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác; thuyết minh việc thiết lập, xây dựng vùng bảo hộ vệ sinh và quy định các nội dung cần phải tuân thủ trong vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác.

#### **V. Các cam kết của chủ công trình:**

1. Các cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực cũng như nguồn gốc của các thông tin, số liệu trình bày trong đề án.

2. Trình bày cụ thể các cam kết của chủ công trình, gồm việc thực hiện đúng, đầy đủ các quy định trong nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất nếu được cấp phép; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực cấp nước; tuân thủ việc quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất tại công



trình, chế độ báo cáo đối với cơ quan quản lý và các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước; cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

---

### **Phụ lục kèm theo Báo cáo:**

1. Bản đồ hoặc sơ đồ địa chất thủy văn tỷ lệ 1:25.000 hoặc lớn hơn kèm theo mặt cắt.
2. Sơ đồ tài liệu thực tế thăm dò nước dưới đất tỷ lệ 1:25.000 hoặc lớn hơn.
3. Bản vẽ hoàn công công trình thăm dò nước dưới đất.
4. Bản vẽ thiết kế công trình khai thác nước dưới đất và công trình quan trắc.
5. Các tài liệu có liên quan khác *(nếu có)*.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)

(Trang bìa trong)

**ĐỀ ÁN KẾT QUẢ THI CÔNG GIÉNG KHAI THÁC**

.....<sup>(1)</sup>

**(Đối với công trình thăm dò có quy mô nhỏ hơn 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm)**

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*Ký (đóng dấu nếu có)*

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng..../năm.....

---

<sup>(4)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và lưu lượng thiết kế

**HƯỚNG DẪN**  
**NỘI DUNG ĐỀ ÁN KẾT QUẢ THI CÔNG GIẾNG KHAI THÁC**  
*(Đối với công trình thăm dò có quy mô nhỏ hơn 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm)*

**MỞ ĐẦU**

1. Trình bày tóm tắt các thông tin của tổ chức/cá nhân là chủ đầu tư công trình thăm dò nước dưới đất (*tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số căn cước công dân/số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp theo Chứng minh nhân dân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân*).
2. Thuyết minh các căn cứ của việc thăm dò nước dưới đất, gồm: giấy phép thăm dò nước dưới đất được cấp, hồ sơ thiết kế giếng thăm dò được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Khái quát các nội dung cơ bản của đề án bao gồm các nội dung chủ yếu về kết quả thi công thăm dò, lắp đặt giếng khai thác; về ảnh hưởng của giếng khai thác đến các công trình khai thác khác đang hoạt động và phương án khai thác nước dưới đất.
4. Thống kê các tài liệu sử dụng làm căn cứ lập đề án, gồm: các Quy hoạch về tài nguyên nước; quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước; khả năng đáp ứng của nguồn nước; các thông tin, số liệu, tài liệu, báo cáo thu thập được trong quá trình thăm dò; các thông tin, số liệu khi thi công các hạng mục thăm dò; các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các tài liệu khác có liên quan.
5. Trình bày đầy đủ các thông tin về năng lực của tổ chức, cá nhân lập đề án và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện theo quy định; danh sách các thành viên tham gia lập đề án.

**I. Kết quả thi công thăm dò, lắp đặt giếng khai thác**

1. Vị trí hành chính, tọa độ các điểm góc (*theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu 3<sup>0</sup>*) giới hạn phạm vi bố trí giếng thăm dò nước dưới đất kèm theo hình vẽ thể hiện vị trí khu vực thăm dò và mối liên kết với các khu vực lân cận.
2. Trình bày tổng quan về nội dung, phương pháp, khối lượng thăm dò đã thực hiện và các vấn đề liên quan trong quá trình thi công thăm dò.
3. Trình bày cụ thể các nội dung, thông tin, số liệu về việc thi công các hạng mục thăm dò, gồm các nội dung chủ yếu sau:
  - a) Thuyết minh, mô tả nội dung, phương pháp, thời gian, trình tự thực hiện, kết quả thi công đối với từng hạng mục công tác (*khoan, bơm, lấy và phân tích mẫu nước*);
  - b) Trình bày cụ thể việc tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu kỹ thuật và mức độ hoàn thành về nội dung, khối lượng, chất lượng từng hạng mục công tác (*khoan, bơm, lấy và phân tích mẫu nước*) so với phê duyệt;
  - c) Thuyết minh cụ thể các nội dung, khối lượng thay đổi, điều chỉnh của từng hạng mục công tác (*nếu có*) so với phê duyệt.
4. Kết quả thăm dò
  - a) Mô tả địa tầng tại các giếng khoan thăm dò, gồm các nội dung chính: chiều sâu phân bố, chiều dày, thành phần của các lớp đất đá khoan qua;
  - b) Mô tả cấu trúc hoàn công của các giếng khoan, gồm các nội dung chính: chiều sâu,

đường kính, chiều dài các đoạn ống chống, ống lọc, ống lắng; các đoạn chèn, trám và vật liệu chèn, trám xung quanh thành giếng khoan;

c) Thuyết minh cụ thể công tác bơm nước thí nghiệm tại từng giếng, gồm các nội dung chính sau: mực nước tĩnh trước khi bơm, lưu lượng bơm, mực nước động và hạ thấp mực nước, thời gian bơm và thời gian hồi phục mực nước sau khi dừng bơm; lập đồ thị kết quả bơm nước thí nghiệm và luận chứng lựa chọn lưu lượng khai thác hợp lý;

d) Tổng hợp kết quả phân tích mẫu nước, đánh giá chất lượng nước theo quy chuẩn chất lượng nước ngầm và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng nước cho mục đích sử dụng.

5. Tổng hợp, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu thăm dò và lập bảng tổng hợp nội dung, khối lượng thăm dò đã thực hiện.

## **II. Đánh giá ảnh hưởng khai thác của công trình đến công trình khai thác khác và thiết kế phương án khai thác nước dưới đất**

1. Đánh giá ảnh hưởng khai thác của công trình đến công trình khai thác nước dưới đất khác đang hoạt động.

Phân tích, đánh giá ảnh hưởng của việc khai thác nước dưới đất tại công trình đến lưu lượng, mực nước, biến đổi chất lượng nước của các công trình khai thác nước dưới đất khác đang hoạt động nằm trong phạm vi bán kính 200m xung quanh công trình.

2. Thuyết minh, trình bày cụ thể phương án khai thác nước dưới đất, với các nội dung chính sau:

a) Thuyết minh nhu cầu, mục đích sử dụng nước; xây dựng biểu đồ dùng nước theo từng tháng trong năm;

b) Thuyết minh, mô tả sơ đồ khai thác gồm các thông tin chủ yếu: số lượng, vị trí, tọa độ, chiều sâu, lưu lượng của từng giếng và khoảng cách giữa chúng, kèm theo sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất.

Yêu cầu nội dung của sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất phải thể hiện được các thông tin chính gồm: các thông tin về *ranh giới, địa danh hành chính, hệ thống sông suối, giao thông, dân cư, vị trí, các thông số chính của công trình khai thác nước dưới đất, các công trình khai thác đang hoạt động khu vực xung quanh (sơ đồ khổ giấy A4 kèm theo báo cáo).*

c) Thuyết minh, trình bày cụ thể các thông số khai thác của từng giếng, gồm: lưu lượng, mực nước tĩnh, mực nước động, chế độ khai thác.

3. Thuyết minh, trình bày cụ thể phương án quan trắc, giám sát hoạt động khai thác tại công trình, gồm các nội dung chính: thông số quan trắc, chế độ quan trắc, phương án lắp đặt thiết bị, bố trí nhân lực quan trắc.

4. Thuyết minh các vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác, gồm các nội dung chính: cơ sở xác định các vùng bảo hộ vệ sinh, thuyết minh việc thiết lập, xây dựng và quy định các nội dung cần phải tuân thủ trong vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác.

5. Các cam kết của chủ công trình

a) Các cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực cũng như nguồn gốc của các thông tin, số liệu trình bày trong đề án;

b) Trình bày các cam kết của chủ công trình, gồm việc thực hiện đúng, đầy đủ các quy định trong nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất nếu được cấp phép;

tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực cấp nước; tuân thủ việc quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất tại công trình, chế độ báo cáo đối với cơ quan quản lý và các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước; cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

---

### **Phụ lục kèm theo Đề án:**

1. Bản vẽ hoàn công cột địa tầng và cấu trúc giếng khoan.
2. Các tài liệu có liên quan khác (*nếu có*).

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**  
(Trang bìa trong)

**ĐỀ ÁN**  
**HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**  
.....<sup>(1)</sup>

**(Trường hợp công trình khai thác nước dưới đất đang hoạt động)**

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*Ký (đóng dấu nếu có)*

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(5)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và lưu lượng thiết kế

## HƯỚNG DẪN NỘI DUNG

### ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

(Trường hợp công trình khai thác nước dưới đất đang hoạt động)

#### A. ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH CÓ QUY MÔ TỪ 200 M<sup>3</sup>/NGÀY ĐÊM TRỞ LÊN MỞ ĐẦU

1. Trình bày tóm tắt các thông tin của tổ chức/cá nhân là chủ công trình khai thác nước dưới đất (tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số căn cước công dân/số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp theo Chứng minh nhân dân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân).

2. Thuyết minh, trình bày các thông tin, thông số cơ bản của công trình khai thác nước dưới đất, gồm: loại hình công trình, mục đích khai thác, sử dụng nước; đối tượng, phạm vi cấp nước; năm xây dựng và vận hành công trình; tổng số giếng khoan (giếng đào/hố đào/hành lang/mạch lộ/hàng động), tổng lưu lượng khai thác của công trình; tầng chứa nước khai thác hoặc chiều sâu khai thác.

3. Khái quát các nội dung cơ bản của đề án, bao gồm các nội dung chủ yếu về đặc điểm tự nhiên, xã hội, các đặc điểm cơ bản về nguồn nước dưới đất, hiện trạng khai thác và các nguồn thải khu vực khai thác; về hiện trạng công trình và tình hình khai thác nước dưới đất; ảnh hưởng của công trình khai thác đến nguồn nước, môi trường, các công trình khai thác khác và kế hoạch khai thác, sử dụng nước dưới đất.

4. Đánh giá sự phù hợp của việc khai thác nước dưới đất với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, các quy hoạch chuyên ngành khai thác, sử dụng tài nguyên nước và quy định liên quan đến việc khai thác nước dưới đất của tổ chức/cá nhân.

5. Thống kê các tài liệu sử dụng làm căn cứ lập đề án khai thác nước dưới đất gồm: quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch cấp nước có liên quan; các báo cáo, tài liệu điều tra, đánh giá, quan trắc dưới đất đã thực hiện tại khu vực khai thác; các báo cáo, tài liệu, số liệu khi thăm dò, thi công, xây dựng, vận hành công trình khai thác nước dưới đất; các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các tài liệu khác có liên quan.

6. Trình bày đầy đủ các thông tin về năng lực của tổ chức, cá nhân lập đề án khai thác nước dưới đất và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện theo quy định; danh sách các thành viên tham gia lập đề án.

### Chương I

#### ĐẶC ĐIỂM NGUỒN NƯỚC DƯỚI ĐẤT VÀ HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT, HIỆN TRẠNG CÁC NGUỒN THẢI TẠI KHU VỰC KHAI THÁC

**I. Trình bày cụ thể các nội dung, thông tin, số liệu về điều kiện địa lý tự nhiên, xã hội khu vực khai thác, với các nội dung chủ yếu sau:**

1. Vị trí hành chính, tọa độ các điểm góc (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu) giới hạn phạm vi bố trí công trình khai thác nước dưới đất kèm theo hình vẽ thể hiện vị trí khu vực khai thác nước dưới đất và mối liên hệ với các khu vực lân cận.

2. Đặc điểm địa hình, địa mạo, mạng lưới sông suối, khí tượng, thủy văn, hải văn khu vực khai thác.

3. Đặc điểm dân cư kinh tế, xã hội tại khu vực khai thác.





I	Tên công trình							
1	Số hiệu giếng ...							
2	Số hiệu giếng ...							
...								
II								
...								
Tổng								

b) Hiện trạng các nguồn thải trong khu vực khai thác

Thống kê, tổng hợp các nguồn thải chủ yếu trong khu vực khai thác, gồm các thông tin chủ yếu: vị trí, quy mô, tính chất ô nhiễm và khoảng cách đến công trình khai thác nước dưới đất.

Riêng đối với trường hợp công trình khai thác có quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên thì phải phân tích, đánh giá nguy cơ, mức độ ảnh hưởng của các nguồn ô nhiễm hiện có đến chất lượng nước của công trình khai thác.

**III. Đánh giá, nhận xét xác định các yếu tố chủ yếu về đặc điểm nguồn nước dưới đất, hiện trạng khai thác nước dưới đất, hiện trạng các nguồn thải trong khu vực khai thác có ảnh hưởng lớn, trực tiếp đến công trình, đến trữ lượng khai thác, chất lượng nước tại công trình.**

## Chương II

### HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH VÀ TÌNH HÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT TẠI CÔNG TRÌNH

**I. Trình bày tổng quan về hiện trạng công trình và tình hình khai thác, sử dụng nước dưới đất tại công trình qua các giai đoạn.**

**II. Trình bày hiện trạng công trình, tình hình khai thác nước tại công trình, với các nội dung chủ yếu sau:**

1. Thuyết minh, mô tả về hiện trạng công trình khai thác nước dưới đất

a) Thuyết minh, mô tả sơ đồ công trình khai thác, gồm các thông tin chính: vị trí, tọa độ, chiều sâu, kết cấu, lưu lượng, chế độ khai thác, tình trạng hoạt động của từng loại hình khai thác và khoảng cách giữa chúng, kèm theo sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất;

b) Yêu cầu nội dung của sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất phải thể hiện được các thông tin chính về *ranh giới, địa danh hành chính, hệ thống sông suối, giao thông, dân cư, vị trí, các thông số chính của công trình khai thác nước dưới đất, các công trình khai thác đang hoạt động* nằm trong vùng ảnh hưởng (sơ đồ khổ giấy A4 kèm theo);

c) Thuyết minh, mô tả quy trình công nghệ xử lý nước; đánh giá hiệu quả xử lý nước và khả năng đáp ứng các yêu cầu về chất lượng nước sau xử lý;

d) Thuyết minh công tác quan trắc trong quá trình khai thác, gồm các thông tin chính: mô tả hệ thống công trình quan trắc, thông số, chế độ quan trắc, thiết bị, nhân lực quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất tại công trình khai thác;

đ) Thuyết minh, mô tả các vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác gồm các nội dung chính: giới hạn, phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh; tình hình chấp hành các quy định trong vùng bảo hộ vệ sinh.

2. Thuyết minh tình hình khai thác, sử dụng nước dưới đất tại công trình, gồm các thông tin chủ yếu sau:

a) Thuyết minh, mô tả tình hình khai thác nước dưới đất tại công trình, gồm các thông tin chủ yếu: năm bắt đầu khai thác; lưu lượng, chế độ khai thác qua từng thời kỳ và lưu lượng, chế độ khai thác hiện tại kèm theo các bảng, biểu đồ khai thác nước dưới đất;

b) Tổng hợp, đánh giá diễn biến mực nước khai thác qua từng thời kỳ tại công trình theo bảng tổng hợp sau:

Ngày/tháng/năm	Giếng khoan/giếng đào/hang động 1		Giếng khoan/giếng đào/hang động....		Tổng lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày)
	Lưu lượng khai thác (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Mực nước động (m)	Lưu lượng khai thác (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Mực nước động (m)	
Năm ....					
1/1/..					
...					
Max					
Min					
Trung bình					

Kèm theo biểu đồ, đồ thị diễn biến lưu lượng, mực nước đến thời điểm đề nghị cấp phép khai thác tại từng loại hình và của công trình

c) Tổng hợp, thuyết minh cụ thể diễn biến chất lượng nước trong quá trình khai thác tại công trình, gồm các thông tin chính: sự biến đổi chất lượng nước, tăng thêm chỉ tiêu ô nhiễm, gia tăng hàm lượng đối với các chỉ tiêu ô nhiễm, độ ổn định của các chỉ tiêu chất lượng nước.

d) Đánh giá tình hình chấp hành các quy định của giấy phép đã được cấp trước đây.

**III. Đánh giá, nhận xét, xác định các vấn đề chủ yếu liên quan đến hiện trạng công trình khai thác, tình hình biến đổi lưu lượng, mực nước, chất lượng nước và các vấn đề khai thác, sử dụng nước tại công trình trong suốt thời gian vận hành công trình đến thời điểm đề nghị cấp phép.**

### Chương III

## TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG TRÌNH KHAI THÁC VÀ KẾ HOẠCH KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT TRONG THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

**I. Tổng hợp, đánh giá những ảnh hưởng, tác động cụ thể của việc khai thác nước dưới đất tại công trình đến nguồn nước, môi trường, các công trình khai thác nước dưới đất khác đang hoạt động, gồm các nội dung chính sau:**

1. Tác động của việc khai thác, sử dụng nước tại công trình đến sự suy giảm mực nước, trữ lượng nguồn nước dưới đất trong khu vực khai thác.

2. Tác động của việc khai thác, sử dụng nước tại công trình đến khả năng sụt lún đất, gia tăng ô nhiễm, xâm nhập mặn vào các tầng chứa nước và ảnh hưởng đến các dòng mặt.

3. Tác động của việc khai thác, sử dụng nước tại công trình đến sự suy giảm lưu lượng, mực nước, biến đổi chất lượng nước của các công trình khai thác nước dưới đất khác đang hoạt động nằm trong vùng ảnh hưởng của công trình.

4. Thuyết minh cụ thể các biện pháp giảm thiểu và đánh giá tính khả thi của chúng đối với các tác động chính do công trình khai thác gây ra đến nguồn nước, môi

trường và các công trình khai thác nước dưới đất khác đang hoạt động; trình bày phương án đối phó trong trường hợp xảy ra sự cố khi khai thác nước dưới đất tại công trình và đánh giá tính khả thi của phương án.

## **II. Trình bày kế hoạch, phương án khai thác, sử dụng nước dưới đất tại công trình trong thời gian tới, với các nội dung chủ yếu sau:**

### **1. Mục nước hạ thấp cho phép**

Luận chứng, thuyết minh giới hạn hạ thấp mực nước cho phép trong các tầng chứa nước khai thác đề nghị cấp phép.

### **2. Tính toán dự báo hạ thấp mực nước**

#### **a) Đối với công trình quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên**

Thuyết minh cụ thể việc tính toán dự báo hạ thấp mực nước tại công trình khai thác, gồm các nội dung chính: lựa chọn phương pháp tính trữ lượng; sơ đồ hóa trường thấm; xác định các điều kiện biên; lập luận chọn các thông số tính toán; xác định các công trình khai thác nước dưới đất nằm trong vùng ảnh hưởng của công trình để tính can nhiễu mực nước; tính toán dự báo hạ thấp mực nước tại công trình trong thời gian khai thác tiếp theo, trong đó có tính đến ảnh hưởng can nhiễu của các công trình khai thác nước dưới đất khác nằm trong vùng ảnh hưởng của công trình.

#### **b) Đối với công trình có quy mô từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm**

Thuyết minh cụ thể việc tính toán dự báo hạ thấp mực nước gồm các nội dung chính: lập đồ thị quan hệ giữa lưu lượng, mực nước khai thác tại từng giếng và dự báo hạ thấp mực nước theo đồ thị.

c) Đánh giá kết quả tính toán dự báo hạ thấp mực nước với mực nước hạ thấp cho phép và đánh giá mức độ đảm bảo về mặt kinh tế, kỹ thuật khi tiếp tục khai thác nước dưới đất tại công trình.

### **3. Thuyết minh, trình bày kế hoạch, phương án khai thác nước dưới đất trong thời gian tới:**

a) Thuyết minh nhu cầu, mục đích sử dụng nước; xây dựng biểu đồ dùng nước theo từng tháng trong năm và trong từng giai đoạn tiếp tục khai thác;

b) Thuyết minh, trình bày các thông số khai thác của công trình, gồm các thông tin: lưu lượng, mực nước tĩnh, mực nước động, chế độ khai thác của từng công trình khai thác trong thời gian tới;

c) Thuyết minh, trình bày phương án quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất tại công trình trong thời gian tới, gồm các nội dung: luận chứng việc bổ sung công trình quan trắc (nếu có); phương án bố trí thiết bị, nhân lực quan trắc hoặc hợp đồng thuê tổ chức, cá nhân có đủ năng lực thực hiện việc quan trắc;

d) Luận chứng thiết lập mới hoặc bổ sung các vùng bảo hộ vệ sinh và bổ sung quy định nội dung cần phải tuân thủ trong vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác (nếu chưa có).

### **4. Các cam kết của chủ công trình**

a) Các cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực cũng như nguồn gốc của các thông tin, số liệu trình bày trong báo cáo;

b) Trình bày cụ thể các cam kết của chủ công trình, gồm việc thực hiện đúng, đầy đủ các quy định trong nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất nếu được cấp phép; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực cấp nước; tuân thủ việc quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất tại công trình, chế độ báo cáo đối với cơ quan quản lý và các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước; cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật...

# KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

---

## Phụ lục kèm theo Đề án:

1. Bản đồ hoặc sơ đồ địa chất thủy văn tỷ lệ 1:25.000 hoặc lớn hơn kèm theo mặt cắt đối với công trình quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
2. Bản vẽ cấu trúc công trình khai thác (*giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang,...*).
3. Các tài liệu khác có liên quan (*nếu có*).

## B. ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH CÓ QUY MÔ NHỎ HƠN 200M<sup>3</sup>/NGÀY ĐÊM Mở đầu

1. Trình bày tóm tắt các thông tin của tổ chức/cá nhân là chủ công trình khai thác nước dưới đất (*tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số CMND/căn cước công dân/số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp theo Chứng minh nhân dân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân*).

2. Thuyết minh, trình bày các thông tin, thông số cơ bản của công trình khai thác nước dưới đất, gồm: loại hình công trình, mục đích khai thác, sử dụng nước, đối tượng cấp nước; năm xây dựng và vận hành công trình; tổng số giếng khoan (*giếng đào/hố đào/hành lang/mạch lộ/hang động*), tổng lưu lượng khai thác của công trình; tầng chứa nước khai thác hoặc chiều sâu khai thác.

3. Khái quát các nội dung cơ bản của đề án, bao gồm các nội dung chủ yếu về hiện trạng công trình và tình hình khai thác nước dưới đất, kế hoạch khai thác, sử dụng nước dưới đất.

4. Thống kê các tài liệu sử dụng làm căn cứ lập đề án khai thác nước dưới đất gồm: quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch cấp nước có liên quan; các báo cáo, tài liệu điều tra, đánh giá, quan trắc nước dưới đất đã thực hiện tại khu vực khai thác; các báo cáo, tài liệu, số liệu khi thăm dò, thi công, xây dựng, vận hành công trình khai thác nước dưới đất; các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các tài liệu khác có liên quan.

5. Trình bày đầy đủ các thông tin về năng lực của tổ chức, cá nhân lập đề án khai thác nước dưới đất và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện theo quy định; danh sách các thành viên lập đề án.

### I. Hiện trạng công trình và tình hình khai thác nước dưới đất

1. Vị trí hành chính, tọa độ các điểm góc (*theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu*) giới hạn phạm vi bố trí công trình khai thác nước dưới đất kèm theo hình vẽ thể hiện vị trí khu vực khai thác nước dưới đất và mối liên hệ với các khu vực lân cận.

2. Thuyết minh, trình bày cụ thể các nội dung về hiện trạng công trình khai thác nước dưới đất, với các nội dung chính sau:

a) Thuyết minh, mô tả sơ đồ công trình khai thác, gồm các thông tin: vị trí, tọa độ, chiều sâu, kết cấu, lưu lượng, chế độ khai thác, tình trạng hoạt động của từng giếng khoan và khoảng cách giữa chúng, kèm theo sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất;

b) Yêu cầu nội dung của sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất phải thể hiện được các thông tin chính gồm: các thông tin về *ranh giới, địa danh hành chính, hệ thống sông suối, giao thông, dân cư, vị trí, các thông số chính của công trình khai thác nước dưới đất, các công trình khai thác đang hoạt động khu vực xung quanh*);

c) Thuyết minh, mô tả quy trình công nghệ xử lý nước; đánh giá hiệu quả xử lý nước và khả năng đáp ứng các yêu cầu về chất lượng nước sau xử lý (*nếu có*);

d) Thuyết minh công tác quan trắc trong quá trình khai thác, gồm các thông tin chính: mô tả hệ thống công trình quan trắc, thông số, chế độ quan trắc, thiết bị, nhân lực quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất tại công trình khai thác (nếu có).

đ) Thuyết minh, mô tả các vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác gồm các nội dung chính: giới hạn, phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh; tình hình chấp hành các quy định trong vùng bảo hộ vệ sinh.

3. Thuyết minh, trình bày tình hình khai thác nước dưới đất tại công trình với các nội dung chính sau:

a) Thuyết minh, mô tả tình hình khai thác nước dưới đất tại công trình, gồm các thông tin chủ yếu: năm bắt đầu khai thác, lưu lượng, chế độ khai thác qua từng thời kỳ và lưu lượng, chế độ khai thác hiện tại, kèm theo bảng, biểu đồ khai thác nước dưới đất;

b) Tổng hợp, đánh giá diễn biến mực nước, chất lượng nước qua từng thời kỳ tại công trình khai thác (nếu có).

## **II. Kế hoạch khai thác, sử dụng nước dưới đất trong thời gian đề nghị cấp phép**

1. Thuyết minh, trình bày kế hoạch, phương án khai thác nước dưới đất

a) Thuyết minh nhu cầu, mục đích sử dụng nước; xây dựng biểu đồ dùng nước theo từng tháng trong năm;

b) Thuyết minh, trình bày các thông số khai thác của công trình, gồm các thông tin: lưu lượng, mực nước tĩnh, mực nước động, chế độ khai thác của từng công trình khai thác (giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động) trong thời gian tới;

c) Thuyết minh, trình bày phương án bố trí thiết bị, nhân lực quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất tại công trình trong thời gian tới;

d) Thiết lập hoặc bổ sung các vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác và bổ sung quy định nội dung cần phải tuân thủ trong vùng bảo hộ vệ sinh của công trình (nếu chưa có).

2. Các cam kết của chủ công trình

a) Các cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực cũng như nguồn gốc của các thông tin, số liệu trình bày trong đề án;

b) Trình bày cụ thể các cam kết của chủ công trình, gồm việc thực hiện đúng, đầy đủ các quy định trong nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất nếu được cấp phép; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực cấp nước; tuân thủ việc quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất tại công trình, chế độ báo cáo đối với cơ quan quản lý và các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước; cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật...

## **Kết luận và kiến nghị**

---

### **Phụ lục kèm theo Đề án:**

1. Bản vẽ cấu trúc công trình khai thác (giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang...).

2. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**  
(Trang bìa trong)

**ĐỀ ÁN**  
**HIỆN TRẠNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT VÀ**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP**  
.....<sup>(1)</sup>

**(Trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép)**

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*Ký (đóng dấu nếu có)*

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(6)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và lưu lượng thiết kế

## HƯỚNG DẪN NỘI DUNG

### ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP

(Trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép)

#### Mở đầu

1. Trình bày các thông tin của chủ giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (*tên chủ giấy phép, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động đối với tổ chức; họ tên, số CMND, căn cước công dân/số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân*).

2. Trình bày các nội dung, thông tin chủ yếu của giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được cấp gồm: số giấy phép, ngày cấp, cơ quan cấp, thời hạn còn lại của giấy phép, vị trí công trình khai thác; mục đích khai thác, sử dụng nước; tổng số giếng, tổng lượng nước khai thác, sử dụng; tầng chứa nước khai thác.

3. Khái quát các nội dung cơ bản của đề án, bao gồm các nội dung chủ yếu về tình hình thực hiện giấy phép khai thác, lý do và nội dung đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất.

4. Đánh giá sự phù hợp của việc gia hạn/điều chỉnh nước dưới đất với các quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, các quy hoạch chuyên ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước và quy định có liên quan đến việc gia hạn/điều chỉnh nước dưới đất của tổ chức/cá nhân.

5. Thống kê các tài liệu sử dụng làm căn cứ lập đề án gồm: các báo cáo, tài liệu, số liệu quan trắc trong quá trình khai thác tại công trình; các văn bản quy phạm pháp luật và các tài liệu khác có liên quan.

6. Trình bày đầy đủ các thông tin về năng lực của tổ chức/cá nhân lập đề án và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện theo quy định.

#### I. Hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất tại công trình

1. Thuyết minh, mô tả tình trạng hoạt động của công trình khai thác, gồm các thông tin về: tình trạng hoạt động, tổng lưu lượng khai thác thực tế của công trình, lưu lượng, chế độ khai thác mùa mưa, mùa khô tại từng giếng khoan (giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động).

2. Tổng hợp, đánh giá diễn biến lưu lượng khai thác nước dưới đất đến thời điểm xin gia hạn/điều chỉnh giấy phép tại công trình, kèm theo bảng tổng hợp và đồ thị diễn biến lưu lượng khai thác.

3. Tổng hợp, đánh giá diễn biến mực nước đến thời điểm xin gia hạn/điều chỉnh giấy phép tại từng giếng khoan (hoặc giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động), kèm theo bảng tổng hợp và đồ thị diễn biến mực nước.

4. Tổng hợp, đánh giá diễn biến chất lượng nước trong quá trình khai thác nước dưới đất đến thời điểm xin gia hạn/điều chỉnh giấy phép, kèm theo bảng tổng hợp kết quả phân tích mẫu nước các thời kỳ.

5. Tổng hợp, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác nước dưới đất đến tình trạng sụt lún đất, biến dạng công trình, gia tăng nhiễm bẩn, nhiễm mặn, suy giảm các dòng mặt và ảnh hưởng đến các công trình khai thác nước dưới đất xung quanh (*nếu có*).

## **II. Tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép**

1. Thuyết minh, trình bày cụ thể tình hình thực hiện các nội dung quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất.

2. Thuyết minh, trình bày việc thực hiện các nghĩa vụ của chủ giấy phép được quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất và các nghĩa vụ khác có liên quan, kèm theo giấy tờ chứng minh thực hiện nghĩa vụ tài chính (*khi có yêu cầu của cơ quan thẩm định*).

## **III. Nội dung đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác**

1. Trình bày các lý do liên quan đến việc đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất

Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép mà chủ giấy phép có nhu cầu cấp lại giấy phép thì phải bổ sung lý do.

2. Thời gian đề nghị gia hạn:.... tháng/năm (*đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất*).

3. Thuyết minh, mô tả nhu cầu sử dụng nước hiện tại và trong các năm tới; nhu cầu tăng/giảm công suất khai thác, kế hoạch khai thác nước dưới đất trong các năm tới.

4. Trình bày các nội dung đề nghị điều chỉnh (*trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất*).

5. Các cam kết của chủ công trình.

a) Các cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin, số liệu trình bày trong đề án.

b) Trình bày cụ thể các cam kết của chủ công trình, gồm việc tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ các quy định trong nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất nếu được gia hạn/điều chỉnh giấy phép; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực cấp nước; tuân thủ việc quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất tại công trình, chế độ báo cáo đối với cơ quan quản lý và các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước; cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật...

**IV. Phương án khai thác nước dưới đất** (*đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép có liên quan đến quy mô công trình, số lượng giếng khai thác*).

1. Thuyết minh nhu cầu, mục đích sử dụng nước; xây dựng biểu đồ dùng nước theo từng tháng trong năm.

2. Thuyết minh, mô tả sơ đồ công trình khai thác và các thông số khai thác của công trình, gồm các thông tin về lưu lượng, mực nước tĩnh, mực nước động, chế độ khai thác của từng giếng, kèm theo sơ đồ bố trí công trình khai thác nước dưới đất và bản vẽ cấu trúc giếng (*trường hợp điều chỉnh có sự thay đổi quy mô công trình, số lượng giếng khai thác*).

Yêu cầu nội dung của sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất phải thể hiện được các thông tin chính gồm: các thông tin về *ranh giới, địa danh hành chính, hệ thống sông suối, giao thông, dân cư, vị trí, các thông số chính của công trình khai thác nước dưới đất, các công trình khai thác đang hoạt động khu vực xung quanh*.

3. Thuyết minh, trình bày phương án bổ sung công trình quan trắc; phương án lắp đặt thiết bị, bố trí nhân lực quan trắc; thiết lập bổ sung và mô tả các vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác (*trường hợp điều chỉnh tăng số lượng giếng khai thác*).

**4. Đánh giá tác động của việc điều chỉnh đến nguồn nước, môi trường, các**



**công trình khai thác nước dưới đất khác đang hoạt động; các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực (trường hợp điều chỉnh tăng quy mô công trình).**

## **Kết luận và kiến nghị**

---

### **Phụ lục kèm theo Đề án:**

1. Bản vẽ cấu trúc công trình khai thác (*giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang...*) đối với trường hợp điều chỉnh tăng số lượng công trình khai thác.
2. Các tài liệu khác có liên quan (*nếu có*).
3. Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép mà chủ giấy phép có nhu cầu cấp lại giấy phép thì phải bổ sung tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép và các giấy tờ khác có liên quan.

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**  
(Trang bìa trong)

**ĐỀ ÁN**  
**HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT VÀ**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP**  
.....<sup>(1)</sup>

*(đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép cho công trình đã được cấp giấy phép theo quy định của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13)*

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*Ký (đóng dấu nếu có)*

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(1)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và lưu lượng khai thác

## HƯỚNG DẪN NỘI DUNG

### ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP

(Trường hợp gia hạn đối với công trình được cấp phép theo Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13)

#### Mở đầu

1. Trình bày tóm tắt các thông tin của chủ giấy phép khai thác nước dưới đất (*tên chủ giấy phép, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động đối với tổ chức; họ tên, số CMND, căn cước công dân/số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân*).

2. Trình bày các nội dung, thông tin chủ yếu của giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được cấp gồm: số giấy phép, ngày cấp, cơ quan cấp, thời hạn còn lại của giấy phép, vị trí công trình khai thác; mục đích khai thác, sử dụng nước; tổng số giếng, tổng lượng nước khai thác; tầng chứa nước khai thác.

3. Khái quát các nội dung cơ bản của đề án, bao gồm các nội dung chủ yếu về tình hình thực hiện giấy phép khai thác, lý do và nội dung đề nghị gia hạn giấy phép khai thác nước dưới đất.

4. Đánh giá sự phù hợp của việc gia hạn nước dưới đất với các quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, các quy hoạch chuyên ngành có khai thác tài nguyên nước và quy định có liên quan đến việc gia hạn nước dưới đất của tổ chức/cá nhân.

5. Thống kê các tài liệu sử dụng làm căn cứ lập đề án gồm: các báo cáo, tài liệu, số liệu quan trắc trong quá trình khai thác tại công trình; các văn bản quy phạm pháp luật và các tài liệu khác có liên quan.

6. Trình bày đầy đủ các thông tin về năng lực của tổ chức/cá nhân lập đề án và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện theo quy định.

#### **I. Đặc điểm nguồn nước dưới đất và hiện trạng khai thác nước, hiện trạng các nguồn thải tại khu vực khai thác**

1. Vị trí hành chính, tọa độ các điểm góc (*theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu*) giới hạn phạm vi bố trí công trình khai thác nước dưới đất kèm theo hình vẽ thể hiện vị trí khu vực khai thác nước dưới đất và mối liên hệ với các khu vực lân cận.

2. Đặc điểm địa hình, mạng lưới sông suối, khí tượng, thủy văn, hải văn khu vực khai thác.

3. Đặc điểm dân cư kinh tế, xã hội tại khu vực khai thác, các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ tại khu vực khai thác;

4. Đánh giá, nhận xét xác định các yếu tố chủ yếu về đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội có ảnh hưởng lớn, trực tiếp đến nguồn tài nguyên nước dưới đất tại khu vực khai thác.

5. Đặc điểm nguồn nước dưới đất tại khu vực khai thác

a) Đặc điểm của các tầng chứa nước

Mô tả đặc điểm các tầng chứa nước trong khu vực khai thác, gồm các thông tin, số liệu về phạm vi, chiều sâu phân bố, chiều dày, thành phần đất đá, đặc tính thấm nước, chứa nước, động thái, chiều sâu mực nước của từng tầng chứa nước.

Riêng đối với công trình khai thác có quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên cần phải mô tả các đặc điểm nguồn cấp, vùng cấp, vùng thoát, hướng dòng chảy, quan hệ của nước dưới đất với các nguồn nước mặt, nước mưa và các tầng chứa nước khác.

b) Đặc điểm của các tầng cách nước

Mô tả đặc điểm lớp thấm nước yếu, cách nước trong khu vực khai thác, gồm các thông tin, số liệu về phạm vi phân bố theo diện tích và chiều sâu; chiều sâu phân bố,

chiều dày, thành phần đất đá, tính chất thấm nước và cách nước.

c) Đặc điểm chất lượng nước

Mô tả đặc điểm, đặc trưng về chất lượng nước dưới đất, tình hình ô nhiễm, xâm nhập mặn của các tầng chứa nước trong khu vực khai thác;

Đánh giá chất lượng nước của tầng chứa nước khai thác theo Quy chuẩn về chất lượng nước ngầm và theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn cho mục đích sử dụng nước.

d) Bản đồ hoặc sơ đồ địa chất thủy văn

Riêng đối với công trình khai thác có quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên phải mô tả, thuyết minh các nội dung chủ yếu của bản đồ hoặc sơ đồ tỷ lệ 1:25.000 hoặc lớn hơn, các mặt cắt kèm theo nhằm làm rõ các đặc điểm về địa chất thủy văn của khu vực khai thác.

đ) Phạm vi ảnh hưởng của công trình khai thác nước dưới đất:

Luận chứng, thuyết minh để làm rõ phạm vi vùng ảnh hưởng của công trình khai thác và khoanh định trên bản đồ hoặc sơ đồ.

6. Hiện trạng khai thác nước dưới đất và hiện trạng các nguồn thải khu vực khai thác

a) Hiện trạng khai thác nước dưới đất trong phạm vi ảnh hưởng của công trình khai thác

Thống kê, tổng hợp các công trình khai thác nước dưới đất trong phạm vi ảnh hưởng của công trình, gồm các thông tin chủ yếu: vị trí, chiều sâu, lưu lượng, mực nước động, tầng chứa nước khai thác, khoảng cách đến công trình khai thác nước dưới đất.

b) Hiện trạng các nguồn thải trong khu vực khai thác

Thống kê, tổng hợp các nguồn thải chủ yếu trong khu vực khai thác, gồm các thông tin chủ yếu: vị trí, quy mô, tính chất ô nhiễm và khoảng cách đến công trình khai thác nước dưới đất.

Riêng đối với trường hợp công trình khai thác có quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên thì phải phân tích, đánh giá nguy cơ, mức độ ảnh hưởng của các nguồn ô nhiễm hiện có đến chất lượng nước của công trình khai thác.

7. Đánh giá, nhận xét xác định các yếu tố chủ yếu về đặc điểm nguồn nước dưới đất, hiện trạng khai thác nước dưới đất, hiện trạng các nguồn thải trong khu vực khai thác có ảnh hưởng lớn, trực tiếp đến công trình, đến trữ lượng khai thác, chất lượng nước tại công trình.

## II. Hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất tại công trình

1. Thuyết minh, mô tả tình trạng hoạt động của công trình khai thác, gồm các thông tin về: tình trạng hoạt động, tổng lưu lượng khai thác thực tế của công trình, lưu lượng, chế độ khai thác mùa mưa, mùa khô tại từng giếng khoan (giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động).

2. Tổng hợp, đánh giá diễn biến lưu lượng, mực nước khai thác nước dưới đất đến thời điểm xin gia hạn giấy phép tại công trình, kèm theo bảng tổng hợp và đồ thị diễn biến lưu lượng, mực nước khai thác.

Ngày/tháng/năm	Giếng khoan/giếng đào/hang động 1		Giếng khoan/giếng đào/hang động....		Tổng lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày)
	Lưu lượng khai thác (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Mực nước động (m)	Lưu lượng khai thác (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Mực nước động (m)	
Năm ....					
1/1/..					

...					
Max					
Min					
Trung bình					

3. Tổng hợp, đánh giá diễn biến chất lượng nước trong quá trình khai thác nước dưới đất đến thời điểm xin gia hạn giấy phép, kèm theo bảng tổng hợp kết quả phân tích mẫu nước các thời kỳ.

4. Tổng hợp, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác nước dưới đất đến tình trạng sụt lún đất, biến dạng công trình, gia tăng nhiễm bẩn, nhiễm mặn, suy giảm các dòng mặt và ảnh hưởng đến các công trình khai thác nước dưới đất xung quanh (nếu có).

### III. Tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép

1. Thuyết minh, trình bày cụ thể tình hình thực hiện các nội dung quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất.

2. Thuyết minh, trình bày việc thực hiện các nghĩa vụ của chủ giấy phép được quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất và các nghĩa vụ khác có liên quan, kèm theo giấy tờ chứng minh thực hiện nghĩa vụ tài chính (khi có yêu cầu của cơ quan thẩm định).

### IV. Trình bày Nội dung đề nghị gia hạn và kế hoạch, phương án khai thác, sử dụng nước dưới đất tại công trình trong thời gian tới, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Trình bày các lý do liên quan đến việc đề nghị gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất

2. Thời gian đề nghị gia hạn:.... tháng/năm

3. Thuyết minh, trình bày kế hoạch, phương án khai thác nước dưới đất trong thời gian tới:

a) Thuyết minh nhu cầu, mục đích sử dụng nước hiện tại và trong các năm tới; nhu cầu tăng/giảm công suất khai thác, kế hoạch khai thác nước dưới đất trong các năm tới.

b) Thuyết minh, trình bày các thông số khai thác của công trình, gồm các thông tin: lưu lượng, mực nước tĩnh, mực nước động, chế độ khai thác của từng công trình khai thác trong thời gian tới;

c) Thuyết minh, trình bày phương án quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất tại công trình trong thời gian tới, gồm các nội dung: luận chứng việc bổ sung công trình quan trắc (nếu có); phương án bố trí thiết bị, nhân lực quan trắc hoặc hợp đồng thuê tổ chức, cá nhân có đủ năng lực thực hiện việc quan trắc (nếu có);

d) Thuyết minh các vùng bảo hộ vệ sinh và bổ sung quy định nội dung cần phải tuân thủ trong vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác (nếu chưa có).

### V. Tổng hợp, đánh giá những ảnh hưởng, tác động cụ thể của việc khai thác nước dưới đất tại công trình đến nguồn nước, môi trường, các công trình khai thác nước dưới đất khác đang hoạt động:

1. Tác động của việc khai thác nước tại công trình đến sự suy giảm mực nước, trữ lượng nguồn nước dưới đất trong khu vực khai thác.

a. Mực nước hạ thấp cho phép

Luận chứng, thuyết minh giới hạn hạ thấp mực nước cho phép trong các tầng chứa nước khai thác của công trình.

b. Tính toán dự báo hạ thấp mực nước

Đối với công trình quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên

Thuyết minh cụ thể việc tính toán dự báo hạ thấp mực nước tại công trình khai thác, gồm các nội dung chính: lựa chọn phương pháp tính trữ lượng; sơ đồ hóa trường thấm; xác định các điều kiện biên; lập luận chọn các thông số tính toán; xác định các công trình khai thác nước dưới đất nằm trong vùng ảnh hưởng của công trình để tính can nhiễu mực nước; tính toán dự báo hạ thấp mực nước tại công trình trong thời gian khai thác tiếp theo, trong đó có tính đến ảnh hưởng can nhiễu của các công trình khai thác nước dưới đất khác nằm trong vùng ảnh hưởng của công trình.

Đối với công trình có quy mô từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm

Thuyết minh cụ thể việc tính toán dự báo hạ thấp mực nước gồm các nội dung chính: lập đồ thị quan hệ giữa lưu lượng, mực nước khai thác tại từng giếng và dự báo hạ thấp mực nước theo đồ thị.

Đánh giá kết quả tính toán dự báo hạ thấp mực nước với mực nước hạ thấp cho phép và đánh giá mức độ đảm bảo về mặt kinh tế, kỹ thuật khi tiếp tục khai thác nước dưới đất tại công trình.

c. Đánh giá tác động của việc khai thác nước tại công trình đến sự suy giảm mực nước, trữ lượng nguồn nước dưới đất trong khu vực khai thác.

d. Đánh giá tác động của việc khai thác, sử dụng nước tại công trình đến sự suy giảm lưu lượng, mực nước, biến đổi chất lượng nước của các công trình khai thác nước dưới đất khác đang hoạt động nằm trong vùng ảnh hưởng của công trình.

2. Tác động của việc khai thác, sử dụng nước tại công trình đến khả năng sụt lún đất, gia tăng ô nhiễm, xâm nhập mặn vào các tầng chứa nước và ảnh hưởng đến các dòng mặt.

3. Thuyết minh cụ thể các biện pháp giảm thiểu và đánh giá tính khả thi của chúng đối với các tác động chính do công trình khai thác gây ra đến nguồn nước, môi trường và các công trình khai thác nước dưới đất khác đang hoạt động; trình bày phương án đối phó trong trường hợp xảy ra sự cố khi khai thác nước dưới đất tại công trình và đánh giá tính khả thi của phương án.

4. Các cam kết của chủ công trình.

a) Các cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin, số liệu trình bày trong báo cáo.

b) Trình bày cụ thể các cam kết của chủ công trình, gồm việc tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ các quy định trong nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất nếu được gia hạn giấy phép; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực cấp nước; tuân thủ việc quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất tại công trình, chế độ báo cáo đối với cơ quan quản lý và các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước; cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật...

## **Kết luận và kiến nghị**

---

### **Phụ lục kèm theo Đề án:**

1. Bản đồ hoặc sơ đồ địa chất thủy văn tỷ lệ 1:25.000 hoặc lớn hơn kèm theo mặt cắt đối với công trình quy mô từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2. Bản vẽ cấu trúc công trình khai thác (*giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang...*).

3. Các tài liệu khác có liên quan (*nếu có*).

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

(Trang bìa trong)

**ĐỀ ÁN  
Khai thác nước mặt**

.....(1)

**(đối với trường hợp chưa có công trình)**

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*Ký (đóng dấu nếu có)*

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(1)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và quy mô công trình khai thác nước

**HƯỚNG DẪN**  
**NỘI DUNG ĐỀ ÁN KHAI THÁC NƯỚC MẶT**  
*(đối với trường hợp chưa có công trình)*

**MỞ ĐẦU**

1. Trình bày tóm tắt các thông tin của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt (*tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số CMND/căn cước công dân/số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp địa chỉ thường trú đối với cá nhân*).

2. Trình bày sự phù hợp của công trình khai thác nước xin cấp phép với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành hoặc các quy hoạch khác có liên quan đến việc đầu tư xây dựng công trình khai thác nước.

3. Trình bày các thông tin cơ bản của công trình khai thác-nước xin cấp phép.

- Tên, vị trí công trình: thôn/ấp, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố; tọa độ tìm các hạng mục chính của công trình (*theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu*).

- Nguồn nước: tên sông/suối/kênh/rạch/hồ/ao/đầm/phá; nêu rõ sông/suối là phụ lưu, phân lưu, thuộc hệ thống sông nào; trường hợp công trình có chuyển nước thì trình bày cả thông tin về nguồn nước tiếp nhận

- Chức năng, nhiệm vụ và quy mô (đối với công trình có khai thác nước để sử dụng): Thuyết minh chi tiết từng chức năng, nhiệm vụ của công trình khai thác nước theo thứ tự ưu tiên, quy mô và thời kỳ phục vụ của công trình cho từng mục đích sử dụng nước.

- Mục đích khai thác nước: cấp nước sinh hoạt, tưới, sản xuất công nghiệp, phát điện, nuôi trồng thủy sản, ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan... Trường hợp công trình khai thác nước cho nhiều mục đích thì nêu rõ từng mục đích sử dụng.

- Loại hình công trình: Trình bày loại hình công trình và phương thức khai thác nước bằng các hạng mục chính của công trình (lấy nước, dẫn nước, chuyển nước). Đối với công trình hồ chứa, trình bày các hạng mục công trình để đảm bảo: duy trì dòng chảy tối thiểu; sử dụng nguồn nước tổng hợp, đa mục tiêu; sử dụng dung tích chết của hồ chứa trong trường hợp hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng; sự di cư của các loài cá; việc đi lại của phương tiện vận tải thủy,...

- Phương thức khai thác nước: trình bày phương thức lấy nước, dẫn nước, chuyển nước bằng các hạng mục chính của công trình./Phương thức vận hành công trình (đối với công trình ngăn sông, suối, kênh, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan): trình bày cụ thể phương thức vận hành các hạng mục công trình ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan.

- Chế độ và lượng nước khai thác: trình bày chế độ khai thác nước của công trình cho từng mục đích theo các thời kỳ trong năm (*thời gian, lưu lượng và lượng nước khai thác trung bình, lớn nhất và nhỏ nhất*). / Chế độ điều tiết của công trình (đối với công trình ngăn sông, suối, kênh, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan): trình bày rõ chế độ vận hành theo các nhiệm vụ của công trình.

- Các thông số kỹ thuật cơ bản của công trình.

- Hiện trạng xây dựng và thời gian dự kiến hoàn thành, vận hành công trình: trình bày thời gian khởi công xây dựng và thời gian dự kiến đưa công trình đi vào vận hành; trình bày tiến độ hoàn thành các hạng mục chính của công trình tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép.

4. Thuyết minh căn cứ lập đề án khai thác nước:



- Căn cứ pháp lý: nêu các văn bản pháp lý khác liên quan đến việc đầu tư xây dựng công trình.

- Liệt kê các tài liệu, thông tin, số liệu sử dụng lập đề án (*tài liệu đo đạc, điều tra, đánh giá nguồn nước, hiện trạng khai thác, sử dụng nước,...*); các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật áp dụng; nguồn gốc

- Đánh giá mức độ đầy đủ, tin cậy của tài liệu, thông tin, số liệu sử dụng.

5. Thông tin về việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Điều 52 của Luật Tài nguyên nước và Điều 3 của Nghị định này: Trình bày rõ trình tự, nội dung thực hiện và tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân liên quan.

6. Thông tin về tổ chức, cá nhân lập đề án: thuyết minh lĩnh vực hoạt động, điều kiện năng lực, kinh nghiệm của tổ chức/cá nhân lập đề án; danh sách, trình độ chuyên môn của các thành viên tham gia lập đề án.

*(Đính kèm Sơ đồ (khổ A4 đến A3) khu vực công trình khai thác nước, trong đó thể hiện rõ: vị trí các hạng mục chính của công trình, địa danh hành chính các cấp của khu vực)*

## **Chương I**

### **ĐẶC ĐIỂM NGUỒN NƯỚC VÀ TÌNH HÌNH KHAI THÁC NƯỚC**

*(Trình bày đặc điểm và tình hình khai thác nguồn nước đề nghị được cấp phép. Trường hợp có chuyển nước từ lưu vực sông này sang lưu vực sông khác thì trình bày cả đặc điểm và tình hình khai thác nước của nguồn nước tiếp nhận).*

#### **I. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội**

1. Mô tả khái quát vị trí địa lý, địa hình, thổ nhưỡng, thảm phủ thực vật khu vực dự kiến xây dựng công trình.

2. Mô tả tình hình dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội khu vực dự án và vùng phụ cận (*dân cư và phân bố dân cư, đô thị, hiện trạng phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản và các ngành khác liên quan đến sử dụng nước, nguồn nước*).

#### **II. Mạng lưới sông suối**

1. Trình bày vị trí nguồn nước nơi xây dựng công trình trong mạng lưới sông suối của lưu vực (*phụ lưu/phân lưu/dòng chính*), vị trí nguồn sông, cửa sông, các địa danh hành chính mà sông, suối chảy qua.

2. Trình bày cụ thể các đặc trưng hình thái của nguồn nước (*chiều dài, diện tích lưu vực, hình dạng, độ dốc,...*) và đặc điểm sông, suối, hồ chứa, các công trình điều tiết nước có liên quan trong khu vực.

#### **III. Đặc điểm khí tượng, thủy văn**

1. Mô tả mạng lưới trạm quan trắc khí tượng, thủy văn trên lưu vực sông và vùng phụ cận (*tên, vị trí trạm, yếu tố đo, tần suất đo, thời kỳ quan trắc*).

2. Luận chứng việc lựa chọn các trạm quan trắc và số liệu sử dụng để tính toán trong đề án.

3. Phân tích đặc điểm mưa, bốc hơi, dòng chảy sông, suối theo các thời kỳ trong năm của khu vực dự án và vùng phụ cận.

#### **IV. Chế độ dòng chảy**

Thuyết minh, đánh giá phương pháp tính toán, xử lý số liệu và kết quả tính toán các đặc trưng thủy văn tại tuyến xây dựng công trình hoặc vị trí khai thác nước, bao gồm:

1. Đối với loại hình công trình hồ, đập.

a) Dòng chảy năm:

+ Quá trình biến đổi dòng chảy trong năm; biến đổi dòng chảy năm trong nhiều năm.

+ *Dòng chảy trung bình nhiều năm (các đặc trưng và dòng chảy tương ứng với tần suất).*

+ *Mô hình phân phối dòng chảy năm theo các nhóm năm nhiều nước, trung bình, ít nước.*

b) Đường duy trì lưu lượng bình quân ngày.

c) Dòng chảy lũ:

+ Lưu lượng đỉnh lũ, tổng lượng lũ và quá trình lũ ứng với các tần suất.

+ Lưu lượng lớn nhất các tháng mùa lũ ứng với các tần suất.

d) Dòng chảy kiệt: Lưu lượng bình quân mùa kiệt, ba tháng kiệt nhất, tháng kiệt nhất và lưu lượng trung bình tháng kiệt nhất chuỗi số liệu.

đ) Đường quan hệ lưu lượng, mực nước  $Q(fz)$  hạ lưu công trình.

e) Dòng chảy bùn cát: số liệu quan trắc bùn cát, lượng bùn cát trung bình nhiều năm; phân tích đánh giá bồi lắng hồ chứa và tính toán tuổi thọ công trình.

g) Mô tả chế độ triều, biên độ triều, các tác động của hoạt động triều đến nguồn nước khai thác (*đối với công trình nằm trong vùng ảnh hưởng triều*).

2. Đối với loại hình công trình cống, trạm bơm, kênh dẫn:

a) Phân tích diễn biến mực nước, lưu lượng theo các tháng trong năm, trung bình nhiều năm.

b) Các giá trị mực nước, lưu lượng trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất từng tháng trong chuỗi số liệu tính toán; ứng với tần suất thiết kế của công trình.

c) Quan hệ mực nước, lưu lượng tại vị trí khai thác.

d) Biến đổi dòng chảy kiệt thời kỳ nhiều năm (*mùa kiệt, ba tháng kiệt nhất, tháng kiệt nhất*).

đ) Dòng chảy bùn cát: độ đục, lưu lượng bùn cát lơ lửng trung bình năm, nhiều năm.

e) Mô tả chế độ triều, biên độ triều, các tác động của hoạt động triều đến nguồn nước khai thác (*đối với công trình khai thác nước nằm trong vùng ảnh hưởng triều*).

## V. Chất lượng nguồn nước

1. Phân tích, đánh giá chất lượng nguồn nước dựa vào số liệu đo chất lượng nước tại các trạm quan trắc gần nhất nằm ở thượng, hạ lưu công trình; kết quả phân tích chất lượng nước cho mục đích sử dụng tại thời điểm xin cấp phép (*trừ trường hợp khai thác nước cho thủy điện*).

2. Đánh giá các yếu tố tác động đến chất lượng nguồn nước khu vực khai thác.

## VI. Hiện trạng khai thác nước và hệ sinh thái thủy sinh trong khu vực

1. Trình bày tổng quan nhu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh, các ngành sử dụng nước chính trong khu vực dự án và vùng phụ cận.

2. Trình bày các công trình khai thác nước hiện tại và dự kiến trên lưu vực nguồn nước khai thác, cụ thể như sau:

a) Đối với công trình khai thác nước cho sản xuất nông nghiệp: phương thức, chế độ và yêu cầu khai thác nước; các thời kỳ lấy nước trong năm; lưu lượng và tổng lượng nước khai thác trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất theo từng thời kỳ;

b) Đối với công trình khai thác nước cho thủy điện: phương thức và chế độ khai thác nước; lưu lượng phát điện ngày, tháng, mùa, năm trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất; chế

độ và lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu sau công trình;

c) Đối với công trình khai thác nước cho các mục đích khác (cấp nước sinh hoạt, công nghiệp, giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản...): phương thức, chế độ và yêu cầu khai thác nước; lượng nước khai thác trong ngày, tháng, mùa, năm (*trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất*).

3. Phân tích, đánh giá ảnh hưởng việc khai thác nước của các công trình nêu trên đến nguồn nước nơi xây dựng công trình.

4. Hệ sinh thái thủy sinh: Mô tả hiện trạng hệ sinh thái thủy sinh, các loài thủy sinh quý hiếm cần bảo tồn trong khu vực nguồn nước khai thác.

*(Đính kèm Sơ đồ minh họa (khổ A4 đến A3) khu vực công trình, trong đó thể hiện rõ: mạng lưới sông suối; các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn; các công trình khai thác nước; địa danh hành chính các cấp của khu vực; trường hợp có chuyển nước sang lưu vực sông khác thì phải có cả thông tin về khu vực và nguồn nước tiếp nhận).*

## **Chương II**

### **NHU CẦU VÀ PHƯƠNG THỨC KHAI THÁC NƯỚC**

#### **I. Phương pháp và kết quả tính toán nhu cầu nước**

1. Đối với công trình đề nghị cấp phép

a) Trình bày phương pháp và số liệu dùng để tính toán nhu cầu nước cho từng nhiệm vụ của công trình theo từng thời kỳ trong năm (*bao gồm cả nhiệm vụ bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu công trình*).

Trường hợp là công trình ngăn sông, suối, kênh, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan thì thuyết minh tính toán các căn cứ xác định sự phù hợp của từng nhiệm vụ ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan và phương pháp, số liệu tính toán nhiệm vụ bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu công trình.

b) Trình bày kết quả tính toán nhu cầu nước (*theo dạng bảng biểu*) cho từng nhiệm vụ của công trình theo từng thời kỳ và tổng lượng nước khai thác trong năm.

Trường hợp là công trình ngăn sông, suối, kênh, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan: trình bày kết quả tính toán dự kiến hiệu quả của nhiệm vụ ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan của công trình.

2. Đối với các nhu cầu sử dụng nước khác trong khu vực:

a) Trình bày phương pháp và số liệu dùng để tính toán nhu cầu nước cho các mục đích sử dụng nước khác trong khu vực theo từng thời kỳ trong năm;

b) Trình bày kết quả tính toán nhu cầu nước (*theo dạng bảng biểu*) cho các mục đích khác trong khu vực và tổng lượng nước khai thác theo các thời kỳ trong năm.

3. Tổng hợp nhu cầu khai thác nước trong khu vực theo từng thời kỳ trong năm, bao gồm: nhu cầu sử dụng nước của công trình đề nghị cấp phép và các nhu cầu sử dụng nước khác (*lập biểu tổng hợp nhu cầu sử dụng nước*).

4. Đánh giá khả năng của nguồn nước bảo đảm cho nhu cầu sử dụng nước của công trình đề nghị cấp phép và cho các nhu cầu sử dụng nước khác trong khu vực theo từng thời kỳ trong năm.

#### **II. Chế độ và lượng nước khai thác nước**

1. Trình bày chế độ khai thác nước của công trình cho từng mục đích theo các thời kỳ trong năm với các nội dung: thời gian, lưu lượng và lượng nước khai thác trung bình, lớn nhất và nhỏ nhất (*trừ loại hình công trình khai thác nguồn nước với mục đích ngăn*

*mặn, tạo cảnh quan).*

Trường hợp đối với công trình ngăn sông, suối, kênh, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, tạo cảnh quan: trình bày rõ chế độ vận hành theo các từng nhiệm vụ của công trình.

2. Trình bày phương án vận hành công trình khai thác nước.

3. Trình bày phương án vận hành công trình để đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu và đảm bảo đường đi của cá (*nếu có*).

### **III. Biện pháp giám sát quá trình khai thác nước**

1. Luận chứng việc xác định vị trí đo, phương pháp đo, yếu tố đo, tần suất đo, thiết bị đo của trạm quan trắc, giám sát khai thác nước của công trình.

2. Phương án bố trí nhân lực quan trắc, giám sát khai thác nước; đối với dự án xây dựng hồ chứa, phải có phương án quan trắc khí tượng thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa.

## **Chương III**

### **TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC KHAI THÁC NƯỚC VÀ CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU CÁC TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC**

#### **I. Tác động của việc khai thác nước đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác nước khác**

1. Tác động đến nguồn nước

a) Đánh giá, dự báo sự biến đổi mực nước, lưu lượng và chất lượng nước ở thượng và hạ lưu công trình theo từng thời kỳ khai thác nước.

b) Đối với dự án có xây dựng hồ, đập làm gián đoạn dòng chảy tự nhiên của sông, suối phải đánh giá, dự báo sự biến đổi mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trên đoạn sông, suối bị gián đoạn. Trường hợp dự án có chuyển nước sang lưu vực sông khác phải đánh giá, dự báo sự biến đổi mực nước, lưu lượng, chất lượng nước ở cả nguồn nước khai thác và nguồn nước tiếp nhận.

2. Tác động đến các đối tượng khai thác nước khác

a) Đánh giá tác động do việc vận hành khai thác nước của công trình tới các công trình khai thác nước ở thượng, hạ lưu công trình (*an toàn công trình, chế độ và phương thức khai thác nước*) trong các thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt, thời kỳ cấp nước gia tăng, thời kỳ hạn hán thiếu nước.

b) Đối với loại hình công trình hồ chứa, bổ sung đánh giá ảnh hưởng của việc xả lũ đến hạ lưu công trình (*diện tích ngập lụt và thiệt hại do lũ gây ra*) trong các trường hợp: vận hành bình thường trong mùa lũ, vận hành xả lũ để bảo vệ công trình, vận hành trong tình huống vỡ đập; trường hợp có chuyển nước sang lưu vực sông khác thì phải đánh giá ảnh hưởng đến: chế độ dòng chảy (*mùa lũ, mùa kiệt*), chế độ phù sa, bùn cát, xói lở lòng, bờ, bãi sông, các công trình khai thác nước trên nguồn tiếp nhận; dự báo khả năng bồi lấp, khô cạn các cảng sông, tuyến, luồng giao thông thủy.

3. Tác động đến môi trường

Đánh giá, dự báo sự biến đổi lượng phù sa, bùn cát, xói lở, bồi lắng lòng, bờ bãi sông; biến đổi hệ sinh thái thủy sinh và các loài động thực vật quý hiếm cần bảo tồn; tác động của việc xây dựng công trình đến diện tích, chất lượng rừng, thảm phủ thực vật; tác động do sự cố xảy ra trong quá trình khai thác nước của công trình.

#### **II. Các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực**

Thuyết minh cụ thể phương án, biện pháp và kế hoạch thực hiện phòng, chống và giảm

thiếu các tác động tiêu cực do hoạt động khai thác nước của công trình gây ra.

1. Xây dựng giải pháp giảm thiểu tác động và lộ trình thực hiện trong thời gian xây dựng, vận hành công trình.

a) Bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu, đảm bảo yêu cầu cấp nước phía hạ du:

- Trình bày toàn bộ các hạng mục vận hành xả nước của công trình, bao gồm các hạng mục như xả tràn, xả sâu, cống xả cát, công trình xả dòng chảy tối thiểu,...

- Trình bày cụ thể phương pháp xác định giá trị dòng chảy tối thiểu và có giải pháp công trình xả phù hợp với giá trị đề xuất (*đối với công trình xả dòng chảy tối thiểu, nêu rõ các thông số chính của công trình, năng lực xả, ...kèm theo bản vẽ của công trình*).

b) Sử dụng nguồn nước tổng hợp, đa mục tiêu.

c) Bảo đảm sự di cư của các loài cá; việc đi lại của phương tiện vận tải thủy,...

d) Các giải pháp bảo đảm sử dụng dung tích chết của hồ chứa để cấp nước cho hạ du trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng (*đối với công trình hồ, đập*).

đ) Giải pháp khai thác nguồn nước thay thế trong trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước khai thác (*đối với công trình cấp nước cho mục đích sinh hoạt*).

2. Các giải pháp bảo đảm vận hành an toàn công trình.

3. Các giải pháp có liên quan đến: Phòng chống sạt lở, lũ, lụt hạ du; Hành lang bảo vệ hồ chứa; Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực khai thác cho mục đích sinh hoạt;...

### **III. Giải trình các ý kiến góp ý của cộng đồng dân cư**

#### **KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT**

1. Các kiến nghị liên quan đến việc cấp phép khai thác nước.

2. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép (*về tính chính xác, trung thực của tài liệu, thông tin, số liệu trong đề án; nghiêm túc thực hiện các biện pháp, phương án phòng ngừa, giảm thiểu tác động của công trình khai thác nước và lộ trình thực hiện; thực hiện các quy định trong giấy phép,...*).

---

#### **Phụ lục kèm theo Đề án:**

1. Bản sao các văn bản pháp lý có liên quan đến việc xin phép khai thác nước: quyết định thành lập tổ chức/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; quyết định phê duyệt các quy hoạch chuyên ngành liên quan; văn bản chấp thuận đầu tư (*nếu có*); văn bản góp ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân liên quan và văn bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình nếu thuộc trường hợp phải lấy ý kiến tác động (*quy định tại Điều 52 của Luật Tài nguyên nước và Điều 3 của Nghị định này*).

2. Phụ lục thông tin, số liệu về khí tượng, thủy văn và các tài liệu liên quan sử dụng để lập Đề án.

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

*(Trang bìa trong)*

**ĐỀ ÁN  
HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC MẶT**

..... (1)

**(đối với trường hợp đã có công trình khai thác)**

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*(Ký, đóng dấu)*

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
*(Ký, đóng dấu)*

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(1)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và quy mô công trình khai thác nước

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG**  
**ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC MẶT**  
*(đối với trường hợp đã có công trình khai thác)*

**MỞ ĐẦU**

1. Trình bày tóm tắt các thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác nước (*tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số căn cước công dân/số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân*).
2. Trình bày tóm tắt về công trình khai thác nước xin cấp phép, với các nội dung chủ yếu sau:
  - a) Tên, mục đích, quy mô, nhiệm vụ của công trình (*đối với công trình có nhiều nhiệm vụ thì sắp xếp các nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên*).
  - b) Vị trí công trình khai thác nước: thôn/ấp, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố nơi đặt công trình.
  - c) Nguồn nước khai thác: nêu rõ tên sông/suối (*sông chính/phụ lưu/phân lưu cấp..., thuộc hệ thống sông/lưu vực sông...*) /kênh/rạch/hồ/ao/ đầm/phá; vị trí tọa độ, địa danh điểm lấy nước (*thôn/ấp, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố*); trường hợp công trình có chuyển nước thì trình bày cả thông tin về nguồn nước tiếp nhận.
  - d) Phương thức khai thác nước: mô tả loại hình công trình, các hạng mục chính của công trình lấy nước, trữ nước, chuyển nước, dẫn nước, tiếp nước... (*Bảng thông số kỹ thuật cơ bản của công trình liên quan đến khai thác nước*).
  - đ) Các căn cứ pháp lý liên quan đến xây dựng, quản lý, vận hành công trình; thời gian bắt đầu vận hành công trình.
- 3 Tóm tắt tình hình hoạt động của công trình đến thời điểm nộp hồ sơ; tình hình tuân thủ pháp luật về tài nguyên nước, tuân thủ quy trình vận hành liên hồ chứa (nếu thuộc quy trình), tuân thủ các quy định của Giấy phép (nếu đã được cấp phép); những thay đổi của công trình đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép; tình hình thực hiện các nghĩa vụ tài chính; thanh tra, kiểm tra (nếu có).
4. Trình bày các thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án:
  - a) Liệt kê các tài liệu, thông tin, số liệu đo đạc, đánh giá nguồn nước, hiện trạng khai thác nước; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng trong tính toán, lập đề án; nêu rõ nguồn gốc thông tin, số liệu thu thập.
  - b) Đánh giá mức độ, tin cậy của tài liệu, thông tin, số liệu sử dụng.
5. Thông tin về việc lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân có liên quan về tác động của công trình khai thác nước theo quy định tại Điều 3 của Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Trình bày rõ trình tự, nội dung thực hiện và tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân liên quan.
6. Thuyết minh lĩnh vực hoạt động, điều kiện năng lực, kinh nghiệm của tổ chức/cá nhân lập đề án; danh sách, trình độ chuyên môn của các thành viên tham gia lập đề án.

**Chương I**

**ĐẶC ĐIỂM NGUỒN NƯỚC**

*(Trình bày đặc điểm nguồn nước khai thác đề nghị được cấp phép. Trường hợp có chuyển nước từ lưu vực sông này sang lưu vực sông khác thì trình bày cả đặc điểm của nguồn nước tiếp nhận).*

## **I. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội**

1. Trình bày khái quát vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên khu vực khai thác nước và vùng phụ cận; phân tích, đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố này đến nguồn nước trên lưu vực và nguồn nước khai thác.

2. Trình bày khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội khu vực khai thác nước và vùng phụ cận (*phân bố dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, tình hình khai thác nước và xả nước thải vào nguồn nước,...*).

## **II. Mạng lưới sông suối**

1. Mô tả vị trí nguồn nước khai thác trong mạng lưới sông suối của lưu vực (*phụ lưu/phân lưu/dòng chính*), vị trí nguồn sông, cửa sông, các địa danh hành chính mà sông, suối chảy qua.

2. Mô tả cụ thể các đặc trưng hình thái của nguồn nước khai thác và các sông, suối, hồ chứa, các công trình điều tiết nước có liên quan trong khu vực.

## **III. Đặc điểm khí tượng, thủy văn**

1. Mô tả mạng lưới trạm quan trắc khí tượng, thủy văn trên lưu vực sông (*có nguồn nước khai thác*) và vùng phụ cận (*tên, vị trí trạm, yếu tố đo, tần suất đo, thời kỳ quan trắc*); luận chứng việc lựa chọn trạm quan trắc và số liệu sử dụng để tính toán trong báo cáo.

2. Phân tích đặc điểm mưa, bốc hơi, dòng chảy sông, suối theo các thời kỳ trong năm của khu vực khai thác nước và vùng phụ cận.

*(Đính kèm Sơ đồ minh họa (khổ A4 đến A3) khu vực khai thác nước, trong đó thể hiện rõ: mạng lưới sông suối; các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn; các công trình khai thác nước; địa danh hành chính các cấp của khu vực; trường hợp có chuyển nước sang lưu vực sông khác thì phải có cả thông tin về khu vực và nguồn nước tiếp nhận).*

## **IV. Chế độ dòng chảy**

1. Trình bày đặc điểm dòng chảy năm, dòng chảy mùa lũ, mùa kiệt; phân phối dòng chảy các tháng trong năm.

2. Trình bày cụ thể phương pháp và kết quả tính toán các đặc trưng thủy văn tại vị trí tuyến công trình theo thời gian tháng, mùa, năm trước và sau khi vận hành công trình.

3. Phân tích, đánh giá diễn biến nguồn nước khai thác trước và sau khi có công trình.

4. Đánh giá diễn biến tổng lượng bùn cát năm, mùa lũ, mùa cạn trong quá trình vận hành công trình.

## **V. Chất lượng nguồn nước và hệ sinh thái thủy sinh**

1. Phân tích, đánh giá đặc điểm, diễn biến chất lượng nguồn nước khu vực khai thác trước và sau khi vận hành công trình.

2. Phân tích, đánh giá các yếu tố tác động đến chất lượng nguồn nước khu vực khai thác.

## **Chương II**

### **TÌNH HÌNH KHAI THÁC VÀ KẾ HOẠCH KHAI THÁC NƯỚC MẶT**

#### **I. Hiện trạng công trình khai thác nước xin cấp phép**

1. Trình bày cụ thể vị trí, nhiệm vụ, quy mô của công trình; các hạng mục chủ yếu và phương thức khai thác nước của công trình.

2. Trình bày cụ thể về tình trạng hoạt động của công trình đến thời điểm lập đề án;



những thay đổi của công trình trong suốt quá trình vận hành (kèm theo bảng các thông số kỹ thuật cơ bản của công trình khai thác nước tại thời điểm lập đề án).

3. Trình bày cụ thể việc tuân thủ quy định về tài nguyên nước, quy định việc thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa (nếu thuộc phạm vi), các quy định trong Giấy phép khai thác nước mặt; tình hình thực hiện các nghĩa vụ tài chính; thanh tra, kiểm tra (nếu có). Riêng đối với loại hình công trình hồ, đập cần đánh giá việc tuân thủ quy trình vận hành xả dòng chảy tối thiểu; quan trắc, giám sát tài nguyên nước, cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước, an toàn công trình.

(Đính kèm Sơ đồ (khổ A4 đến A3) khu vực công trình khai thác nước, trong đó thể hiện rõ: mạng lưới sông suối; địa danh hành chính các cấp của khu vực, các hạng mục chính của công trình).

## **II. Tình hình khai thác nước của công trình**

1. Trình bày cụ thể chế độ, lượng nước khai thác cho từng mục đích trong suốt thời gian vận hành công trình, đến thời điểm lập đề án:

a) Đối với khai thác nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản: trình bày cụ thể các thời kỳ (tháng/mùa/vụ) lấy nước trong năm; số giờ, số ngày lấy nước trong từng thời kỳ; lưu lượng ( $m^3/s$ ) và tổng lượng nước khai thác trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất theo từng thời kỳ; diễn biến lượng nước khai thác qua các năm.

b) Đối với khai thác nước cho thủy điện: nêu rõ số giờ phát điện, lưu lượng phát điện trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất ( $m^3/s$ ), tổng lượng nước phát điện trong năm và diễn biến qua các năm; chế độ và lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu ( $m^3/s$ ) trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất sau công trình (nếu có).

c) Đối với khai thác nước cho các mục đích khác (bao gồm cả mục đích khai thác nguồn nước mặt để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan, tạo nguồn, ngăn mặn): trình bày cụ thể lượng nước khai thác trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất ( $m^3/ngày\ đêm$ ) theo các thời kỳ (tháng/mùa/vụ) lấy nước trong năm và diễn biến qua các năm khai thác hoặc chế độ vận hành của công trình theo các thời kỳ trong năm; số giờ, số ngày vận hành trong từng thời kỳ (đối với loại hình công trình là hồ, đập xây dựng trên sông, suối, kênh, rạch để ngăn mặn, tạo không gian, tạo cảnh quan)

2. Trình bày tổng lượng nước khai thác cho từng thời kỳ và tổng lượng nước khai thác trong từng năm đối với công trình khai thác nước phục vụ nhiều mục đích (trừ loại hình công trình là hồ, đập xây dựng trên sông, suối, kênh, rạch để ngăn mặn, tạo không gian, tạo cảnh quan).

3. Trình bày cụ thể các vị trí quan trắc và nội dung, phương pháp, chế độ, thiết bị quan trắc, giám sát trong quá trình khai thác nước.

4. Đánh giá tình hình khai thác nước của công trình

## **III. Tình hình khai thác nước của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực**

1. Liệt kê các công trình khai thác nước liên quan hiện có trên lưu vực: tên, vị trí, loại hình công trình, nhiệm vụ, mục đích, quy mô, phạm vi cấp nước, khoảng cách đến công trình xin cấp phép,...

2. Trình bày cụ thể tình hình khai thác nước của các công trình có liên quan:

a) Đối với khai thác nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản: các thời kỳ lấy nước trong năm; số giờ, số ngày lấy nước trong từng thời kỳ; chế độ, lưu lượng ( $m^3/s$ ) và tổng lượng nước khai thác trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất theo từng thời kỳ.

b) Đối với khai thác nước cho thủy điện: số thời gian phát điện trong ngày, tháng, mùa, năm; lưu lượng nước phát điện trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất ( $m^3/s$ ) theo ngày, tháng,

mùa; chế độ và lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu ( $m^3/s$ ) sau công trình (nếu có).

c) Đối với công trình khai thác, sử dụng nước cho các mục đích khác (bao gồm cả mục đích khai thác nguồn nước mặt để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan, tạo nguồn, ngăn mặn): trình bày lượng nước khai thác trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất ( $m^3/ngày đêm$ ) theo các thời kỳ ngày, tháng, mùa, năm. hoặc chế độ vận hành của công trình theo các thời kỳ trong năm; số giờ, số ngày vận hành trong từng thời kỳ (đối với loại hình công trình là hồ, đập xây dựng trên sông, suối, kênh, rạch để ngăn mặn, tạo không gian, tạo cảnh quan).

d) Phân tích, đánh giá ảnh hưởng của các công trình nêu trên đến nguồn nước và vận hành của công trình xin cấp phép.

3. Trình bày hiện trạng hệ sinh thái thủy sinh trong khu vực, liệt kê các loài quý hiếm cần bảo tồn trong khu vực khai thác nước.

**IV. Kế hoạch khai thác nước của công trình trong thời gian đề nghị cấp phép: thuyết minh cụ thể nhu cầu, kế hoạch, chế độ khai thác nước của công trình trong thời gian đề nghị cấp phép.**

### Chương III

## TÁC ĐỘNG TRONG QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC

**I. Đánh giá tác động của việc khai thác nước và vận hành công trình đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác nước khác có liên quan trong khu vực**

1. Đối với loại hình công trình hồ, đập.

a) Đánh giá tác động của việc điều tiết, vận hành công trình đến: chế độ dòng chảy (*mức nước, lưu lượng*) mùa lũ, mùa kiệt; chế độ phù sa/bùn cát, xói lở lòng, bờ, bãi sông; chất lượng nước; hệ sinh thái thủy sinh và việc khai thác nước của các đối tượng khác trên sông, suối phía thượng và hạ lưu công trình trong các thời kỳ (*mùa lũ, mùa kiệt, thời kỳ dùng nước gia tăng*).

b) Đối với công trình thủy điện kiểu đường dẫn: bổ sung đánh giá tác động đến chế độ dòng chảy, khai thác nước, hệ sinh thái thủy sinh trên các đoạn sông, suối giữa đập và nhà máy (*thể hiện rõ độ dài đoạn sông, suối bị giảm nước, các đặc trưng dòng chảy, tình hình khai thác nước...*).

c) Trường hợp công trình có chuyển nước thì phải đánh giá tác động đến nguồn nước tiếp nhận (*biến đổi dòng chảy, gia tăng lũ lụt, xói lở, bồi lấp, biến dạng hình thái sông/suối,...*) và các hoạt động khai thác nước khác trên nguồn nước tiếp nhận.

2. Đối với các loại hình công trình khác: đánh giá các tác động đến chế độ dòng chảy (*mức nước, lưu lượng*) và các công trình khai thác nước khác trên sông, suối phía hạ lưu công trình theo từng thời kỳ khai thác nước.

**II. Thuyết minh các biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động tiêu cực và giám sát quá trình khai thác nước**

1. Đối với loại hình công trình hồ, đập, công trình có chuyển nước

a) Rà soát hiện trạng vận hành của biện pháp duy trì dòng chảy tối thiểu hiện có của công trình, đánh giá tính khả thi, hiệu quả của biện pháp. Luận chứng, xác định dòng chảy tối thiểu cần phải duy trì ở hạ lưu công trình; thuyết minh biện pháp, phương án bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu trong thời gian đề nghị cấp phép. Bao gồm: bản vẽ thiết kế hạng mục công trình xả dòng chảy tối thiểu, thể hiện rõ cao trình, vị trí hạng mục công trình, năng lực xả lớn nhất ứng với MNC; giải pháp dự phòng khi có nhu

cầu gia tăng ở hạ du (nếu có).

b) Thuyết minh phương án, giải pháp khắc phục, giảm thiểu các tác động tiêu cực (*đã đánh giá ở điểm a mục 1 của Chương này*) trong thời gian đề nghị cấp phép (*trong điều kiện bình thường và trong trường hợp xảy ra sự cố, thiên tai lũ lụt, hạn hán thiếu nước*).

c) Thuyết minh tình hình thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hồ chứa (nếu thuộc đối tượng); tình hình thực hiện các phương án bảo vệ đập, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, ứng phó với tình huống thiên tai cho đập, hồ chứa và phương án phòng, chống lụt bão cho hạ du...

2. Đối với các loại hình khai thác nước khác:

a) Thuyết minh giải pháp, phương án khắc phục, giảm thiểu tác động tiêu cực của việc khai thác nước tại công trình (*đã đánh giá ở điểm b mục 2 của Chương này*) trong thời gian đề nghị cấp phép.

b) Riêng đối với loại hình khai thác nước cấp cho sinh hoạt tập trung cần thuyết minh rõ tình hình thực hiện xác định phạm vi vùng bảo hộ cấp nước sinh hoạt.

3. Thuyết minh các biện pháp giám sát quá trình khai thác nước (*giám sát lưu lượng khai thác, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, mực nước, chất lượng nước*): vị trí đo, loại dụng cụ đo, yếu tố đo, chế độ đo. Đối với loại hình công trình là hồ chứa, đập dâng: thuyết minh rõ phương án quan trắc khí tượng, thủy văn; dự báo lượng nước đến hồ; phương tiện, thiết bị, nhân lực thực hiện việc quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước.

4. Các cam kết của chủ công trình về việc khai thác nước, quan trắc, giám sát nguồn nước khai thác, vận hành công trình để bảo đảm dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu công trình và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do vận hành công trình, khai thác nước gây ra.

## **Chương IV**

### **ĐỀ ÁN KHAI THÁC NƯỚC MẶT**

*(Bổ sung thêm nội dung đề án khai thác nước mặt đối với trường hợp công trình đề xuất điều chỉnh quy mô công suất)*

#### **I. Thuyết minh luận chứng phương án điều chỉnh:**

1. Căn cứ pháp lý: Liệt kê các văn bản, quyết định pháp lý liên quan đến việc điều chỉnh quy mô/quy trình vận hành công trình.

2. Căn cứ kỹ thuật: tính toán, luận chứng để đảm bảo chức năng nguồn nước, khả năng đáp ứng của nguồn nước đối với việc điều chỉnh quy mô công suất.

#### **II. Phương án điều chỉnh:**

1. Đối với trường hợp điều chỉnh các hạng mục công trình (nâng đập, xây mới nhà máy...):

- Thuyết minh rõ vị trí, quy mô, hạng mục, thông số của phương án điều chỉnh so với giấy phép đã được cấp và các biện pháp thi công các hạng mục công trình nêu trên.

- Thuyết minh rõ phương thức, chế độ khai thác nước so với quy mô trước khi điều chỉnh: cách thức và thời gian lấy nước, trữ nước, dẫn nước, tiếp nước; chế độ vận hành công trình.

- Đánh giá khả năng đáp ứng của nguồn nước, an toàn công trình đối với việc điều chỉnh quy mô công trình.

2. Đối với trường hợp bổ sung nguồn nước khai thác (biện pháp công trình chuyên

nước về tuyến đập):

- Thuyết minh rõ nguồn nước khai thác (khu vực chuyển nước và khu vực nhận nước), biện pháp công trình chuyển nước về tuyến công trình hiện có, biện pháp nâng công suất (tăng dung tích điều tiết của hồ; nâng công suất tổ máy, lắp đặt tổ máy...) và các biện pháp thi công các hạng mục công trình.

- Thuyết minh rõ vị trí, thông số, quy mô của phương án điều chỉnh so với giấy phép đã được cấp.

- Thuyết minh rõ phương thức, chế độ khai thác nước so với quy mô trước khi điều chỉnh: cách thức và thời gian lấy nước, trữ nước, dẫn nước, tiếp nước; chế độ vận hành công trình.

- Đánh giá các vấn đề an toàn công trình, an toàn hạ du của việc điều chỉnh quy mô của công trình.

### **III. Kế hoạch khai thác nước theo phương án điều chỉnh:**

Thuyết minh cụ thể nhu cầu, kế hoạch, chế độ khai thác nước cho từng mục đích (phát điện, tưới, xả dòng chảy tối thiểu, ...) trong thời gian đề nghị cấp phép theo phương án điều chỉnh.

### **IV. Đánh giá tác động và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực theo phương án điều chỉnh:**

1. Đối với trường hợp điều chỉnh các hạng mục công trình (nâng đập, xây mới nhà máy...):

Đánh giá tác động gia tăng của việc điều chỉnh quy mô công suất đến nguồn nước (gia tăng ngập lụt, xói lở...), môi trường, hệ sinh thái thủy sinh và các công trình khai thác nước ở phía thượng và hạ du công trình (nguy cơ ngập lụt ở thượng lưu; nguy cơ mất an toàn, thiếu nước cho các đối tượng khai thác nước khu vực hạ du...) và đề xuất các biện pháp giảm thiểu tương ứng với các tác động nêu trên (thuyết minh rõ biện pháp xả dòng chảy tối thiểu - nếu có điều chỉnh).

2. Đối với trường hợp bổ sung nguồn nước khai thác (biện pháp công trình chuyển nước về tuyến đập):

Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp giảm thiểu tương ứng với mục a đối với lưu vực nhận nước.

Bổ sung đánh giá tác động đến lưu vực chuyển nước, cụ thể: tác động đến nguồn nước, suy giảm lượng nước), môi trường, hệ sinh thái thủy sinh và nguy cơ gây thiếu nước cho các công trình khai thác nước (nếu có).

### **KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT**

1. Các kiến nghị liên quan đến việc cấp phép khai thác nước.

2. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép (*về tính chính xác, trung thực của tài liệu, thông tin, số liệu trong báo cáo; nghiêm túc thực hiện các giải pháp khắc phục, giảm thiểu tác động của công trình khai thác nước và lộ trình thực hiện; thực hiện các quy định trong giấy phép...*).

---

### **Phụ lục kèm theo:**

1. Bản sao các văn bản pháp lý liên quan đến việc xin phép khai thác nước: quyết định thành lập tổ chức/giấy phép đăng ký kinh doanh; quyết định phê duyệt quy hoạch chuyên ngành liên quan đến xây dựng công trình, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, phê duyệt quy trình vận hành công trình/hồ chứa; văn bản bàn giao nhiệm vụ quản lý, vận

hành công trình *(nếu có)*.

2. Phụ lục thông tin, số liệu về khí tượng, thủy văn; số vận hành công trình *(ít nhất là 3 năm gần nhất tính đến thời điểm lập đề án)* và các tài liệu liên quan sử dụng để lập Đề án.

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

*(Trang bìa trong)*

**ĐỀ ÁN  
HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC MẶT**

.....<sup>(1)</sup>

(đối với trường hợp công trình thủy lợi gồm: hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, cống vận hành trước năm 2013)

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*(Ký, đóng dấu)*

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
*(Ký, đóng dấu)*

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(1)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và quy mô công trình khai thác nước

# HƯỚNG DẪN NỘI DUNG ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC MẶT

(đối với trường hợp công trình thủy lợi gồm: hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, cống vận hành trước năm 2013)

## MỞ ĐẦU

1. Trình bày tóm tắt các thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác nước (tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số CMND/căn cước công dân/số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân).

2. Trình bày tóm tắt về công trình khai thác nước xin cấp phép, với các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, vị trí, mục đích, quy mô, nhiệm vụ, phương thức khai thác nước của công trình (Bảng thông số kỹ thuật cơ bản của công trình liên quan đến khai thác nước).

b) Nguồn nước khai thác: nêu rõ tên sông/suối (sông chính/phụ lưu/phân lưu cấp..., thuộc hệ thống sông/lưu vực sông...) /kênh/rạch/hồ/ao/ đầm/phá; vị trí tọa độ, địa danh điểm lấy nước (thôn/ấp, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố).

c) Các căn cứ pháp lý liên quan đến xây dựng, quản lý, vận hành công trình; thời gian bắt đầu vận hành.

3. Tóm tắt tình hình hoạt động của công trình đến thời điểm nộp hồ sơ; tình hình tuân thủ các quy định về tài nguyên nước; những thay đổi thông số kỹ thuật của công trình đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép; khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong quá trình khai thác nước của công trình.

4. Trình bày các thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án:

Liệt kê các tài liệu, thông tin, số liệu đo đạc, điều tra, đánh giá nguồn nước, hiện trạng khai thác nước; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng trong tính toán, lập đề án; nêu rõ nguồn gốc thông tin, số liệu thu thập. Đánh giá mức độ đầy đủ, tin cậy của tài liệu, thông tin, số liệu sử dụng.

5. Thông tin về việc lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân có liên quan về tác động của công trình khai thác nước theo quy định tại Điều 3 của Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Trình bày rõ trình tự, nội dung thực hiện và tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân liên quan.

6. Thuyết minh lĩnh vực hoạt động, điều kiện năng lực, kinh nghiệm của tổ chức/cá nhân lập đề án; danh sách, trình độ chuyên môn của các thành viên tham gia lập đề án.

## Chương I

### ĐẶC ĐIỂM NGUỒN NƯỚC

#### I. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội

Trình bày khái quát vị trí địa lý, đặc điểm địa hình, thảm phủ thực vật khu vực khai thác nước và vùng phụ cận; đặc điểm kinh tế - xã hội khu vực khai thác nước và vùng phụ cận (phân bố dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, tình hình sử dụng nước cho sinh hoạt, công nghiệp, nông nghiệp, chăn nuôi, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, xả nước thải,...).

#### II. Mạng lưới sông suối và đặc điểm khí tượng thủy văn

1. Mô tả vị trí nguồn nước khai thác trong mạng lưới sông suối của lưu vực (phụ

*luu/phân lưu/dòng chính*), vị trí nguồn sông, cửa sông; đặc trưng hình thái của nguồn nước khai thác và các sông, suối có liên quan trong khu vực.

2. Mô tả mạng lưới trạm quan trắc khí tượng, thủy văn trên lưu vực sông (*có nguồn nước khai thác*) và vùng phụ cận (*tên, vị trí trạm, yếu tố đo, tần suất đo, thời kỳ quan trắc*); luận chứng việc lựa chọn trạm quan trắc và số liệu sử dụng để tính toán trong báo cáo.

3. Phân tích đặc điểm mưa, bốc hơi, dòng chảy sông, suối theo các thời kỳ trong năm của khu vực khai thác nước.

*(Đính kèm Sơ đồ minh họa (khổ A4 đến A3) khu vực khai thác nước, trong đó thể hiện rõ: mạng lưới sông suối; các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn; các công trình khai thác nước; địa danh hành chính các cấp của khu vực).*

### **III. Chế độ dòng chảy**

1. Trình bày các đặc trưng thủy văn tại vị trí tuyến công trình theo thời gian tháng, mùa, năm.

- Đối với loại hình hồ chứa, đập dâng: Trình bày đặc điểm dòng chảy năm, dòng chảy mùa lũ, mùa kiệt; phân phối dòng chảy các tháng trong năm.

- Đối với loại hình công, trạm bơm, kênh dẫn: Trình bày đặc điểm mực nước, lưu lượng theo các tháng trong năm, quan hệ mực nước, lưu lượng tại vị trí khai thác.

2. Mô tả chế độ triều, biên độ triều, các tác động của hoạt động triều đến nguồn nước khai thác (*đối với công trình khai thác nước nằm trong vùng ảnh hưởng triều*).

## **Chương II**

### **TÌNH HÌNH KHAI THÁC NƯỚC**

#### **I. Hiện trạng công trình khai thác nước xin cấp phép**

1. Trình bày cụ thể vị trí, nhiệm vụ, quy mô của công trình; các hạng mục chủ yếu và phương thức khai thác nước của công trình.

2. Trình bày cụ thể về tình trạng hoạt động của công trình đến thời điểm lập đề án; những thay đổi của công trình trong suốt quá trình vận hành (*kèm theo bảng các thông số kỹ thuật cơ bản của công trình khai thác nước tại thời điểm lập đề án*).

#### **II. Tình hình khai thác nước của công trình**

1. Trình bày cụ thể các thời kỳ (*tháng/mùa/vụ*) lấy nước trong năm; lưu lượng ( $m^3/s$ ) và tổng lượng nước khai thác trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất theo từng thời kỳ; diễn biến lượng nước khai thác qua các năm; đối với mục đích ngăn mặn trình bày chế độ vận hành của công trình theo các thời kỳ trong năm, số giờ, số ngày vận hành trong từng thời kỳ.

2. Trình bày cụ thể các vị trí quan trắc và nội dung, phương pháp, chế độ, thiết bị quan trắc, giám sát trong quá trình khai thác nước.

3. Đánh giá tình hình khai thác nước của công trình: thuận lợi, khó khăn, bất cập, đề xuất (nếu có).

#### **III. Tình hình khai thác nước của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực**

1. Trình bày cụ thể tình hình khai thác nước của các công trình có liên quan: vị trí, nhiệm vụ, mục đích, phương thức, chế độ và yêu cầu khai thác nước của các công trình khai thác nước có liên quan.

2. Phân tích, đánh giá ảnh hưởng của các công trình nêu trên đến nguồn nước và vận hành của công trình xin cấp phép.



### Chương III

## KẾ HOẠCH KHAI THÁC NƯỚC VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC

### I. Nhu cầu khai thác nước của công trình trong thời gian đề nghị cấp phép

Thuyết minh cụ thể nhu cầu, kế hoạch, chế độ khai thác nước của công trình trong thời gian đề nghị cấp phép.

### II. Đánh giá tác động của việc khai thác nước và vận hành công trình đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng sử dụng nước khác có liên quan trong khu vực

Đánh giá tác động của việc điều tiết, vận hành công trình đến: chế độ dòng chảy (*mức nước, lưu lượng*) mùa lũ, mùa kiệt; xói lở lòng, bờ, bãi sông; chất lượng nước; hệ sinh thái thủy sinh và việc khai thác nước của các đối tượng khác trên sông, suối phía thượng và hạ lưu công trình trong các thời kỳ (*mùa lũ, mùa kiệt, thời kỳ dùng nước gia tăng*).

### III. Thuyết minh các biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động tiêu cực và giám sát quá trình khai thác nước

1. Đối với loại hình công trình hồ, đập: Luận chứng, xác định dòng chảy tối thiểu duy trì ở hạ lưu công trình; thuyết minh biện pháp, phương án bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu.

2. Đối với các loại hình khai thác, sử dụng nước khác: thuyết minh giải pháp, phương án khắc phục, giảm thiểu tác động tiêu cực của việc khai thác nước tại công trình trong thời gian đề nghị cấp phép.

3. Thuyết minh các biện pháp giám sát quá trình khai thác nước (*giám sát lưu lượng khai thác, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, mức nước, chất lượng nước*): vị trí đo, loại dụng cụ đo, yếu tố đo, chế độ đo. Thuyết minh rõ phương án quan trắc khí tượng, thủy văn; phương tiện, thiết bị, nhân lực thực hiện việc quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước.

### KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Các kiến nghị liên quan đến việc cấp phép khai thác nước,

2. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép (*về tính chính xác, trung thực của tài liệu, thông tin, số liệu trong báo cáo; nghiêm túc thực hiện các giải pháp khắc phục, giảm thiểu tác động của công trình khai thác nước và lộ trình thực hiện; thực hiện các quy định trong giấy phép,...*).

---

### Phụ lục kèm theo Báo cáo:

1. Bản sao các văn bản pháp lý liên quan đến việc xin phép khai thác nước: quyết định thành lập tổ chức/giấy phép đăng ký kinh doanh; quyết định phê duyệt quy hoạch chuyên ngành liên quan đến xây dựng công trình, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, phê duyệt quy trình vận hành công trình/hồ chứa; văn bản bàn giao nhiệm vụ quản lý, vận hành công trình (*nếu có*).

2. Phụ lục thông tin, số liệu về khí tượng, thủy văn; số vận hành công trình và các tài liệu liên quan sử dụng để lập Đề án.

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

(Trang bìa trong)

**ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC MẶT VÀ  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP**  
(1)  
.....

(đối với trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép)

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
(Ký, đóng dấu)

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(1)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và quy mô công trình khai thác nước

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG**  
**ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC MẶT**  
**VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP**  
*(đối với trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép)*

**A. ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP.**

**MỞ ĐẦU**

Trình bày tóm tắt các thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép và công trình khai thác nước xin gia hạn, điều chỉnh, bao gồm:

1. Tên chủ giấy phép; địa chỉ, điện thoại liên hệ....
2. Giấy phép khai thác nước mặt số ..... do *(tên cơ quan cấp phép)* cấp ngày: ..... tháng ..... năm..... với thời hạn...
3. Sơ lược về công trình khai thác nước.
4. Trình bày lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh.

Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép mà chủ giấy phép có nhu cầu cấp lại giấy phép thì phải bổ sung lý do.

5. Tóm tắt tình hình hoạt động của công trình đến thời điểm nộp hồ sơ; tình hình tuân thủ pháp luật về tài nguyên nước, tuân thủ quy trình vận hành liên hồ chứa (nếu thuộc quy trình), tuân thủ các quy định của Giấy phép (nếu đã được cấp phép); những thay đổi của công trình đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép; tình hình thực hiện các nghĩa vụ tài chính; thanh tra, kiểm tra (nếu có).

6. Trình bày các căn cứ, thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép, đánh giá mức độ đầy đủ, tin cậy của tài liệu, thông tin, số liệu sử dụng.

7. Thông tin về việc lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân có liên quan về tác động của công trình khai thác nước theo quy định tại Điều 3 của Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Trình bày rõ trình tự, nội dung thực hiện và tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân liên quan.

8. Thuyết minh lĩnh vực hoạt động, điều kiện năng lực, kinh nghiệm của tổ chức/cá nhân lập đề án; danh sách, trình độ chuyên môn của các thành viên tham gia lập đề án.

**I. Hiện trạng khai thác nước**

1. Trình bày cụ thể về tình trạng hoạt động của công trình đến thời điểm lập đề án: những thay đổi của công trình trong quá trình vận hành *(nếu có)*.

2. Trình bày lượng nước khai thác quy định trong giấy phép và lượng nước đã khai thác theo từng tháng/thời kỳ trong từng năm kể từ ngày được cấp phép đến thời điểm xin gia hạn/điều chỉnh giấy phép theo các mục đích khai thác khác nhau; tổng lượng nước khai thác của công trình. Đối với loại hình công trình là hồ, đập xây dựng trên sông, suối, kênh, rạch đê ngăn mặn, tạo không gian, tạo cảnh quan: trình bày cụ thể về chế độ vận hành công trình theo các thời kỳ trong năm.

3. Trình bày tình hình diễn biến mực nước, lưu lượng nước, chất lượng nguồn nước đến thời điểm xin gia hạn giấy phép; hiện trạng hệ sinh thái thủy sinh trong khu vực khai thác nước.

4. Phân tích, đánh giá các tác động, ảnh hưởng của công trình và quá trình vận hành công trình đến nguồn nước, môi trường và các công trình khai thác nước khác trong

khu vực và ngược lại.

*(kèm theo bảng số liệu khai thác nước trong quá trình vận hành công trình).*

## **II. Tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép**

1. Đánh giá cụ thể tình hình thực hiện các quy định của giấy phép trong thời gian vận hành công trình, bao gồm:

a) Mục đích khai thác nước.

b) Lượng nước khai thác *(trừ loại hình công trình là hồ, đập xây dựng trên sông, suối, kênh, rạch để ngăn mặn, tạo không gian, tạo cảnh quan).*

c) Phương thức, chế độ khai thác nước, quy trình vận hành công trình...

2. Đánh giá tình hình thực hiện các yêu cầu theo quy định của giấy phép, gồm:

a) Việc chấp hành quy định về xả dòng chảy tối thiểu sau công trình *(nếu có).*

b) Việc quan trắc, giám sát quá trình khai thác nước, xả dòng chảy tối thiểu trong quá trình khai thác nước.

c) Việc thực hiện chế độ báo cáo, nghĩa vụ tài chính, các yêu cầu cụ thể khác của giấy phép và các nội dung đã cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép.

## **III. Các kiến nghị liên quan đến gia hạn/điều chỉnh giấy phép**

1. Thuyết minh cụ thể các vấn đề tồn tại, phát sinh trong quá trình khai thác nước tại công trình.

2. Trình bày lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh và các nội dung đề nghị điều chỉnh so với giấy phép đã được cấp. Đối với trường hợp điều chỉnh quy mô công trình, phương thức, chế độ khai thác nước, quy trình vận hành công trình thì phải bổ sung thêm nội dung đề án khai thác nước *(theo hướng dẫn tại mục B dưới đây).*

3. Trình bày kế hoạch khai thác nước trong thời gian đề nghị cấp phép.

4. Đánh giá tác động của việc điều chỉnh đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác nước ở thượng hạ lưu công trình; các biện pháp giảm thiểu tác động và lộ trình thực hiện.

**B. ĐỀ ÁN KHAI THÁC NƯỚC MẶT** *(Bổ sung thêm nội dung đề án khai thác nước mặt đối với trường hợp có điều chỉnh quy mô công trình, phương thức, chế độ khai thác sử dụng nước; quy trình vận hành công trình).*

### **I. Nội dung đề nghị điều chỉnh**

Trình bày nội dung đề nghị điều chỉnh *(quy mô công trình/phương thức/chế độ khai thác nước/quy trình vận hành công trình);* các căn cứ kiến nghị điều chỉnh.

### **II. Phương án điều chỉnh và kế hoạch khai thác nước**

1. Đối với điều chỉnh quy mô công trình: nêu rõ phương án điều chỉnh công suất, lưu lượng, lượng nước khai thác so với giấy phép đã được cấp.

2. Đối với điều chỉnh phương thức, chế độ khai thác nước: nêu rõ phương án điều chỉnh các hạng mục, thông số của công trình, cách thức và thời gian lấy nước, trữ nước, chuyển nước, dẫn nước, tiếp nước; chế độ vận hành công trình so với giấy phép đã được cấp.

3. Đối với điều chỉnh quy trình vận hành công trình: nêu rõ nội dung, phương án điều chỉnh so với quy trình vận hành đã được phê duyệt.

4. Trình bày cụ thể kế hoạch khai thác nước mặt theo các nội dung đề nghị điều chỉnh.

(kèm theo bảng tổng hợp các nội dung đề nghị điều chỉnh so với giấy phép đã được cấp)

### **III. Đánh giá tác động của việc điều chỉnh quy mô công trình/phương thức/chế độ khai thác nước/quy trình vận hành công trình và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực**

1. Đánh giá tác động của việc điều chỉnh quy mô công trình/phương thức/chế độ khai thác nước/quy trình vận hành công trình đến nguồn nước, môi trường, hệ sinh thái thủy sinh và các công trình khai thác nước khác ở thượng, hạ lưu công trình.
2. Các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực và lộ trình thực hiện./.

---

#### **Phụ lục kèm theo Đề án:**

1. Bản sao các văn bản pháp lý liên quan đến việc đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước: quyết định thành lập tổ chức/giấy phép đăng ký kinh doanh; quyết định phê duyệt quy hoạch chuyên ngành liên quan đến xây dựng công trình, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, phê duyệt quy trình vận hành công trình/hồ chứa; văn bản bàn giao nhiệm vụ quản lý, vận hành công trình (*nếu có*).
2. Phụ lục thông tin, số liệu về khí tượng, thủy văn; số vận hành công trình và các tài liệu liên quan sử dụng để lập Đề án.

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

(Trang bìa trong)

**ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC MẶT VÀ  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP<sup>(1)</sup>**  
.....

(đối với trường hợp đề nghị gia hạn công trình được cấp giấy phép theo quy định của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13)

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
(Ký, đóng dấu)

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(1)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và quy mô công trình khai thác nước

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG**  
**ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC MẶT**  
**VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP**

*(đối với trường hợp đề nghị gia hạn công trình được cấp giấy phép theo quy định của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13)*

**MỞ ĐẦU**

1. Trình bày tóm tắt các thông tin về chủ giấy phép (*tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số CMND/căn cước công dân/số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân*).
2. Giấy phép khai thác nước mặt số ..... do (*tên cơ quan cấp phép*) cấp ngày: ..... tháng ..... năm..... với thời hạn...
3. Sơ lược về công trình khai thác nước.
4. Trình bày lý do đề nghị gia hạn.
5. Tóm tắt tình hình hoạt động của công trình đến thời điểm nộp hồ sơ; tình hình tuân thủ pháp luật về tài nguyên nước, tuân thủ quy trình vận hành liên hồ chứa (nếu thuộc quy trình), tuân thủ các quy định của Giấy phép (nếu đã được cấp phép); những thay đổi của công trình đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép; tình hình thực hiện các nghĩa vụ tài chính; thanh tra, kiểm tra (nếu có).
6. Trình bày các căn cứ, thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án đề nghị gia hạn giấy phép, đánh giá mức độ đầy đủ, tin cậy của tài liệu, thông tin, số liệu sử dụng.
7. Thông tin về việc lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân có liên quan về tác động của công trình khai thác nước theo quy định tại Điều 3 của Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Trình bày rõ trình tự, nội dung thực hiện và tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân liên quan.
8. Thuyết minh lĩnh vực hoạt động, điều kiện năng lực, kinh nghiệm của tổ chức/cá nhân lập đề án; danh sách, trình độ chuyên môn của các thành viên tham gia lập đề án.

**Chương I**

**ĐẶC ĐIỂM NGUỒN NƯỚC**

*(Trình bày đặc điểm nguồn nước khai thác đề nghị được gia hạn giấy phép. Trường hợp có chuyển nước từ lưu vực sông này sang lưu vực sông khác thì trình bày cả đặc điểm của nguồn nước tiếp nhận).*

**I. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội**

1. Trình bày khái quát vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên khu vực khai thác nước và vùng phụ cận; phân tích, đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố này đến nguồn nước trên lưu vực và nguồn nước khai thác.
2. Trình bày khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội khu vực khai thác nước và vùng phụ cận (*phân bố dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, tình hình khai thác nước và xả nước thải vào nguồn nước,...*).

**II. Mạng lưới sông suối**

1. Mô tả vị trí nguồn nước khai thác trong mạng lưới sông suối của lưu vực (*phụ lưu/phân lưu/dòng chính*), vị trí nguồn sông, cửa sông, các địa danh hành chính mà sông, suối chảy qua.

2. Mô tả cụ thể các đặc trưng hình thái của nguồn nước khai thác và các sông, suối, hồ chứa, các công trình điều tiết nước có liên quan trong khu vực.

### **III. Đặc điểm khí tượng, thủy văn**

1. Mô tả mạng lưới trạm quan trắc khí tượng, thủy văn trên lưu vực sông (có nguồn nước khai thác) và vùng phụ cận (tên, vị trí trạm, yếu tố đo, tần suất đo, thời kỳ quan trắc); luận chứng việc lựa chọn trạm quan trắc và số liệu sử dụng để tính toán trong báo cáo.

2. Phân tích đặc điểm mưa, bốc hơi, dòng chảy sông, suối theo các thời kỳ trong năm của khu vực khai thác nước và vùng phụ cận.

*(Đính kèm Sơ đồ minh họa (khổ A4 đến A3) khu vực khai thác nước, trong đó thể hiện rõ: mạng lưới sông suối; các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn; các công trình khai thác nước; địa danh hành chính các cấp của khu vực; trường hợp có chuyển nước sang lưu vực sông khác thì phải có cả thông tin về khu vực và nguồn nước tiếp nhận).*

### **IV. Chế độ dòng chảy**

1. Trình bày đặc điểm dòng chảy năm, dòng chảy mùa lũ, mùa kiệt; phân phối dòng chảy các tháng trong năm.

2. Trình bày cụ thể phương pháp và kết quả tính toán các đặc trưng thủy văn tại vị trí tuyến công trình theo thời gian tháng, mùa, năm trước và sau thời điểm xin gia hạn giấy phép.

3. Phân tích, đánh giá diễn biến mực nước, lưu lượng nước đến thời điểm xin gia hạn giấy phép.

4. Đánh giá diễn biến tổng lượng bùn cát năm, mùa lũ, mùa cạn đến thời điểm xin gia hạn giấy phép.

### **V. Chất lượng nguồn nước và hệ sinh thái thủy sinh**

1. Phân tích, đánh giá đặc điểm, diễn biến chất lượng nguồn nước khu vực đến thời điểm xin gia hạn giấy phép.

2. Phân tích, đánh giá các yếu tố tác động đến chất lượng nguồn nước khu vực khai thác.

## **Chương II**

### **TÌNH HÌNH KHAI THÁC VÀ KẾ HOẠCH KHAI THÁC NƯỚC MẶT**

#### **I. Hiện trạng công trình khai thác nước xin cấp phép**

1. Trình bày cụ thể vị trí, nhiệm vụ, quy mô của công trình; các hạng mục chủ yếu và phương thức khai thác nước của công trình.

2. Trình bày cụ thể về tình trạng hoạt động của công trình đến thời điểm lập đề án; những thay đổi của công trình trong suốt quá trình vận hành (kèm theo bảng các thông số kỹ thuật cơ bản của công trình khai thác nước tại thời điểm lập đề án).

*(Đính kèm Sơ đồ (khổ A4 đến A3) khu vực công trình khai thác nước, trong đó thể hiện rõ: mạng lưới sông suối; địa danh hành chính các cấp của khu vực, các hạng mục chính của công trình).*

#### **II. Tình hình khai thác nước của công trình**

1. Trình bày cụ thể chế độ, lượng nước khai thác cho từng mục đích trong suốt thời gian vận hành công trình, đến thời điểm lập đề án (kèm theo bảng số liệu khai thác nước trong quá trình vận hành công trình):

a) Đối với khai thác nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản: trình bày cụ thể các thời kỳ (tháng/mùa/vụ) lấy nước trong năm; số giờ, số ngày lấy nước trong



từng thời kỳ; lưu lượng ( $m^3/s$ ) và tổng lượng nước khai thác trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất theo từng thời kỳ; diễn biến lượng nước khai thác qua các năm.

b) Đối với khai thác nước cho thủy điện: nêu rõ số giờ phát điện, lưu lượng phát điện trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất ( $m^3/s$ ), tổng lượng nước phát điện trong năm và diễn biến qua các năm; chế độ và lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu ( $m^3/s$ ) trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất sau công trình (nếu có).

c) Đối với khai thác, sử dụng nước cho các mục đích khác (bao gồm cả mục đích khai thác nguồn nước mặt để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan, tạo nguồn, ngăn mặn): trình bày lượng nước khai thác trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất ( $m^3/ngày\ đêm$ ) theo các thời kỳ ngày, tháng, mùa, năm. hoặc chế độ vận hành của công trình theo các thời kỳ trong năm; số giờ, số ngày vận hành trong từng thời kỳ (đối với loại hình công trình là hồ, đập xây dựng trên sông, suối, kênh, rạch để ngăn mặn, tạo không gian, tạo cảnh quan)..

2. Trình bày tổng lượng nước khai thác cho từng thời kỳ và tổng lượng nước khai thác trong từng năm đối với công trình khai thác nước phục vụ nhiều mục đích (trừ loại hình công trình là hồ, đập xây dựng trên sông, suối, kênh, rạch để ngăn mặn, tạo không gian, tạo cảnh quan).

3. Trình bày cụ thể các vị trí quan trắc và nội dung, phương pháp, chế độ, thiết bị quan trắc, giám sát trong quá trình khai thác nước.

4. Đánh giá tình hình khai thác nước của công trình, thuyết minh cụ thể các vấn đề tồn tại, phát sinh trong quá trình khai thác nước tại công trình.

### **III. Tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép**

1. Đánh giá cụ thể tình hình thực hiện các quy định của giấy phép trong thời gian vận hành công trình, bao gồm: Mục đích khai thác nước; lượng nước khai thác (trừ loại hình công trình khai thác với mục đích ngăn mặn, tạo cảnh quan); phương thức, chế độ khai thác nước, quy trình vận hành công trình...

2. Đánh giá tình hình thực hiện các yêu cầu theo quy định của giấy phép, gồm: Việc chấp hành quy định về xả dòng chảy tối thiểu sau công trình (nếu có); Việc quan trắc, giám sát quá trình khai thác nước, xả dòng chảy tối thiểu trong quá trình khai thác nước; Việc thực hiện chế độ báo cáo, nghĩa vụ tài chính, các yêu cầu cụ thể khác của giấy phép và các nội dung đã cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép.

### **IV. Tình hình khai thác nước của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực**

1. Liệt kê các công trình khai thác nước liên quan hiện có trên lưu vực: tên, vị trí, loại hình công trình, nhiệm vụ, mục đích, quy mô, phạm vi cấp nước, khoảng cách đến công trình xin cấp phép,...

2. Trình bày cụ thể tình hình khai thác nước của các công trình có liên quan:

a) Đối với khai thác nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản: các thời kỳ lấy nước trong năm; số giờ, số ngày lấy nước trong từng thời kỳ; chế độ, lưu lượng ( $m^3/s$ ) và tổng lượng nước khai thác trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất theo từng thời kỳ.

b) Đối với khai thác nước cho thủy điện: số thời gian phát điện trong ngày, tháng, mùa, năm; lưu lượng nước phát điện trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất ( $m^3/s$ ) theo ngày, tháng, mùa; chế độ và lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu ( $m^3/s$ ) sau công trình (nếu có).

c) Đối với công trình khai thác, sử dụng nước cho các mục đích khác (bao gồm cả mục đích khai thác nguồn nước mặt để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan, tạo nguồn, ngăn mặn): trình bày lượng nước khai thác trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất ( $m^3/ngày\ đêm$ ) theo các thời kỳ ngày, tháng, mùa, năm. hoặc chế độ vận hành của

công trình theo các thời kỳ trong năm; số giờ, số ngày vận hành trong từng thời kỳ (đổi với loại hình công trình là hồ, đập xây dựng trên sông, suối, kênh, rạch để ngăn mặn, tạo không gian, tạo cảnh quan)..

d) Phân tích, đánh giá ảnh hưởng của các công trình nêu trên đến nguồn nước và vận hành của công trình xin cấp phép.

3. Trình bày hiện trạng hệ sinh thái thủy sinh trong khu vực, liệt kê các loài quý hiếm cần bảo tồn trong khu vực khai thác nước.

**V. Kế hoạch khai thác nước của công trình trong thời gian đề nghị gia hạn giấy phép** (*thuyết minh cụ thể nhu cầu, kế hoạch, chế độ khai thác nước của công trình trong thời gian đề nghị gia hạn giấy phép*).

### Chương III

## TÁC ĐỘNG TRONG QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC

**I. Đánh giá tác động của việc khai thác nước và vận hành công trình đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác nước khác có liên quan trong khu vực**

1. Đối với loại hình công trình hồ, đập.

a) Đánh giá tác động của việc điều tiết, vận hành công trình đến: chế độ dòng chảy (*mức nước, lưu lượng*) mùa lũ, mùa kiệt; chế độ phù sa/bùn cát, xói lở lòng, bờ, bãi sông; chất lượng nước; hệ sinh thái thủy sinh và việc khai thác nước của các đối tượng khác trên sông, suối phía thượng và hạ lưu công trình trong các thời kỳ (*mùa lũ, mùa kiệt, thời kỳ dùng nước gia tăng*).

b) Đối với công trình thủy điện kiểu đường dẫn: bổ sung đánh giá tác động đến chế độ dòng chảy, khai thác nước, hệ sinh thái thủy sinh trên các đoạn sông, suối giữa đập và nhà máy (*thể hiện rõ độ dài đoạn sông, suối bị giảm nước, các đặc trưng dòng chảy, tình hình khai thác nước...*).

c) Trường hợp công trình có chuyển nước thì phải đánh giá tác động đến nguồn nước tiếp nhận (*biến đổi dòng chảy, gia tăng lũ lụt, xói lở, bồi lấp, biến dạng hình thái sông/suối,...*) và các hoạt động khai thác nước khác trên nguồn nước tiếp nhận.

2. Đối với các loại hình công trình khác: đánh giá các tác động đến chế độ dòng chảy (*mức nước, lưu lượng*) và các công trình khai thác nước khác trên sông, suối phía hạ lưu công trình theo từng thời kỳ khai thác nước.

**II. Thuyết minh các biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động tiêu cực và giám sát quá trình khai thác nước**

1. Đối với loại hình công trình hồ, đập, công trình có chuyển nước

a) Rà soát hiện trạng vận hành của biện pháp duy trì dòng chảy tối thiểu hiện có của công trình, đánh giá tính khả thi, hiệu quả của biện pháp. Luận chứng, xác định dòng chảy tối thiểu cần phải duy trì ở hạ lưu công trình; thuyết minh biện pháp, phương án bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu trong thời gian đề nghị cấp phép. Bao gồm: bản vẽ thiết kế hạng mục công trình xả dòng chảy tối thiểu, thể hiện rõ cao trình, vị trí hạng mục công trình, năng lực xả lớn nhất ứng với MNC; giải pháp dự phòng khi có nhu cầu gia tăng ở hạ du (nếu có).

b) Thuyết minh phương án, giải pháp khắc phục, giảm thiểu các tác động tiêu cực (*đã đánh giá ở điểm a mục 1 của Chương này*) trong thời gian đề nghị cấp phép (*trong điều kiện bình thường và trong trường hợp xảy ra sự cố, thiên tai lũ lụt, hạn hán thiếu nước*).

c) Thuyết minh tình hình thực hiện cấm mố hành lang bảo vệ nguồn nước hồ chứa

(nếu thuộc đối tượng); tình hình thực hiện các phương án bảo vệ đập, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, ứng phó với tình huống thiên tai cho đập, hồ chứa và phương án phòng, chống lụt bão cho hạ du...

2. Đối với các loại hình khai thác nước khác:

a) Thuyết minh giải pháp, phương án khắc phục, giảm thiểu tác động tiêu cực của việc khai thác nước tại công trình (*đã đánh giá ở điểm b mục 2 của Chương này*) trong thời gian đề nghị cấp phép.

b) Riêng đối với loại hình khai thác nước cấp cho sinh hoạt tập trung cần thuyết minh rõ tình hình thực hiện xác định phạm vi vùng bảo hộ cấp nước sinh hoạt.

3. Thuyết minh các biện pháp giám sát quá trình khai thác nước (*giám sát lưu lượng khai thác, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, mực nước, chất lượng nước*): vị trí đo, loại dụng cụ đo, yếu tố đo, chế độ đo. Đối với loại hình công trình là hồ chứa, đập dâng: thuyết minh rõ phương án quan trắc khí tượng, thủy văn; dự báo lượng nước đến hồ; phương tiện, thiết bị, nhân lực thực hiện việc quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước.

4. Các cam kết của chủ công trình về việc khai thác nước, quan trắc, giám sát nguồn nước khai thác, vận hành công trình để bảo đảm dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu công trình và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do vận hành công trình, khai thác nước gây ra.

## **KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT**

1. Các kiến nghị liên quan đến gia hạn giấy phép

2. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép (*về tính chính xác, trung thực của tài liệu, thông tin, số liệu trong báo cáo; nghiêm túc thực hiện các giải pháp khắc phục, giảm thiểu tác động của công trình khai thác nước và lộ trình thực hiện; thực hiện các quy định trong giấy phép,...*).

---

### **Phụ lục kèm theo:**

1. Bản sao các văn bản pháp lý liên quan đến việc đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước: quyết định thành lập tổ chức/giấy phép đăng ký kinh doanh; quyết định phê duyệt quy hoạch chuyên ngành liên quan đến xây dựng công trình, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, phê duyệt quy trình vận hành công trình/hồ chứa; văn bản bàn giao nhiệm vụ quản lý, vận hành công trình (*nếu có*).

2. Phụ lục thông tin, số liệu về khí tượng, thủy văn; số vận hành công trình và các tài liệu liên quan sử dụng để lập Đề án.

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

(Trang bìa trong)

**ĐỀ ÁN  
KHAI THÁC NƯỚC BIỂN**

.....(1)

**(đối với trường hợp chưa có công trình khai thác)**

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*(Ký, đóng dấu)*

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
*(Ký, đóng dấu)*

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(1)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và quy mô công trình khai thác nước

**HƯỚNG DẪN**  
**NỘI DUNG ĐỀ ÁN KHAI THÁC NƯỚC BIỂN**  
*(đối với trường hợp chưa có công trình khai thác)*

**MỞ ĐẦU**

1. Trình bày tóm tắt các thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác nước biển (*tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số CMND, căn cước công dân/số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân*).
2. Trình bày thông tin cơ bản về công trình khai thác nước biển.
  - Vị trí khai thác nước biển: địa danh hành chính (*thôn/ấp, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố*); toạ độ tìm cửa lấy nước (*theo hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiều...*).
  - Mục đích khai thác, nước biển: nêu rõ từng mục đích.
  - Loại hình công trình và phương thức khai thác nước biển: trình bày các hạng mục chính của công trình và cách thức lấy nước, xả nước biển sau khi sử dụng (*trạm bơm, đường ống/kênh dẫn nước, ao, hồ chứa nước, xả nước biển,...*).
  - Lượng nước khai thác nước biển: trình bày lưu lượng và lượng nước khai thác trong thời kỳ đề nghị cấp phép
3. Trình bày các căn cứ, thông tin, số liệu sử dụng để lập Đề án, đánh giá mức độ đầy đủ, tin cậy của tài liệu, thông tin, số liệu sử dụng.
4. Thông tin về tổ chức, cá nhân lập đề án: thuyết minh lĩnh vực hoạt động, điều kiện năng lực, kinh nghiệm của tổ chức/cá nhân lập đề án; danh sách, trình độ chuyên môn của các thành viên tham gia lập đề án.  
*(Đính kèm sơ khu vực công trình khai thác nước trong đó thể hiện rõ địa danh hành chính và vị trí các hạng mục của của công trình: vị trí lấy nước, khu vực sử dụng, vị trí xả của công trình).*

**Chương I**

**LƯỢNG NƯỚC KHAI THÁC, BIỆN PHÁP GIÁM SÁT CỦA CÔNG TRÌNH VÀ TÌNH HÌNH KHAI THÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC**

**I. Lượng nước, phương thức, chế độ khai thác của công trình**

1. Lượng nước khai thác: Trình bày căn cứ để tính toán, xác định lượng nước khai thác và trình bày kết quả tính toán lượng nước khai thác trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất ( $m^3/ngày\ đêm$ ) và tổng lượng nước sử dụng trong năm ( $m^3$ ).
2. Phương thức, chế độ khai thác nước: Trình bày các hạng mục chính của công trình khai thác nước (*cửa lấy nước, trạm bơm, kênh dẫn, đường ống dẫn nước, nhà máy/khu vực sử dụng nước, cửa xả nước...*); Mô tả chế độ, phương thức thức lấy nước, dẫn nước nước và xả nước sau khi sử dụng,...

**II. Biện pháp giám sát quá trình khai thác nước của công trình**

1. Trình bày vị trí, yếu tố, tần suất đo, thiết bị đo phục vụ quan trắc, giám sát việc khai thác nước của công trình
2. Trình bày phương án bố trí nhân lực quan trắc, giám sát khai thác nước biển và xả nước sau khi sử dụng vào nguồn tiếp nhận.

**III. Tình hình khai thác nước trong khu vực**

1. Trình bày nhu cầu khai thác nước mặt, nước dưới đất, nước biển phục vụ trong khu

vực (vị trí, nhiệm vụ, chế độ và phương thức khai thác nước của các công trình).

2. Mô tả hoạt động giao thông thủy, bến cảng, các khu neo đậu tàu thuyền tránh, trú bão; hoạt động giao thông thủy trong khu vực;

3. Trình bày đặc điểm hiện trạng hệ sinh thái trong khu vực, lân cận vị trí khai thác của công trình

#### **IV. Đặc điểm khí tượng, thủy hải văn**

1. Mô tả mạng lưới trạm quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn trong khu vực, các yếu tố quan trắc và chế độ quan trắc, đánh giá độ tin cậy của số liệu.

2. Trình bày đặc điểm, bốc hơi, nhiệt độ nước, không khí, gió, bão, thủy triều khu vực khai thác (*chế độ thủy triều, mực nước đỉnh triều, mực nước chân triều, biên độ triều trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất, vận tốc dòng triều và chu kỳ triều*).

*(Đính kèm Sơ đồ minh họa (khổ A4 đến A3) vị trí các trạm quan trắc khí tượng, thủy, hải văn; các công trình khai thác nước khác trong khu vực; khu vực sinh thái, rừng ngập mặn, các công trình bảo vệ bờ, các bến cảng, các khu neo đậu tàu thuyền - nếu có).*

### **Chương II**

## **TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC KHAI THÁC NƯỚC BIỂN VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU**

### **I. Tác động đến chế độ dòng chảy, chất lượng nguồn nước trong khu vực**

1. Đánh giá tác động do việc lấy nước và xả nước của công trình tới mực nước tại khu vực khai thác.

2. Đánh giá, xác định phạm vi, mức độ nhiễm mặn và ô nhiễm nguồn nước mặt, nước dưới đất trong khu vực do vận hành công trình. Đối với hoạt động khai thác nước biển để làm mát phải đánh giá, xác định phạm vi, mức độ lan truyền nhiệt trong nguồn nước theo chế độ vận hành của công trình.

3. Thuyết minh về các biện pháp, phương án phòng, chống, giảm thiểu tác động và lộ trình thực hiện của công trình.

### **II. Tác động đến hệ sinh thái thủy sinh trong khu vực**

1. Đánh giá tác động của việc lấy nước, dẫn nước, xả nước của công trình đến hệ sinh thái thủy sinh trong khu vực.

2. Thuyết minh các biện pháp, phương án phòng, chống, giảm thiểu tác động và lộ trình thực hiện của công trình.

### **III. Tác động đến các hoạt động khác trong khu vực**

1. Đánh giá tác động của việc lấy nước, dẫn nước, xả nước của công trình đến các công trình bảo vệ bờ, đê bao, hoạt động giao thông thủy, hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch và nuôi trồng thủy hải sản, ... trong khu vực

2. Thuyết minh các biện pháp, phương án phòng, chống, giảm thiểu tác động và lộ trình thực hiện của công trình.

## **KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT**

1. Các kiến nghị liên quan đến việc cấp phép khai thác nước biển.

2. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép khai thác nước biển (*về mức độ chính xác, trung thực của thông tin, số liệu trong đề án, các biện pháp giảm thiểu tác động và lộ trình thực hiện; thực hiện các quy định trong giấy phép*).

---

**Phụ lục kèm theo:**

1. Bản sao các văn bản pháp lý có liên quan tới việc xin cấp Giấy phép khai thác nước biển: quyết định thành lập tổ chức, giấy phép đăng ký kinh doanh, các quy hoạch chuyên ngành liên quan, văn bản chấp thuận đầu tư (*nếu có*),...
2. Phụ lục thông tin, số liệu về khí tượng, thủy, hải văn và các tài liệu liên quan sử dụng để lập Đề án.

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

*(Trang bìa trong)*

**ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC BIỂN**

.....(1)

**(đối với trường hợp đã có công trình khai thác)**

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*(Ký, đóng dấu)*

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
*(Ký, đóng dấu)*

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(1)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và quy mô công trình khai thác nước



# LẬP ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC BIỂN

(đối với trường hợp đã có công trình khai thác)

## MỞ ĐẦU

1. Trình bày tóm tắt các thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác nước biển (tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số CMND, căn cước công dân/số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân).
2. Trình bày thông tin cơ bản về công trình khai thác nước biển.
  - Vị trí khai thác nước biển: địa danh hành chính (thôn/ấp, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố); toạ độ tìm cửa lấy nước (theo hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiều...).
  - Mục đích khai thác nước biển: nêu rõ từng mục đích sử dụng.
  - Loại hình công trình và phương thức khai thác nước biển: trình bày các hạng mục chính của công trình và cách thức lấy nước, xả nước biển sau khi sử dụng (trạm bơm, đường ống/kênh dẫn nước, ao, hồ chứa nước, xả nước biển,...).
  - Lượng nước khai thác nước biển: trình bày lưu lượng và lượng nước khai thác trong thời kỳ đề nghị cấp phép
3. Tình hình thực hiện các quy định về tài nguyên nước có liên quan đến việc khai thác nước biển tính đến thời điểm nộp hồ sơ của công trình.
4. Trình bày các căn cứ, thông tin, số liệu sử dụng để lập Đề án, đánh giá mức độ đầy đủ, tin cậy của tài liệu, thông tin, số liệu sử dụng.
5. Thông tin về tổ chức, cá nhân lập đề án: thuyết minh lĩnh vực hoạt động, điều kiện năng lực, kinh nghiệm của tổ chức/cá nhân lập đề án; danh sách, trình độ chuyên môn của các thành viên tham gia lập đề án.  
(Đính kèm sơ khu vực công trình khai thác nước trong đó thể hiện rõ địa danh hành chính và vị trí các hạng mục của của công trình: vị trí lấy nước, khu vực sử dụng, vị trí xả của công trình).

## Chương I

### HIỆN TRẠNG VÀ KẾ HOẠCH KHAI THÁC NƯỚC CỦA CÔNG TRÌNH

#### I. Hiện trạng khai thác nước của công trình

1. Trình bày chế độ khai thác, lưu lượng và lượng nước khai thác, xả nước sau khi sử dụng trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất từng thời kỳ trong năm và diễn biến qua các năm vận hành.
2. Thuyết minh diễn biến nguồn nước tiếp nhận nước xả sau khi sử dụng trong thời gian vận hành công trình (biến đổi chế độ dòng chảy, chế độ phù sa, các chỉ tiêu chất lượng nước,...).
4. Trình bày cụ thể các vị trí quan trắc và nội dung, phương pháp, chế độ, thiết bị quan trắc, giám sát trong quá trình khai thác nước biển; các kết quả quan trắc.

#### II. Tình hình khai thác nước trong khu vực

1. Trình bày nhu cầu khai thác nước mặt, nước dưới đất, nước biển phục vụ trong khu vực (vị trí, nhiệm vụ, chế độ và phương thức khai thác nước của các công trình).
2. Mô tả hoạt động giao thông thủy, bến cảng, các khu neo đậu tàu thuyền tránh, trú bão; hoạt động giao thông thủy trong khu vực;
3. Trình bày đặc điểm hiện trạng hệ sinh thái trong khu vực, lân cận vị trí khai thác của công trình

### **III. Đặc điểm khí tượng, thủy hải văn**

1. Mô tả mạng lưới trạm quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn trong khu vực, các yếu tố quan trắc và chế độ quan trắc, đánh giá độ tin cậy của số liệu.
2. Trình bày đặc điểm, bốc hơi, nhiệt độ nước, không khí, gió, bão, thủy triều khu vực khai thác (*chế độ thủy triều, mực nước đỉnh triều, mực nước chân triều, biên độ triều trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất, vận tốc dòng triều và chu kỳ triều*).

*(Đính kèm Sơ đồ minh họa (khổ A4 đến A3) vị trí các trạm quan trắc khí tượng, thủy, hải văn; các công trình khai thác nước khác trong khu vực; khu vực sinh thái, rừng ngập mặn, các công trình bảo vệ bờ, các bến cảng, các khu neo đậu tàu thuyền - nếu có).*

### **IV. Kế hoạch khai thác nước biển của công trình trong thời gian đề nghị cấp phép**

Thuyết minh cụ thể nhu cầu, kế hoạch, chế độ và lượng nước biển khai thác cho từng mục đích trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất ( $m^3$ /ngày đêm) và tổng lượng nước khai thác ( $m^3$ ) cho từng thời kỳ trong năm, trong thời gian đề nghị cấp phép.

## **Chương II**

### **TÁC ĐỘNG TRONG QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG**

#### **I. Tác động đến chế độ dòng chảy, chất lượng nguồn nước trong khu vực**

1. Đánh giá tác động do việc lấy nước và xả nước của công trình tới mực nước tại khu vực khai thác.
2. Đánh giá, xác định phạm vi, mức độ nhiễm mặn và ô nhiễm nguồn nước mặt, nước dưới đất trong khu vực do vận hành công trình. Đối với hoạt động khai thác nước biển để làm mát phải đánh giá, xác định phạm vi, mức độ lan truyền nhiệt trong nguồn nước theo chế độ vận hành của công trình.
3. Thuyết minh về các biện pháp, phương án phòng, chống, giảm thiểu tác động và lộ trình thực hiện của công trình.

#### **II. Tác động đến hệ sinh thái thủy sinh trong khu vực**

1. Đánh giá tác động của việc lấy nước, dẫn nước, xả nước của công trình đến hệ sinh thái thủy sinh trong khu vực.
2. Thuyết minh các biện pháp, phương án phòng, chống, giảm thiểu tác động và lộ trình thực hiện của công trình.

#### **III. Tác động đến các hoạt động khác trong khu vực**

1. Đánh giá tác động của việc lấy nước, dẫn nước, xả nước của công trình đến các công trình bảo vệ bờ, đê bao, hoạt động giao thông thủy, hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch và nuôi trồng thủy hải sản, ... trong khu vực
2. Thuyết minh các biện pháp, phương án phòng, chống, giảm thiểu tác động và lộ trình thực hiện của công trình.

### **KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT**

1. Các kiến nghị liên quan đến việc cấp phép khai thác nước biển.
2. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép khai thác nước biển (*về mức độ chính xác, trung thực của thông tin, số liệu trong đề án, các biện pháp giảm thiểu tác động và lộ trình thực hiện; thực hiện các quy định trong giấy phép*).

### **KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT**

1. Các kiến nghị liên quan đến việc cấp phép khai thác nước biển.
2. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép (*về tính chính xác, trung thực của tài liệu, thông tin, số liệu trong đề án; nghiêm túc thực hiện các biện pháp, phương án phòng ngừa, giảm thiểu tác động của công trình khai thác nước và lộ trình thực hiện*).

---

**Phụ lục kèm theo:**

1. Bản sao các văn bản pháp lý liên quan tới việc xin phép khai thác nước biển: quyết định thành lập tổ chức/giấy phép đăng ký kinh doanh; quyết định phê duyệt quy hoạch chuyên ngành liên quan đến xây dựng công trình và các quyết định phê duyệt đầu tư, xây dựng công trình, vận hành công trình (*nếu có*).
2. Phụ lục thông tin, số liệu về khí tượng, thủy, hải văn; số vận hành công trình (*ít nhất là 3 năm gần nhất tính đến thời điểm lập Đề án*) và các tài liệu liên quan sử dụng để lập Đề án.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)

(Trang bìa trong)

**ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC BIỂN VÀ TÌNH HÌNH THỰC  
HIỆN GIẤY PHÉP**

.....<sup>(1)</sup>

**(đối với trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép)**

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*Ký (đóng dấu nếu có)*

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(1)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và quy mô công trình khai thác nước

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG**  
**ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC BIỂN VÀ TÌNH HÌNH THỰC**  
**HIỆN GIẤY PHÉP**

*(đối với trường hợp đề nghị, gia hạn, điều chỉnh giấy phép)*

**MỞ ĐẦU**

Trình bày tóm tắt các thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép và công trình khai thác nước biển gia hạn, điều chỉnh, bao gồm:

1. Trình bày tóm tắt các thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác nước biển (*tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số CMND/căn cước công dân/số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân*).

2. Giấy phép khai thác nước biển số.....do (*tên cơ quan cấp phép*) cấp ngày: ..... tháng..... năm..... với thời hạn,...

3. Sơ lược về công trình khai thác nước biển và tình hình hoạt động của công trình.

4. Trình bày lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh.

Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép mà chủ giấy phép có nhu cầu cấp lại giấy phép thì phải bổ sung lý do.

5. Trình bày các căn cứ, thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép, đánh giá mức độ đầy đủ, tin cậy của tài liệu, thông tin, số liệu sử dụng.

6. Thuyết minh lĩnh vực hoạt động, điều kiện năng lực, kinh nghiệm của tổ chức/cá nhân lập đề án; danh sách, trình độ chuyên môn của các thành viên tham gia lập đề án.

**I. Hiện trạng khai thác nước**

1. Trình bày cụ thể về tình trạng hoạt động của công trình đến thời điểm lập đề án; những thay đổi của công trình trong quá trình vận hành (nếu có).

2. Trình bày lượng nước biển khai thác quy định trong giấy phép và lượng nước đã khai thác theo từng tháng/thời kỳ trong từng năm kể từ ngày được cấp phép đến thời điểm xin gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép theo các mục đích sử dụng khác nhau; tổng lượng nước khai thác của công trình.

3. Trình bày tình hình diễn biến mực nước, lưu lượng nước, chất lượng nguồn nước trong quá trình khai thác; hiện trạng hệ sinh thái thủy sinh trong khu vực khai thác nước.

4. Phân tích, đánh giá các tác động, ảnh hưởng của công trình và quá trình vận hành công trình đến nguồn nước, môi trường và các công trình khai thác nước khác trong khu vực và ngược lại.

*(kèm theo bảng số liệu khai thác nước trong quá trình vận hành công trình).*

**II. Tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép đã được cấp**

1. Đánh giá cụ thể tình hình thực hiện các quy định của giấy phép đã được cấp, bao gồm:

a) Mục đích khai thác nước.

b) Lượng nước khai thác.

c) Phương thức, chế độ khai thác nước, quy trình vận hành công trình...

2. Đánh giá tình hình thực hiện các yêu cầu theo quy định của giấy phép, gồm;

a) Việc quan trắc, giám sát quá trình khai thác nước biển, xả nước sau khi sử dụng,

việc bảo vệ môi trường, hệ sinh thái dưới nước và ven bờ, nguồn nước khai thác của các đối tượng khác trong khu vực.

b) Việc thực hiện chế độ đề án, nghĩa vụ tài chính, các yêu cầu cụ thể khác của giấy phép và các nội dung đã cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép.

### **III. Các kiến nghị liên quan đến gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép**

1. Thuyết minh cụ thể các vấn đề tồn tại, phát sinh trong quá trình khai thác nước biển của công trình.

2. Trình bày lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh và các nội dung đề nghị điều chỉnh so với giấy phép đã được cấp. Đối với trường hợp điều chỉnh quy mô công trình, phương thức, chế độ khai thác nước, quy trình vận hành công trình thì phải bổ sung thêm nội dung đề án khai thác nước (*theo hướng dẫn tại mục B dưới đây*).

3. Trình bày kế hoạch khai thác nước trong thời gian đề nghị cấp phép.

4. Đánh giá tác động của việc điều chỉnh nội dung giấy phép đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác nước khác trong khu vực; các biện pháp giảm thiểu tác động và lộ trình thực hiện.

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

(Trang bìa trong)

**ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC BIỂN VÀ TÌNH HÌNH THỰC  
HIỆN GIẤY PHÉP**

.....(1)

**(đối với hồ sơ gia hạn giấy phép đã được cấp theo Luật tài nguyên nước 2012)**

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*(Ký, đóng dấu)*

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
*(Ký, đóng dấu)*

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(1)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và quy mô công trình khai thác nước

**HƯỚNG DẪN**  
**NỘI DUNG ĐỀ ÁN HIỆN TRẠNG KHAI THÁC NƯỚC BIỂN**  
*(đối với trường hợp chưa có công trình khai thác)*

**MỞ ĐẦU**

Trình bày tóm tắt các thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép và công trình khai thác nước biển gia hạn, điều chỉnh, bao gồm:

1. Trình bày tóm tắt các thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác nước biển *(tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số CMND/căn cước công dân/số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân)*.

2. Giấy phép khai thác nước biển số.....do *(tên cơ quan cấp phép)* cấp ngày: ..... tháng..... năm..... với thời hạn,...

3. Sơ lược về công trình khai thác nước biển và tình hình hoạt động của công trình.

4. Trình bày lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh.

Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép mà chủ giấy phép có nhu cầu cấp lại giấy phép thì phải bổ sung lý do.

5. Trình bày các căn cứ, thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép, đánh giá mức độ đầy đủ, tin cậy của tài liệu, thông tin, số liệu sử dụng.

6. Thuyết minh lĩnh vực hoạt động, điều kiện năng lực, kinh nghiệm của tổ chức/cá nhân lập đề án; danh sách, trình độ chuyên môn của các thành viên tham gia lập đề án.

*(Đính kèm sơ khu vực công trình khai thác nước trong đó thể hiện rõ địa danh hành chính và vị trí các hạng mục của công trình: vị trí lấy nước, khu vực sử dụng, vị trí xả của công trình).*

**Chương I**

**LƯỢNG NƯỚC KHAI THÁC, BIỆN PHÁP GIÁM SÁT CỦA CÔNG TRÌNH VÀ TÌNH HÌNH KHAI THÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC**

**I. Lượng nước, phương thức, chế độ khai thác của công trình**

1. Lượng nước khai thác: Trình bày căn cứ để tính toán, xác định lượng nước khai thác và trình bày kết quả tính toán lượng nước khai thác trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất ( $m^3/ngày\ đêm$ ) và tổng lượng nước sử dụng trong năm ( $m^3$ ).

2. Phương thức, chế độ khai thác nước: Trình bày các hạng mục chính của công trình khai thác nước *(cửa lấy nước, trạm bơm, kênh dẫn, đường ống dẫn nước, nhà máy/khu vực sử dụng nước, cửa xả nước...)*; Mô tả chế độ, phương thức thức lấy nước, dẫn nước và xả nước sau khi sử dụng,...

**II. Biện pháp giám sát quá trình khai thác nước của công trình**

1. Trình bày vị trí, yếu tố, tần suất đo, thiết bị đo phục vụ quan trắc, giám sát việc khai thác nước của công trình

2. Trình bày phương án bố trí nhân lực quan trắc, giám sát khai thác nước biển và xả nước sau khi sử dụng vào nguồn tiếp nhận.

**III. Tình hình khai thác nước trong khu vực**

1. Trình bày nhu cầu khai thác nước mặt, nước dưới đất, nước biển phục vụ trong khu vực *(vị trí, nhiệm vụ, chế độ và phương thức khai thác nước của các công trình)*.

2. Mô tả hoạt động giao thông thủy, bến cảng, các khu neo đậu tàu thuyền tránh, trú



bão; hoạt động giao thông thủy trong khu vực;

3. Trình bày đặc điểm hiện trạng hệ sinh thái trong khu vực, lân cận vị trí khai thác của công trình

#### **IV. Đặc điểm khí tượng, thủy hải văn**

1. Mô tả mạng lưới trạm quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn trong khu vực, các yếu tố quan trắc và chế độ quan trắc, đánh giá độ tin cậy của số liệu.

2. Trình bày đặc điểm, bốc hơi, nhiệt độ nước, không khí, gió, bão, thủy triều khu vực khai thác (*chế độ thủy triều, mực nước đỉnh triều, mực nước chân triều, biên độ triều trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất, vận tốc dòng triều và chu kỳ triều*).

*(Đính kèm Sơ đồ minh họa (khổ A4 đến A3) vị trí các trạm quan trắc khí tượng, thủy, hải văn; các công trình khai thác nước khác trong khu vực; khu vực sinh thái, rừng ngập mặn, các công trình bảo vệ bờ, các bến cảng, các khu neo đậu tàu thuyền - nếu có).*

### **Chương II**

## **TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC KHAI THÁC NƯỚC BIỂN VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU**

### **I. Tác động đến chế độ dòng chảy, chất lượng nguồn nước trong khu vực**

1. Đánh giá tác động do việc lấy nước và xả nước của công trình tới mực nước tại khu vực khai thác.

2. Đánh giá, xác định phạm vi, mức độ nhiễm mặn và ô nhiễm nguồn nước mặt, nước dưới đất trong khu vực do vận hành công trình. Đối với hoạt động khai thác nước biển để làm mát phải đánh giá, xác định phạm vi, mức độ lan truyền nhiệt trong nguồn nước theo chế độ vận hành của công trình.

3. Thuyết minh về các biện pháp, phương án phòng, chống, giảm thiểu tác động và lộ trình thực hiện của công trình.

### **II. Tác động đến hệ sinh thái thủy sinh trong khu vực**

1. Đánh giá tác động của việc lấy nước, dẫn nước, xả nước của công trình đến hệ sinh thái thủy sinh trong khu vực.

2. Thuyết minh các biện pháp, phương án phòng, chống, giảm thiểu tác động và lộ trình thực hiện của công trình.

### **III. Tác động đến các hoạt động khác trong khu vực**

1. Đánh giá tác động của việc lấy nước, dẫn nước, xả nước của công trình đến các công trình bảo vệ bờ, đê bao, hoạt động giao thông thủy, hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch và nuôi trồng thủy hải sản, ... trong khu vực

2. Thuyết minh các biện pháp, phương án phòng, chống, giảm thiểu tác động và lộ trình thực hiện của công trình.

### **KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT**

1. Các kiến nghị liên quan đến việc cấp phép khai thác nước biển.

2. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép khai thác nước biển (*về mức độ chính xác, trung thực của thông tin, số liệu trong đề án, các biện pháp giảm thiểu tác động và lộ trình thực hiện; thực hiện các quy định trong giấy phép*).

---

#### **Phụ lục kèm theo:**

1. Bản sao các văn bản pháp lý có liên quan tới việc xin cấp Giấy phép khai thác nước

biên: quyết định thành lập tổ chức, giấy phép đăng ký kinh doanh, các quy hoạch chuyên ngành liên quan, văn bản chấp thuận đầu tư (*nếu có*),...

2. Phụ lục thông tin, số liệu về khí tượng, thủy, hải văn và các tài liệu liên quan sử dụng để lập Đề án.

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

(Trang bìa trong)

**ĐỀ ÁN  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP**  
.....<sup>(1)</sup>

**(đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép)**

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP  
*(Ký, đóng dấu)*

Địa danh, tháng.../năm.....

---

<sup>(1)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và quy mô công trình khai thác nước

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG**  
**ĐỀ ÁN TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP**  
*(đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép)*

**MỞ ĐẦU**

Trình bày tóm tắt các thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép và công trình thăm dò/khai thác tài nguyên nước đề nghị cấp lại, bao gồm:

1. Trình bày tóm tắt các thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác nước biển (*tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số CMND/căn cước công dân/số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân*).
2. Giấy phép thăm dò/ khai thác tài nguyên nước số ..... do (*tên cơ quan cấp phép*) cấp ngày: ..... tháng ..... năm..... với thời hạn...
3. Sơ lược về công trình và tình hình hoạt động của công trình.
4. Trình bày lý do đề nghị cấp lại giấy phép.
5. Trình bày các căn cứ, thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án đề nghị cấp lại giấy phép.

**I. Tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép**

**1. Đánh giá tình hình thăm dò/khai thác tài nguyên nước trong thời gian vận hành, bao gồm:**

a) Mục đích thăm dò/khai thác nước.

b) Lượng nước thăm dò/khai thác

\* Đối với công trình thăm dò nước dưới đất: tình hình thi công đối với từng hạng mục thăm dò, gồm các thông tin: ngày bắt đầu thi công, phương pháp thi công, việc tuân thủ quy trình, quy phạm kỹ thuật khi thi công, kết quả đạt được, tiến độ thực hiện so với kế hoạch và các vấn đề khó khăn, sự cố gặp phải trong quá trình thi công; Nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò chưa thực hiện và trình bày rõ lý do chưa thực hiện; Lập bảng tổng hợp nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò đã thực hiện và chưa thực hiện.

\* Đối với hoạt động khai thác tài nguyên nước mặt: Đối với loại hình công trình khai thác nước là hồ chứa: tổng hợp được các đặc trưng lưu lượng nước đến, lưu lượng nước xả (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình) và lưu lượng nước xả dòng chảy tối thiểu (nếu có) thực tế của hồ chứa theo từng tháng trong năm báo cáo; Đối với loại hình công trình khai thác nước khác: tổng hợp được các đặc trưng lưu lượng khai thác, sử dụng nước (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình ngày) thực tế của công trình theo từng tháng và tổng lượng khai thác trong năm báo cáo.

\* Đối với hoạt động khai thác nước dưới đất: tổng hợp các đặc trưng lưu lượng khai thác, sử dụng nước (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình ngày) và mực nước giếng khai thác (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình) thực tế của công trình theo từng tháng và tổng lượng khai thác trong năm báo cáo.

**2. Đánh giá tình hình thực hiện các yêu cầu theo quy định của giấy phép, gồm:**

a) Việc chấp hành quy định về xả dòng chảy tối thiểu sau công trình (*nếu có*).

b) Việc quan trắc, giám sát quá trình khai thác tài nguyên nước, xả dòng chảy tối thiểu trong quá trình khai thác, sử dụng nước.

c) Việc thực hiện chế độ báo cáo, nghĩa vụ tài chính, các yêu cầu cụ thể khác của giấy

phép và các nội dung đã cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép.

### **III. Thuyết minh các vấn đề tồn tại, phát sinh trong quá trình thăm dò/ khai thác tài nguyên nước.**

#### **KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT**

1. Các kiến nghị liên quan đến việc cấp phép thăm dò/khai thác nước.
2. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép (*về tính chính xác, trung thực của tài liệu, thông tin, số liệu trong đề án; thực hiện nghĩa vụ tài chính; nghiêm túc thực hiện các biện pháp, phương án phòng ngừa, giảm thiểu tác động của công trình khai thác, sử dụng nước và lộ trình thực hiện*).

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

(Trang bìa trong)

**ĐỀ ÁN  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP VÀ KẾ HOẠCH TẠM DỪNG HIỆU  
LỰC GIẤY PHÉP<sup>(1)</sup>**  
.....<sup>(1)</sup>

**(đối với trường hợp đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép)**

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  
*(Ký, đóng dấu)*

Địa danh, tháng.../năm.....

<sup>(1)</sup> Ghi tên công trình, vị trí và quy mô công trình khai thác nước

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG**  
**ĐỀ ÁN TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP VÀ KẾ HOẠCH TẠM DỪNG**  
**GIẤY PHÉP**

*(đối với trường hợp đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép)*

**MỞ ĐẦU**

Trình bày tóm tắt các thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép và công trình khai thác tài nguyên nước đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép, bao gồm:

1. Tên chủ giấy phép; địa chỉ, điện thoại liên hệ....
2. Giấy phép khai thác tài nguyên nước số ..... do *(tên cơ quan cấp phép)* cấp ngày: ..... tháng ..... năm..... với thời hạn...
3. Sơ lược về công trình và tình hình hoạt động của công trình.
4. Trình bày lý do đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép khai thác tài nguyên nước.
5. Trình bày kế hoạch phương án tạm dừng hiệu lực giấy phép khai thác tài nguyên nước.
6. Trình bày các căn cứ, thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép khai thác tài nguyên nước.

**I. Tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép**

**1. Trình bày tình hình khai thác tài nguyên nước, bao gồm:**

a) Vị trí công trình/Nguồn nước khai thác/Chế độ khai thác/phương thức khai thác/Mục đích khai thác nước.

b) Lượng nước khai thác

\* Đối với hoạt động khai thác tài nguyên nước mặt: Đối với loại hình công trình khai thác nước là hồ chứa: tổng hợp các đặc trưng lưu lượng nước đến, lưu lượng nước xả (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình) và lưu lượng nước xả dòng chảy tối thiểu (nếu có) thực tế của hồ chứa theo từng tháng trong năm báo cáo; Đối với loại hình công trình khai thác nước khác: tổng hợp được các đặc trưng lưu lượng khai thác, sử dụng nước (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình ngày) thực tế của công trình theo từng tháng và tổng lượng khai thác của năm gần nhất và đến thời điểm lập hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép và đánh giá các số liệu đã tổng hợp.

\* Đối với hoạt động khai thác nước dưới đất: tổng hợp đặc trưng lưu lượng khai thác, sử dụng nước (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình ngày) và mực nước giếng khai thác (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình) thực tế của công trình theo từng tháng và tổng lượng khai thác của năm gần nhất và đến thời điểm lập hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép và đánh giá các số liệu đã tổng hợp.

\* Đối với hoạt động khai thác nước biển: tổng hợp các đặc trưng lưu lượng khai thác (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình ngày) thực tế của công trình theo từng tháng và tổng lượng khai thác của năm gần nhất và đến thời điểm lập hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép và đánh giá các số liệu đã tổng hợp.

**2. Trình bày tình hình thực hiện các yêu cầu theo quy định của giấy phép, gồm:**

a) Việc chấp hành quy định về xả dòng chảy tối thiểu.

b) Việc quan trắc, giám sát quá trình khai thác tài nguyên nước, xả dòng chảy tối thiểu trong quá trình khai thác, sử dụng nước.

c) Việc thực hiện chế độ báo cáo, nghĩa vụ tài chính, các yêu cầu cụ thể khác của giấy phép và các nội dung đã cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép.

## **II. Kế hoạch, phương án tạm dừng hiệu lực giấy phép khai thác tài nguyên nước**

1. Trình bày lý do tạm dừng hiệu lực giấy phép
2. Trình bày kế hoạch, phương án tạm dừng hiệu lực giấy phép.

## **III. Thuyết minh các vấn đề tồn tại, phát sinh trong quá trình khai thác tài nguyên nước.**

### **KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT**

1. Các kiến nghị liên quan đến việc khai thác nước.
2. Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép (*về tính chính xác, trung thực của tài liệu, thông tin, số liệu trong đề án; nghiêm túc thực hiện các biện pháp, phương án phòng ngừa, giảm thiểu tác động của công trình khai thác, sử dụng nước và lộ trình thực hiện...*).



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**TỜ KÊ KHAI CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**  
*(đối với trường hợp khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho mục đích sinh hoạt của mình)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã..... (nơi xây dựng công trình)

**1. Thông tin về hộ gia đình kê khai:**

- 1.1. Tên chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình:.....(1)
- 1.2. Số Chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/số định danh cá nhân đối với cá nhân: .....(2)
- 1.3. Địa chỉ liên hệ: .....(3)
- 1.4. Số điện thoại, địa chỉ email liên hệ (nếu có):.....

**2. Thông tin về công trình khai thác:**

- 2.1. Vị trí công trình: .....(4)
- 2.2. Số giếng khai thác (hố đào/hành lang/mạch lộ/hang động): .....(m); Chiều sâu khai thác: .....(m)
- 2.3. Lượng nước khai thác, sử dụng của công trình: .....(m<sup>3</sup>/ngày đêm). (5)
- 2.4. Chế độ khai thác, sử dụng nước:.....(6)

**3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:**

- (Chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình) cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (Chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (nơi xây dựng công trình) tiếp nhận tờ kê khai việc khai thác, sử dụng nước dưới đất của (Chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình)!.

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**Chủ hộ hoặc đại diện hộ gia đình**

*Ký, ghi rõ họ tên*

(1) Ghi đầy đủ họ tên theo Chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/số định danh cá nhân.

(2) Ghi đầy số theo Chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước công dân/số định danh cá nhân.

(3) Ghi rõ địa chỉ hiện tại.

(4) Ghi rõ thôn/ấp; xã/phường; quận/huyện; tỉnh/thành phố nơi đặt công trình khai thác nước dưới đất; tọa độ X, Y các hạng mục chính công trình (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu 3°) đo bằng GPS cầm tay hoặc đo bằng thiết bị tương đương (nếu có).

*(5) Trường hợp hộ gia đình khai thác nước từ nhiều giếng/hố đào với khoảng cách liên kề giữa các giếng không vượt quá 1.000m thì lượng nước khai thác, sử dụng của công tình là tổng lượng nước khai thác của các giếng/hố đào nêu trên.*

*(6) Ghi rõ số giờ khai thác nước trung bình trong ngày/ số ngày lấy nước trong năm.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**  
(*đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước cho các mục đích với quy mô không vượt quá 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm, trừ mục đích cấp nước cho ăn uống, sinh hoạt hộ gia đình*)

**A- PHẦN DÀNH CHO TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ**

**1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:**

1.1. Tên tổ chức/cá nhân: .....()

1.2. Số Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức/ số Chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/số định danh cá nhân đối với cá nhân: .....

1.3. Địa chỉ liên hệ: .....

1.4. Số điện thoại, địa chỉ email liên hệ (nếu có):.....

**2. Thông tin về công trình khai thác:**

2.1. Vị trí công trình: .....()

2.2. Số giếng khai thác (*hố đào/hành lang/mạch lộ/hang động*): .....(m); Chiều sâu khai thác: .....(m)

2.3. Lượng nước khai thác, sử dụng của công trình: .....(m<sup>3</sup>/ngày đêm). ()

2.4. Mục đích khai thác, sử dụng nước: .....()

2.5 Chế độ khai thác, sử dụng nước:..... ()

**3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:**

- (*Tên tổ chức/cá nhân đăng ký*) cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (*Tên tổ chức/cá nhân đăng ký*) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện (*nơi xây dựng công trình*) xem xét, xác nhận việc đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất cho (*tổ chức/cá nhân đăng ký*).

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**Tổ chức/cá nhân đăng ký**

Ký, ghi rõ họ tên (*đóng dấu nếu có*)

**B- PHẦN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ**

(*Xác nhận, ký, đóng dấu*)

**Cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất xác nhận các nội dung sau:**

1. Tính xác thực về tư cách pháp nhân của tổ chức / cá nhân xin đăng ký.
2. Vị trí công trình, lưu lượng khai thác và mục đích sử dụng nước.
3. Quy định trường hợp không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất thì thông báo trực tiếp và trả tờ khai cho cơ quan tiếp nhận quản lý; thực hiện việc trám, lấp giếng theo quy định khi không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất; thông báo ngay cho cơ quan quản lý khi có sự cố nghiêm trọng xảy ra trong quá trình khai thác nước dưới đất tại công trình đăng ký.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**

**ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

*(đối với trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng, bơm hút nước để tháo khô mỏ)*

**A - PHẦN DÀNH CHO TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ**

**1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:**

- 1.1. Tên tổ chức/cá nhân: .....(1)
- 1.2. Số Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức/ số Chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/số định danh cá nhân đối với cá nhân: .....
- 1.3. Địa chỉ liên hệ: .....
- 1.4. Số điện thoại, địa chỉ email liên hệ (nếu có) liên hệ:.....

**2. Thông tin về công trình:**

- 2.1. Tên công trình/dự án: ..... (2)
- 2.2. Vị trí công trình:.....(3)
- 2.3. Kích thước moong khai thác: .....
- 2.4. Mục đích sử dụng nước:..... (4)
- 2.5. Lượng nước bơm hút để tuyển quặng/ tháo khô mỏ:.....(m<sup>3</sup>/ngày đêm) (5)
- 2.6. Chế độ bơm hút để tuyển quặng/ tháo khô mỏ:..... (6)
- 2.7. Thời gian đăng ký:..... (7)

**3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:**

- *(Tên tổ chức/cá nhân đăng ký)* cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- *(Tên tổ chức/cá nhân đăng ký)* cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố *(nơi xây dựng công trình)* xem xét, xác nhận việc đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất cho *(tổ chức/cá nhân đăng ký)*./.

....., ngày..... tháng..... năm .....

**Tổ chức/cá nhân đăng ký**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

*(1) Đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/số định danh cá nhân .*

*(2) Tên công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất.*

(3) Ghi rõ tên địa danh (thôn/ấp, xã, huyện, tỉnh/thành phố) nơi xây dựng công trình; tọa độ vị trí lắp đặt bơm hút nước tại moong (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiều 3° (nếu có)).

(4) Nêu rõ mục đích khai thác, sử dụng nước cho: để tuyền quặng hay bơm hút nước để tháo khô mỏ.

(5) Ghi rõ lượng nước khai thác.

(6) Ghi rõ chế độ số giờ khai thác nước trung bình trong ngày, số ngày lấy nước trung bình /năm.

(7) Ghi rõ số năm đăng ký khai thác nước.

## **B- PHẦN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ**

*(Xác nhận, ký, đóng dấu)*

---

***Cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất xác nhận các nội dung sau:***

1. Tính xác thực về tư cách pháp nhân của tổ chức / cá nhân xin đăng ký.
2. Vị trí công trình, lưu lượng khai thác và mục đích sử dụng nước.
3. Quy định trường hợp không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất thì thông báo trực tiếp và trả tờ khai cho cơ quan tiếp nhận quản lý; thực hiện việc trám, lấp giếng theo quy định khi không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất; thông báo ngay cho cơ quan quản lý khi có sự cố nghiêm trọng xảy ra trong quá trình khai thác nước dưới đất tại công trình đăng ký.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**TỜ KHAI**  
**ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC MẶT**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố (nơi xây dựng công trình)

**1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:**

- 1.1. Tên tổ chức/cá nhân: .....(1)
- 1.2. Địa chỉ liên hệ: .....
- 1.3. Số điện thoại, địa chỉ email liên hệ (nếu có): .....

**2. Thông tin về công trình khai thác:**

- 2.1. Trường hợp có một (01) công trình khai thác, sử dụng nước mặt
- a. Vị trí công trình: ..... (2)
- b. Nguồn nước khai thác: ..... (3)
- c. Mục đích khai thác, sử dụng: ..... (4)
- d. Lưu lượng khai thác: ..... (5)
- đ. Phương thức khai thác, sử dụng nước: ..... (6)
- e. Chế độ khai thác, sử dụng nước: ..... (7)
- g. Đề xuất giá trị dòng chảy tối thiểu xả sau công trình (đối với đập, hồ chứa xây dựng trên sông, suối): ..... (8)
- 2.2. Trường hợp có từ hai (02) công trình khai thác trở lên: Kê khai đầy đủ theo mẫu phụ lục đi kèm tờ khai đăng ký này.

**3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:**

- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký) cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố (nơi xây dựng công trình) xem xét, xác nhận việc đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt cho (tổ chức/cá nhân đăng ký)./.

....., ngày..... tháng ..... năm.....

**Tổ chức/cá nhân đăng ký**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

(1) Đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập, Giấy đăng ký kinh doanh/đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân.

(2) Ghi rõ tên địa danh (thôn/ấp; xã/phường; quận/huyện; tỉnh/thành phố nơi xây dựng công trình khai thác, sử dụng nước mặt; tọa độ X, Y các hạng mục chính công trình (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu 3°) đo bằng GPS cầm tay hoặc đo

*bảng thiết bị tương đương).*

(3) Ghi tên sông/suối/kênh/rạch/hồ/ao/đầm/phá; nêu rõ sông/suối là phụ lưu, phân lưu, thuộc hệ thống sông...

(4) Nêu rõ mục đích khai thác, sử dụng nước; trường hợp công trình sử dụng nước đa mục tiêu thì ghi rõ nhiệm vụ cấp nước trực tiếp cho từng mục đích sử dụng (*cấp nước tưới, sinh hoạt, công nghiệp, phát điện, nuôi trồng thủy sản....*) và mục đích tạo nguồn (*nếu có*).

(5) Ghi rõ lượng nước khai thác và lượng nước để tạo nguồn (*nếu có*).

(6) Ghi rõ loại hình công trình (*hồ chứa/đập dâng/cống/trạm bơm nước,...*), mô tả các hạng mục công trình, dung tích hồ chứa, công suất trạm bơm, cách thức lấy nước, dẫn nước, chuyên nước, trữ nước,...

(7) Ghi rõ chế độ điều tiết (*đối với hồ chứa*), số giờ lấy nước trung bình trong ngày, số ngày lấy nước trung bình theo tháng/mùa vụ/năm.

(8) Đề xuất cụ thể giá trị dòng chảy tối thiểu sau công trình hồ chứa. đập dâng trên sông, suối và kèm theo các tài liệu làm căn cứ đề xuất



**Phụ lục**

Tên công trình	Đơn vị quản lý	Loại hình công trình khai thác (hồ chứa, đập, công, trạm bơm, kênh dẫn,...)	Vị Trí			Nguồn nước khai thác (Ghi rõ sông/suối khai thác, thuộc hệ thống sông nào)	Mục đích khai thác nước/tạo nguồn	Lưu lượng khai thác (m3/s)	Trạm bơm		Công		Hồ chứa/Đập				Ghi chú
			X	Y	Xã, huyện, tỉnh				Công suất thiết kế (m3/h)	Công suất thực tế (m3/h)	Lưu lượng thiết kế (m3/s)	Kịch thước (m)	Dung tích toàn bộ (triệu m3)	Dung tích hữu ích (triệu m3)	Chiều dài đập chính (m)	Đề xuất giá trị dòng chảy tối thiểu xả sau đập/hồ chứa (m3/s)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI  
ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC BIỂN

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố (nơi xây dựng công trình)

**1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:**

1.1. Tên tổ chức/cá nhân: .....

*(Đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập, Giấy đăng ký kinh doanh/đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo căn cước công dân).*

1.2. Địa chỉ liên hệ: .....

1.3. Số điện thoại, địa chỉ email liên hệ (nếu có): .....

**2. Thông tin về công trình khai thác:**

2.1. Trường hợp có một (01) công trình khai thác

a. Vị trí công trình (Bao gồm vị trí lấy nước biển, vị trí sử dụng, vị trí xả): .....

*Ghi rõ tên địa danh (thôn/ấp; xã/phường, quận/huyện; tỉnh/thành phố nơi xây dựng công trình khai thác, sử dụng nước biển; tọa độ X,Y các hạng mục chính công trình (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu 3°) đo bằng GPS cầm tay hoặc đo bằng thiết bị tương đương).*

b. Nguồn nước tiếp nhận nước biển sau khi sử dụng: .....

c. Mục đích khai thác: .....

d. Lưu lượng khai thác: .....

đ. Phương thức khai thác và phương thức xả: .....

e. Chế độ khai thác sử dụng: .....

2.2. Trường hợp có từ hai (02) công trình khai thác trở lên: Kê khai đầy đủ theo mẫu phụ lục đi kèm tờ khai đăng ký này.

**3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:**

- *(Tên tổ chức/cá nhân đăng ký)* cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- *(Tên tổ chức/cá nhân đăng ký)* cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố (nơi xây dựng công trình) xem xét, xác nhận việc đăng ký khai thác nước biển cho *(tổ chức/cá nhân đăng ký)*./.

....., ngày..... tháng..... năm .....

**Tổ chức/cá nhân đăng ký**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

**Phụ lục**

Tên công trình	Đơn vị quản lý	Loại hình công trình khai thác (công, trạm bơm, kênh dẫn...)	Vị trí lấy nước biển			Vị trí nguồn nước tiếp nhận sau khi sử dụng			Mục đích khai thác, sử dụng	Lưu lượng khai thác, sử dụng (m <sup>3</sup> /ngày)	Ghi chú
			X	Y	Xã, huyện, tỉnh	X	Y	Xã, huyện, tỉnh			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**TỜ KHAI**  
**ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG MẶT NƯỚC**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố (nơi mặt nước được sử dụng)

**1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:**

- 1.1. Tên tổ chức/cá nhân: .....(1)
- 1.2. Địa chỉ liên hệ: .....
- 1.3. Số điện thoại, địa chỉ email liên hệ (nếu có): .....

**2. Thông tin về việc sử dụng mặt nước:**

- 2.1. Trường hợp có một (01) vị trí sử dụng mặt nước
- a. Vị trí sử dụng mặt nước: ..... (2)
- b. Nguồn nước sử dụng: .....(3)
- c. Mục đích sử dụng: ..... (4)
- d. Diện tích mặt nước sử dụng (đơn vị là m<sup>2</sup>): .....
- đ. Thời gian đăng ký sử dụng mặt nước: .....(5)
- 2.2. Trường hợp có từ hai (02) vị trí sử dụng trở lên: Kê khai đầy đủ theo mẫu phụ lục đi kèm tờ khai đăng ký này.

**3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:**

- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký) cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố (nơi sử dụng mặt nước) xem xét, xác nhận việc đăng ký sử dụng mặt nước cho (tổ chức/cá nhân đăng ký) ./.

....., ngày..... tháng ..... năm.....

**Tổ chức/cá nhân đăng ký**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

(1) Đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập, Giấy đăng ký kinh doanh/đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân.

(2) Ghi rõ tên địa danh (thôn/ấp; xã/phường; quận/huyện; tỉnh/thành phố nơi sử dụng mặt nước).

(3) Ghi tên sông/suối/kênh/rạch/hồ/ao/đầm/phá; nêu rõ sông/suối là phụ lưu, phân lưu, thuộc hệ thống sông...

(4) Nêu rõ mục đích sử dụng mặt nước: kinh doanh- dịch vụ, nuôi trồng thủy sản.

(5) Ghi rõ thời gian dự kiến đăng ký sử dụng mặt nước

**Phụ lục**

STT	Vị trí			Nguồn nước sử dụng	Mục đích sử dụng	Diện tích mặt nước sử dụng (m <sup>2</sup> )	Thời gian đăng ký sử dụng mặt nước
	Xã	Huyện	Tỉnh				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**  
**ĐĂNG KÝ ĐÀO HỒ, AO, SÔNG, SUỐI, KÊNH, MƯƠNG, RẠCH**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố (nơi đào hồ, ao)

**1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:**

- 1.1. Tên tổ chức/cá nhân: .....(1)
- 1.2. Địa chỉ liên hệ: .....
- 1.3. Số điện thoại, địa chỉ email liên hệ (nếu có): .....

**2. Thông tin về đào hồ, ao:**

- 2.1. Trường hợp đào một (01) hồ, ao
- a. Vị trí đào: ..... (2)
- b. Mục đích đào hồ, ao: ..... (3)
- c. Diện tích đào hồ, ao (đơn vị là m<sup>2</sup>): .....
- 2.2. Trường hợp có từ hai (02) hồ, ao trở lên: Kê khai đầy đủ theo mẫu phụ lục đi kèm tờ khai đăng ký này.

**3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:**

- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký) cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố (nơi đào hồ, ao) xem xét, xác nhận việc đăng ký đào hồ, ao cho (tổ chức/cá nhân đăng ký)./.

....., ngày..... tháng ..... năm.....

**Tổ chức/cá nhân đăng ký**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

(1) Đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập, Giấy đăng ký kinh doanh/đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân.

(2) Ghi rõ tên địa danh (thôn/ấp; xã/phường; quận/huyện; tỉnh/thành phố nơi đào hồ, ao).

(3) Nêu rõ mục đích đào hồ, ao: tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan

**Phụ lục**

STT	Vị trí			Mục đích sử dụng	Diện tích đào hồ, ao (m <sup>2</sup> )
	Xã	Huyện	Tỉnh		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

TÊN CƠ QUAN  
XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: /

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY XÁC NHẬN  
ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG MẶT NƯỚC**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày tháng năm 2023;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày .... tháng .... năm .....

Căn cứ Nghị định số ..... ngày .... tháng .... năm .... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Xét Tờ khai đăng ký sử dụng mặt nước của (Tên tổ chức, cá nhân đăng ký) ngày .... tháng .... năm .....

**(TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ)**

**XÁC NHẬN**

**1. (Tên tổ chức, cá nhân đăng ký) đã đăng ký sử dụng mặt nước cho (1) ngày... tháng... năm... với các nội dung như sau:**

a. Vị trí sử dụng mặt nước: ..... (2)

b. Nguồn nước sử dụng : ..... (3)

c. Mục đích sử dụng: ..... (4)

d. Diện tích mặt nước sử dụng (đơn vị là m<sup>2</sup>): ..... (5)

e. Thời gian đăng ký sử dụng mặt nước: ..... (5)

**2. Các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân đăng ký ..... (6)**

.....  
.....

**3. Cơ quan xác nhận đăng ký có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy xác nhận đăng ký này vào cơ sở dữ liệu thông tin, dữ liệu dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động sử dụng nước mặt nước của chủ công trình này.**

**Nơi nhận:**

- Tên tổ chức, cá nhân đăng ký;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Lưu: VT, hồ sơ đăng ký, cơ quan trình xác nhận đăng ký.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

(1) Tên tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng mặt nước

- (2) Ghi rõ tên địa danh (*thôn/ấp, xã, huyện, tỉnh/thành phố*) nơi sử dụng mặt nước
- (3) Ghi tên sông/suối/kênh/rạch/hồ/ao/đầm/phá; nêu rõ sông/suối là phụ lưu, phân lưu, thuộc hệ thống sông...
- (4) Nêu rõ mục đích khai thác, sử dụng nước: kinh doanh- dịch vụ, nuôi trồng thủy sản
- (5) Ghi rõ thời gian dự kiến đăng ký sử dụng mặt nước
- (6) Nêu rõ các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân đăng ký, cụ thể như:
  - Thực hiện sử dụng mặt nước theo đúng cam kết; Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước.
  - Trường hợp sử dụng mặt nước hồ chứa, phải đảm bảo không được gây ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng đến an toàn đập, hồ chứa và nhiệm vụ của hồ chứa.
  - Có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật tài nguyên nước và các quy định của pháp luật khác có liên quan.
  - Các yêu cầu khác trong sử dụng mặt nước và bảo vệ nguồn nước (nếu có).



TÊN CƠ QUAN  
XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: /

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY XÁC NHẬN  
ĐĂNG KÝ ĐÀO HỒ, AO, SÔNG, SUỐI, KÊNH, MƯƠNG, RẠCH**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày .... tháng .... năm .....

Căn cứ Nghị định số ..... ngày .... tháng .... năm .... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Xét Tờ khai đăng ký đào hồ, ao của (*Tên tổ chức, cá nhân đăng ký*) ngày .... tháng .... năm .....

**(TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ)  
XÁC NHẬN**

**1. (Tên tổ chức, cá nhân đăng ký) đã đăng ký đào hồ, ao cho (1) ngày... tháng... năm... với các nội dung như sau:**

a. Vị trí đào: ..... (2)

b. Mục đích đào hồ, ao: ..... (3)

c. Diện tích đào hồ, ao (đơn vị là m<sup>2</sup>): .....

**2. Các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân đăng ký ..... (4)**

.....  
.....

**3. Cơ quan xác nhận đăng ký có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy xác nhận đăng ký này vào cơ sở dữ liệu thông tin, dữ liệu dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động đào hồ, ao của chủ công trình này.**

**Nơi nhận:**

- Tên tổ chức, cá nhân đăng ký;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Lưu: VT, hồ sơ đăng ký, cơ quan trình xác nhận đăng ký.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

(1) Tên tổ chức, cá nhân đăng ký đào hồ, ao

(2) Ghi rõ tên địa danh (*thôn/ấp, xã, huyện, tỉnh/thành phố*) nơi đào hồ, ao

(3) Nêu rõ mục đích đào hồ, ao: tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan

(4) Nêu rõ các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân đăng ký, cụ thể như:

- Thực hiện sử dụng mặt nước theo đúng cam kết; Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước.
- Đảm bảo không gây sụt, lún đất, tác động xấu đến nguồn nước, môi trường, bảo đảm các quy định về tiêu thoát nước mưa.
- Có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật tài nguyên nước và các quy định của pháp luật khác có liên quan.
- Các yêu cầu khác trong đào hồ, ao và bảo vệ nguồn nước (nếu có).

(TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

V/v khoan thay thế giếng tại (công trình) của  
Tổ chức/ cá nhân .....

Kính gửi: .....

(Địa chỉ: .....) )

Tên cơ quan cấp phép nhận được văn bản số..... về việc đề nghị khoan thay thế giếng .....tại công trình.....xã....., huyện....., tỉnh.....(kèm theo phương án khoan thay thế giếng của Tổ chức/ cá nhân. Sau khi rà soát, nghiên cứu tài liệu gửi kèm và căn cứ quy định về pháp luật tài nguyên nước hiện hành, (Cơ quan cấp phép) có ý kiến như sau:

Tổ chức/ cá nhân có thể khoan và lắp đặt thiết bị khai thác để thay thế giếng ..... như phương án đề xuất của Tổ chức/ cá nhân. Tuy nhiên, cần đáp ứng các điều kiện cụ thể như sau:

a) Vị trí các giếng khoan thay thế nêu trên phải đảm bảo cách các giếng cũ không vượt quá 1,5 lần chiều dày tầng chứa nước khai thác tại giếng đó theo quy định tại ..... Nghị định số ..... /NĐ-CP ngày ..... của Chính phủ (đảm bảo khoảng cách liền kề giữa các giếng không vượt quá 1.000m) và thuộc phạm vi khu đất do Công ty quản lý theo quy định. Trường hợp thuê đất thì phải có hợp đồng thuê đất và thời hạn thuê phải phù hợp với thời hạn của giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được cấp.

ty quản lý theo quy định. Trường hợp thuê đất thì phải có hợp đồng thuê đất và thời hạn thuê phải phù hợp với thời hạn của giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được cấp.

b) Cấu trúc giếng khoan thay thế như bản vẽ thiết kế kèm theo văn bản của Công ty; các thông số của giếng thay thế (chiều sâu, cấu trúc giếng, tầng chứa nước khai thác, lưu lượng, mực nước động...) phải tương tự như giếng đã được cấp phép.

c) Trong quá trình thi công giếng cần thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước dưới đất và thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh sau khi hoàn thành việc khoan giếng theo quy định.

d) Đối với các giếng cũ không có nhu cầu sử dụng cho các mục đích khác như làm giếng quan trắc,... thì phải thực hiện việc trám lấp giếng theo quy định.

Tên cơ quan cấp phép thông báo Tổ chức/cá nhân để biết và thực hiện./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ trưởng cơ quan cấp phép (để b/c);
- Lưu: VT, .....

TÊN CƠ QUAN CHẤP THUẬN (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xác nhận khoan thay thế giếng**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHẤP THUẬN**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số ..... ngày .... tháng .... năm .... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chấp thuận;

Căn cứ giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số.....do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (đối với Giấy phép quy mô cấp Bộ)/ do UBND tỉnh cấp (đối với Giấy phép có quy mô cấp tỉnh);

Căn cứ ..... (2);

Xét Phương án khoan thay thế giếng của (Tên chủ giấy phép) ngày .... tháng .... năm ...;

Theo đề nghị của.....;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Chấp thuận đề nghị của (Tên chủ giấy phép)** có địa chỉ tại (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú) được khoan thay thế giếng cho công trình khai thác nước dưới đất .....tại (xã/huyện/tỉnh) với các nội dung chủ yếu như sau:

a. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất (ghi rõ địa chỉ cụ thể hoặc thôn/ấp..... xã/phường....huyện/quận....tỉnh/thành phố..... nơi khoan giếng thay thế; trường hợp khoan nhiều giếng thay thế trong nhiều đơn vị hành chính thì ghi cụ thể số lượng giếng khai thác trên từng đơn vị hành chính).

b. Số lượng giếng khoan thay thế: .....

c. Vị trí tọa độ và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	(VN2000, kinh tuyến trục....., múi chiếu 3 <sup>0</sup> )		Từ	Đến		
	X	Y				

(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

**2. Các yêu cầu đối với chủ giấy phép ..... (3)**

.....  
 .....

**3. Văn bản này là bộ phận không thể tách rời của Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số.....**

**4. Cơ quan chấp thuận khoan thay thế giếng có trách nhiệm cập nhật thông tin của văn bản chấp thuận này vào cơ sở dữ liệu thông tin, dữ liệu dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động sử dụng nước dưới đất của chủ công trình này.**

***Nơi nhận:***

- Tên chủ giấy phép;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.....;
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép, cơ quan trình văn bản chấp thuận.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
CHẤP THUẬN**

*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*

---

(1) Cục Quản lý tài nguyên nước (trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/ Sở Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh)

(2) Ghi các căn cứ khác liên quan (nếu có).

(3) Các yêu cầu cụ thể đối với chủ giấy phép như:

- Thực hiện sử dụng nước dưới đất theo đúng giấy phép đã được cấp và cam kết; Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước.

- Các yêu cầu khác trong khai thác, sử dụng và bảo vệ nước dưới đất (nếu có).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

Kính gửi: ..... (1)

**1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép:**

1.1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

1.2. Địa chỉ: ..... (2)

1.3. Căn cước công dân, ngày cấp, nơi cấp: ..... (đối với cá nhân đề nghị cấp phép)  
(3)

1.4. Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

1.5. Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ gia đình) số... ngày ... tháng ... năm ... do (tên cơ quan) cấp.

1.6. Bản kê khai năng lực chuyên môn kỹ thuật hành nghề khoan nước dưới đất của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:

a) Nguồn nhân lực:

- Thủ trưởng đơn vị hành nghề (đối với tổ chức) hoặc cá nhân: (họ tên, trình độ chuyên môn/ngành nghề được đào tạo, số năm công tác và kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề).

- Người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật: (họ tên, trình độ chuyên môn/ngành nghề được đào tạo, số năm công tác và kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề).

- Tổng số người: ..... người, trong đó:

+ Số người có trình độ đại học trở lên: ..... người.

+ Số công nhân, trung cấp hoặc tương đương: ..... người.

b) Máy móc, thiết bị chủ yếu:

- Máy khoan:

Tên máy, thiết bị khoan	Ký, mã hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Công suất	Đường kính khoan lớn nhất (mm)	Chiều sâu khoan lớn nhất (m)	Số lượng (bộ)
Liệt kê chi tiết tên từng loại thiết bị khoan							

- Thiết bị khác:

Tên máy, thiết bị	Ký, mã hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật chủ yếu	Số lượng (bộ)
Liệt kê chi tiết tên từng loại thiết bị của tổ chức, cá nhân (máy bơm các loại, máy nén khí, thiết bị đo địa vật lý, dụng cụ đo mực)					

nước, lưu lượng, máy định vị GPS...)					
--------------------------------------	--	--	--	--	--

(Trường hợp máy khoan và các thiết bị hành nghề không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thì phải kèm theo hợp đồng liên doanh hoặc giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc được sử dụng hợp pháp máy khoan, thiết bị trong thời gian hành nghề)

**2. Nội dung đề nghị cấp phép:**

2.1. Quy mô hành nghề: ..... (4)

2.2. Thời gian hành nghề: ..... (5)

**3. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:**

..... (6)

**4. Cam kết của chủ giấy phép:**

- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) đã gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố.... (7)

- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) có đủ máy, thiết bị, năng lực chuyên môn để hành nghề khoan nước dưới đất theo quy mô đề nghị cấp phép nêu trên. (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) cam kết các nội dung, thông tin ghi trong Đơn, các tài liệu kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị (tên cơ quan cấp phép) xem xét và cấp giấy phép hành nghề cho (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)./.

... ngày ... tháng ... năm ...  
**Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép**  
 (ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN**

- (1) Tên cơ quan cấp phép: Bộ Tài nguyên và Môi trường (nếu hành nghề với quy mô lớn) hoặc UBND cấp tỉnh (nếu hành nghề với quy mô vừa và nhỏ).
- (2) Ghi rõ địa chỉ (số nhà, đường phố/thôn/ấp, phường/xã/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố) nơi đăng ký địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức), địa chỉ thường trú (đối với cá nhân hộ gia đình) của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.
- (3) Cá nhân đề nghị cấp phép hành nghề phải nộp kèm bản sao có chứng thực Chứng minh nhân dân hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu.
- (4) Ghi rõ quy mô đề nghị cấp phép hành nghề là: nhỏ, vừa, lớn.
- (5) Ghi tối đa 5 năm.
- (6) Liệt kê danh mục giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo Đơn.
- (7) Tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng ký địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức), địa chỉ thường trú (đối với cá nhân hộ gia đình) của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý tài nguyên nước).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP HÀNH**  
**NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

Kính gửi: ..... (1)

**1. Thông tin về chủ giấy phép:**

1.1. Tên chủ giấy phép: .....

1.2. Địa chỉ: .....

1.3. Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

1.4. Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ gia đình*) số... ngày ... tháng ... năm ... do (*tên cơ quan*) cấp.

1.5. Các thông tin về giấy phép đã được cấp: (*Giấy phép số..., cấp ngày ... tháng ... năm ..., cơ quan cấp...; quy mô hành nghề..., thời hạn của giấy phép...*).

1.6. Bản kê khai năng lực chuyên môn kỹ thuật hành nghề khoan nước dưới đất của chủ giấy phép (*đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh quy mô hành nghề*):

a) Nguồn nhân lực:

- Thủ trưởng đơn vị hành nghề (*đối với tổ chức*) hoặc cá nhân: (*họ tên, trình độ chuyên môn/ngành nghề được đào tạo, số năm công tác và kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề*).

- Người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật: (*họ tên, trình độ chuyên môn/ngành nghề được đào tạo, số năm công tác và kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề*).

- Tổng số người: ..... người, trong đó:

+ Số lượng có trình độ đại học trở lên: ..... người.

+ Số công nhân, trung cấp hoặc tương đương: ..... người.

b) Máy móc, thiết bị chủ yếu:

- Máy khoan:

Tên máy, thiết bị khoan	Ký, mã hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Công suất	Đường kính khoan lớn nhất (mm)	Chiều sâu khoan lớn nhất (m)	Số lượng (bộ)
Liệt kê chi tiết tên từng loại thiết bị khoan							

- Thiết bị khác:

Tên máy, thiết bị	Ký, mã hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật chủ yếu	Số lượng (bộ)
Liệt kê chi tiết tên từng loại thiết bị của tổ chức, cá nhân (máy bơm các loại, máy nén khí, thiết bị đo					



Tên máy, thiết bị	Ký, mã hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật chủ yếu	Số lượng (bộ)
địa vật lý dụng cụ đo mực nước, lưu lượng, máy định vị GPS...					

(Trường hợp máy khoan và các thiết bị hành nghề không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thì phải kèm theo hợp đồng liên doanh hoặc giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc được sử dụng hợp pháp máy khoan, thiết bị trong thời gian hành nghề)

**2. Tình hình thực hiện các quy định của giấy phép:**..... (2)

**3. Lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép:**

.....

**4. Thời gian đề nghị gia hạn/nội dung đề nghị điều chỉnh giấy phép:**

- Thời hạn đề nghị gia hạn: (ghi rõ số tháng/hoặc năm nhưng tối đa không quá 03 năm).

- Nội dung đề nghị điều chỉnh: (ghi rõ nội dung đề nghị điều chỉnh).

**5. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:**..... (3)

**6. Cam kết của chủ giấy phép:**

- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép) đã gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố: ..... (4)

- (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép) có đủ năng lực chuyên môn kỹ thuật để hành nghề khoan nước dưới đất quy mô .....

Đề nghị (tên cơ quan cấp phép) xem xét gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo những nội dung nêu trên./.

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Tổ chức/cá nhân đề nghị**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

## HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN

(1) Tên cơ quan cấp phép: Bộ Tài nguyên và Môi trường (nếu hành nghề với quy mô lớn) hoặc UBND cấp tỉnh (nếu hành nghề với quy mô vừa và nhỏ).

(2) Chủ giấy phép tự đánh giá về tình hình thực hiện quy định của giấy phép trong quá trình hành nghề như: tuân thủ quy trình kỹ thuật khoan, bảo vệ nguồn nước dưới đất, về thực hiện chế độ báo cáo, các công trình khoan nước dưới đất đã thực hiện; về tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các quy định của pháp luật có liên quan...

(3) Liệt kê danh mục giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ.

(4) Tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng ký địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức), địa chỉ thường trú (đối với cá nhân hộ gia đình) của tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép (trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý tài nguyên nước).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

Kính gửi: ..... (1)

**1. Thông tin về chủ giấy phép:**

1.1. Tên chủ giấy phép: .....

1.2. Địa chỉ: .....

1.3. Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

1.4. Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ gia đình*) số ... ngày ... tháng ... năm ... do (*tên cơ quan*) cấp.

1.5. Các thông tin về giấy phép đã được cấp: (*Giấy phép số ....., cấp ngày ... tháng ... năm ..., cơ quan cấp...; quy mô hành nghề..., thời hạn của giấy phép...*).

**2. Lý do đề nghị cấp lại giấy phép:**

..... (2)

**3. Cam kết của chủ giấy phép:**

- (*Chủ giấy phép*) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (*Chủ giấy phép*) đã gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố ..... (3)

Đề nghị (*tên cơ quan cấp phép*) xem xét cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất cho (*tên chủ giấy phép*).

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Chủ giấy phép**

(*ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*)

---

**HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN**

(1) Tên cơ quan đã cấp giấy phép:

(2) Trình bày rõ lý do đề nghị cấp lại giấy phép (kèm theo tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép).

(3) Tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng ký địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức), địa chỉ thường trú (đối với cá nhân hộ gia đình) của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép (trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý tài nguyên nước).

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ KỸ THUẬT**

1. Họ và tên: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Nơi sinh: .....
4. Căn cước công dân, ngày cấp, nơi cấp: .....
5. Địa chỉ thường trú: .....
6. Trình độ chuyên môn, ngành nghề được đào tạo: .....
7. Các văn bằng, chứng chỉ đã được cấp: .....
8. Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khoan nước dưới đất: .....
9. Đã trực tiếp tham gia lập đề án, lập báo cáo, thiết kế giếng hoặc thi công, chỉ đạo thi công các công trình khoan nước dưới đất như sau:
  - Công trình có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày: ..... (số công trình);
  - Công trình có lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đến 3000 m<sup>3</sup>/ngày: ..... (số công trình);
  - Công trình có lưu lượng từ 3000 m<sup>3</sup>/ngày trở lên: ..... (số công trình);
10. Thống kê các công trình đã trực tiếp tham gia thực hiện:

STT	Thông tin về công trình đã thực hiện				Thời gian thực hiện (2)	Chủ công trình (3)
	Tên công trình	Vị trí (xã, huyện, tỉnh)	Lưu lượng, m <sup>3</sup> /ngày đêm	Vai trò trong việc thực hiện (1)		
1						
2						
3						
...						

(Kèm theo giấy tờ chứng minh đã tham gia thiết kế, lập đề án, báo cáo, chỉ đạo thi công hoặc trực tiếp thi công đối với các công trình khoan nước dưới đất kê khai trong bảng nêu trên).

Tôi xin cam đoan các thông tin kê khai nêu trên là đúng sự thật./.

..... ngày.... tháng..... năm...

**Xác nhận của tổ chức, cá nhân (đề nghị cấp phép)** **Người khai**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Ghi rõ là chủ trì hoặc tham gia lập đề án, lập báo cáo, thiết kế giếng, chỉ đạo thi công hoặc trực tiếp thi công...
- (2) Ghi rõ tháng, năm, thời gian tham gia thực hiện, thi công công trình.
- (3) Ghi rõ tên của chủ công trình.

TÊN CƠ QUAN CẤP  
PHÉP

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: ...../.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT  
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số ..... ngày .... tháng .... năm .... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường*)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày .... tháng .... năm .... (*trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh*);

Căn cứ Nghị định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ .....

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất của (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*) ngày ..... tháng .... năm .... và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước (*trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường*)/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (*trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh*).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*), địa chỉ tại (*đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú*) hành nghề khoan nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Quy mô hành nghề: .....
2. Thời hạn hành nghề: .....

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với (*tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép*):

.....

**Điều 3.** (*Tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép*) được hưởng các quyền hợp pháp và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**  
(*ký, ghi họ tên, đóng dấu*)

**Nơi nhận:**

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước (*trường hợp giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp*);

- Sở TN&MT tỉnh/thành phố... (trường hợp giấy phép do Bộ TN&MT cấp);

- .....

- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan trình...

---

**Ghi chú:**

(1) Ghi các yêu cầu cụ thể đối với tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất nhằm quản lý, bảo vệ tài nguyên nước và bảo đảm thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.

TÊN CƠ QUAN CẤP  
PHÉP

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: ...../.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**(Gia hạn/điều chỉnh/cấp lại lần .....)**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số..... ngày.... tháng .... năm..... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường*)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày .... tháng .... năm .... (*trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh*);

Căn cứ Nghị định số..... ngày.... tháng.... năm .....của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ .....

Xét đơn đề nghị (*gia hạn/điều chỉnh nội dung/cấp lại*) giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất của (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị*) ngày ... tháng ... năm ... và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước (*trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường*)/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (*trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh*).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*), địa chỉ tại (*đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú*) hành nghề khoan nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Quy mô hành nghề: .....

2. Thời hạn hành nghề: .....

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với (*tên tổ chức/cá nhân hành nghề*):

.....(1)

**Điều 3.** (*Tên tổ chức/cá nhân hành nghề*) được hưởng các quyền hợp pháp và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép số .... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường/Sở Tài nguyên và Môi trường .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**  
(ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước (trường hợp giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp);
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố... (trường hợp giấy phép do Bộ TN&MT cấp);
- .....
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan trình...

---

**Ghi chú:**

(1) Các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất nhằm quản lý, bảo vệ tài nguyên nước và bảo đảm thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.

TÊN CHỦ GIẤY  
PHÉP  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ  
NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT ĐÃ THỰC HIỆN  
TRONG THỜI GIAN SỬ DỤNG GIẤY PHÉP  
(từ tháng.../năm..... đến tháng.../năm...)**

TT	Tên công trình	Tên chủ công trình	Lưu lượng công trình (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Số lượng giếng	Vị trí công trình		
					Xã/ phường, thị trấn	Quận/huyện, thị xã, thành phố	Tỉnh/ thành phố
1							
2							
3							
4							
5							
6							
.....							

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Chủ giấy phép**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



TÊN CHỦ GIẤY PHÉP

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢNG TỔNG HỢP  
CÁC CÔNG TRÌNH KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT  
NĂM.....**

TT	Tên chủ công trình	Vị trí công trình				Lưu lượng công trình (m <sup>3</sup> /ngày đêm)/tổng số giếng khoan	Các thông tin chi tiết về giếng											
		Thôn/ấp	Xã/phường	Huyện/quận	Tỉnh/thành phố		Số hiệu giếng khoan	Tọa độ giếng (nếu có)		Chiều sâu giếng khoan (m)	Lưu lượng giếng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Mức nước tĩnh (m)	Mức nước động lớn nhất (m)	Chiều sâu khai thác (m)		Đường kính ống chống (mm)	Đường kính ống lọc (mm)	Thời gian thi công (tháng/năm)
								X	Y					Từ	Đến			
1						G1												
						G2												
						...												
2						G1												
						G2												

....., ngày ... tháng ... năm ...

**CHỦ GIẤY PHÉP**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ ...  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO**

**Tình hình cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất và hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh/thành phố.....  
năm .....**

Kính gửi: .....

1. Tình hình cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất:

- (Nêu số tổ chức, cá nhân đã được cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép).

- Cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Quy mô hành nghề (được cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, cấp lại)	Ngày cấp/gia hạn/điều chỉnh/thu hồi/cấp lại giấy phép	Ngày hết hạn	Ghi chú
I	CẤP PHÉP				
1	(Tên chủ giấy phép)				
...					
II	GIA HẠN GIẤY PHÉP				
1	(Tên chủ giấy phép)				
...					
III	ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG				

TT	Nội dung	Quy mô hành nghề (được cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, cấp lại)	Ngày cấp/gia hạn/điều chỉnh/thu hồi/cấp lại giấy phép	Ngày hết hạn	Ghi chú
	<b>GIẤY PHÉP</b>				
1	(Tên chủ giấy phép)				
...					
<b>IV</b>	<b>THU HỒI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP</b>				
1	(Tên chủ giấy phép)				
.....					

2. Tình hình hoạt động hành nghề của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh (nêu rõ tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; các tổ chức, cá nhân vi phạm, bị đình chỉ hiệu lực giấy phép....)

3. Đề xuất, kiến nghị:

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIÁM ĐỐC**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**MẪU KÊ KHAI TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC  
TÀI NGUYÊN NƯỚC**

(Kèm theo Nghị định số /20.../ND-CP  
ngày tháng năm 20 của Chính phủ)

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI  
TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC  
(Kê khai lần đầu hoặc kê khai điều chỉnh)**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường  
(hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)

**I. CÁC THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên tổ chức, cá nhân kê khai: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: .....; Fax: .....
4. Người đại diện theo pháp luật: .....
5. Chức vụ: .....
6. Mã số thuế: .....
7. Tên công trình khai thác: .....
8. Vị trí, địa chỉ của công trình khai thác nước: .....
9. Thời gian công trình bắt đầu hoặc dự kiến vận hành: .....

Trường hợp công trình đã được cấp phép thì kê khai thêm các nội dung cơ bản của giấy phép có liên quan đến việc tính tiền.

Trường hợp điều chỉnh thì kê khai thêm các nội dung có liên quan đến việc đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác.

**II. THUYẾT MINH CÁC CĂN CỨ VÀ TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC  
TÀI NGUYÊN NƯỚC**

1. Đối với trường hợp khai thác nước cho mục đích thủy điện:

a) Thuyết minh và kèm theo các tài liệu để chứng minh (nếu có) về các căn cứ để xác định tiền cấp quyền khai thác, gồm:

- Điện lượng trung bình hằng năm.
- Thời gian bắt đầu vận hành hoặc thời gian dự kiến vận hành công trình khai thác nước, thời gian đề nghị cấp phép (hoặc thời gian hiệu lực của giấy phép...) và xác định thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước...
- Giá để tính tiền cấp quyền khai thác cho sản xuất thủy điện.
- ***Thời gian, sản lượng miễn, giảm tiền cấp quyền (nếu có).***

b) Tính tiền:

Tính toán, xác định tiền cấp quyền khai thác theo công thức quy định tại khoản 1 Điều 48 của Nghị định này.

2. Đối với trường hợp khai thác nước cho mục đích khác:

a) Thuyết minh và kèm theo các tài liệu để chứng minh (nếu có) về các căn cứ để xác định tiền cấp quyền khai thác:

- Thời gian bắt đầu vận hành hoặc thời gian dự kiến vận hành công trình khai thác nước, thời gian đề nghị cấp phép (hoặc thời gian hiệu lực của giấy phép...) và xác định thời gian tính quyền khai thác tài nguyên nước....
- ***Thời gian, sản lượng miễn, giảm tiền cấp quyền (nếu có).***
- Loại nguồn nước khai thác, chất lượng nguồn nước khai thác, điều kiện khai thác.
- Các mục đích khai thác, sử dụng nước của công trình; các mục đích khai thác nước phải nộp tiền cấp quyền khai thác.
- Tổng lưu lượng khai thác lớn nhất của công trình theo giấy phép (hoặc lưu lượng khai thác lớn nhất đề nghị cấp phép), chế độ khai thác trong năm của công trình.
- Tính toán xác định tổng sản lượng khai thác của công trình; xác định phần sản lượng không phải nộp tiền, phần sản lượng phải nộp tiền.
- Tính toán tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo công thức quy định tại khoản 2 Điều 48 của Nghị định này.
- Xác định sản lượng khai thác theo từng mục đích sử dụng phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo công thức quy định tại khoản 2 Điều 49 của Nghị định này.
- Xác định các hệ số điều chỉnh theo quy định tại Điều 51 của Nghị định này.
- Xác định mức thu đối với từng mục đích khai thác, sử dụng phải nộp tiền theo quy định tại Điều 47 của Nghị định này.
- Xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác cho từng mục đích sử dụng phải nộp tiền kèm theo các văn bản quy định về giá tính thuế tài nguyên nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có công trình khai thác theo quy định tại Điều 50 của Nghị định này.

## b) Tính tiền

- Tính toán, xác định tiền cấp quyền khai thác cho từng mục đích sử dụng nước phải nộp tiền cấp quyền.

- Tổng hợp kết quả tính toán và xác định tổng số tiền cấp quyền khai thác phải nộp.

(Đối với trường hợp điều chỉnh thì thuyết minh, tính toán, xác định rõ những nội dung điều chỉnh).

**III. ƯU ĐÃI GIẢM TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

Kê khai ưu đãi giảm tiền cấp quyền (nếu có):

- Giảm 5% tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước do khai thác sử dụng tuần hoàn tái sử dụng nước.

- Giảm 5% tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước do bổ sung dung tích phòng lũ cho hạ du.

**IV. PHƯƠNG ÁN NỘP TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

1. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp: ..... (VNĐ), trong đó được phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp một ngày: .....

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên: .....

- Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo: .....

- Số tiền phải nộp năm cuối cùng: .....

- .....

2. Phương án nộp tiền hằng năm

Một lần/năm

Hai lần/năm

Một lần cho cả thời gian phê duyệt

(Tên của tổ chức, cá nhân kê khai) cam đoan mọi thông tin, số liệu trong Bản kê khai này và giấy tờ tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .....tháng..... năm.....

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KÊ KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT TIỀN CẤP QUYỀN  
KHAİ THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

(Kèm theo Nghị định số /20.../ND-CP  
ngày tháng năm 20 của Chính phủ)

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**/UBND TỈNH ... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / ..... ngày..... tháng..... năm....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt (hoặc điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác  
tài nguyên nước của (tên chủ giấy phép), khai thác  
nguồn (nước mặt/ nước dưới đất) công trình.....**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/CƠ QUAN PHÊ DUYỆT  
TIỀN CẤP QUYỀN KHAİ THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định .... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.... (trường hợp cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân..... (trường hợp cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là UBND cấp tỉnh);

Căn cứ Nghị định số ..... ngày .....tháng .... năm ... của Chính phủ Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước/Giấy phép khai thác, sử dụng nước .....

Căn cứ .....

Căn cứ Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (hoặc văn bản đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác) của (tên chủ giấy phép) ngày....tháng....năm..... và hồ sơ kèm theo....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt (hoặc điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên chủ giấy phép địa chỉ, mã số thuế) theo Giấy phép khai thác/Giấy phép khai thác, sử dụng (nước mặt/nước dưới đất) số.... (số giấy phép), ngày... tháng... năm...

do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp/các giấy phép khai thác, sử dụng (nước mặt/nước dưới đất), với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: .....
2. Mục đích sử dụng nước của công trình:.....
3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền:.....
4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng: .....
5. Số tiền phải nộp 1 ngày:.....
6. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: .....
7. Ưu đãi giảm tiền cấp quyền: .....
8. Tổng số tiền phải nộp:.... (ghi bằng chữ): .....
- Số tiền phải nộp cho từng mục đích:.....
- Số tiền phải nộp theo năm:.....
- +Số tiền phải nộp năm đầu (từ ngày ... đến ngày...) là:.....
- + Số tiền phải nộp hằng năm của các năm tiếp theo là:.....
- + Số tiền phải nộp năm cuối là (từ ngày ... đến ngày...) là:.....
- .....
9. Phương án nộp tiền: .....
10. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục thuế.....
11. Các nội dung quy định khác (nếu cần):.....

**Điều 2.** Quy định cụ thể trách nhiệm của Cục Thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước.....; quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc nộp, báo cáo.....

**Điều 3.** Quy định về thời điểm hiệu lực và trách nhiệm thi hành của các cơ quan, chủ giấy phép và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành Quyết định.

**Nơi nhận:**

- (Tên chủ giấy phép);
- Cơ quan trình;
- Cục thuế tỉnh/thành phố nơi có công trình khai thác tài nguyên nước;
- .....
- Lưu: VT, VP,... cơ quan trình.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT/**

**TM. CƠ QUAN PHÊ DUYỆT**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



**MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT TRUY THU TIỀN  
CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

(Kèm theo Nghị định số /20.../NĐ-CP  
ngày tháng năm 20 của Chính phủ)

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**/UBND TỈNH ...                              Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:                              /                              ..... , ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên chủ  
giấy phép), khai thác nguồn (nước mặt/nước dưới đất) công trình....**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/CƠ QUAN PHÊ DUYỆT TRUY THU TIỀN CẤP  
QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định .... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.... (trường hợp cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân..... (trường hợp cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là UBND cấp tỉnh);

Căn cứ Nghị định số ..... ngày .....tháng .... năm ... của Chính phủ Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước.....;

Căn cứ .....

Căn cứ văn bản đề nghị truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên chủ giấy phép) ngày....tháng....năm....và hồ sơ kèm theo...(đối với trường hợp chủ giấy phép đề nghị);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,.... (đối với trường hợp cơ quan có thẩm quyền thẩm định tiền cấp quyền phát hiện).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên chủ giấy phép địa chỉ, mã số thuế) theo Giấy phép khai thác, sử dụng (nước mặt/nước

dưới đất) số.... (số giấy phép), ngày... tháng... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp/các giấy phép khai thác, sử dụng (nước mặt/ nước dưới đất) tại công trình (tên công trình), với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Lý do truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: .....
2. Thời gian tính truy thu: từ ngày.....đến ngày.....
3. Giá tính tiền cấp quyền (đối với trường hợp phát sinh mục đích khai thác nước phải nộp tiền nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước):.....
4. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước truy thu:
  - Tổng số tiền đã phê duyệt tại Quyết định trước đó (số Quyết định ..../QĐ.. ngày... tháng.....năm.....):.....
  - Tổng số tiền truy thu:.....
5. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo Thông báo của Cục thuế tỉnh .... (tên địa phương nơi đặt công trình).
6. Các nội dung quy định khác (nếu cần):.....

**Điều 2.** Quy định cụ thể trách nhiệm của Cục Thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước.....; quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc nộp, báo cáo.....

**Điều 3.** Quy định về thời điểm hiệu lực và trách nhiệm thi hành của các cơ quan, chủ giấy phép và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành Quyết định.

**Nơi nhận:**

- (Tên chủ giấy phép);
- Cơ quan trình;
- Cục thuế tỉnh/thành phố nơi có công trình khai thác tài nguyên nước;
- .....;
- Lưu: VT, VP,... cơ quan trình.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT/  
TM. CƠ QUAN PHÊ DUYỆT  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)**